1 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương I - Một Kệ (Ekanipāta) - (1-150)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 2 (VNC PHVN, 2021)

(EKANIPATA)

(APANNAKAVAGGA)

I. 95)

Đức Thế Tôn khi ở tinh xá Kỳ Viên, gần Xá-vệ, đã thuyết pháp thoại này. Vì ai, pháp thoại này được đề cập? Vì năm trăm người bạn của vị triệu phú Anãthapindika (Cấp Cô Độc) đều là đệ tử ngoại đạo.1 Một ngày kia, vị triệu phú Cập Cô Độc đem năm trăm người bạn của mình, đều là đệ tử ngoại đạo, cho mang theo nhiều vòng hoa, hương thơm, dầu y r r hương cùng dâu thăp, mật ong, mật mía, vải và áo choàng, đi đên Kỳ Viên đảnh lễ Thế Tôn, cúng dường Ngài các vật liệu như: Vòng hoa, v.v... phân phát cho chư Tăng dược phẩm trị bệnh và vải mặc. Làm xong việc ấy, ông ngồi xuống một bên và tránh sáu tật xấu trong lúc ngồi. Cũng vậy, các đệ tử ngoại đạo đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên gần ông Cấp Cô Độc, nhìn lên gương mặt đức Bổn sư chói sáng như trăng rằm, vẹn toàn các tướng tốt chính và phụ; nhìn lên Phạm thân tỏa ánh sáng rộng một sải và nhìn lên hào quang rực rỡ của đức Phật, những hào quang phóng ra như thể từng đôi vòng, từng cặp một. Rôi giông con sư tử trẻ rông như sâm động ở thung lũng Đỏ, như mây bão tố trong mùa mua, như sông Hằng thiên giới (dải thiên hà) ào ào đổ xuống và như đan dệt một chuỗi châu báu; tuy vậy, với một Phạm âm đầy đủ tám phần tuyệt hảo, kỳ diệu làm tai thích thú, Ngài thuyết pháp cho họ, một pháp thoại dịu ngọt và chói sáng với nhiều vẻ đẹp khác nhau. Họ nghe bậc Đạo sư thuyết pháp, tâm được tịnh tín, liền đứng dậy đảnh lễ bậc Đạo sư, phá vỡ pháp quy y ngoại đạo, rồi quy y Phật. Từ dấy, họ luôn

1 Chỉ cho các trường phái, các dị giáo thời bấy giờ, gồm có 6 trường phái lớn của 6 đạo sư: Purãna Kassapa, Makkhali Gosãla, Ajita Kesakambala, Kakudha Kaccãyana, Sanjaya Beiatthiputta và NiganỊha Nãthaputta. Xem I. 47, số 2.

luôn đi đến tinh xá với ông cấp Cô Độc, tay cầm hương thơm, vòng hoa, v.v... nghe pháp, bố thí, trì giới và thọ bát quan trai giới. Rồi Thế Tôn từ Xá-vệ lại đi đến Vương Xá. Trong thời gian Như Lai đi vắng, họ phá vỡ pháp quy y Phật. Rồi họ lại quy y ngoại dạo, trở lui nguyên trạng của họ. Sau bảy, tám tháng, Thế Ton về lại Kỳ Viên. Ông cấp Cô Độc đem năm trăm người bạn đồng tu đi đến yết kiến bậc Đạo sư, cúng dường Ngài với hương thơm, v.v... đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Họ cũng đảnh lễ đức Thể Tôn và ngồi xuống một bên. Ông cấp Cô Độc báo cho Thế Tôn biết, sau khi Ngài ra di, họ phá vỡ pháp quy y đã thọ, chấp nhận quy y lại pháp ngoại dạo, trở lui nguyên trạng của họ. Mở miệng như hoa sen của Ngài như mở hộp châu báu đầy những hương thơm sai biệt, thơm với hương thơm chư thiên, do uy lực nói lời chơn thực trải vô lượng ức kiếp không gián đoạn, Thế Tôn phát ra âm thanh dịu ngọt và hỏi: Này các nam cư sĩ, có

thật chăng các ông đã phá vỡ tam quy và đi theo quy yngoại đạo? Khi không thể che giấu, họ thú nhận: - Thật vậy, bạch Thế Tôn. Bậc Đạo sư nói: Này các cư sĩ, không có một chỗ nào, dưới từ đáy địa ngục, trên cho đến chư thiên, không có một chỗ nào trong các thế giới vô lượng trải rộng bề ngang, không có ai bằng, chớ đừng nói cao hơn đức Phật về những công đức như giữ giới, v.v... Rồi Ngài trình bày cho họ những công đức của Ba ngôi báu như đã được nói đến trong kinh điển: —Này các Tỷ-kheo, giữa các chúng sanh không chân, hai chân, hay bốn chân, Như Lai được gọi là tối thượng. Nếu có những tài sản nào ở đời này hay đời sau... Và thật vậy, tối thượng giữa những tín đồ... Rồi Ngài nói tiếp: Không có một cư sĩ nào, nam hay nữ đã quy y Ba ngôi báu, những ngôi báu đầy đủ công đức tối thượng như vậy, phải tái sanh trong các địa ngục, v.v... Họ được thoát khỏi sanh vào đọa xứ, họ được sanh vào thế giới chư thiên và đắc thiền chứng lớn. Do đó, khi các ông phá vỡ quy y như vậy và đi đến quy y ngoại dạo, các ông đã làm một việc sai lạc. Và ở đây, để nêu rõ rằng, không có ai đã quy y Ba ngôi báu với sự giải thoát tối thượng lại phải sanh vào đọa xứ, những đoạn kinh này được nói lên: Những ai quy y Phật, Sẽ không đi đọa xứ, Từ bỏ thân làm người, Sẽ tràn đầy thiên giới. Những ai quy y Pháp, Sẽ không đi đọa xứ, Từ bỏ thân làm người, Sẽ tràn đầy thiên giới.

CHUYỆN TIỀN THÂN 5

Những ai quy y Tăng, Sẽ không đi đọa xứ, Từ bỏ thân làm người, Sẽ tràn đầy thiên giới. Loài người sợ, hoảng hốt, Tìm nhiều chỗ quy y, Hoặc rừng rậm, núi non, Hoặc vườn cây, đền tháp, Quy y ấy không ổn, Không quy y tối thượng, Quy y các chỗ ấy, Không thoát mọi khổ đau. Ai quy y đức Phật, Chánh pháp và chư Tăng, Ai dùng chánh tri kiến, Thấy được bốn sự thật, Thấy khổ và khổ tập, Thấy sự khổ vượt qua, Thấy đường Thánh tám ngành, Đưa đến khổ não tận, Thật quy yan ổn, Thật quy y tối thượng, Có quy y như vậy, Mới thoát mọi khổ đau.2 Bậc Đạo sư không chỉ thuyết pháp cho họ như vậy, Ngài còn nói tiếp Này các nam cư si, pháp hành niệm Phật, pháp hành niệm Pháp, pháp hành niệm Tăng đem lại Dự lưu đạo, Dự lưu quả5 Nhất lai đạo, Nhất lai quả, Bất lai đạo, Bất lai quả5 A-la-hán đạo, A-la-hán quả. Sau khi Ngài thuyết pháp cho họ với nhiều phương thức, Ngài nói: Với sự phá vỡ quy y như vậy, các ông đã làm một việc sai lạc. Và ở dây, sự đem lại các Dự lưu đạo, Dự lưu quả, v.v... cho những ai hành trì niệm Phật, v.v... cần phải được nêu rõ với những đoạn kinh như sau: Này các Tỷ-kheo, có một pháp, nếu được tu tập và được làm cho viên mãn, đưa đến hoàn toàn yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là một pháp? Chính la niệm Phật, V.V.. Như vậy, Thế Tôn với các phương tiện khác nhau, thuyết giảng cho các nam cư sĩ: Này các nam cư si, cũng vậy, trong thời quá khứ5 những ai chấp chặt tà luận, chấp chặt điên đảo luận, nghĩ rằng: Cái gì không phải là chỗ quy y, lại xem là chỗ quy y chân thật, những người ấy sẽ bị quỷ dạ-xoa ăn thịt trong cảnh sa mạc, chỗ trú của phi nhân và bị lâm vào đại nạn. Còn những ai chấp chặt sự thật vô hý luận, chấp chặt pháp tối thượng, chấp chặt pháp không điên đảo thì trong cảnh sa mạc ấy, họ đạt được yên ổn, an toàn. Khi nói đến đây, Ngài im lặng. Rồi gia chủ cấp Cô Độc từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn? tán thán Ngài với hai tay đặt trên đầu và thưa như sau: -Bạch Thế Tôn, nay thật rõ ràng cho chúng con thấy trong thời hiện tại, những

người nam cư sĩ ấy, sau khi phá vỡ pháp quy y tối thượng đã rơi vào rừng rậm tà luận. Nhưng trong quá khứ, đại nạn của những ai chấp chặt tà luận tại sa mạc, chỗ trú của phi nhân và sự yên ổn an toàn của những người chấp chặt pháp vô hý luận, đối với chúng con đang bị che lấp, chỉ rõ ràng đối với Ngài.

2XemZ)/z. V. 188-92.

? •X Lành thay, nêu Thê Tôn như thê khiên mặt trăng tròn mọc lên, làm sáng tỏ sự kiện này cho chúng con! Roi Thê Tôn nói: Này gia chủ, chính vì mục đích loại bỏ các nghi nan ở đời, nhờ sự thực hành trọn vẹn mười Ba-la-mật3 trải vô lượng kiếp mà Ta chứng đắc Nhất thiết trí. Hãy cẩn thận lắng tai nghe như thể các ông đang đổ tủy của sư tử vào một . ' cái ông băng vàng! Sau khi khích lệ sự chú ý của người triệu phú, Ngài nói lên câu chuyện đã bị tái sanh che lấp, như mặt trăng tròn được giải tỏa sau khi phá tan đám mây tuyết.

Thuở xưa trong nước Kãsi, tại thành Ba-lanại, có vị vua tên là Brahmadatta. Khi ấy, Bồ-tát được sanh trong gia đình thương gia, làm chủ đoàn lữ hành và tiếp tục lớn lên, đi chỗ này chỗ kia buôn bán với năm trăm cỗ xe, khi thì đi từ Đông qua Tây, khi thì đi từ Tây qua Đông. Tại thành Ba-la-nại? có một người chủ đoàn lữ hành khác còn trẻ và ngu si, không giỏi tùy cơ ứng biến. Lúc bấy giờ, sau khi chất đầy năm trăm cỗ xe với hàng hóa có giá trị lớn, Bồ-tát sẵn sàng lên đường. Người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si kia cũng chất đầy hàng hóa tương tự trên năm trăm cỗ xe khác, sẵn sàng lên đường. Bồ- tát suy nghĩ: "Nếu người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si này đi với ta, với một ngàn cỗ xe cùng đi một lần trên con đường thì con đường sẽ không thể chịu nổi; thật sẽ khó tìm được củi, nước cho đoàn người và cỏ cho các con bò. Hoặc là họ, hoặc là ta phải đi trư&c." Ngài nhắn tin mời người ấy dến, trình bày sự việc và nói: Hai chúng ta không thê đi cùng một lân được. Vậy bạn sẽ đi trước hay đi sau? Kẻ ây suy nghĩ: "Nêu ta đi trước, sẽ có nhiêu lợi ích. Ta sẽ đi con đường chưa bị phá hư, các con bò sẽ ăn cỏ chưa bị động chạm; còn các người nhà ta sẽ hái được các ngọn lá nấu cà-ri chưa bị động chạm, nước được trong lặng; và sau cùng định giá bán theo sở thích, ta sẽ bán các hàng h6a." Nghĩ vậy, kẻ ấy nói: Này bạn, tôi sẽ đi trước. Còn Bồ-tát thấy đi sau có nhiều lợi ích vì ngài lý luận như vầy: "Những người đi trước sẽ san băng con đường chưa được san băng; ta sẽ đi con đường đã được họ đi qua. Các con bò của họ sẽ ăn cỏ đã già, đã cứng; các con bò của ta sẽ ăn cỏ mới mọc và ngọt. Người của ta sẽ tìm được các ngọn lá nấu cà-ri mới mọc tại chỗ các lá đã được hái đi. Tại chỗ không có nước, họ phải đào đê lây nước, chúng ta sẽ uông nước trong các giêng được người khác

3 Xem 98, L 212, số §35. "

CHUYỆN TIỀN THÂN 7

đào lên. Việc định giá giống như sát hại mạng sống con người, ta đi sau sẽ bán hàng hóa theo giá thông thường đã quy djnh." Khi thấy những lợi ích như vậy, Bồ-tát nói: Này bạn, bạn hãy đi trước. -Lành thay, này bạn! Người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si nói như vậy, rồi cho thắng các cỗ xe, ra đi thứ lớp, vượt qua các thôn xóm và bắt đầu

đến biên giới sa mạc. Thuở bấy giờ, các sa mạc có năm loại: Sa mạc trộm cướp? sa mạc thú dữ, sa mạc không có nước, sa mạc phi nhân và sa mạc không có đồ ăn. Trước tiên, con đường nào có trộm cướp trú ẩn, chỗ ấy được gọi là sa mạc trộm cướp; thứ hai, con đường nào có sư tử, v.v... trú ẩn, được gọi là sa mạc thú dữ; thứ ba, chỗ nào không có nước để tắm hay để uống, được gọi là sa mạc không có nước; thứ tư, con đường nào có các loài phi nhân (quỷ thần) trú ẩn, được gọi là sa mạc phi nhân; thứ năm, con đường nào không tìm thấy các loại rễ cây có thể ăn được, v.v... được gọi là sa mạc không có đồ ăn. Trong năm loại sa mạc này, có hai loại sa mạc nguy hiểm là sa mạc không có nước và sa mạc phi nhân. Do vậy, người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si ấy cho đặt lên xe những ghè rất lớn5 đổ đầy nước và bắt đầu di chuyển vào bãi sa mạc dài sáu mươi do-tuần này. Khi họ đã đi được nửa đường, con quỷ dạ-xoa trú ở sa mạc nghĩ: "Ta sẽ làm cho những người này quăng nước cất giữ, làm cho họ yếu sức, rồi ta sẽ ăn thịt tất cả bọn họ/9 Rồi nó hóa hiện một cỗ xe đẹp đẽ với những con bò mộng trắng trẻo, được hộ vệ với mười, mười hai phi nhân tay cầm cung tên, khiên và binh khí; nó trang sức với vòng hoa sen xanh và hoa súng trắng trên đầu, với tóc ướt và áo ướt5 ngồi trên cỗ xe ấy như một vị chúa tể; nó dấn bước trên đường với các bánh xe dính bùn. Còn đoàn tùy tùng đi trước và đi sau, với tóc ướt5 áo ướt; trang sức với vòng hoa sen xanh và hoa súng; với những bó sen trắng, sen đỏ cầm tay; nhai những cọng sen, củ sen nhỏ giọt nước và bùn. Bấy giờ, khi gió thổi trước mặt, những người chủ đoàn lữ hành theo lệ thường ngồi trong cỗ xe đi trước với những người hầu hạ bao vây để tránh bụi. Khi gió thổi đằng sau, họ đi xe phía sau. Nay gió thổi phía trước, do vậy, người chủ đoàn lữ hành trẻ đi xe ở phía trước. Con quỷ dạ-xoa thấy người ấy đến gần? liền cho đậu xe ở một bên đường, chào đón một cách thân tình và hỏi đi đâu. Người chủ đoàn lữ hành cũng cho đậu xe của mình một bên đường và nói với quỷ dạ-xoa: Thưa ông bạn, chúng tôi đi từ Ba-la-nại tới. Các ông trang sức với hoa sen xanh và hoa súng, tay cầm hoa sen trắng và đỏ, đang nhai những cọng sen và củ sen lấm bùn vừa đi vừa chảy những giọt nước. Vậy phải trên đường các ông đi có mưa, có những hồ ao phủ đầy với hoa sen xanh, v.v...? Quỷ dạ-xoa nghe hỏi? liền nói lớn:

Này bạn, bạn nói gì vậy? Đằng kia đã hiện rõ đường lằn sẫm của rừng xanh. Từ đó trở đi toàn là rừng, không có gì ngoài nước. Luôn luôn trời mưa, ở đó các hô đêu ngập; khăp nơi đêu có những ao nước đây hoa sen. Sau khi nói như vậy và đoàn xe đã đi ngang qua, nó hỏi: Những cỗ xe này đi đâu vậy? Họ trả lời: Đi tới chỗ này chỗ kia. -Trong mỗi cỗ xe này có hàng hóa gì vậy? -Nhiều loại hàng hóa. Rôi khi cô xe cuôi cùng đi qua chở rât nặng nê? nó hỏi: Trong cỗ xe này chở gì vậy? -Chở nước trong ấy. Từ chỗ khởi hành cho đến chỗ này, bạn đã mang nước là tốt; nhưng từ chỗ này trở đi, không cân phải mang nước nữa, từ phía trước mặt có nhiêu nước. Hãy đập vỡ các ghè nước để đi cho thoải mái. Và nó nói thêm: Các ông hãy di, chúng tôi lên đường kẻo chậm trễ rồi! Rồi nó đi một lát đến chỗ khuất dạng, liền trở về thành dạ-xoa. Người chủ đoàn lữ hành ngu si ấy, do sự ngu si của mình, nghe theo lời quỷ dạ-xoa, cho đập vỡ các ghè? không để dành lại dù chỉ một bụm nước, cứ đổ tất cả và ra lệnh các xe đi. Càng đi về phía trước, một giọt nước cũng không có. Bọn họ không được uống nước trở nên mệt

mỏi. Họ vẫn tiếp tục đi cho đến khi mặt trời lặn. Khi ây, họ tháo dây buộc xe ra, xêp thành một vòng tròn và buộc các con bò vào bánh xe. Chúng không có nước uống. Họ không có cháo, không có cơm, nên yếu sức, nằm xuống khắp nơi rồi ngủ. Khi đêm vừa xuống, quỷ dạ-xoa từ thành dạ-xoa đi đến, diệt tất cả mạng sống người và bò9 ăn thịt chúng, chỉ để lại xương rồi bỏ đi. Như vậy, chỉ vì một người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si, tất cả đã mắc vào đại nạn, xương cốt của người và vật rải khắp nơi? chỉ năm trăm cỗ xe còn đứng yên với đầy đủ hàng hóa. Phần Bồ-tát, đợi từ ngày người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si ra đi, độ một tháng rưỡi trôi qua, với năm trăm cỗ xe từ thành phố ra đi, dần dần đi đến biên giới sa mạc. Vị ây cho đô đây nước vào các ghè nước, cho lây thêm nhiêu nước dự trữ rồi đánh trống hội họp đoàn người lại và nói như sau: Nếu không hỏi ta thì một bụm nước cũng không được dùng. Có nhiều cây độc trong bãi sa mạc, không một ai trong các ngươi được ăn lá, hoa hay quả chưa ăn từ trước mà không hỏi ta. Sau khi chỉ dạy cho họ như vậy, Bồ-tát mới bắt đầu đi vào bãi sa mạc với năm trăm cỗ xe. Khi đi đến giữa sa mạc, quỷ dạ-xoa ấy hiện hình ra trên

CHUYỆN TIỀN THÂN 9

con đường của Bô-tát như cách thức trước. Bô-tát thây nó liên nhận ra ngay và suy nghĩ: "Noi này không có nước và được gọi là sa mạc không có nước. Người này có con mắt đỏ, bộ dạng không sợ hãi lại không có bóng chiếu, không nghi ngờ gì nữa, người chủ đoàn lữ hành ngu si và trẻ tuổi đi trước bị nó xúi giục, đã đổ tất cả nước, nên kiệt sức và bị nó ăn thịt cùng cả đoàn tùy tùng. Nhưng nó không biết ta có tài trí và khéo dùng phương tien?5 Vì vậy, Bồ-tát nói to với con quỷ: Ông hãy đi di, chúng tôi là người lái buôn. Chưa thấy được nước khác, chúng tôi không đổ nước đã được dự trữ. Chỗ nào thấy nước, chúng tôi mới yên lòng đổ nước đi làm cho nhẹ các cỗ xe. Quỷ dạ-xoa đi một lát đến chỗ khuất dạng? liền trở về thành dạ-xoa. Khi dạ-xoa đã đi, đoàn người hỏi Bồ-tát: Thưa ông chủ5 những người này chỉ cho thấy đằng kia là dãy rừng xanh. Phía ngoài xa khu rừng ấy, trời luôn luôn mưa. Họ đội trên đầu những vòng hoa sen xanh và hoa súng; họ cầm những bó hoa sen đỏ và trắng; họ hái các củ sen và cọng sen; áo bị ướt, đầu bị ướt, họ đi với những giọt nước rơi chảy. Vậy chúng ta hãy đổ nước đi, khiến cho các cỗ xe được nhẹ, chúng ta đi mau hơn. Bồ-tát nghe họ nói như vậy, liền cho dừng các cỗ xe, họp tất cả mọi người lại và hỏi: -Trong các chú, có ai trước đây nghe nói răng bãi sa mạc này có ao hay hồ không? Thưa ông chủ, không có ai nghe cả. Vì thế nơi này được gọi là bãi sa mạc không có nước. -Nay có một sô người nói răng: Xa hơn dãy rừng xanh đăng kia, trời có mưa. Gió mưa có thể thổi xa được bao nhiêu? Thưa ông chủ, khoảng độ một do-tuân. -Gió mưa có thể thổi đến chạm thân của một ai trong các ngươi không? Thưa ông chủ, không. Cách xa bao nhiêu, đầu mây có thể thấy được? Khoảng độ một do-tuần, thưa ông chủ. Có ai trong các ngươi được thấy một đầu mây không?

Thưa ông chủ, không có ai.

Xa bao nhiêu, ánh sáng chớp có thể thấy được?

Thưa ông chủ, khoảng bốn, năm do-tuần.

-Có ai trong các ngươi thấy được ánh sáng chớp?

Thưa ông chủ, không có ai.
Tiêng sâm xa bao nhiêu có thê nghe được?

Thưa ông chủ, khoảng hai, ba do-tuàn. Có ai trong các ngươi nghe được tiêng sâm? Thưa ông chủ, không có ai. Chúng không phải là người. Chúng là quỷ dạ-xoa. Dạ-xoa đến và nghĩ: “Chúng ta xúi đoàn người đổ nước và khi đoàn người yếu sức, chúng ta sẽ ăn thịt họ.55 Vì người chủ đoàn lữ hành trẻ tuổi và ngu si đi trước không có kinh nghiệm thiện xảo, chắc chắn bị chúng xúi đổ nước đi và khi mệt nhọc, họ đã bị quỷ dạ-xoa ăn thịt, còn năm trăm cỗ xe được để lại đựng đầy hàng hóa như trước, hôm nay, chúng ta sẽ thấy chúng. Đừng đổ di, ngay cả một bụm nước cũng phải gìn giữ. Hãy đi tới, càng mau càng tốt! Đốc thúc đoàn người của mình đi tới, Bồ-tát tiếp tục đi cho đến khi thấy được năm trăm cỗ xe đầy hàng hóa, xương côt của các con bò và đoàn người bât hạnh trước rải rác khắp mọi nơi. Ngài cho tháo dây buộc các xe, đặt các xe thành vòng tròn, họp lại thành trại, cho đoàn người và bò ăn chiều sớm, rồi sắp các con bò nằm nghỉ giữa bọn họ. Rồi ngài chọn một số người lãnh đạo mạnh mẽ, tự mình đứng canh gác với gươm cầm tay, suốt ba canh ban đêm cho đến khi rạng đông. Sáng sớm ngày kế tiếp, ngài cho làm xong các công việc cần thiết, cho các con bò ăn, quăng bỏ các cô xe hư gãy, lây các cô xe vững chăc, quăng bỏ loại hàng hóa ít có giá trị, chất lên hàng hóa có giá trị, đi đến chỗ đã định trước và bán các hàng hóa với giá tiền bằng hai ba giá vốn. Sau đó, ngài cùng với đoàn tùy tàng trở về thành phố của mình. *** Câu chuyện chấm dứt, bậc Đạo sư nói: Này cư sĩ, như vậy trong thời quá khứ, những ai chấp chặt tà luận phải gặp đại nạn. Còn những ai châp nhận sự thật vô hý luận đã thoát khỏi tay các phi nhân và đến chỗ mình muốn một cách an toàn. Sau khi kết hợp hai câu chuyện với nhau, vì mục đích giới thiệu lời dạy về sự thật vô hý luận này, bậc Chánh Giác nói bài kệ: Có những người nói lên, Sự thật vô hý luận, Nhimg các hạng người khác, Tuyên bố về tà luận, Kẻ trí biết điều này, Giữ chặt pháp tối thượng. Như vậy5 Thế Tôn dạy về pháp chân thật vô hý luận này, rồi Ngài nói thêm: -Con đường chơn chánh này không những đem lại ba thiện sự thành tựu, sáu cõi trời ở dục giới, sự thành tựu Phạm thiên giới mà cuối cùng đem đến quả A-la-hán. Còn con đường gọi là tà luận đem đến tái sanh trong bốn đọa xứ và trong năm gia đình thấp kém. Tiếp đó, Ngài giảng thêm về bốn sự thật với mười sáu hành tướng. Cuối bài giảng ấy, tất cả năm trăm nam cư sĩ chứng quả Dự liru.

CHUYỆN TIỀN THÂN 11

e 9 Sau khi thuyêt pháp, bậc Đạo sư nêu rõ những bài học và kê hai câu chuyện rồi kết hợp chúng với nhau, Ngài nhận diện tiền thân như sau: Trong thời ấy, người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si là Devadatta (Đề- bà-đạt-đa)9 tùy tùng của kẻ ấy là tùy tùng của Devadatta; tùy tùng của người chủ đoàn lữ hành hiền trí là tùy tùng của Như Lai, còn người chủ đoàn lữ hành hiền trí là Ta vậy.

I. 106)

Pháp thoại này được Thế Tôn nói lên khi Ngài ở Xá-vệ. Vì ai mà Ngài nói? Vì một Tỷ-kheo đã từ bỏ tinh tấn. Khi Thế Tôn ở tại Xá-vệ9 có một thiện gia nam tử trú ở Xá-vệ9 đi đến Kỳ Viên nghe bậc Đạo sư thuyết pháp, tâm sanh tịnh tín, thấy nguy hiểm trong các dục nên xin xuất gia. sống năm năm chờ thọ Cụ túc giới/ người ấy học thuộc lòng hai bài tóm tăt, tu tập pháp môn thiên quán, nhận lấy từ bậc Đạo sư một đề tài thiền quán mà mình ưa thích, rồi đi vào một khu rừng. Trải qua một kỳ an cư mùa mưa, sau ba tháng, vị ấy không thể khởi lên một tia sáng hay một quán tưởng gì. Rồi vị ấy suy nghĩ: "Bậc Đạo sư dạy có bốn hạng người. Trong họ, ta có phải là hạng thấp kém nhất không? Ta nghĩ rằng không thể có Đạo và Quả cho tự thân ta, vậy ta sống trong rừng làm gì? Hãy đi về với bậc Đạo sư, sống để chiêm ngưỡng thân Phật với dung sắc tối thượng, để nghe thuyết pháp dịu ngọt còn hơn.,, Nghĩ vậy, vị ấy trở về Kỳ Viên. Các bạn thân tín nói với vị ấy: Này Hiên giả, bạn đã nhận được từ bậc Đạo sư một đê tài thiên quán, đã đi với quyết tâm thực hiện pháp Sa-môn. Nay bạn lại trở về sống vui thích với hội chúng, hay là bạn đã đạt được mục đích tối thượng của bổn phận người xuất gia và đã chấm dứt tái sanh? Này các Hiền giả, tôi không chứng được cả Đạo lẫn Quả, tự nghĩ mình là người không có khả năng nên tôi từ bỏ tinh tấn và về đây. Này Hiên giả, bạn đã làm một việc không phải; khi đã xuất gia trong giáo pháp của bậc Đạo sư, kiên trì tinh tấn? bạn lại từ bỏ tinh tấn. Hãy đi đến yết kiến đức Như Lai, chúng ta sẽ trình bày đê Ngài rõ chuyện này.

Này các Tỷ-kheo, các ông đem Tỷ-kheo này đến đây ngoài ý muốn của vị ấy. Người này đã làm gì? r e r 9 Ẹạch Thê Tôn, Tỷ-kheo này, sau khi xuất gia trong giáo pháp chơn chánh giải thoát như vậy, sau khi thực hành Sa-môn pháp, lại từ bỏ tinh tấn và trở vê đây.

4 Xem I. 77ff.

rri-l Ấ FTI f • r* 9 1_L _ _ Ắ Thê Ton nói với Ty-kneo ây: Này Tỷ-kheo5 có thật chăng ông đã từ bỏ tinh tấn? Thưa thật vậy, bạch Thế Tôn. Này Tỷ-kheo5 vì sao sau khi xuất gia trong giáo pháp như vậy, ông lại không biết sống thiểu dục, tri túc, viễn ly hay tinh tấn, lại là người từ bỏ tinh tấn? Ông có biết chăng, thời trước ông là người có tinh tấn? Do sự tinh tấn của một mình ông mà trong bãi sa mạc toàn cát, đoàn người và đàn bò của năm trăm cỗ xe đã được nước uống và sống an lạc. Nay vì sao ông lại từ bỏ tinh tấn? Với những lời như vậy, vị Tỷ-kheo ấy cảm thấy được khích lệ9 sách tấn. Nghe nói như vậy, các Tỷ-kheo thỉnh cầu Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, chúng con đã rõ sự từ bỏ tinh tấn hiện nay của vị Tỷ-kheo này. Nhưng thuở trước, do sự tinh tấn của một mình người này? trong bãi sa mạc toàn cát, các đoàn người và đàn bò đã uông nước và sông an lạc. Câu chuyện ấy đang còn bị che đậy đối với chúng con, chỉ được rõ ràng với Thế Tôn là bậc Nhất Thiết Trí. Hãy nói cho chúng con câu chuyện này! Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe. Sau khi gợi sự chú ý của các Tỷ-kheo, Thế Tôn nêu lên rõ ràng sự việc đã xảy ra trong quá khứ. ***

Thuở trước, trong khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại? nước Kãsi? Bồ-tát sanh ra trong gia đình chủ đoàn lữ hành thương gia, lớn lên và thường đi buôn bán với năm trăm cỗ xe. Một thời, Bồ-tát đi vào bãi sa mạc toàn cát, dài sáu mươi do-tuần, với năm trăm cỗ xe. Trong sa mạc ấy, cát rất mịn, khi được vốc trong năm tay thì nó sẽ chảy xuông hêt. Khi mặt trời mọc lên, cát trở thành nóng như đống than hừng, không thể nào đi lên trên được. Do vậy, những ai đi qua bãi sa mạc ấy, đem theo củi, nước, dầu, gạo... trên các cỗ xe5 chỉ đi ban đêm. Khi mặt trời mọc, họ xếp các cô xe thành vòng tròn, làm một cái tàn che trên đầu; sau khi ăn xong thật sớm, họ thường ngồi trong bóng mát trọn ngày. Khi mặt trời lặn, họ ăn chiều sớm, cát đã nguội, họ cho thắng các cỗ xe lại và ra đi. Đi qua bãi sa mạc này giống như đi biển vậy. Người hướng dẫn được gọi là Địa lý trưởng, hướng dẫn đoàn lữ hành đi qua nhờ sự hiểu biết về các ngôi sao. Người chủ đoàn lữ hành này thời bấy giờ đi qua bãi sa mạc với phương tiện như vậy. Sau khi đi hết năm mươi chín do-tuần, vị ấy nghĩ: “H6m nay, còn một đêm nữa, ta sẽ ra khỏi sa mạc nay/9 Sau khi ăn chiều, vị ấy ra lệnh vứt bỏ củi và nước, thắng các cỗ xe và ra đi. Người lữ hành trưởng cho trải tấm vải trong cỗ xe đi đầu để ngồi nhìn các ngôi sao và từ đó nói lên con đường sẽ di, rồi nằm xuống. Vị ấy đã có một thời gian dài không ngủ nên mệt mỏi, ngủ say, không

biết rằng các con bò đã đi vòng quanh và trở lại con đường cũ. Các con bò suốt đêm đi như vậy. Khi trời rạng đông, vị lãnh đạo thức dậy nhìn các ngôi sao và bảo: Hãy cho quay các cỗ xe trở lại gấp! Nhimg khi các cỗ xe đã quay trở lại và xếp thành hàng thì trời đã sáng. Các người trong đoàn nói: Hôm qua, chúng ta đã cho các cô xe căm trại ở đây. Củi và nước chúng ta đã vứt bỏ hết. Nay chúng ta bị nguy khốn rồi. Họ tháo dây buộc các cỗ xe, xếp thành vòng tròn, giăng một màn che trên đâu, moi người năm xuong dưới co xe của mình, sâu muộn tuyệt vọng. Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu ta từ bỏ tinh tấn, tất cả sẽ bị nguy h@i" Vào buổi sáng, khi trời đang mát, vị ấy đi qua đi lại, thấy một đám cỏ dabbha, tự nghĩ: "Dưới đám cỏ này, chắc thế nào cũng có mạch nước thì cỏ mới mọc được9\ bèn cho lây cuôc và đào chô ây. Họ đào đên sáu mươi khuỷu tay; đên đây, cuôc chạm vào hòn đá ở dưới. Khi ấy, tất cả đều thất vọng, không cố gắng nữa. Bồ-tát nghĩ răng thê nào cũng có nước dưới hòn đá. Ngài đi xuông, đứng trên hòn đá; cúi xuông, ngài lăng tai nghe. Nghe được tiêng nước chảy dưới hòn đá, ngài leo lên lại, nói với người thị giả hầu cận: Này bạn thân, nếu bạn từ bỏ tinh tấn thì tất cả chúng ta sẽ bị nguy hại. Bạn chớ từ bỏ tinh tấn. Hãy cầm cái búa lớn đi xuống và đập trên hòn đá ấy! Vâng theo lời chủ9 trong khi tất cả mọi người đều đứng chán nản, người này không từ bỏ tinh tấn, leo xuống và đập hòn đá. Hòn đá bị vỡ ở giữa, rơi xuống và dòng nước phun đứng lên cao ngang thân cây thốt nốt. Tất cả mọi người đều uông nước và tăm, rôi chặt phá các bánh xe, trục xe dư thừa, nâu cháo và cơm. Khi ăn xong, họ cho bò ăn. Đến khi mặt trời lặn, họ buộc một cây cờ cắm gần dòng nước, rồi đi đến chỗ đã định. Tại dấy, họ bán hàng hóa lấy được tiền lời gấp hai, gấp bốn lần tiền vốn, rồi trở về nhà. Họ sống hết tuổi thọ và khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. Còn Bồ-tát5 trọn đời bố thí và làm các công đức, cũng đi theo nghiệp của mình khi mạng chung. ***

Khi nói xong pháp thoại này, bậc Chánh Đẳng Giác đọc bài kệ: Không mệt mỏi họ đào, Họ đào con đường cát, Đến khi có dòng nước, Tại dấy, họ được nước. Cũng vậy, bậc ân sĩ, Với sức mạnh tinh tấn, Không thối chí mệt mỏi, Tìm được tâm an tịnh. Rồi Ngài giảng về bốn sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo đã từ bỏ tinh tấn ấy chứng quả A-la-hán tối cao.

Sau khi bậc Đạo sư kê xong hai câu chuyện và kêt hợp chúng với nhau, Ngài kết luận bằng sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, người thị giả không từ bỏ tinh tấn, đập vỡ hòn đá và đem lại nước cho đoàn người tức là vị Tỷ-kheo đã từ bỏ tinh tấn này; tùy tùng của vị chủ đoàn lữ hành là tùy tùng của Như Lai; còn vị chủ đoàn lữ hành là Ta vậy.

(J. I. 110)

Thế Tôn thuyết pháp thoại này khi ở Xá-vệ9 cũng liên hệ đến một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn. Khi vị ấy được các Tỷ-kheo đưa đến bậc Đạo sư, trong trường hợp giống như câu chuyện trước, bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, ông xuất gia trong giáo pháp đem lại Đạo và Quả như vậy, lại từ bỏ tinh tấn, ông sẽ sầu muộn lâu dài như người lái buôn Seriva đã mất một cái bát bằng vàng trị giá trăm ngàn đồng tiền vàng. Các Tỷ-kheo thỉnh cầu Thế Tôn phân tích sự việc này. Thế Tôn làm sáng tỏ ý nghĩa qua câu chuyện quá khứ sau đây. ***

Thuở xua, năm kiếp về trước, Bồ-tát ở trong nước Seri làm nghề đi buôn ghè bát và được gọi là Seriva. Seriva cùng với một người lái buôn bán ghè bát tham lam khác, vượt qua con sông Talavãha đi vào thành Andhapura, phân chia những con đường trong thành và bán hàng hóa của mình tại con đường đã được phân chia, còn người kia nhận con đường phần mình. Trong thành ấy, có một gia đình triệu phú bị sa sút. Tất cả con trai, anh, em và tài sản đều bị mất sạch. Những người sống sót là một người con gái và bà nội, cả hai bà cháu sống bằng nghề làm thuê cho các người khác. Trong nhà có một cái bát bằng vàng, xưa kia người đại triệu phú dùng để ăn cơm. Bát ấy lâu ngày bị quăng vào giữa các chén bát khác không được dùng đến và bụi nhớp dính đầy. Họ không biết cái bát ấy bằng vàng. Lúc bấy giờ, người lái buôn tham lam kia đang vừa đi vừa rao: Hãy lấy ghè nước? hãy lấy ghè nước! Và đến cửa ngôi nhà. Người con gái thấy kẻ ấy liền nói với bà nội: Thưa bà, hãy lấy cho con một đồ trang sức. Này con thân, chúng ta rất nghèo, đem đổi cái gì để lấy ghè nước? -Có một cái bát không giúp ích gì cho chúng ta. Hãy đem cái này đổi lấy ghè! Bà cho gọi người lái buôn, lây ghê mời ngôi, đưa cái bát cho kẻ ây và nói: Này ông, hãy lấy vật này và đổi cho chị một chút gì. Người lái buôn cầm bát suy nghĩ: "Bát này có thể bằng vàng^, xoay bát trên tay, cạo một đường với một cây kim sau lưng bát, biết được bát bằng vàng, kẻ ấy nghĩ: "Không cần cho những người này một cái gì cả, ta sẽ lấy cái bát", bèn nói:

CHUYỆN TIỀN THÂN 15

-Vật này mà giá bao nhiêu, giá của nó không đáng nửa đồng xu. Kẻ ấy quăng bát xuống đất, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi bỏ đi. Bấy giờ, giữa hai người lái buôn có sự thỏa thuận

rằng: Khi một người đã vào con đường rồi bỏ đi, người kia có thể vào con đường ấy được. Vì thế, Bồ-tát đi vào con đường ấy rao hàng: Ai lấy ghè nước không? Và đi đến cửa ngôi nhà ấy. Cô con gái nói với bà nội như trước. Bà nội nói với cô: Này con thân, người lái buôn đến trước đã quăng bát xuống đất và bỏ đi, nay chúng ta có thể cho cái gì để lấy được? Thưa bà, người lái buôn kia ăn nói thô ác. Còn người này có dáng mặt dễ thương, ăn nói dịu dàng. Rât có thê người này nhận lây. -Vậy hãy gọi họ lại. Cô gái gọi người này lại. Khi vị này vào nhà và ngồi, họ đưa cái bát cho xem. Vị này biết cái bát bằng vàng, liền nói: Thưa mẹ, cái bát này đáng giá trăm ngàn đồng tiền vàng. Tôi không có trong tay hàng hóa giá trị bằng cái bát này. Này ông, người lái buôn đi đến trước nói ràng cái bát này không đáng giá nửa đồng xu, đã quăng bát xuống đất bỏ đi. Nay bát này nhờ công đức của ông, trở thành bằng vàng. Vậy chúng tôi cho ông cái bát này. Hãy cho chúng tôi một chút ít thứ gì để đổi lấy cái bát. LÚC đó, Bô-tát có trong tay tám trăm đông tiên vàng và hàng hóa trị giá năm trăm đồng tiền vàng, liền đem cho tất cả và nói: -Hãy cho tôi giữ lại cái cân, cái giỏ và tám đồng tiền vàng. Sau khi xin như vậy rồi, ngài cầm lấy cái bát và ra đi. Ngài đi mau đến bờ sông, cho người chủ thuyền tám đồng tiền và leo lên thuyền. Khi ấy, người lái buôn tham lam trở lại và nói: Hãy đem cái bát ra đây, ta sẽ cho các người một ít thứ gì. Nhimg bà già măng lại kẻ ây: Ngươi cho răng cái bát băng vàng của chúng tôi trị giá một trăm ngàn đồng lại không đáng giá nửa đồng xu, nhưng một người lái buôn chơn chánh giống như thầy của ngươi đã cho chúng tôi một ngàn đồng vàng, lấy cái bát và ra đi rồi. Nghe nói như vậy, kẻ ấy than: Ta đã mât đi cái bát băng vàng trị giá một trăm ngàn đông tiên vàng rôi. Nó thật là tên ăn cướp đã hại ta. Người lái buôn tham lam ây sanh khởi ưu tư sâu muộn, không thê tập trung tâm trí, trở thành điên loạn, tự tay vung vãi đồng tiền vàng và hàng hóa trước

cửa nhà ây, quăng bỏ áo mặc5 áo choàng, và tay câm cán cân như cái gậy đi theo con đường của Bồ-tát, đến bờ sông. Thấy Bồ-tát đã đi qua sông, kẻ ấy liền kêu: Hỡi bạn lái đò? hãy quay lại! Nhưng Bô-tát ngăn chặn và nói: Đừng quay lại! Thây Bô-tát dân dân đi xa, sâu muộn ưu tư của kẻ ây khởi lên5 quả tim nóng ran, máu nóng trào ra miệng và quả tim của kẻ ấy bị nứt ra như bùn dưới đáy của một bể nước. Do hận tâm chống Bồ-tát, kẻ ấy mạng chung ngay tại chỗ. Đây là lần đầu tiên Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) có hận tâm chống Bồ-tát. Còn Bồ-tát, trọn đời làm các công đức như bố thí... rồi mạng chung đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, bậc Chánh Giác đọc bài kệ: 3 Nếu đây ông thối thất, Không hướng đích Diệu pháp, Ông sẽ khổ lâu dài, Như người buôn Seri. Như vậy, sau khi bậc Đạo sư thuyết pháp thoại này đưa đến tột đỉnh A-la- hán, Ngài giảnệ bôn sự thật. Cuôi bài giảng ây, vị Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn chứng quả A-la-hán tôi cao. Sau khi kê hai câu chuyện và kêt hợp chúng với nhau, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, người lái buôn ngu si là Devadatta, còn người lái buôn hiền trí là Ta vậy.

L 114)

Pháp thoại này được Thế Tôn thuyết khi Ngài ở rừng xoài Jĩvaka/ gần Rajagaha (Vương Xá), về Trưởng lão Cullapanthaka. Ở dây, cuộc đời của Cullapanthaka cần được nói đến. Tại Vương Xá, con gái của một triệu phú giàu có thông gian với người nô lệ của mình. Sợ việc làm này bị người khác biết, cô gái nói với người nô lệ: Chúng ta không thể sống ở chỗ này. Nếu cha mẹ ta biết được tội lỗi này, sẽ xé xác chúng ta, Chúng ta nên đi sống ở một chỗ khác. Với đô đạc tư trang câm tay, cả hai cùng trôn ra khỏi cửa ít khi được mở? thỏa thuận với nhau, tìm chỗ nào không ai biết đến họ và sẽ sống tại đấy. Sau một thời gian sống với nhau, cô gái thụ thai. Đến khi sinh nở, người vợ nói với chồng: Nay em đã gân tới kỳ sinh nở, ở chô này lại không có bà con. Đên khi em sinh nở, hai chúng ta sẽ gặp khổ sở. Vậy chúng ta hãy đi về nhà.

5 Jlvaka là một cư sĩ nổi tiếng thời đức Phật và là một y sĩ giỏi của Vua Seniya Bimbisãra, xứ Magadha. Xem 44.1.216; I. 268-81.

CHUYỆN TIỀN THÂN 17

Người chông cứ hẹn lân hêt ngày này qua ngày khác và đê ngày tháng trôi qua. Người vợ suy nghĩ: "Người ngu này ý thức tội lỗi quá lớn của mình nên không dám đi. Cha mẹ là bạn tốt nhất của mình. Chồng ta đi hay ở lại, ta cũng phải di." Đợi người chồng đi ra khỏi nhà, người vợ sắp đồ đạc trong nhà và báo tin cho những người sống kế cận biết là nàng trở về nhà cha mẹ5 rồi nàng lên đường. Khi người chồng về không thấy nàng, hỏi người láng giềng, biết nàng đã trở vê gia đình? liên vội vã đi theo và băt gặp nàng giữa đường. Tại dây, nàng sinh con. Người chồng hỏi: Này em thân, việc gì vậy? Này chàng, em đã sinh đứa con trai. -Vậy chúng ta sẽ làm gì? Cả hai đồng ý rằng, mục đích đi về nhà là để sinh dẻ, nhưng giữa đường việc ấy đã giải quyết xong, nay còn đi về làm gì nữa. Họ liền trở về chỗ trọ cũ. Vì đứa con sanh ra giữa đường nên được đặt tên là Panthaka (Lữ Khách). Không bao lâu, người vợ lại có thai. Tất cả sự việc như lần trước đã diễn tiến lại. Vì đứa con thứ hai này cũng được sinh giữa đường, họ đặt tên đứa đầu là Mahãpanthaka (Đại Lữ Khách) và đứa sau là Cullapanthaka (Tiểu Lữ Khách). Rồi họ đem cả hai đứa con trở về nhà của họ. Trong khi họ sống tại chỗ ấy, đứa trẻ Panthaka nghe các đứa trẻ khác gọi các cậu, các ông nội, bà nội9 nó về hỏi mẹ: —Thưa mẹ, các đứa trẻ khác gọi các cậu, các ông nội, bà nội. Vậy chúng ta không có bà con sao? Bà mẹ đáp: Chúng ta cũng có. Nhưng bà con của con không ở đây. Ông của con là một triệu phú ở Vương Xá. Tại dây, con có rât nhiêu bà con. Thưa mẹ, vì sao chúng ta không đi đến đấy? Nàng nói cho con biêt lý do vì sao không đi vê nhà của mình và khi các con hỏi nữa, nàng nói với chồng: Những đứa trẻ con này làm cho em rât mệt. Không lẽ cha mẹ thây chúng ta, lại ăn thịt chúng ta? Hãy đi về để cho mấy đứa trẻ biết nhà ông bà chúng nó. Ta không thể đứng giáp mặt với cha mẹ em được nhưng ta sẽ đưa chúng đến đấy. Nàng nói: Như vậy cũng được, làm cách nào cho mấy đứa trẻ thấy nhà ông bà của chúng là được. Hai vợ chông đem hai đứa trẻ vê đên Vương Xá, tạm trú tại một quán trọ gần cửa thành Vương Xá. Rồi người vợ đem hai con nhờ người đưa tin cho cha mẹ nàng biết là họ đã đến. Khi nghe được tin này, cha mẹ nàng nói:

Sống ở đời mà không có con trai, con gái là một việc không thể có được, nhưng chúng đã có tội quá lớn đôi với chúng ta. Chúng ta không thê giáp mặt được. Đây là số tiền cho

chúng. Chúng hãy lấy số tiên ấy mà sống thoải mái tại một chỗ nào đó, nhưng phải giao hai đứa trẻ ở lại đây. Người con gái vị triệu phú lấy số tiền cha mẹ cho và giao hai đứa trẻ tận tay người đưa tin. Hai đứa trẻ lớn lên trong gia đình ông ngoại chúng. Cullapanthaka còn nhỏ nên Mahãpanthaka thường đi với ông ngoại đến nghe bậc Đạo sư thuyết pháp. Thường nghe thuyết pháp và thấy bậc Đạo sư, tâm của Mahãpanthaka thiên vê xuât gia. Nó nói với ông ngoại nó: r r r Nêu ông châp thuận, cháu sẽ xuât gia. —Này cháu thân, cháu nói gì vậy? Oi, ta sẽ vô cùng vui sướng được thây cháu xuât gia còn hơn là thây toàn thê giới xuât gia! Này cháu thân? nêu có thể được, hãy xuất gia! Ông ngoại chấp nhận và đưa cháu đi gặp bậc Đạo sư. Bậc Đạo sư hỏi: Này triệu phú, ông mang theo đứa trẻ nào vậy? Bạch Thế Tôn, đứa trẻ này là cháu của con, nó muốn xuất gia với Thế Tôn. Bậc Đạo sư bảo một vị Khất sĩ cho đứa trẻ xuất gia. Vị Trưởng lão đọc đề tài thiền quán gồm năm phần từ da trở đi6... và làm phép xuất gia cho đứa trẻ. Đứa trẻ học nhiều lời dạy của đức Phật và khi cậu đến tuổi, cậu được thọ Đại giới. Nhờ chuyên tâm tinh cần làm đủ các bổn phận tu tập, Mahãpanthaka chứng quảA-la-hán. Trong khi thọ hưởng an lạc thiền định và an lạc Thánh đạo, người anh nghĩ nên cho em là Cullapanthaka cũng hưởng được an lạc ấy. Rồi người anh đi đến gọi ông ngoại triệu phú và nói: Nếu ông ngoại chấp thuận, con sẽ làm lễ xuất gia cho Cullapanthaka. Thưa Tôn giả, hãy làm lễ xuất gia cho nó. Vị Trưởng lão làm lễ xuất gia cho Cullapanthaka và cho thọ mười giới. Nhưng Sa-di Cullapanthaka, sau khi xuất gia, tỏ ra rất ám độn. Người em trong bốn tháng không thể học thuộc lòng bài kệ này: Như bông sen thơm dịu? Vào rạng đông buổi sáng, Hoa được nở toàn diện, Với mùi hương bát ngát. Nhìn đức Phật chói sáng, Với hào quang chiếu diệu, Như mặt trời rực sáng, Trên bầu trời quang đãng. Chúng ta được kể rằng, trong thời đức Phật Kassapa, Cullapanthaka xuất gia, có trí tuệ, đã cười khinh bỉ một Tỷ-kheo ám độn đang học thuộc lòng một đoạn kinh. Tỷ-kheo ấy hổ thẹn vì bị khinh bỉ đến nỗi không thể nhớ và đọc lên đoạn kinh ấy. Do kết quả nghiệp ấy, Cullapanthaka trở thành ám độn? những câu vị ấy mới học làm vị ấy quên đi những câu đã học trước.

Đây là pháp quán 32 phần bất tịnh trong thân. Xem I. 145, số §12; 34,

CHUYỆN TIỀN THÂN 19

Và bôn tháng đã trôi qua, trong khi vị ây đang cô găng học một câu kệ, Mahãpanthaka nói với em: Này Panthaka, em không có khả năng trong giáo pháp này. Bốn tháng trôi qua, em không thể học thuộc lòng một câu kệ, làm sao em có thể đạt được sự nghiệp tối thượng của người xuất gia? Hãy đi ra khỏi tinh xá! Như vậy, người anh đuổi người em. Nhưng Cullapanthaka đã gắn bó đặc biệt với giáo pháp của đức Phật nên không muốn trở thành một người tại gia. Trong thời ấy, Mahãpanthaka đang làm người phân phối bữa ăn. Một hôm? Jĩvaka Komãrabhacca đem nhiều hương thơm và vòng hoa đến vườn xoài của mình để cúng dường Thế Tôn. Sau khi nghe pháp, Jĩvaka từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ bậc Thập Lực (Dasabala), rồi đi đến gần Mahãpanthaka và hỏi: -Thưa Tôn giả5 có bao nhiêu Tỷ-kheo ở gần bậc Đạo sư? -Khoảng năm trăm. Vậy ngày mai, xin Tôn giả hãy mời năm trăm Tỷ-kheo với đức Phật là vị dẫn đầu, dùng bữa ăn tại nhà tôi. Này cư si, Cullapanthaka là kẻ ám độn, không thể lớn mạnh trong giáo pháp.

Tôi chấp nhận lời mời tất cả, trừ nó ra. Nghe vậy, Cullapanthaka suy nghĩ: uVị Trưởng lão nhận lời mời tất cả Tỷ- kheo và loại ta ra ngoài. Không nghi ngờ gì nữa, tình cảm của anh ta đối với ta đã bị đổ vỡ. Nay ta còn ở trong giáo pháp này làm gì nữa? Vậy ta sẽ làm người cư sĩ, sống làm các công đức như bố thí..." Rạng ngày hôm sau, Cullapanthaka ra đi với ý nghĩ: “Ta trở lại đời sống gia chủ/9 Bậc Đạo sư vào sáng sớm, khi quán sát khăp thê giới, thây sự kiện này nên ra đi sớm hơn Cullapanthaka. Ngài đi qua đi lại trước cửa ngõ trên con đường Cullapanthaka sẽ đi và đứng lại. Cullapanthaka từ nhà đi ra, thấy bậc Đạo su, đến gần Ngài và đảnh lễ. Thấy Cullapanthaka, Thế Tôn hỏi: Này Cullapanthaka, con đi đâu vào giờ này? Bạch Thế Tôn, anh con đuổi con, cho nên con đi lang thang. Này Cullapanthaka, con xuất gia với Ta. Khi anh con đuổi, sao con không đến gặp Ta? Con sống tại gia để làm gì? Hãy đến sống gần Ta! Rồi Thế Tôn dẫn Cullapanthaka đi, bảo ngồi trước hương phòng. Ngài đưa Cullapanthaka một miếng vải sạch mà Ngài đã tạo bằng thần thông, rồi nói: Này Cullapanthaka, hãy hướng mặt về phía Đông, dùng miếng vải này lau qua lau lại và nói: C'ĐỒ vật lau bụi, đồ vật lau bụi." Đúng giờ đã định, đức Thế Tôn cùng với các Tỷ-kheo vây quanh đi đến nhà Jĩvaka và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Còn Cullapanthaka, với mặt hướng phía mặt trời, ngồi cầm miếng vải lau qua lau lại và nói: "Đồ vật lau bụi, đồ vật lau bụi", cho đến khi miếng vải trở thành dơ bẩn. Rồi Cullapanthaka suy nghĩ:

"Vừa rôi tâm vải này rât là sạch sẽ; nhưng nay vì bản thân ta, nó đã bỏ nguyên trạng của nó và trở thành dơ bẩn. Thật sự các hành là vô thuờng.” Ngay khi Cullapanthaka thông hiểu tánh đoạn diệt, thiền quán được tăng trưởng. Bậc Đạo sư biết tâm thiền quán của Cullapanthaka đã đạt viên mãn, bèn nói với Cullapanthaka: Chớ để ý đến miếng vải này đã bị bụi làm bẩn, trong con có bụi tham... hãy tẩy trừ chúng! Rồi Thế Tôn phóng hào quang hóa hiện một danh sắc do trí tuệ tạo thành, ngồi trước mặt vị ấy và đọc các bài kệ này: Tham mới gọi là bụi, Chớ không phải bụi này, Tham mới thật đồng nghĩa, Với chữ bụi thường dùng. Hỡi này các Tỷ-kheo? Hãy từ bỏ bụi này, Hãy sống trong giáo pháp, Của vị Không Bụi Bẩn! Sân mới gọi là bụi, Chớ không phải bụi này? Sân mới thật đồng nghĩa, Với chữ bụi thường dùng. Hỡi nay các Tỷ-kheo, Hãy từ bỏ bụi này5 Hãy sống trong giáo pháp, Của vị Không Bụi Bẩn! Si mới gọi là bụi, Chớ không phải bụi này, Si mới thật đồng nghĩa, Với chữ bụi thường dùng. Hỡi riày các Tỷ-kheo, Hãy từ bỏ bụi này, Hãy sông trong giáo pháp, Của vị Không Bụi Bẩn! Cuối câu kệ, Cullapanthaka chứng quả A-la-hán với bốn vô ngại giải, vị ấy thấu hiểu tất cả tạng kinh điển. Tương truyền rằng trong thời quá khứ, vị ấy làm vua và khi đang đi bộ xung quanh thành phố, mồ hôi chảy từ trán9 vị ấy lấy một miếng vải sạch lau trán. Miếng vải trô thành bẩn, vị ấy suy nghĩ: "Do thân này của ta, miếng vải đã bỏ nguyên trạng trong trắng và trở thành dơ bẩn. Thật sự các hành là vô thường.Vị ấy nắm được tướng vô thường. Như vậy, chính nhờ sự đoạn trừ bụi bẩn này tạo thành nhân duyên giải thoát cho vị ấy. Trong khi ấy, Jĩvaka Komãrabhacca dâng nước bố thí lên đấng Đại Giác. Bậc Đạo sư lấy tay che bình bát và nói: Này Jĩvaka, trong tinh xá còn có Tỷ-kheo nào hay không? Mahãpanthaka thưa: - Bạch Thế Tôn, trong tinh xá không còn Tỷ-kheo nào. Nhưng bậc Đạo sư nói: Này JTvaka, còn có Tỷ-kheo. Jĩvaka liên sai một người đi

xem thử trong tinh xá có Tỷ-kheo hay không. Trong lúc ấy, Cullapanthaka biết người anh của mình nói không có Tỷ-kheo ở trong tinh xá và muốn tỏ cho người anh thấy rằng còn có nhiều Tỷ-kheo ở trong tinh xá, liền làm cho toàn rừng xoài đầy những Tỷ-kheo. Một số Tỷ-kheo đang

làm y, một sô đang nhuộm, một sô đang học kinh điên. Cullapanthaka tạo ra một ngàn Tỷ-kheo, không ai giống ai. Người kia thấy rất nhiều Tỷ-kheo ở trong tinh xá, trở về báo cho Jĩvaka biết: -Thưa ông chủ, toàn rừng xoài đầy những Tỷ-kheo! Có bậc Trưởng lão ở tại đấy! Trưởng lão Panthaka, Hóa mình thành ngàn lần, Ngồi rừng xoài xinh đẹp, Chờ thời được gọi đến.7 Bậc Đạo sư nói với người ấy: - Hãy đi đến tinh xá, nói Thế Tôn cho gọi Cullapanthaka! Người ấy đi và khi nói như vậy thì ngàn miệng nói lên: -Tôi là Cullapanthaka! Tôi là Cullapanthaka! Người ấy về thưa: Bạch Thế Tôn, tất cả đều nói: 4íTôi là Cullapanthaka." Vậy ong hãy đi đến và nếu ai nói đầu tiên: uTôi là Panthaka", hãy nắm tay người ấy, tất cả người còn lại sẽ biến mất. Người ấy làm đúng như vậy. Ngay lúc ấy, cả ngàn Tỷ-kheo đều biến mất. Vị Trưởng lão đi với người ấy đến bậc Đạo sư. Sau khi dùng bữa ăn xong, bậc Đạo sư nói với Jivaka: Này Jĩvaka? hãy lấy cái bát của Cullapanthaka. Vị này sẽ nói lời cám ơn ông. Jĩvaka làm như lời bậc Đạo sư đã nói. Vị Trưởng lão rống tiếng rống của sư tử, làm cho sống động tất cả các tạng kinh điển trong lời nói cám ơn của mình. Rồi Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, với chúng Tỷ-kheo vây quanh, đi trở về tinh xá. Sau khi các Tỷ-kheo phân bố công việc xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đứng trước hương phòng thuyết lời khuyến cáo của bậc Thiện Thệ cho chúng Tỷ-kheo, cho họ đề tài thiền quán, giải tán chúng Tỷ-kheo, rồi đi vào hương phòng sực nức mùi thơm và nằm xuống phía hông bên mặt như dáng nằm con sư tử. Vào buổi chiều, các Tỷ-kheo đắp y vàng từ nhiều nơi quy tụ lại trong pháp đường, ngôi xuông như thê trải một tâm màn vàng rực chung quanh bậc Đạo sư và bắt đầu tán thán công đức của Ngài: Này các Hiền giả, Mahãpanthaka không biết khả năng của Cullapanthaka, đã đuổi Cullapanthaka ra khỏi tinh xá, cho là ngu si ám độn, trong bốn tháng học không thuộc một câu kệ. Nhimg bậc Chánh Đẳng Giác với đức tánh Pháp Vương Vô Thượng, chỉ trong một bữa ăn5 đã đem lại cho Cullapanthaka quả A-la-hán với các vô ngại giải. Với các vô ngại giải ấy, Cullapanthaka nắm được toàn bộ các tạng kinh điển. Ôi, Phật lực thật lớn vậy thay!

7 Xem V. 563.

Thế Tôn biết được diễn tiến câu chuyện trong pháp đường, nghĩ rằng nay cần phải đi đến chỗ ấy, liền đứng dậy từ chỗ nằm của đức Phật, mặc hai tấm áo màu đỏ chói, thắt cái nịt thân như chớp nhoáng và đắp lại y. Bậc Thiện Thệ như tấm mền đỏ thắm, từ hương phòng đi ra, đi đến pháp đường với uy nghi vô tận của một đức Phật, di động với dáng điệu oai hùng đẹp đẽ của con voi, con sư tử trong thời sung sức. Bước lên Phật tòa được sắp bày lộng lẫy ở giữa pháp đường trang nghiêm, Ngài ngồi trên Phật tòa phóng ra những hào quang. Phật có sáu màu như mặt trời mới mọc từ trên đỉnh núi

Yugandhara, Ngài chói sáng đến tận đáy biển. Ngay khi bậc Chánh Giác đến, chúng Tỷ-kheo chấm dứt câu chuyện và giữ im lặng. Bậc Đạo sư với tâm từ bi hòa nhã, quan sát hội chúng và suy nghĩ: "Hội chúng này thật rực sáng, không có một động tay, không có một động chân, không một tiếng đằng hắng, không một tiếng ho. Tất cả vì tôn kính Ta, nếu Ta ngồi không nói cho đến suốt đời, đại chúng đều không dám nói trước khi Ta nói. Ta biết Ta cần phải nói trước. Ta sẽ nói trước.^^ Với Phạm âm ngọt dịu, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi ở đây nói đề tài gì và câu chuyện gì chưa được nói xong? Bạch Thế Tôn? chúng con ngồi đây không nói chuyện nhảm. Chúng con ngồi tán thán công đức của Ngài như sau: "Này các Hiên giả, Mahãpanthaka không biết khả năng của Cullapanthaka, đã đuổi Cullapanthaka ra khỏi tinh xá... Ôi, Phật lực thật lớn vậy thay!" Thế Tôn nghe các Tỷ-kheo nói vậy, bèn nói: -Này các Tỷ-kheo, Cullapanthaka nay do nhờ Ta, đã đạt được sự vĩ đại trong giáo pháp. Còn thời quá khứ cũng do nhờ Ta, vị ây đã đạt được tài sản vĩ đại trong các tài sản. Các Tỷ-kheo thỉnh cầu Thế Tôn giải thích ý nghĩa này, và Thế Tôn liền trình bày rõ sự việc tái sanh che lấp qua câu chuyện sau đây. *** Thuở xưa, tại nước Kãsi, trong thành Ba-la-nại, khi Vua Brahmadatta đang trị vi, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình triệu phú và được gọi là Cullakasetthi (Tiểu Triệu Phú). Ngài có trí thông minh, biết tất cả loại tướng. Một hôm, trong khi đi đến hầu vua, giữa đường thấy một con chuột chết; ngay lúc ấy, ngài tính toán các vì sao và nói: -Một thiện nam tử nào có mắt, chỉ cần lượm con chuột này lên có thể xây dựng cơ nghiệp và nuôi một người vợ. Bấy giờ, có một thiện nam tử đang bị túng thiếu, nghe triệu phú nói vậy9 suy nghĩ: "Người này biết cái gì mới nóf\ bèn lượm con chuột lên, bán được một xu ở một tiệm hàng mua cho mèo ăn. Với đồng xu ấy, chàng mua đường mật

và lây nước uông với một cái bình. Gặp những người làm vòng hoa từ rừng vê9 chàng cho mỗi người một ít đường, mật và nước uống với một ít cái gáo. Mỗi người làm vòng hoa cho chàng một nắm hoa. Ngày hôm sau, với số tiền bán hoa ấy, chàng lấy đường mật, một ghè nước rôi đi đên vườn hoa. Ngày ấy, các người làm vòng hoa cho chàng những cành hoa đã hái còn sót lại rồi bỏ đi. Không bao lâu với phương tiện này, chàng có được tám đông tiên vàng. Rồi vào một ngày mưa gió, trong vườn của vua có rất nhiều cành cây khô và lá bị gió làm rụng xuống, người giữ vườn không biết cách nào để quét chúng cho sạch. Chàng đi đến nói với người giữ vườn: -Tôi sẽ quét sạch với điêu kiện là củi và lá này thuộc vê của tôi. Người giữ vườn chấp thuận. Người đệ tử này của vị Tiểu Triệu Phú đi đến sân chơi của bọn trẻ, cho chúng đường mật và nhờ chúnệ dọn sạch củi, lá chất thành một đống trước vườn hoa trong một thời gian ngan. Khi ấy, người làm đồ gốm cho vua đang đi tìm củi để đốt nung các chén bát cho nhà vua, thấy đống củi ấy tại cửa vườn hoa, ông ta mua ngay và tự tay mang nó đi. Ngày ây, đệ tử vị Tiêu Triệu Phú bán củi có được mười sáu đông tiên, ghè bình và năm cái bát. Sau khi có được hai mươi bốn đồng tiền, chàng nghĩ đến một kế hoạch, đặt một ghè nước không xa cửa thành và đem nước cho năm trăm người cắt cỏ uống. Họ nói: -Bạn giúp ích cho chúng tôi rât nhiêu. Bạn muôn chúng tôi làm gì cho bạn? Chàng trả lời: Khi nào tôi có việc, tôi sẽ nói cho các anh biêt. Trong khi đi qua lại, chàng làm thân với một

người buôn bán trên bộ và một người buôn bán trên biển. Người buôn bán trên bộ báo tin cho chàng biết, ngày mai sẽ có người buôn ngựa đến tại thành này với năm trăm con ngựa. Nghe vậy, chàng nói với những người cắt cỏ: Hôm nay, mỗi người hãy cho tôi một bó cỏ và không bán cỏ của các anh cho đến khi tôi bán xong cỏ của tôi. Họ bằng lòng và đem đến nhà chàng năm trăm bó cỏ. Người lái buôn ngựa không tìm được cỏ trong toàn thành phố9 liền cho chàng một ngàn đồng tiền và lấy cỏ của chàng. Sau một vài ngày, người buôn bán trên biển báo tin cho chàng biết, sẽ có một chiếc tàu lớn cập bến. Chàng nghi đến một kế hoạch khác. Với tám đồng tiền chàng thuê một cỗ xe trang bị đầy đủ, được thuê theo giờ và đi đến bến cảng với vẻ rất uy nghi bệ vệ. Sau khi đưa chiêc nhân làm bảo chứng cho chiêc tàu, chàng bảo dựng một cái lều không xa bao nhiêu, ngồi ở trong lều và dặn người làm công như sau: Khi có các người lái buôn từ ngoài đến, hãy báo cho ta biết qua ba người giới thiệu.

24

Khi nghe tin có tàu đến, khoảng một trăm người lái buôn từ Ba-la- nại đến để mua hàng. Họ được cho biết là hàng không thể lấy được vì phải để dành cho người lái buôn ở tại chỗ ấy đã có bảo chứng. Họ nghe vậy, liền đi đến gặp chàng. Những người hầu, như đã được dặn trước, báo tin họ đến qua ba người giới thiệu. Một trăm người lái buôn ấy, mỗi người cho chàng một ngàn đồng để làm người hùn vốn trên tàu và cho một ngàn đồng nữa để trả tiền lấy hàng hóa phần của mình. Như vậy, người đệ tử vị Tiêu Triệu Phú lây được hai trăm ngàn đông tiền và đi về Ba-la-nại. Để bày tỏ sự biết ơn đối với vi Tiểu Triệu Phú, chàng đem theo một trăm ngàn đồng tiền và đi đến thăm vị Tiểu Triệu Phú. yị Tiểu Triệu Phú hỏi chàng đã làm gì để được số tiền này, chàng tường thuật tất cả câu chuyện, từ khi theo lời vị Tiểu Triệu Phú trải qua bốn tháng bắt đầu với việc chàng lượm con chuột chết. Vị Tiểu Triệu Phú nghe chàng nói như vậy, nghĩ rằng: Không thể để một chàng trai trẻ như vậy rơi vào tay người khác, liền gả con gái mới lớn lên của mình cho chàng và cho chàng làm chủ toàn bộ gia sản. Khi người triệu phú qua đời, chàng đã trở thành vị triệu phú của thành ấy. Khi mạng chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi nói lên pháp thoại này, bậc Chánh Giác đọc bài kệ: Bậc trí với ít vốn, Bậc có mắt, ít hàng, Tự xây dựng cho mình, Tài sản lớn như vậy? Như dùng hơi thở minh, Thổi lớn đám lửa nhỏ. The Ton nói: -Này các Tỷ-kheo, chính dựa vào Ta, Cullapanthaka ngày nay đạt được pháp tối thượng trong các pháp, cũng như ngày xưa đã đạt được tài sản tối thượng trong các tài sản. Sau khi nói xong pháp thoại này, bậc Đạo sư kết hợp hai mẩu chuyện với nhau và kết luận bằng sự nhận diện tiền thân như sau: -Trong thời ấy, đệ tử của Tiểu Triệu Phú là Cullapanthaka, còn Cullakasetthi là Ta vậy.

L 123)

Câu chuyện này được Thế Tôn khi ở tại Kỳ Viên, đã kể về Trưởng lão LãỊudãyĩ. Trong thời ấy, Tôn giả Dabba, con bộ tộc Mallã, làm người phân phối cơm ăn cho chúng Tăng.8 Thời ấy, vào buổi sáng, trong khi phân phối thẻ cơm,

8 Xem III. 158.

Trưởng lão Udãyĩ khi thì được gạo tốt? khi thì được gạo xấu. Vào ngày được gạo xấu, Udãyĩ thường làm rộn lên trong phòng phát thẻ và nói: Sao chỉ có Dabba biết phát thẻ, chớ chúng tôi không biết hay sao? Một hôm, khi Udãyĩ làm rộn lên trong phòng phát thẻ, các Tỷ-kheo đưa sổ phát thẻ cho Udãyĩ và nói: Hôm nay, Hiền giả hãy phát thẻ. Bắt đầu từ hôm ấy, Udãyĩ phát thẻ cho chúng Tăng. Nhưng trong khi phát thẻ, Udãyĩ không biêt gạo nào là gạo tôt5 gạo nào là gạo xâu; Udãyĩ cũng không biết số hạ lạp như thế nào9 được phát gạo tốt, số hạ lạp như thế nào được phát gạo xấu. Khi làm sổ thứ tự để chia phần, Udãyĩ không nghĩ đến thứ tự hạ lạp. Do vậy? khi các Tôn giả đứng vào vị trí của mình, Udãyĩ ghi một cái dấu trên sàn hoặc trên tường để chỉ rõ hàng này đứng chỗ này, hàng kia đứng chỗ kia. Đến ngày sau, trong phòng phân phối thẻ có Tỷ-kheo hơn trong hàng này và có nhiều Tỷ-kheo hơn trong hàng kia. Hàng nào ít Tỷ-kheo hơn thì các dấu ghi quá thấp, hàng nào nhiều Tỷ-kheo hơn thì các dấu ghi quá cao. Nhưng Udãyĩ không biết gì về hàng sắp, đã phân phối các thẻ theo những dấu của mình. Do vậy, các Tỷ-kheo nói với Udãyĩ: Các dấu hoặc là quá thấp, hoặc là quá cao. Gạo tốt dành cho những vị có hạ lạp như thế kia còn gạo xấu lại dành cho những vi có hạ lạp như thế này. Nhưng Ưdãyĩ gạt họ ra một bên và nói: Nếu dấu này là như vậy, sao các Hiền giả không đứng như vậy? Sao tôi lại tin các Hiền giả? Tôi tin các dấu của tôi hơn. Các vị trẻ tuổi và các Sa-di kéo Udãyĩ ra khỏi phòng phân phối và nói: Này Hiền giả Udãyĩ ám độn? khi Hiền giả phân phối thẻ, các Tỷ-kheo nhận thiếu phần họ được nhận. Hiền giả không xứng đáng để phân phối. Hãy đi ra đi! Trong khi ây, tại phòng phân phôi thẻ có tiêng ôn ào lớn. Nghe vậy, bậc Đạo sư gọi hỏi Trưởng lão Ãnanda: Này Ananda, trong phòng phân phôi thẻ có tiêng ôn ào lớn, tiêng gì vậy? Trưởng lão Ãnanda bạch với Như Lai sự việc vừa xảy ra. Thế Tôn nói: Này Ãnanda, không phải hiện nay, Udãyĩ với sự ngu si của minh, mới làm cho người khác bị thiệt hại khi nhận phần của họ. Thuở trước, Udãyĩ cũng đã làm như vậy. Trưởng lão Ananda thỉnh câu The Ton lam sang tỏ vân đê này. Thê Tôn trình bày rõ sự việc bị tái sanh che lấp qua câu chuyện quá khứ. **

9 Xem II. 167.

26

Thuở xưa, ở nước Kãsi? tại thành Ba-la-nại, Vua Brahmadatta đang trị vì. Lúc ấy, Bồ-tát của chúng ta làm người đánh giá cho vua. Ngài đánh giá voi, ngựa, v.v... đánh giá châu báu, vàng, v.v... Và ngài thường trả cho những người chủ các hàng hóa đúng giá tiền như ngài đã quy định. Nhưng vua là người tham lam và bản tánh tham của vua khiến vua suy nghĩ: uNgười đánh giá này với cách đánh giá như vậy, không bao lâu sẽ làm cho tài sản tròng nhà của ta khánh kiệt. Ta phải tìm một người đánh giá khác." Mở cửa sô nhìn xuông sân, vua thây một người quê mùa, tham và ngu đang đi qua sân, nghĩ răng: "Kẻ ây có thê làm người đánh giá cho minh”bèn cho gọi kẻ ấy lên và hỏi anh ta có thể làm người đánh giá cho vua được không. Kẻ ấy trả lời: Thưa Đại vương, tôi có thể làm được. Vua liền đặt người ngu ấy vào chức vụ người đánh giá với mục đích bảo vệ tài sản của mình. Từ khi ây trở đi, người ngu ây đánh giá voi, ngựa, v.v... không đếm

xỉa gì đến giá trị? nói giá tùy theo sở thích. Vì giữ chức vụ ấy, kẻ ấy nói gì thì giá tiền là phải như vậy, không thể khác. Lúc bấy giờ, từ vùng phương Bắc, một người buôn ngựa đi đến với năm trăm con ngựa. Vua cho gọi kẻ ấy lên và bảo anh ta đánh giá ngựa. Kẻ ấy đánh giá năm trăm con ngựa bằnẸ giá một đấu gạo, bảo trả cho người buôn ngựa giá tiền một đấu gạo và bảo dăt ngựa vào chuông. Người buôn ngựa đi đến gặp người đánh giá cũ5 thuật lại sự việc này và hỏi phải làm thế nào. Bồ-tát nói: -Hãy cho người ấy một số tiền hối lộ và hỏi nó: "Biết rằng giá tiền các con ngựa chúng tôi đáng giá một đâu gạo thì ông có thê cho chúng tôi biêt? theo ông tiền một đấu gạo là bao nhiêu, ông có thể tuyên bố giá ấy trước mặt vua được kh6ng?" Nếu nó trả lời có thể được thì đưa nó đến ngay trước mặt vua và tôi cũng sẽ có mặt ở đấy. Người lái buôn nghe theo lời Bồ-tát? cho người đánh giá một số tiền hối lộ, và đặt vấn đề với kẻ ấy. Khi kẻ ấy nhận hối lộ và nói có thể đánh giá đấu gạo được, người buôn ngựa đưa ngay anh ta đến trước mặt vua. Bồ-tát cùng nhiều đại thần khác cũng đi đến. Người buôn ngựa5 sau khi đảnh lễ vua, liền thưa: Thưa Đại vương, con đã biết giá tiền năm trăm con ngựa bằng giá tiền một đấu gạo. Nhimg giá tiền một đấu gạo là bao nhiêu? Đại vương hãy hỏi người đánh giá này. Không biết sự việc đã xảy ra, vua nói: -Này người đánh giá, khanh nói cho ta biết giá tiền năm trăm con ngựa. Thưa Đại vương, là giá tiền một đấu gạo. -Hãy là vậy, này khanh. Năm trăm con ngựa này trị giá một đấu gạo. Vậy giá trị một đấu gạo là bao nhiêu? Người ngu si ây trả lời:

CHUYỆN TIỀN THÂN 27

Một đấu gạo trị giá bằng tất cả thành Ba-la-nại với nhiều ngoại ô. Như vậy, chúng ta được biêt răng, đê làm vui lònệ ông vua, kẻ ây trị giá các con ngựa bằng một đấu gạo; nhưng sau khi lấy tiền hoi lộ từ tay người lái buôn, anh ta đánh giá một đấu gạo bằng toàn bộ nội ngoại thành Ba-la-nại. Lúc bấy giờ, toàn thành bao bọc Ba-la-nại dài đến mười hai do-tuần, còn nội thành và ngoại thành Ba-la-nại rộng lớn ba trăm do-tuần; tuy vậy, kẻ ngu ấy trị giá nội thành và ngoại thành Ba-la-nại rộng lớn này chỉ bằng một đấu gạo. Nghe kẻ ấy nói vậy, các đại thần vỗ tay cười và nói: -Trước kia chúng ta thường nghĩ rằng: Quả đất và quốc độ là vô giá. Nhưng nay chúng ta được biết rằng thành phố lớn Ba-la-nại này cùng với vị vua trị giá chỉ có một đấu gạo mà thôi. Ôi, kẻ đánh giá thật đầy đủ trí tuệ! Sao nó có thể giữ địa vị của nó lâu như vậy! Nhimg thật sự kẻ đánh giá này phù hợp với vua chúng ta một cách tuyệt diệu! Các đại thần vỗ tay, cười đùa và mỉa mai như vậy. Rồi Bồ-tát đọc bài kệ: Giá đấu gạo bao nhiêu? Băng cả nội ngoại thành, Thành phố Ba-la-nại, Cả năm trăm con ngựa, Cũng chỉ bằng giá tiền, Một đấu gạo mà thôi. Lúc bấy giờ, vua xấu hổ đuổi kẻ ngu ấy đi và đặt Bồ-tát vào chức vụ đánh giá như cũ. Rồi đến khi mạng chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi trình bày pháp thoại này, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện với nhau và kết luận bằng sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, kẻ đánh giá quê mùa ngu si là Ưdãyĩ, còn vị đánh giá có trí là Ta vậy.

I. 126)

1 • 7 A y T • /X rpl Ấ rp/\ l Ả A 1 A \ Ă /\ J rp 7 1 1 r 1 • Ầ 4, A J

Khi Ở Ky Vien, The Ton ke câu chuyện nay ve mot Ty-kheo co nhieu do vat. ở Xá-vệ, có một vị trưởng giả giàu c6, sau khi vợ chết mới xuất gia. Trước khi xuất gia, vị ây có làm một phòng đê ở, một phòng đê lửa và một kho chứa đô, cho chất đầy kho chứa đồ với bo, sữa, gạo, v.v... rồi mới xuất gia. Sau khi xuất gia, vị ấy cho gọi những người đầy tớ của mình, bảo nấu các đồ ăn theo sở thích và thọ dụng các món ăn ấy. Vị ấy có rất nhiều vật dụng, ban đêm có bộ đồ lót, có áo choàng riêng; ban ngày có bộ đồ lót, có áo choàng riêng và sống cách biệt sau biên địa ngôi tinh xá. Một hôm, trong khi vị ấy lấy các y và đồ nằm, trải chúng trong phòng để phơi cho khô, một số đông Tỷ-kheo ở các tinh, đi từ trú xứ này đến trú xứ khác, đến phòng kia thấy các y áo, v.v... liền hỏi chúng thuộc về ai. Vị ấy trả lời:

Của tôi, thưa các Hiền giả. Thưa Hiền giả, y này, áo lót này, đồ nệm này, tất cả của Hiền giả phải không? Vâng, của tôi. Họ nói: Này Hiền giả, Thế Tôn chỉ cho phép ba y. Hiền giả xuất gia trong giáo pháp đức Phật ít dục như vậy, lại chất đầy cả kho vật dụng như vậy. Chúng tôi sẽ đưa Hiền giả đến bậc Đạo sư. Rôi các Tỷ-kheo này đem vị ây đi đên bậc Đạo sư. Thây vậy, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo5 phải chăng các ông đem đên đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy? Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này có nhiều đồ vật và có cả kho vật dụng. Này Tỷ-kheo, có phải ông có nhiều vật dụng? Thật vậy, bạch Thế Tôn. Này Tỷ-kheo, sao ông lại có nhiều vật dụng như vậy? Có phải Ta nói lời tán thán hạnh ít dục, biết đủ... viễn ly, tinh tấn không? Nghe bậc Đạo sư nói vậy, vị ấy sanh phẫn nộ và nói: Nay tôi sẽ cởi đồ và đi như thế này. Vị ấy quăng y choàng ngoài, chỉ mặc một y trong và đứng giữa hội chúng. Bậc Đạo sư muốn khích lệ, liền nói: Này Tỷ-kheo, thuở trước, ông là con quỷ nước dạ-xoa đi tìm tàm quý, sống trong mười hai năm đi tìm tàm quý. Sao nay ông đã xuất gia trong giáo pháp Phật được tôn kính này, lại quăng y choàng ngoài giữa bốn chúng, từ bỏ tàm quý và đứng như vậy? Khi nghe lời bậc Đạo sư5 tàm quý khởi lên, vị ấy đắp y, đảnh lễ bậc Đạo sư, rồi ngồi xu6ng một bên. Các Tỷ-kheo thỉnh cầu Thế Tôn giải thích rõ ràng ý nghĩa này. Thê Tôn trình bày ý nghĩa sự việc bị tái sanh che lâp qua câu chuyện sau đây: *** Vào thời Vua Brahmadatta đang trị vì nước Kãsi tại Ba-la-nại, Bồ-tát tái sanh làm con bà hoàng hậu của vua, trong ngày đặt tên, được đặt tên là Hoàng tử Mahimsâsa (Ngmi Vương). Khi Bồ-tát bắt đầu đi được, chạy được, một con trai thứ hai ra đời và được đặt tên là Hoàng tử Canda (Mặt Trăng). Khi đứa trẻ này bắt đầu đi được, chạy được, mẹ Bồ-tát mạng chung. Vua đưa một người khác lên làm hoàng hậu, rất được vua sủng ái. Bà hoàng hậu này trong tình thương yêu ây, sanh được một con trai đặt tên là Hoàng tử Suriya (Mặt Trời). Vua cha thây con, tâm tư hết sức hoan hỷ? hứa cho bà hoàng hậu một lời yêu cầu nhân danh con bà. Bà hoàng hậu giữ lời hứa lại, mong được thực hiện ý muốn mai sau. Khi con bà lớn lên, bà tâu với vua:

CHUYỆN TIỀN THÂN 29

Khi sanh con của thiếp, Đại vương có hứa cho một điều yêu cầu. Vậy hãy cho con thiếp làm vua. Vua từ chôi và nói: Ta có hai con trai, sáng chói như đám lửa. Ta không thê giao vương quôc cho con hoàng hậu được. Nhưng sau, thấy hoàng hậu cứ

tiếp tục yêu cầu mãi, vua ngại bà có âm mưu ác hại các con của mình, nên cho gọi các con lại và bảo: Này các con thân? khi sinh Hoàng tử Suriya, ta có cho một điều yêu cầu. Nay mẹ Suriya có yêu câu vương quôc, ta không muôn cho nó. Đàn bà hay có tánh ác? có thể âm mưu ác, hại các con. Vậy hai con hãy đi vào rừng và khi nào ta mạng chung, hãy trở về trị vì, thành này là gia sản của nhà ta. Nói vậy với nước măt và lời than, vua hôn hai con trên đâu và đưa họ ra đi. Sau khi đảnh lễ vua cha, hai hoàng tử từ giã lâu đài ra đi. Hoàng tử Suriya đang chơi trong sân5 thấy vậy, biết được sự việc, liền quyết định cùng ra đi với hai anh, và họ cùng ra đi. Họ đi vào Tuyêt sơn. Bô-tát bước xuông đường, ngôi trên một gôc cây và bảo Hoàng tử Suriya: Này Suriya thân, hãy đi đên hô nước này. Sau khi tăm và uông, hãy đem cho chúng ta nước uống trong các lá sen. Cái hồ ấy do Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn)10 cho một con quỷ nước dạ-xoa với lời dặn: "Trừ những người biết được thiên pháp, còn tất cả những ai xuống hồ nước này, ngươi có quyền bắt ăn thịt. Những ai không xuống nước, thì ngươi không có quyền." Từ đó về sau, quỷ dạ-xoa hỏi thiên pháp những ai xuống hồ nước ấy, ai không biêt thì nó ăn thịt. Hoàng tử Suriya đi đên hô nước ây, không quan sát gì, cứ bước xuống hồ. Quỷ dạ-xoa bắt được và hỏi: -Ngươi có biết thiên pháp không? Hoàng tử đáp: Ta biết. Đó là mặt trời, mặt trăng.

Quỷ dạ-xoa nói: -Ngươi không biết thiên pháp. Rồi bắt chàng xuống nước và giam chàng tại thủy cung của mình. Bồ-tát thấy em mình đi quá lâu, liền sai Hoàng tử Canda đi tìm. Quỷ dạ-xoa cũng bắt chàng, hỏi về thiên pháp và Hoàng tử Canda trả lời: "Thiên pháp là bốn phương.^, Quỷ dạ-xoa nói chàng không biết thiên pháp, bắt chàng và cũng giam tại chỗ ấy.

10 Xem I. 327, số §74.

Bồ-tát thấy Canda đi quá lâu, nghĩ rằng chắc có trò ngại gì xảy ra cho mỗi người, liên tự mình đi đên chô ây. Thây được dâu chân của hai người đi xuông, nghĩ răng hô ây có thê là chô trú ân của quỷ dạ-xoa, Bô-tát liên rút kiêm ra, câm cung và đứng sẵn sàng. Con quỷ nước dạ-xoa biết Bồ-tát không chịu xuống nước, hóa hiện một người đi làm rừng, nói với Bồ-tát: Này bạn, bạn đi đường mệt? sao bạn không xuống hồ này tắm, uống nước, ăn củ sen, trang điểm với hoa sen, rồi đi chỗ nào bạn ưa thích. Bồ-tát thấy vậy, biết nó là quỷ dạ-xoa, liền hỏi nó: Có phải ngươi băt các người em của ta? Phải, ta bắt. -Vì sao? Vì ai xuống hồ này đều thuộc về ta. Có phải tất cả đều thuộc về ngươi? —Trừ những ai biêt được thiên pháp, còn lại đêu thuộc vê ta. Ngươi có muốn biết thiên pháp không? —C6, ta muôn biêt. Nêu như vậy, ta sẽ nói cho ngươi vê thiên pháp. -Vậy bạn hãy nói đi, ta sẽ nghe thiên pháp. Bồ-tát nói: 9 . y r —Ta có thê nói thiên pháp, nhưng tay chân đêu lâm bụi. Quỷ dạ-xoa tăm cho Bô-tát, cho ngài ăn? cho uông nước, cho trang sức với bông hoa, cho thoa với hương thơm và làm một sàng tọa giữa một cái rạp được trang hoàng lộng lẫy. Bồ-tát ngồi trên sàng tọa, bắt quỷ dạ-xoa ngồi dưới chân, và nói: Hãy lắng tai, cẩn thận nghe thiên pháp. Ngài nói lên bài kệ này: Đây đủ tàm và quý, Chuyên tâm vê bạch pháp, An tịnh bậc chân nhân, Ở đời gọi thiên pháp. Dạ-xoa nghe pháp thoại này, tâm sanh tịnh tín, thưa với Bồ-tát: Thưa bậc Hiền

trí, tôi cảm thấy tịnh tín đối với ngài và muốn cho ngài một người em. Vậy tôi đem đến người nào? -Hãy đem đến đứa trẻ nhất. Thưa bậc Hiền trí, dầu ngài biết hoàn toàn thiên pháp, ngài lại không xử sự theo thiên pháp. Sao vậy? -Sao ngài lại chọn người em, bỏ người anh? Ngài không kính trọng tuổi lớn hơn của nó.

CHUYỆN TIỀN THÂN 31

Này dạ-xoa, ta không những biết thiên pháp mà còn xử sự đúng thiên pháp. Chính vì đứa em ấy mà chúng ta đi vào rừng này. Chính vì hạnh phúc cho đứa em ấy mà mẹ nó xin vua cha quốc độ và phụ vương chúng ta từ chối không châp nhận lời yêu câu, băng lòng cho chúng ta sông ở trong rừng với mục đích bảo vệ chúng ta. Đứa trẻ ấy không nghĩ đến trở về, đã đi theo chúng ta. Nếu như ai nghe được rằng trong rừng, một dạ-xoa đã ăn nó rồi thì không ai có thể tin được. Chính vì sợ bị quở trách mà ta bảo ngươi đem nó cho ta. Lành thay, lành thay, bậc Hiền trí! Ngài không những biết thiên pháp mà ngài còn thực hành thiên pháp. Quỷ dạ-xoa nói lên sự đồng tình của mình và đem trả cả hai người em. Rồi Bồ-tát nói với nó: Này bạn, do kết quả việc ác ngươi làm từ trước nên nay ngươi sanh làm dạ-xoa, ăn thịt và máu của những người khác. Nay ngươi lại làm điều ác nữa, việc ác này không thê làm ngươi thoát khỏi địa ngục, v.v... Do vậy, từ nay trở đi, hãy bỏ việc ác, làm việc lành! A r Và Bô-tát nhiêp phục quỷ dạ-xoa. Khi nhiêp phục quỷ dạ-xoa, Bô-tát sông ở đây với sự bảo vệ của quỷ dạ- xoa. Một ngày kia, nhìn lên các vì sao, biết được phụ vương đã mạng chung, Bô-tát đem theo quỷ dạ-xoa vê Ba-la-nại, lây lại vương quôc, phong Hoàng tử Canda làm Phó vương, đặt Hoàng tử Suriya làm Đại tướng quân. Còn đối với quỷ dạ-xoa, Bô-tát cho làm trú xứ tại một địa điêm tôt dẹp, cho nó nhận được vòng hoa tốt nhất, các hoa tốt nhất, các đồ ăn tốt nhất. Riêng Bồ-tát trị vì theo Chánh pháp và khi mạng chung, đi theo nghiệp của mình.

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo sư liền thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng, Tỷ-kheo ấy chứng quả Dự lưu. Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác kể xong hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau và kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, quỷ dạ-xoa là Tỷ-kheo có nhiều đồ vật? Hoàng tử Suriya là Ãnanda, Hoàng tử Canda là Sãriputta và Hoàng tử Mahiihsãsa là Ta vậy.

I. 133)

Câu chuyện này được bậc Đạo sư kê khi ở Kỳ Viên vê nàng Vãsabhakhattiyã. Câu chuyện sẽ được tìm thấy trong chương XII, Truyền thuyết kể rằng, nàng là con gái của vị Thích-ca tên Mahãnãma với một nữ tỳ tên là Năgamundã, về sau trở thành hoàng hậu của vua nước

11 Xem IV. số §465.

Kosala. Nàng sanh một con trai cho vua. về sau, vua biết được dòng họ nữ tỳ của nàng, liên truât phê địa vị của nàng và truât phê luôn người con trai là Vidũdabha. Cả hai chỉ sống ở trong nội cung. Thế Tôn biết được sự việc này, vào buổi sáng, với năm trăm

Tỷ-kheo vây quanh, đi đến trú xứ của vua, ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn và nói: Thưa Đại vương, Vãsabhakhattiyã ở đâu? Vua kê lại câu chuyện ây. Thưa Đại vương, Vãsabhakhattiyã là con gái của ai? - Bạch Thế Tôn? của Mahãnãma. Khi nàng đến, nàng là vợ của ai? - Bạch Thế Tôn, của tôi. Thưa Đại vương, nàng là con gái của vua. Nàng đến làm vợ vua. Nàng sanh đứa con trai cho vua. Đứa con trai ấy, do lý do gì lại không làm chủ vương quốc thuộc sở hữu của người cha? Thuở xưa, một vị vua có đứa con trai từ một người con gái đi lượm củi và một cuộc gặp gỡ tình cờ đã cho người con trai ấy vương quốc. Vua thỉnh cau The Ton làm sang to y nghĩa câu chuyện. The Ton lien ke can chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, ở Ba-la-nại, Vua Brahmadatta đi vào ngự uyển với uy nghi lớn của nhà vua. Đang đi qua lại để tìm trái cây và bông hoa, vua gặp một thiếu nữ đang lượm củi, vừa lượm vừa hát. Vua đắm say nàng và ăn ở với nàng. Bồ- tát được thụ thai trong bụng nàng. Nàng cảm thấy bụng nàng nặng nề như mang lưỡi tầm sét [lưỡi búa] của Đế-thích. Biết rằng mình đã có thai, nàng tâu nhà vua việc ây. Vua đưa cho nàng một chiêc nhân và nói: Nếu sanh con gái, hãy giữ chiếc nhẫn này để lấy tiền nuôi dưỡng nó. Nếu sanh con trai, hãy đem nó đến cho ta với chiếc nhẫn này! Nói xong, vua ra đi. Khi bào thai đúng thời, nàng sanh Bồ-tát. Đến tuổi Bồ- tát đi được, chạy được; trong khi chơi ở sân choi, có tiếng la: Ta bị đứa không có cha đánh. Nghe vậy, Bồ-tát đi đến mẹ và hỏi: Ai là cha con? Này con thân, con là con vua xứ Ba-la-nại. Thưa mẹ5 có cái gì làm chứng? Này con thân, vua có cho chiếc nhẫn này và nói: "Nếu sanh con gái thì giữ chiếc nhẫn này để nuôi dưỡng nó. Nếu sanh con trai, hãy đem nó đến cho ta với chiêc nhân này!9\

CHUYỆN TIỀN THÂN 33

-Thưa mẹ, sự tình là như vậy5 sao mẹ không đưa con đến gặp cha? Nàng biết ý định của con nên đem con đến cửa cung điện và xin yết kiến vua. Khi được gọi vào, nàng đảnh lễ vua và tâu: Thưa Đại vương, đây là con của Đại vương. Vua biết vậy? nhưng cảm thấy xấu hổ trước đông đảo quần chúng nên nói: Nó không phải con của ta. -Tâu Đại vương, đây là chiêc nhâìi của Ngài. Chăc Ngài nhận ra được chiếc nhẫn này? Đây không phải là chiếc nhẫn của ta. -Tâu Đại vương, tôi không có vật gì khác để bảo chứng cho sự thật. Neu đứa trẻ này là con Ngài, nó sẽ đứng trên hư không. Neu không phải? nó sẽ rơi xuống đất và chết! Rồi nàng cầm chân Bồ-tát quăng lên hư không. Bồ-tát ngồi kiết-già trên hư không và với âm thanh dịu ngọt, tuyên bố pháp cho phụ vương, đọc bài kệ này: Kính thưa bậc Đại vương, Tôi là con trai ngài. Kính thưa bậc Nhân chủ, Hãy nuôi dưỡng con lớn! Vua nuôi dưỡng người khác, Không nuôi con mình sao? Nghe Bô-tát ngôi trên hư không thuyêt pháp như vậy, vua bèn nói: Hãy đến, này con thân, ta sẽ nuôi con! Ta sẽ nuôi con! Và vua đưa hai tay lên. Một ngàn bàn tay đưa lên để đón Bồ-tát, nhưng Bồ- tát không xuông bàn tay nào khác, chỉ xuông vào bàn tay nhà vua và ngôi trên bắp vế vua. Vua phong cho con làm Phó vương, phong cho mẹ làm Hoàng hậu. Sau khi vua mạng chung, Bồ-tát lên làm vua có tên là Katthavãhana (Vua Con Của Người Lượm Củi)? trị vì vương quôc băng Chánh pháp và khi mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình.

Sau khi kể pháp thoại này cho vua nước Kosala? trình bày hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, bậc Đạo sư kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, người mẹ là Mahãmãyã, người cha là Vua Suddhodana (Tịnh Phạn vương) và Vua Katthavãhana là Ta vậy.

I. 136)

Câu chuyện được bậc Đạo sư kể khi ở Kỳ Viên về một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tân. Trong tiên thân này, câu chuyện vê hiện tại và quá khứ sẽ được trình bày

ở chương XI, Câu chuyện ấy và câu chuyện này giống nhau nhưng các bài kệ khác nhau. ***

Hoàng tử Gãmani an trú trong lời dạy của Bô-tát, là em út của một trăm anh em, được vây quanh với một trăm anh em, ngồi dưới lọng trắng, trên chỗ ngồi huy hoàng rực rỡ, ngắm nhìn sự quang vinh của mình và nghĩ: “Tất cả sự quang vinh này ta có được là do vị Đạo sư của chúng ta", rồi cảm thấy bằng lòng thoải mái, nói lên lời cảm hứng này: Không vội vã vượt qua, Thành tựu quả mong đợi, Gãmani hãy biết, Phạm hạnh ta thành thục. Bảy hay tám ngày sau khi vị ây lên ngôi vua, tât cả những người anh đêu đi về trú xứ của mình. Vua Gãmani trị vì theo Chánh pháp, khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. Bồ-tát làm các công đức và khi mạng chung cũng đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi trình bày pháp thoại này5 bậc Đạo sư thuyêt giảng vê các sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn ấy chứng quả A-la-hán. Bậc Đạo 9 • JF A e r *

sư kê hai câu chuyện và kêt hợp chúng với nhau, rôi kêt luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, Hoàng tử Gãmani là vị Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn ấy, và Ta chính là vị Đạo sư.

(I. 137)

Câu chuyện này được bậc Đạo sư kê khi ở Kỳ Viên vê sự kiện xuât gia lớn đã được kê trong tập Khi ây, các Tỷ-kheo đang ngôi tán thán sự ra đi của đấng Đại Giác thì Thế Tôn đi đến pháp đường, ngồi trên Phật tòa, hỏi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 các ông nay ngôi nói chuyện gì? -Bạch Thế Tôn, không có chuyện gì khác. Chúng con ngồi tán thán hạnh ra đi của Thế Tôn!12 13

12 Xem J. IV. 130, số §462. 13 Bản CST, Thái Lan viết Maghadeva. Bản Tích Lan viết Makhãdeva. Tham chiếu: VI. 95 số §541; II. 74, so 83; 76, (01. 0026.67. 0§llc21X 0125.1.1. 0549b09); 0125.504. 0806c21); (fo3. 0152.87. 0048b25); phanf9 (04. 0210.38. 0574bl6); Dao-lgi pham^ (T.04. 0211.38. 0606b 16); (r 17. 0744. 0533b01).

CHUYỆN TIỀN THÂN 35

-Này các Tỷ-kheo, không phải nay Như Lai mới ra đi; trước đây, Ta cũng ra đi rồi. Các Tỷ-kheo thỉnh cầu Thế Tôn giải thích câu chuyện ấy. Thế Tôn trình bày câu chuyện quá

khứ sau đây.

Thuở ấy, tại nước Videha có vị vua tên là Makhãdeva ở Mithilã, hành trì đúng pháp của một vị Pháp vương. Trải qua tám mươi bốn ngàn năm, ngài đã vui chơi trong địa vị hoàng tử, đã trị vì trong địa vị phó vương và trong địa vị đại vương. Sau một thời gian dài vua sông như vậy, một hôm, ngài gọi người cắt tóc và nói: -Này khanh, khi nào khanh thây tóc bạc trên đâu ta, hãy báo cho tabiêt! Người căt tóc, sau một thời gian dài, thây giữa đám tóc đen nhánh của vua có một sợi tóc bạc, liền báo cho vua biết. Vua bảo: Hãy nhổ sợi tóc bạc ấy và đặt nó trên tay ta! Nghe nói vậy, người cắt tóc lấy cái nhíp bằng vàng nhổ sợi tóc bạc và đặt lên bàn tay vua. Lúc ấy, nhà vua đang có tám mươi bốn ngàn năm còn lại để sông. Tuy vậy, thây sợi tóc bạc, ngài cảm thây xúc động mạnh, như thân chết đã đến đứng gần đó, như bị nhốt vào trong ngôi nhà lá đang bốc cháy. Nhà vua suy nghĩ: “Này Makhãdeva ngu si ơi, tóc bạc đã mọc lên nhimg ngươi chưa có thể loại trừ những phiền não này.95 Và khi nghĩ đến sự xuất hiện của sợi tóc bạc, nhà vua cảm thấy bị nung đốt nội tâm, từ thân mồ hôi toát ra, áo quần như đè nén nhà vua và trở thành không thể chịu nổi. Nhà vua nghĩ: "Hôm nay, ta phải ra đi và xuất gia." Sau khi cho người cắt tóc hưởng lợi tức một ngôi làng trị giá một trăm ngàn đồng, vua cho gọi người con đầu và nói: -Này con thân, trên đầu ta, tóc bạc đã hiện ra. Ta nay đã già rồi. Các dục vọng liên hệ đến con người, ta đã hưởng thụ đầy đủ. Nay ta muốn tìm cầu các dục lạc ở thiên giới. Nay là thời ta phải ra đi, con hãy trị vì vương quốc này. Sau khi xuất gia, ta sẽ ở trong rừng xoài Makhãđeva và sống theo pháp Sa-môn. Các đại thân nghe tin vua muôn xuât gia, liên đên hỏi vua vì sao lại muôn xuất gia, vua cầm sợi tóc bạc trong tay và nói bài kệ với các đại thần: Những tóc bạc đâu ta, Xuât hiện cướp tuôi xanh, Các thiên sứ đã đến, Là thời ta xuất gia. Sau khi nói vậy, ngay trong ngày ây, nhà vua từ bỏ vương quôc, xuât gia làm ân sĩ sông trong rừng xoài Makhãdeva. Trải qua tám mươi bôn ngàn năm tu tập bốn Phạm trú, an trú thiền không có gián đoạn, ngài mạng chung và sanh lên Phạm thiên giới; từ đấy lại sanh ở Mithilã và làm vua tên Nimi. Sau khi trị

VÌ và truyền ngôi, ngài lui về ở ẩn, xuất gia tại rừng xoài ấy, tu tập bốn Phạm trú và tái sanh Phạm thiên giới. ***

Bậc Đạo sư nói rằng Như Lai không phải chỉ nay mới ra đi với sự xuất gia ấy mà thuở trước cũng đã ra đi như vậy rồi. Trình bày pháp thoại này xong, Ngài thuyết về bốn sự thật. Một số chứng được quả Dự lưu, một số chứng được quả Nhât lai, một sô chứng được quả Bât lai. Sau khi kể xong hai câu chuyện này và kết hợp chúng với nhau, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Thời ây5 người căt tóc là Ananda, người con trai là Rãhula và Vua Makhãdeva là Ta vậy.

I. 140) vé... Câu chuyện này, khi ở tại rừng xoài Anũpiya, bậc Đạo sư đã kê vê Trưởng lão Bhaddiya Sukhavihãri. Trưởng lão Bhaddiya Sukhavihãri đã xuất gia cùng với sáu vị trong hoàng tộc, cùng với upăli là người thứ bảy. Trưởng lão Bhaddiya, Trưởng lão Kimbila, Trưởng lão Bhagu và Trưởng lão Ưpãli chứng quả A-la-hán, Trưởng lão

Ãnanda chứng quả Dự lưu, Trưởng lão Anuruddha chứng được Thiên nhãn, Devadatta chứng được Thiên định. Câu chuyện của sáu vị trong hoàng tộc này dẫn đến sự kiện ở Anũpiya, sẽ được trình bày trong

Trong thời kỳ làm vua, Tôn giả Bhaddiya tự bảo vệ mình như một vị thiên sắp đặt sự bảo vệ, nay nghĩ đến tâm trạng sợ hãi mà vị ấy đã sống, dầu được bảo vệ với nhiêu sự bảo vệ, vân năm lăn qua trở lại trên đại sàng tọa đặt trên lầu cao. Vị ấy so sánh sự sợ hãi ấy với trạng thái không sợ hãi, vì nay vị ấy đã chứng quảA-la-hán khi đi lang thang đây đó trong các khu rừng, V.V. Khi nghĩ vậy, vị ấy nói lên lời cảm hứng: Ôi hạnh phúc thay! Ôi hạnh phúc thay! Các Tỷ-kheo nghĩ rằng Tôn giả Bhaddiya nói lên chánh trí của mình, nên trình len The Ton. The Ton noi: Này các Tỷ-kheo, Bhaddiya không phải chỉ nay mới sống hạnh phúc mà thuở trước, vị ấy cũng đã sống hạnh phúc.

14 Sukhavihãri: sống An Lạc, tên gọi của vị Trưởng lão. Xem V. 597, (Kệ ngôn của Trưởng lão Sankicca). 15 Bản Tích Lan viết số 542. Bản CST viết số 544; xem J. VI. 129,

CHUYỆN TIỀN THÂN 37

Các Tỷ-kheo thỉnh cầu Thế Tôn trình bày rõ ý nghĩa này. Thế Tôn làm sáng tỏ ý nghĩa qua câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, ở Ba-la-nại, trong khi Vua Brahmadatta đang trị vì vương quốc, Bồ-tát sinh làm một vị Bà-la-môn giàu có ở phương Bắc. Thấy nguy hiểm trong các dục, lợi ích trong xuất ly, ngài từ bỏ các dục vào Tuyết sơn xuất gia làm ẩn sĩ9 đạt được tám thiền chứng, số tùy tùng của ngài lên đến năm trăm vị khổ hạnh. Khi mùa mưa đến, ngài rời Tuyết sơn với chúng khổ hạnh vây quanh, đi bộ qua làng, qua thị trấn, đến Ba-la-nại; ngài trú ở ngôi vườn của vua, nương tựa nhà vua. Tại đấy, sau khi sống bốn tháng trong mùa mua, ngài đến từ biệt nhà vua. Nhà vua nói: Thưa Ton giả, Tôn giả đã lớn tu6i, Tôn giả sông ở Tuyêt sơn làm gì? Hãy để các đệ tử đến Tuyết sơn, còn Tôn giả ở lại đây. Bồ-tát giao năm trăm vị khổ hạnh cho đệ tử trưởng và nói: Con hãy đi sông ở Tuyêt sơn với những người này, còn ta sẽ sông ở đây. Vị đệ tử trưởng ấy, trước kia làm vua, sau từ bỏ vương quốc lớn? xuất gia, lấy đề tài thiền quán, chứng được tám thiền chứng. Vị ấy sống ở Tuyết sơn với các vị khổ hạnh. Một hôm, muôn yêt kiên Bôn sư, vị ây gọi các vị khô hạnh kia và bảo: Hãy sống thoải mái ở đây, ta đi đảnh lễ Bổn sư rồi lại về. Vị ấy đi đến Bổn sư, đảnh lễ ngài, chào mừng ngài rất chân tình, rồi trải tấm thảm, năm xuông bên cạnh Bôn sư. Lúc bây giờ, nhà vua đi đên ngôi vườn đê yết kiến vị khổ hạnh, đảnh lễ ngài rồi ngồi xuống một bên. Vị đệ tử khổ hạnh thấy vua đến nhimg không đứng dậy, vẫn nằm dài và nói lời cảm hứng: Ôi hạnh phúc thay! Ôi hạnh phúc thay! Nhà vua không hoan hỷ với vị khô hạnh thây vua mà không đứng dậy, nên nói với Bồ-tát: Thưa Tôn giả, người khổ hạnh này có lẽ đã ăn quá đầy đủ nên nằm sung sướng, nói lên lời cảm hứng. Thưa Đại vương, người khổ hạnh này trước cũng làm vua như ngài. Vị ấy suy nghĩ: "Trước kia ta còn là cư sĩ, đầy đủ uy quyền của nhà vua, được bảo vệ bởi nhiều người có binh khí cầm tay nhưng không được hạnh phúc như thế này. Nay do tự mình được hạnh phúc xuất gia, được hạnh phúc thiền djnh“, nên nói lên lời cảm hứng như vậy. Để giảng pháp thoại cho nhà vua, Bồ-tát đọc bài kệ này: 10. Người không được bảo vệ, Không bảo vệ người khác, Thưa Đại vương, người ấy, Thật sự được an lạc, Vì không chờ đợi gì? Đối với các dục

vọng.

38

Nhà vua nghe pháp thoại xong, cảm thấy thoải mái, đảnh lễ rồi đi về cung. Vị đệ tử đảnh lễ Bổn sư rồi đi về Tuyết sơn. Bồ-tát tiếp tục sống tại đấy, thiền định không gián đoạn và khi mạng chung, sanh lên Phạm thiên giới. *** Bậc Đạo sư kể lại hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau rồi nhận diện tiền thân như sau: -Lúc ấy, vị đệ tử là Tôn giả Bhaddiya, còn vị Bổn sư chính là Ta vậy.

CHUYỆN TIỀN THÂN 39

(SĨLAVAGGA)

I. 142)

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, gần thành Vương Xá, đức Phật kể về Devadatta (Đề-bà-đạt-đa). Câu chuyện về Devadatta sẽ được kể cho đến khi làm tướng cướp trong khi bị đuổi đi khỏi chức vụ người giữ kho bạc trong khi bị quả đất nuốt sống trong chương XII, cở.16 17 18 Một thời, Devadatta yêu câu năm điêu kiện nhưng không được, bèn phá hòa hợp Tăng, đem theo năm trăm Tỷ-kheo đên ở tại Gayãsĩsa. Rôi khi biêt trí của những Tỷ-kheo ấy được thuần thục, bậc Đạo sư bảo hai đệ tử đàu tay:19 -Này Sãriputta (Xá-lợi-phất), năm trăm Tỷ-kheo đệ tử của ông thích thú SỞ đăc của Devadatta, đã đi với ông ây. Nay trí của họ đã được thuân thục. Ong hãy đi đến đấy với nhiều Tỷ-kheo, thuyết pháp cho họ, làm họ giác ngộ về Đạo và Quả và đưa họ về. Theo lời Thế Tôn, Tôn giả Sãriputta đi đến đó5 thuyết pháp cho họ, làm họ giác ngộ về Đạo và Quả; đến ngày hôm sau, khi trời mới rạng đông, Tôn giả đem các Tỷ-kheo ấy về Trúc Lâm. Sau khi về, Trưởng lão Sãriputta đảnh lễ Thế Tôn. Khi đang đứng tại đây, các Tỷ-kheo tán thán vị Trưởng lão với Thế Tôn như sau: Bạch Thế Tôn, sáng chói huy hoàng là pháp huynh niên trưởng của chúng con, bậc Tướng quân Chánh pháp với năm trăm Tỷ-kheo vây quanh đã đi trở vê. Còn Devadatta mât hêt những người theo ông ây. Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Sãriputta mới sáng chói huy hoàng khi về với bà con hội chúng vây quanh mà trong thời quá khứ cũng sáng chói huy hoàng như vậy!

16 Bản Tích Lan viết số 542. Bản CST viết số 544; Xem VI. 129, (17 Xem IV. 423, số §502; V. 333, số §533. 18 Xem VI. 158, số §466. 19 Chỉ cho Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất) còn được gọi là "Tướng quân Chánh pháp" và Tôn giả Moggallãna (Mục-kiền-liên). Xem I. 23.

Các Tỷ-kheo thỉnh cầu Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề này. Thế Tôn trình bày rõ ràng câu chuyện quá khứ sau đây.

Thuở xưa, tại nước Ma-kiệt-đà? trong thành Vương Xá, một vị vua nước Ma-kiệt-đà đang trị vì. Lúc ấy, Bồ-tát ra đời làm một con nai, lớn lên và ở trong rừng với đàn nai một ngàn con. Bồ-tát sanh được hai con nai, tên là Lakkhana (Cát Tường Tướng) và

KãIa (Đen). Khi đã già, Bồ-tát nói với hai con: Này con thân, ta nay đã già, các con hãy coi sóc đàn nai. Rồi Bồ-tát giao năm trăm nai cho mỗi con. Từ đấy về sau, hai con nai ấy chăm sóc đàn nai. Trong nước Ma-kiệt-đà, vào mùa lúa chín, khi lúa trổ đầy? có nhiều nguy hiểm cho đàn nai. Với mục đích giết hại những con thú ăn lúa, dân làng đào hầm hố, cắm chông, bày bẫy đá, đặt bẫy sập và các loại cạm bẫy khác. Nhiều con nai bị nạn phải chết. Bồ-tát biết là thời lúa chín trổ dầy, cho gọi hai con lại và nói: Này con thân, nay là thời lúa chín trô dây, nhiêu con nai đã gặp nạn. Ta nay đã già, sẽ dùng bất cứ phương tiện nào để ở lại một chỗ. Còn các con hãy đem đàn nai của các con ẩn vào những con đường núi đá trong rừng, đợi khi lúa gặt hái xong sẽ trở về lại! Chúng vâng theo lời dạy của cha, ra đi với đàn nai tùy tùng. Dân làng biết được con đường của chúng đi: Thời điểm nào, các con nai leo núi; thời điểm nào, chúng xuống núi; nên họ ẩn núp tại các chỗ kín đây đó dọc đường để bắn và giết chúng vô số. Con nai KãIa, với sự ngu si của mình, không biết thời nào nên đi, thời nào không nên đi, cứ đem đàn nai đi sáng, chiều, khi chạng vạng, khi rạng đông, ngang qua cửa làng. Và các nông dân hoặc lộ liễu, hoặc ẩn núp chỗ này chỗ kia giết chúng, khiến nhiều con nai gặp nạn. Như vậy, với sự ngu si của mình, nai KãIa làm cho nhiêu con nai gặp nạn; sô còn lại đi vào rừng với nó rât ít. Còn nai Lakkhana nhờ có trí, thông minh, thiện xảo, biết thời nào nên di, thời nào không nên đi; nó không đi ngang qua cửa làng, không đi ban ngày, không đi lúc hoàng hôn, khi rạng đông? mà chỉ đem đàn nai đi vào lúc nửa đêm. Do vậy, không một con nai nào gặp nạn và chúng cùng nó đi vào rừng. Chúng sống bốn tháng tại đây, khi lúa đã được gặt hái mới xuống núi. KãIa trên đường về? lặp lại hành động ngu si trước, khiến những con nai còn lại gặp nạn; một lần nữa, chỉ có một mình nó trở về. Con nai Lakkhana không làm một nai nào bị nạn, cùng với năm trăm nai vây quanh, đi về với cha mẹ. Khi Bồ-tát thấy hai con đi về, nghĩ về đàn nai, liền nói lên bài kệ này:

CHUYỆN TIỀN THÂN 41

Con người có giới hạnh, Được phần thưởng đón mừng, Xem Lakkhana về, Dần đầu chúng bà con, Hãy xem KãIa này, Với bà con hủy diệt. Như vậy, Bồ-tát đón mừng nai con, sống tại đấy cho hết tuổi thọ rồi đi theo nghiệp của mình.

Bậc Đạo sư nói: Sãriputta không phải chỉ hôm nay mới được chói sáng với bà con vây quanh mà trước kia cũng đã chói sáng như vậy. Còn Devadatta không phải chỉ hôm nay mới làm cho quyến thuộc bị hủy diệt mà trước kia cũng như vậy. Sau khi thuyết pháp thoại này xong, so sánh hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, Ngài kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ây5 con nai KãIa là Devadatta, đoàn tùy tùng của nó là đoàn tùy tùng của Devadatta, con nai Lakkhana là Sãriputta, nai mẹ là mẹ của Râhula (La- hầu-la) và nai cha là Ta vậy.

L 144)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về mẹ của Trưởng lão Kumãra Kassapa (Ctru-ma-la Ca-diếp). Tục truyền rằng, thuở còn là con gái một triệu phú giàu có ở thành Vương Xá? nàng đầy thiện căn để chấm dứt các hành, sông đời cuối cùng

như cây đèn trong ẹhè, nội tâm nàng sáng chói niềm hy vọng chứng quả A-la-hán. Từ khi hiểu biet về minh, nàng không vui trong đời sống gia đình và muốn xuất gia. Nàng thưa với cha mẹ: Thưa cha mẹ thân, tâm con không vui với đời sống gia đình, con muốn xuất gia trong giáo pháp giải thoát của đức Phật. Hãy cho phép con xuất gia. Này con, con nói gì vậy? Gia đình này rât giàu có. Con là con gái độc nhât của chúng ta. Con không được xuất gia! Nàng tiếp tục xin, khônẹ được cha mẹ cho xuất gia, nàng nghĩ: "Th6i, hãy chấp nhận là vậy. Khi nào vê nhà chông, được chông bằng lòng, ta sẽ xuất gia.” Nàng lớn lên, đi về nhà chồng, trở thành người vợ trung thành, sống trong gia đình có giới hạnh và theo thiện pháp. Khi nàng sống trong gia đình, nàng thụ thai nhưng không biết mình đã thụ thai. Một ngày hội lớn được tuyên bố trong thành ấy và mọi người trong thành phố vui chơi hội lớn. Thành phố được trang hoàng như thành phố chư thiên. Nhưng trong khi lễ hội lớn đạt đến cao độ, nàng vẫn không thoa phấn son, không đeo đồ trang sức, ăn mặc như ngày thường. Chồng nàng nói với nàng:

20XemJ.iy. 43 §445;Sp. II.473

Này hiền thê, toàn thành phố vui chơi hội lớn, còn em thì không săn sóc gì cho thân mình. Thưa hiền phu, thân này của em đầy ba mươi hai bộ phận của thân xác, trang điểm thân này làm gì? Thân này không do chư thiên hóa sanh, không do Phạm thiên hóa sanh; không làm bằng vàng, không làm bằng châu báu, không làm bằng gỗ chiên-đàn vàng; không sanh từ đài sen trắng, sen hồng hay sen xanh; không đựng đầy thuốc trường sanh. Thân này uế nhiễm do cha mẹ sanh, bị vô thường hủy diệt, băng hoại tan nát, làm nghĩa địa tăng trưởng, bị ái chấp thủ; là nhân của sầu ưu, là căn cứ địa của than khóc, là kho tàng của mọi bệnh tật, là chỗ dung nạp của nghiệp lực; nội bộ ô uế, ngoại bộ thường bài tiết. Thật vậy, như toàn thê giới có thê thây cứu cánh của nó là chêt, đi đên nghĩa địa9 là chỗ tụ hội của các côn trùng. Và nàng nói lên lời cảm thán: Ràng buộc bởi gân xương, Dính lại với da thịt, Thân bị da bao trùm, Không thấy được như thật. Trong một bụng chứa đầy, Cục gan và bọng đái, Quả tim và buông phôi, Cả thận và tỳ tạng. Nước mũi và nước miếng, Mô hôi và nước mỡ, Máu và nước khớp xương, Mật và bạch huyết cầu. Từ chín nguồn nước này, Bất tịnh luôn luôn chảy, Từ mắt, đồ bẩn chảy, Từ tai, đồ bẩn chảy. Nước mũi từ lỗ mũi, Từ miệng, có khi mửa, Mửa mật và đàm dãi, Từ thân,£ mô hôi bân. Và trong đầu trống rỗng, Chứa đây những 6c, não. Bị vô minh dắt dẫn, Kẻ ngu nghĩ tịnh sạch. Thân nguy hiêm vô cùng, Như loài cây có độc, Nơi trú các bệnh tật, Cả một khối khổ đau. Nêu những gì trong thân, Bỗng tuôn hết ra ngoài, Người ta sẽ cầm roi, Đuổi xua như ch6, quạ. Thân xác thối, dơ nầy, Như phân, như tử thi, Bậc chánh trí xem thường, Kẻ ngu lại vui thích. vết thương lớn chín lỗ9 Bọc trong lớp da sông9 Rỉ bất tịnh mọi chỗ, Mùi uế trược bay xa. -Kính thưa hiền phu, em trang điểm thân này làm gì? Có phải chăng trang điêm thân này chăng khác gì trang điêm bê ngoài một cái bình đựng đây phân? Người triệu phú nghe nàng nói như vậy, bèn hỏi: Nếu hiền thê thấy thân này tội lỗi như vậy, sao hiền thê không xuất gia? Thưa hiền phu, nếu em được phép xuất gia, em sẽ xuất gia ngay hôm nay! Nói xong, sau khi tổ chức bố thí lớn và tỏ lòng hết sức kính trọng Giáo hội, người triệu phú cùng

với một số tùy tùng lớn đưa nàng xuất gia; và nàng được

xuất gia với chúng Tỷ-kheo-ni thuộc phái Devadatta (Đê-bà-đạt-đa). Sau khi xuất gia, nàng sông hoan hỷ với tâm tư viên mãn. Khi cái thai của nàng đã thuần thục, các Tỷ-kheo-ni nhận thấy các căn của nàng đổi khác, tay chân và lưng lớn lên, màn da bụng to lên, hỏi nàng: —Này hiền muội9 hình như hiền muội có thai. Sự việc này thế nào? —Thưa các hiền tỷ? tôi không biết sự việc này. Giới hạnh tôi đầy đủ. Rồi các Tỷ-kheo-ni đưa nàng đến Devadatta và hỏi Devadatta: Thưa Tôn giả, thiện nữ nhân này, với sự chấp nhận khó khăn của người chồng, đã được xuất gia. Nay nàng có thai, chúng tôi không biết nàng thọ thai nhi khi còn là cư sĩ hay khi đã xuất gia. Nay chúng tôi phải làm gì? Devadatta tự mình chưa phải là bậc Giác ngộ nên không có lòng kham nhẫn, từ bi, từ mẫn và suy nghĩ: "Một Tỷ-kheo-ni thuộc phái Devadatta nay đã có thai và Devadatta lại hỷ xả. Ta sẽ bị chỉ trích như vậy. Ta phải đuổi người này." Rồi không điêu tra, như xô đây một tảng dá, Devadatta lập tức khăng định và nói: - Hãy đi ngay và tẩn xuất người này! Chúng Tỷ-kheo-ni ấy nghe nói vậy? đứng dậy đảnh lễ rồi đi về trú xứ. Nàng thiếu phụ thưa với các Tỷ-kheo-ni ấy: Thưa các nữ Tôn giả, Trưởng lão Devadatta không phải đức Phật! Con xuất gia không phải với Devadatta, con xuất gia với bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Tối Thượng ở đời. Chớ làm mất nơi con điêu mà con đã được một cách khó khăn! Hãy đưa con đi đến Kỳ Viên, gặp bậc Đạo sư! Chúng Tỷ-kheo-ni đưa nàng di, vừa qua con đường dài bốn mươi lăm do-tuần, từ Vương Xá dần dần đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo sư và tường trình sự việc. Bậc Đạo sư suy nghĩ: “D*u thai của nàng ấy được tượng hình khi còn là gia chủ, đây cũng là một dịp để ngoại đạo nói rằng Sa-môn Gotama đã nhận lấy một Tỷ-kheo-ni bị Devadatta loại bỏ. Để chấm dứt câu chuyện, vấn đề này cần được giải quyết trước mặt vua và tùy tùng của vua.,, Ngày hôm sau, Thế Tôn cho mời Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) nước Kosala, ông Cấp Cô Độc lớn, cấp Cô Độc nhỏ, nữ cư sĩ Visākhã và các nhân vật có tiếng khác. Rồi vào buổi chiều, giữa bốn chúng đã tụ họp, Thế Tôn bảo Trưởng lão Upāli: —Hãy đi làm cho sáng tỏ sự việc của Tỷ-kheo-ni trẻ này giữa bốn chúng! -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Vị Trưởng lão đi đên giữa hội chúng, ngôi trên chô đã soạn săn cho mình, cho gọi nữ cư sĩ Visākhã trước mặt nhà vua và giao việc điều tra này: Hãy di, này Visākhã, trước hêt hãy xác định ngày xuất gia, tháng xuất gia của người thiếu phụ này. Sau khi biết rõ rồi, hãy tìm hiểu nàng thụ thai trước đây hay sau thời gian ấy. Nữ cư sĩ chấp nhận lời dạy, cho treo một cái màn. Sau cái màn ấy, nữ cư sĩ

quan sát tay, chân, lỗ rún, bụng, các phần thân khác của Tỷ-kheo-ni trẻ. Sau khi tính ngày tháng, biết được nàng thụ thai trong thời kỳ còn là gia chủ, nữ cư sĩ đi đến vị Trưởng lão và báo cáo kết quả. Vị Trưởng lão ở giữa bốn chúng, tuyên bố Tỷ-kheo-ni ấy là thanh tịnh. Bấy giờ, nàng được xác nhận là thanh tịnh, liền đến đảnh lễ chúng Tỷ-kheo và bậc Đạo sư rồi đi về trú xứ với các Tỷ-kheo-ni. Khi bào thai đã thuần thục, nàng sanh được một bé trai có uy lực lớn, do nàng cầu nguyện dưới chân đức Phật Padumuttara cách đây nhiều kiếp. Nhà vua, một hôm đi đến gần trú xứ của Tỷ-kheo-ni,

nghe tiếng khóc của đứa trẻ và hỏi các triều thần. Các triều thần biết câu chuyện, thưa lại với vua: -Tâu Đại vương, vị Tỷ-kheo-ni trẻ ây sanh được một đứa con trai. Đây là tiếng khóc của đứa trẻ. Này các khanh, nuôi con là một chướng ngại cho các Tỷ-kheo-ni. Chúng ta sẽ nuôi dưỡng nó. Vua giao đứa trẻ cho các thiêu phụ bà con và bảo nuôi dưỡng nó lớn như một hoàng tử. Đến ngày đặt tên? nó được đặt tên là Kassapa nhưng được biệt danh là "Kumãra Kassapa", vì được nuôi dưỡng như một hoàng tử. Khi lên bảy tuổi, Kassapa xuất gia với bậc Đạo sư và khi đầy đủ tuổi, được thọ Đại giới. Thời gỉan đi qua, vị ấy trở thành một nhà thuyết pháp tài giỏi giữa các nhà thuyết pháp. Rồi bậc Đạo sư ấn chứng cho vị ấy: Này các Tỷ-kheo, vị này là đệ nhất trong các đệ tử thuyêt pháp của Ta, tức là Kumãra Kassapa. Vị ấy đã chứng quảA-la-hán. Tỷ-kheo- ni, mẹ vị ây, nhờ phát ttiên thiên quán chứng quả cao nhất. Trưởng lão Kumãra Kassapa, giữa giáo pháp đức Phật? sáng chói như mặt trăng rằm giữa hư không. Một hôm, sau khi đi khất thực, ăn xong và trở về, đức Như Lai khuyến giáo các Tỷ-kheo xong, đi vào hương phòng. Sau khi được lời khuyến giáo, Tăng chúng sinh hoạt trong các gian phòng ban ngày hay gian phòng ban đêm của họ. Vào buổi chiều, họ hội họp tại pháp đường và tán thán đức hạnh của đức Phật: Này các Hiền giả, Devadatta tự mình không phải là Phật, lại không có kham nhẫn, lòng từ bi, lòng từ mẫn? đã khiến cho Trưởng lão Kumãra Kassapa và Trưởng lão Ni gần bị hại. Nhưng bậc Chánh Đẳng Giác tự mình là bậc Pháp Vương, lại thành tựu kham nhẫn, lòng từ bi5 lòng từ mẫn, đã trở thành chỗ nương tựa cho hai vị ấy. Bậc Đạo su, với uy nghi của đức Phật, đi vào pháp đường, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi luận bàn chuyện gì? Các Tỷ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn, chúng con bàn đến công đức của Thế Tôn.

21 Xem 23,

CHUYỆN TIỀN THÂN 45

 Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới trở thành chỗ nương tựa cho hai người ấy, trong quá khứ cũng vậy. Các Tỷ-kheo thỉnh cầu Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề này. Thế Tôn trình bày rõ câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh làm một con nai. Khi từ bụng mẹ sanh ra, con nai có màu sắc vàng, mắt của nó giống như hòn châu báu, sừng màu trắng bạc5 miệng đỏ như tấm màn nhung, móng chân láng trơn như màu sơn mài, đuôi giống như đuôi con trâu rừng, thân to lớn bằng con nghé. Nó sống trong rừng, được vây quanh với năm trăm con nai và được gọi là "nai chúa Nigrodha." Không xa bao nhiêu, có một con nai khác với năm trăm con nai tùy tùng và được gọi là nai Sãkha, nai này cũng màu sắc vàng. Lúc bấy giờ, vua xứ Ba-la-nại thường hay săn bắn nai, không có thịt nai thì không ăn cơm. Hàng ngày, vua triệu tập tất cả dân chúng từ thành thị đến nông thôn lại, đình chỉ công việc của mọi người vì khoanh vùng cho vua đi săn bắn. Mọi người suy nghĩ: "Nay vua đình chỉ công việc của chúng ta; chúng ta hãy gieo bẫy mồi và đặt nước uống cho các con nai trong vườn, đuổi nhiều nai vào trong ấy, đóng cửa lại và bắt dẫn chúng đến vua." Như vậy, họ gieo cỏ làm bẫy mồi, đặt nước uống khắp vườn, cho sắp đặt cửa, đem theo những người trong thành, tay cầm côn, gậy

và các loại binh khí khác đi vào rừng tìm nai; họ bao một vòng vây khoảng độ một do-tuần để bắt đàn nai bị vây ở giữa, và như vậy, họ vây quanh chỗ ở của đàn nai Nigrodha và đàn nai Sãkha. Khi thấy đàn nai, họ bắt đầu lấy gậy đập cây, đập bụi, đập đất đuổi đàn nai ra khỏi chỗ ở của chúng, khua động các loại vũ khí như gươm, giáo? cung, la hét và đuổi đàn nai vào khu vườn. Rồi họ đóng cửa lại, đi đến gặp vua và thưa: —Thưa Đại vương, vì luôn luôn đi săn nai, Đại vương phá hoại công việc của thần dân. Nay chúng thần đã dẫn đàn nai rừng vào đầy cả khu vườn của Đại vương. Từ nay trở di, Đại vương có thể ăn thịt chúng. Sau khi thưa như vậy, dân chúng bỏ đi. Nhà vua nghe họ nói, đi đến khu vườn, nhìn các con nai, thấy hai con nai vàng? liền tha chết cho chúng: Từ đấy về sau, có khi nhà vua tự đi bắn một con nai rồi đem về, có khi người đầu bếp đi đến bắn nai rồi đem về. Các con nai thấy cây cung liền run rẩy vì sợ chết nên bỏ chạy. Nhưng khi bị hai, ba vết thương, chúng mệt mỏi, bị bệnh và bị giết. Đàn nai báo sự việc như vậy lên Bồ-tát. Bồ-tát cho gọi Sãkha và nói: Này bạn, nhiều con nai bị hại, dầu thế nào chúng cũng phải chết. Bắt đầu từ nay trở di, chớ để các con nai bị tên bắn một cách vô ích. Hãy để các con nai thay phiên nhau đi đến chỗ phải chết.22 Một ngày là phiên đàn nai của tôi, một

Xem J. II. 124; III. 41.

ngày là phiên đàn nai của bạn. Con nai nào đến phiên của mình cứ đi dến, nằm xuống, đặt đầu vào chỗ phải chết. Làm vậy, các con nai khác khỏi bị thương. Con nai Sãkha chấp thuận. Từ đấy trở đi, theo phiên mình, một con nai đi đên, năm xuông đặt cô vào chô bị giêt. Người đâu bêp đên, bắt con nai năm đây rồi đem đi. Một hôm, đến phiên một con nai cái có mang ở trong đàn nai Sãkha. Con nai cái đến gặp Sãkha và thưa: Thưa chúa tê, tôi có thai, săp sanh con, như vậy đàn có hai mạng sông đên phiên, hãy cho qua phiên của tôi! Nai Sãkha nói: Không thể bảo những con nai khác thế phiên cho ngươi được. Ngươi hãy chịu những gì sẽ đến với ngươi, hãy đi đi! Con nai cái ấy không được nai Sãkha chấp thuận, liền đi đến Bồ-tát và trình bày sự việc. Bồ-tát nghe xong liền nói: —Được, hãy đi đi! Ta sẽ bỏ qua phiên của ngươi. Rồi nai chúa tự mình đi đến, đặt đầu vào chỗ chết nằm chờ. Người đầu bếp thấy vậy liền nói: Con nai chúa đã được tha khỏi chêt, nay lại năm ở chô chêt này. Sự việc này là cớ sao? Rồi kẻ ấy đi báo cho vua hay. Nhà vua lập tức ngự lên xe, đi đến với đoàn tùy tùng đông đảo, thấy Bồ-tát liền nói: 8 r A

Này bạn nai chúa, ta đã tha khỏi chêt cho ngươi. Sao nay ngươi năm ở đây? Thưa Đại vương, một con nai cái đến gặp tôi, yêu cầu một con khác thaỵ phiên cho nó. Tôi không có thê bắt một con nào khác chịu đau đớn vì bị chêt được. Tôi quyết định cho con nai cái ấy mạng sống của tôi? nhận lấy cái chết thay cho con nai cái nên nằm ở đây, Đại vương chớ có nghi ngờ gì khác! Vua nói: Hỡi nai chúa sắc vàng, từ trước, ta chưa bao giờ thấy giữa loài người, có ai đầy đủ kham nhẫn, hòa ái, từ bi như ngươi. Do vậy9 ta thật bằng lòng với ngươi. Hãy đứng dậy, ta sẽ cho ngươi và con nai cái ấy thoát khỏi sợ hãi! Thưa bậc Nhân chủ, có hai con nai được thoát khỏi sợ hãi5 đàn nai còn lại thì thế nào? Này nai chúa, ta sẽ cho đàn nai còn lại thoát khỏi sợ hãi. Thưa Đại vương,

như vậy, các con nai trong khu vườn này được thoát khỏi sự sợ hãi nhưng các con nai khác thì sao? Này nai chúa, ta cũng cho chúng thoát khỏi sợ hãi. -Thưa Đại vương, các con nai được thoát khỏi sự sợ hãi nhưng các loài sinh vật bốn chân khác thì sao?

CHUYỆN TIỀN THÂN 47

Này nai chúa, ta cũng cho chúng thoát khỏi sợ hãi. Thưa Đại vương, các loài bốn chân được thoát khỏi sợ hãi nhưng các đàn chim thì thế nào? Này nai chúa, ta cũng sẽ cho chúng thoát khỏi sợ hãi. Thưa Đại vương, các loài chim như vậy được thoát khỏi sợ hãi nhưng còn đàn cá sống ở trong nước thì thế nào? Này nai chúa, ta cũng sẽ cho chúng thoát khỏi sợ hãi. Như vậy, con nai chúa đã xin vua cho tất cả chúng sanh được thoát khỏi sợ hãi; đứng dậy? khuyên nhà vua thọ năm giới và nói: Thưa Đại vương, hãy sống theo Chánh pháp! Hãy xử sự đúng Chánh pháp đối với cha mẹ, đối với con trai, con gái; đôi với Bà-la-môn, gia chủ; đối với dân chúng thành thị và nông thôn. Hãy tự mình sống đúng Chánh pháp, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sau khi thuyết pháp cho vua với uy lực kỳ diệu của vị Phật, Bồ-tát sống tại khu vườn trong một vài ngày để khuyến giáo vua, rồi cùng với đàn nai vây quanh đi vào rừng. Con nai cái đẻ ra một con nai đực đẹp như một nụ hoa. Nai con này đi chơi với đàn nai Sãkha. Thấy nai mình đi chơi với đàn nai Sãkha, nai mẹ khuyên con mình, bắt đàu từ nay chớ đi tới Sãkha, nên đi tới Nigrodha và nói lên bài kệ: Sống với Nigrodha, Chớ sống với Sãkha. Chêt với Nigrodha, Hơn sông với Sãkha. Từ đấy trở di, các con nai thoát khỏi sợ hãi khi ăn lúa của dân chúng. Và dân chúng nhớ rằng, các con nai được thoát khỏi sợ hãi, nên không dám đánh đập hay đuổi chúng đi. Họ tụ họp tại sân vua và báo lên vua biết. Vua nói: Do ta bằng lòng5 ta đã cho nai Nigrodha một đặc ân. Ta thà mất nước chớ không bỏ lời đã hứa. Hãy đi đi, trong quốc độ của ta, không con nai nào bị đánh cả! Nai Nigrodha nghe tin này, liền họp đàn nai lại và bảo: Bắt đầu từ nay, chớ ăn lúa của người khác! Sau khi bảo chúng hứa như vậy, nai Nigrodha báo tin cho dân chúng biết: Bắt đầu từ nay, những người trồng lúa chớ rào ruộng lại để bảo vệ lúa, chỉ làm dấu bằng cách cột lá lúa lại. Bắt đầu đấy, theo tin đồn, khởi lên tục lệ cột la lúa lại giữa các đồng ruộng. Bắt đầu từ dấy, các con nai không vượt qua đồng ruộng có lá lúa cột lại. Đây là nhờ Bồ-tát khuyến giáo chúng như vậy. Sau khi khuyến giáo đàn nai, Bồ-tát sống ở đấy cho hết tuổi thọ9 rồi cùnệ với đàn nai đi theo nghiệp của mình. Còn nhà vua nghe lời khuyến giáo của B6-tát, suốt đời làm các công đức, rồi sau đó mạng chung đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới bảo vệ Trưởng lão Ni và Kumãra Kassapa mà thuở trước Ta cũng bảo vệ như vậy. Rồi Ngài thuyết giảnệ bốn sự thật, nêu sự liên hệ giữa hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau và kêt luận bằng cách nhận diện tiền thân như sau: Thời ây, con nai Săkha là Devadatta, đàn nai là tùy tùng của Devadatta, nai cái là Trưởng lão Ni, nai con là Kumãra Kassapa, vua là Ananda, còn nai chúa Nigrodha là Ta vậy.

I. 153)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, Thế Tôn đã kể lại sự cám dỗ của người vợ trước đối với Tỷ-kheo. Câu chuyện này sẽ được kể trong chương VIII, The Tôn nói với Tỷ-kheo ây: Này Tỷ-kheo, do người đàn bà này, trước kia mạng ông bị hoại diệt và bị thiêu sống trong lửa hừng. Các Tỷ-kheo thinh câu Thê Tôn giải thích rõ câu chuyện ay va The Tôn trình bày rõ câu chuyện bị tái sanh che lấp. (Bắt đầu từ đây, chúng tôi sẽ không nói đến lời yêu cầu giải thích của các Tỷ-kheo, sự trình bày rõ câu chuyện bị tái sanh che lấp, mà chúng tôi chỉ nói: Ke câu chuyện quá khứ. Tất cả các phần còn lại đều được hiểu như ở các câu chuyện trước). *** Thuở xưa, tại nước Ma-kiệt-đà, vua nước ây đang trị vì thành Vương Xá. Đến mùa lúa, các con nai trú ở Ma-kiệt-đà gặp nguy hiểm, vì vậy chúng đi vào con đường núi trong rừng. Tại đấy, một con nai rừng lại luyến ái một con nai cái sông ở một làng biên địa. Khi các con nai từ đường núi vê trong thời đi xuông biên địa của làng, vì tâm luyến ái con nai cái ấy, con nai núi đi theo nó. Con nai cái nói: Chàng là một con nai núi ngu si. Tại biên địa của làng có nguy hiểm và có chuyện đáng sợ hãi. Chớ đi xuống với chúng tôi. Vì con nai núi có tâm luyến ái, không chịu trở lui, vẫn đi với con nai cái. Người dân ở Ma-kiệt-đà biêt thời kỳ các con nai từ đường núi đi xuông và ân núp tại chỗ kín bên đường. Trên đường hai con nai ấy trở về, một người thợ săn ẩn núp tại một chỗ kín. Con nai cái đánh được hơi người, biết có người thợ săn ẩn núp, nên bảo con nai

23 Bản Tích Lan viết Bản CST viết 24 Xem III. 461, số §423.

ngu si đi trước, còn mình đi sau. Người thợ săn chỉ với một phát tên, bắn ngã con nai tại chỗ. Con nai cái biết con nai rừng bị bắn trúng, liền nhảy lên, chạy như gió. Người thợ săn ra khỏi chỗ ẩn núp, lột da con nai núi, nhen lửa và nướng thịt nai ngon ngọt trên đống than cháy không ngọn. Sau khi ăn thịt, uống nước xong, với đòn gánh, anh ta mang về nhà phần thịt dư thừa còn máu nhỏ giọt để làm vui lòng mấy đứa trẻ. Lúc ấy, Bồ-tát được sanh làm một vị thần ở khu rừng ấy. Thấy sự việc đã xảy ra, ngài suy nghĩ như sau: "Con nai ngu dại này chêt không phải do mẹ? không phải do cha, chỉ do lòng dục. Chúng sanh hưởng lạc thú khi dục mới tượng hình, nhưng rồi sẽ gặp nạn khổ đau, bị chặt tay, bị năm loại khổ đau, bị trói, bị đánh. Làm cho những người khác khổ và chết là điều đáng bị chỉ trích ở trong đời này! Quốc độ nào có nữ nhân cai trị, ra mệnh lệnh, quốc độ ấy bị nữ nhân lãnh đạo là điều đáng chỉ trích! Những chúng sanh nào chịu để cho nữ nhân chi phối thật đáng bị chỉ trích." Trong khi các vị thần khác nói lời tán thán và Cling dường hương, hoa, VV... Bồ-tát tóm thâu ba lời chỉ trích trong một bài kệ, khiến toàn khu rừng ấy vang lên âm thanh dịu ngọt. Ngài thuyết pháp với bài kệ này: Đáng nguyền rủa mũi tên, Bắn người gây thống khổ! Đáng nguyên rủa quôc độ, Do nữ nhân lãnh đạo! Đáng nguyền rủa chúng sanh, Chịu thần phục đàn bà! Như vậy, với một câu kệ, cả ba lời chỉ trích được Bồ-tát tóm thâu và toàn khu rừng vang dậy lời thuyết pháp khi Bồ-tát thuyết giảng uy lực của đức Phật. *** Bậc Đạo sư thuyết pháp thoại này xong, liền giảng về bốn sự thật. Cuối bài thuyết giảng, vị Tỷ-kheo ái luyến chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo sư kể hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau và kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, con nai rừng là vị Tỷ-kheo luyến ái, con

nai cái là vợ trước của Tỷ-kheo, còn vị thần thuyet pháp nêu rõ tội lỗi của dục tham ỉà Ta vậy.

L 155)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về Tỷ-kheo Cullapindapãtika Tissa. Theo truyền thuyết, khi bậc Đạo sư ở tại Trúc Lâm, gần Vương Xá, con trai của một gia đình triệu phú giàu có tên là Tissakumãra, một hôm đi đến Trúc Lâm, nghe bậc Đạo sư thuyết pháp. Tissa về nhà, xin phép xuất gia, nhimg cha mẹ không bằng lòng. Tissakumãra bèn nhịn đói trong bảy ngày như Ratthapăla25 và được cha mẹ chấp thuận cho xuất gia với bậc Đạo sư.

25 Xem 82, III. 13, 148.

Độ nửa tháng, sau khi truyền giới xuất gia cho Tissakumãra, bậc Đạo sư từ Trúc Lâm đi đến Kỳ Viên. Tại đấy, vị thiện nam này theo mười ba hạnh đầu-đà? dùng thời gian khất thực từng nhà ở Xá-vệ.26 Với danh xưng Tỷ-kheo Cullapindapãtika Tissa, vị ấy trở thành sáng chói trong giáo pháp bậc Đạo su, như mặt trăng giữa bầu trời. Trong khi ấy, tại Vương Xá, nhân một ngày hội lớn được tổ chức, cha mẹ của Tỷ-kheo ấy lấy đồ trang sức mà con thường dùng trong khi còn ở nhà, bỏ vào trong một cái hộp bạc đặt lên trên ngực, vừa khóc vừa nói như sau: Trong các ngày hội vui khác, con chúng ta thường mang những đồ trang sức này. Sa-môn cồ-đàm đem đứa con một của chúng ta đi đến thành Xá-vệ. Nay con chúng ta ngồi ở đâu, đứng ở đâu? Một kỹ nữ có nhan sắc đi đến gia đình ấy, thấy vợ nhà triệu phú khóc, liền hỏi vì sao bà khóc. Bà kể lại câu chuyện. Người kỹ nữ thưa: Thưa bà, con trai bà ưa thích gì? -Nó ưa thích thứ này, thứ này. —Nêu bà cho con chủ quyên hoàn toàn trong gia đình này, con sẽ đem con trai bà về. Bà vợ triệu phú chấp thuận lời đề nghị, cho tiền phí tổn, tiễn kỹ nữ đi với tùy tùng đông đảo: -Hãy đi và dùng sức mạnh của mình đem con ta về! Người kỹ nữ ây ngôi trong xe có màn che đi đên Xá-vệ9 tạm trú tại con đường Tỷ-kheo ấy thường đi khất thực. Nàng được vây quanh với đoàn tùy tùng của mình, và không cho Tỷ-kheo ấy thấy những người tùy tùng cùng đến từ gia đình triệu phú. Khi Tỷ-kheo ấy bắt đầu đi vào đường này khất thực? nàng dùng thìa, dùng bát cúng dường đồ ăn, trói buộc Tỷ-kheo ấy với lòng tham vj, lần lượt mời Tỷ-kheo ấy vào ngồi trong nhà và cúng dường đồ ăn. Khi biết Tỷ-kheo ấy đã bị mình chinh phục, nàng giả đau, nằm ở phòng trong. Tỷ-kheo ấy, trong khi đi khất thực từng nhà, đến tại cửa nhà nàng. Người hầu cầm lấy bình bát của vị ấy và mời vào ngồi trong nhà. Sau khi ngồi, Tỷ- kheo ấy hỏi: —Nữ cư sĩ ở đâu? -Thưa Tôn giả, nữ cư sĩ bị đau và mong muốn được thấy Tôn giả. Bị trói buộc bởi lòng tham vị ngon, phá hoại giới cấm mình đã nhận, Tỷ- kheo ấy đi vào phòng ngủ của nàng. Sau d6, nàng kể lại nguyên do nàng đên đây cám dỗ vị ây, trói buộc vị ây với lòng tham vị, khiên vị ây từ bỏ sự xuất gia, đặt vị ấy vào trong thế lực của mình và đưa vị ấy ngồi trong xe với đoàn tùy tùng đông đảo, đi về Vương Xá. Sự việc này được lan truyền rộng rãi. Các Tỷ-kheo ngồi trong pháp đường nói chuyện này:

26 Xem I. 123, số §5.

-Này chư Hiền giả, một kỹ nữ có nhan sắc đã trói buộc Tỷ-kheo Cullapindapãtika Tissa với lòng tham vị ngọt và đã đem Tỷ-kheo ấy đi! Bậc Đạo sư đi đến pháp đường, ngồi xuống trên bảo tòa được soạn sẵn và hỏi chuyện gì đang được các Tỷ-kheo bàn. Các Tỷ-kheo thuật lại chuyện ấy. Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ Tỷ-kheo này bị trói buộc bởi lòng tham vị, đã rơi vào thế lực của nàng mà thuở trước kẻ ấy cũng đã rơi vào thế lực của nàng. Rồi Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, có một người giữ vườn tên là Safitjaya. Một con nai gió đi đến khu vườn ấy, thấy Safirjaya liền bỏ chạy. Sanjaya không làm cho nó sợ hãi, cho nó thoát đi. Con nai ấy tiếp tục đến và thường đi qua lại trong khu vườn. Người giữ vườn thường hái các loại hoa quả trong vườn và hàng ngày dâng vua. Một ngày kia, vua hỏi: Này khanh, khanh có thấy sự việc gì lạ ở trong khu vườn không? Tâu Đại vương, con không thấy gì khác, con chỉ thấy một con nai gió đi đến, đi qua đi lại trong khu vườn. Khanh có bắt nó được không? z 9 ỉ Nêu được một chút mật ong, con có thê dân nó đên ngay trong nội cung. Vua bảo cho kẻ ây mật ong. Người giữ vườn lây mật, đi đên khu vườn tại chỗ con nai gió thường di, kẻ ấy bôi cỏ với mật và ẩn núp. Con nai đi đến ăn cỏ có dính mật, bị trói buộc bởi lòng tham vj, không đi chỗ khác chỉ đến khu vườn. Người giữ vườn biết được con nai đã tham đắm cỏ dính mật, liền dần dần xuất đầu lộ diện. Những ngày đầu thấy người giữ vườn, con nai ấy liền bỏ chạy; nhưng rồi thấy luôn, nó khởi lòng tin, dần dàn đến ăn cỏ đặt trong tay người giữ vườn. Người giữ vườn biêt đã lây được lòng tin của con thú ây5 bèn rải trên đường những cành lá non dày như tấm thảm cho đến nội cung, quàng bên nách một hũ đựng mật? giắt một năm cỏ vào that lưng, rải cỏ có dính mật trước mặt con nai và đưa nó đến tận nội cung. Khi con nai đã vào tận nội cung, họ đóng cửa lại. Con nai thấy người, hoảng hốt, sợ phải chết, cứ chạy qua chạy lại trong nội cung. Nhà vua từ lâu đài đi xuống, thấy con nai hoảng sợ, liền nói: Con nai gió này cả một tuần không đi đến chỗ nó thấy người, trọn đời không đi đến chỗ nó sợ hãi; con vật sống nơi rừng rậm ấy bị trói buộc bởi lòng tham vị? nay đã đi đến cảnh ngộ như thế này! Thật vậy, không có gì ác độc hơn là lòng tham vị ở đời. Rồi với bài kệ, vua thuyết pháp:

Ipiông gì ác hại hơn, [Truyền thuyết nói là vậy],
Ở nhà hay với bạn, Sanjaya với vị,
Chinh phục con nai gió, Chỉ nương tựa núi rừng.
Sau khi nói vậy, vua liền thả con nai ấy về rừng.
***

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, người kỹ nữ có nhan săc ây không phải chỉ nay mới trói buộc vị ấy với lòng tham vị và chinh phục vị ấy, mà trong thời quá khứ cũng đã làm như vậy. Sau khi thuyết pháp thoại này, Thế Tôn kết hợp hai câu chuyện với nhau, rồi kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, Sarijaya là người kỹ nữ có nhan sắc, con nai gió là Cullapindapãtika, còn vua xứ Ba-la-nại là Ta vậy.

I. 158)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo.
Theo truyền thuyết, vị Tỷ-kheo khó bảo không chấp nhận lời khuyến giáo. Vì thế, bậc Đạo sư hỏi:
Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông khó bảo? không chấp nhận lời khuyến giáo?
Thưa thật vậy, bạch Thế Tôn!
A, Fin A _ •

The Ton noi:
Thuở xưa, vì khó bảo, ông không châp nhận lời khuyên giáo của bậc Hiên trí nên bị bắt trong bẫy sập và mạng sống bị diệt vong.
Nói vậy xong, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ.
***
Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con nai, với đàn nai vây quanh sống ở trong rừng. Một con nai chị đưa đến một nai con và nói: Này em, đây là cháu của em. Hãy dạy nó học những sự khôn ngoan của loài nai! Bồ-tát nói với con nai cháu: Vào giờ ây? hãy đên học. Nhưng con nai cháu không đến vào giờ hẹn. Một ngày như vậy, bảy ngày27

8 móng: Do mỗi bàn chân có 2 móng, nên [4 chân] có 8 móng.

CHUYỆN TIỀN THÂN 53

cũng như vậy, bỏ qua bảy lời khuyến giáo, nó không đến học sự khôn ngoan của loài nai; và cuối cùng, khi đi lang thang đây đó, nó bị bắt trong một cái bẫy. Mẹ nó đến hỏi Bồ-tát: Này em, em có dạy cho cháu những sự khôn ngoan của loài nai không? Bồ-tát nói: Đừng nghĩ đến con nai không chấp nhận khuyến giáo ấy nữa. Con của chị không học những sự khôn ngoan của loài nai. Nay em không còn muốn khuyến giáo nó nữa. Bồ-tát đọc bài kệ này: Khi nai có tám móng, Với sừng chĩa nhiều nhánh, Lại có bảy mưu chước, Để tự cứu lấy mình, Ta không dạy nó nữa, Hỡi Kharãdiyã. Rôi người thợ săn giêt con nai bị băt trong bây ây và mang thịt vê. *** Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo, thuở trước ông cũng khó bảo như vậy. Thuyêt pháp thoại này xong, bậc Đạo sư kêt hợp hai câu chuyện và kêt luận với sự hiện diện tiền thân: Thời ấy, con nai cháu là Tỷ-kheo khó bảo, con nai chị là Uppalavanna (Liên Hoa sắc), còn con nai khuyến giáo là Ta vậy.

L 159) Câu chuyện này, khi ở tại tinh xá Badarika ở Kosambĩ, bậc Đạo sư đã kể về Trưởng lão Rãhula (La-hầu-la) ham học các học giới. Một thời, bậc Đạo sư trú ở điện AggãIava, gần thành Ãlavĩ, nhiều nữ cư sĩ và Tỷ-kheo-ni thường đến tinh xá để nghe pháp. Thuyết pháp được tổ chức ban ngày. Nhimg sau một thời gian, các nữ cư sĩ và các Tỷ-kheo-ni không đi nữa, chỉ có Tỷ-kheo và nam cư sĩ; từ đấy, thuyết pháp được tổ chức ban đêm. Sau buổi thuyết pháp, các Tỷ-kheo trưởng lão đi về chỗ ở của minh, còn các tu sĩ trẻ năm tại phòng giảng với các nam cư sĩ. Khi họ ngủ, một sô năm ngáy khò khò và nghiên răng; một sô chỉ năm một lát rôi dậy, nhìn thây sự kiện không thích đáng ấy,

các nam cư sĩ báo lên Thế Tôn. Thế Tôn chế ra học giới như sau:*

28 Hay còn được hiểu là 3 tư thế nằm.

Tỷ-kheo nào nằm ngủ với người chưa thọ Đại giới là phạm tội Rồi Ngài đi đến Kosambĩ. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo nói với Tôn giả Răhula: —Hiền giả Rãhula, Thế Tôn đã đặt ra học giới. Hiền giả nay hãy tìm chỗ ở của mình. Lúc trước, vì kính trọng Thế Tôn, vì Tôn giả tha thiết học hỏi các học giới, các Tỷ-kheo ấy đã tiếp đón Răhula như vào nhà của minh, đã soạn một chiếc giường nhỏ và cho Tôn giả một cái y làm gối. Nhưng từ hôm ấy, các Tỷ-kheo vì sợ vi phạm học giới nên không cho Rãhula chỗ ở. Hiền giả Rãhula không đi đến Thế Tôn là phụ thân của mình, cũng không đi đến Săriputta (Xá-lợi-phất) là vị Tướng quân Chánh pháp và là Giáo thọ sư của mình, cũng không đi đến Mahãmoggallãna Mục-kiên-liên) là bậc Sư trưởng của mình, lại đi vào phòng vệ sinh của Thế Tôn như thể đi vào cung điện Phạm thiên và trú ở đấy. Trong phòng vệ sinh của đức Phật, cửa luôn luôn khéo đóng; nền làm bằng đất thơm; hoa và vòng hoa kết thành vòng dọc theo những bức tường, suốt đêm có cây đèn thắp sáng. Hiền giả Rãhula không vì cảnh sang trọng này mà trú ở đấy, chỉ vì các Tỷ-kheo bảo tìm lấy chỗ &, chỉ vì tôn trọng lời khuyên bảo, vì muốn học tập nên trú chỗ ấy. Thỉnh thoảng, các Tỷ-kheo thấy Tôn giả từ xa đi đến; vì mục đích thử thách, thường quăng bên ngoài cái cán chổi hay một ít rác, chờ khi Rãhula đi đến, liền hỏi: -Hiền giả, ai quăng đồ rác này? Khi được nghe chính Rãhula đi qua đường này, Rãhula không nói: “Thua Tôn giả9 tôi không biết việc này.” Trái lại, Rãhula thường dọn rác ấy di, khiêm tốn xin lỗi và sau khi được tha lỗi mới đi. Vì mong muốn học tập như vậy, nên Rãhula mới trú tại chỗ ấy. Rồi trước khi rạng đông, bậc Đạo sư đứng trước cửa phòng vệ sinh và đằng hắng. Tôn giả đằng hlng lại. -Ai đ(í

Con là Rãhula. Rồi Tôn giả đi ra đảnh lễ. -Này Rãhula, sao con nằm ở đây? - Vì không có chỗ ở, bạch Thế Tôn, trước đây các Tỷ-kheo cho con ở chung; nay vì sợ phạm tội, không cho con chỗ ở; vì nghĩ rằng, đây là chỗ không va chạm một ai, nên con nằm ở đây! Thế Tôn xúc động mạnh VI Chánh pháp, suy nghĩ: "Với Rãhula, các Tỷkheo còn vất bỏ như vậy thì đối với các lớp chúng trẻ mới xuất gia, có gì họ không làm dug”

29 Ba-dật-đề: Tội phải sám hối trước Tăng chúng.

CHUYỆN TIỀN THÂN 55

Buổi sáng sớm, Thế Tôn cho họp các Tỷ-kheo và hỏi Tướng quân Chánh pháp: -Này Sãriputta, ông có biết nay Rãhula trú tại chỗ nào không? —Bạch Thế Tôn, con không biết. Này Sãriputta, Rãhula đang ở trong nhà vệ sinh! Này Sãriputta, nếu các ông vứt bỏ Rãhula như vậy thì đối với các lớp trẻ mới xuất gia, có gì các ông không làm được? Nếu sự việc là vậy5 những ai xuất gia trong giáo pháp này sẽ không ở lại. Bắt đầu từ hôm nay, các ông được phép cho người chưa thọ Đại giới ở chung một hay hai ngày. Đen ngày thứ ba, cho họ ở ngoài, sau khi biết chỗ ở của họ. Sau khi thêm điêu khoản phụ này, Thê Tôn chê định học giới. Lúc bây giờ, các Tỷ-kheo ngồi trong pháp đường tán thán đức hạnh của Rãhula: -Thưa các Hiền giả, hãy xem Rãhula tha thiết học tập

như thế nào. Khi được hỏi chỗ ở của mình, Rãhula không nói: 'Ta là con đức Thế T6n." Rãhula không chống đối một Tỷ-kheo nào, nhưng đã đến ở phòng vệ sinh. Khi các Tỷ-kheo đang nói như vậy, bậc Đạo sư đến tại pháp đường, ngồi xuống bảo tòa có trang hoàng và hỏi: —Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi ở đây đang nói chuyện gì? Bạch Thế Tôn? chúng con nói đến lòng tha thiết học tập của Rãhula, không nói chuyện gì khác. Bậc Đạo sư nói: Không phải chỉ nay Rãhula mới tha thiết học tập mà trước kia khi làm bàng sanh, cũng đã tha thiết học tập rồi. Và Thê Tôn kê câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, một vị vua nước Ma-kiệt-đà đang trị vì tại Vương Xá. Lúc ấy, Bồ-tát sanh làm một con nai với đàn nai vây quanh sống ở trong rừng. Con nai chị đem con mình đến và nói: Này em, hãy dạy cho cháu em sự khôn ngoan của loài nai! -Tốt lắm. Bồ-tát đáp lại và nói: r r Này cháu thân, hãy đi và vào giờ ây, hãy đên học! Con nai cháu không quên giờ cậu nói, đúng giờ nó đến và học sự khôn ngoan của loài nai. Một ngày kia5 khi đi qua lại trong rừng, nó bị mắc vào bẫy sập và thốt tiếng kêu của con thú bị bắt. Đàn nai bỏ chạy, về báo cho nai mẹ biết con bị mắc bẫy. Nó đi đến nai em và hỏi: -Này em, cháu đã học sự khôn ngoan của loài nai chưa? Bồ-tát nói:

Đừng sợ những điềm dữ đến với cháu. Nó đã khéo học được sự khôn ngoan của loài nai. Nay sẽ đến lượt chị cười rồi đó! Nói vậy xong, Bô-tát đọc bài kệ này: Nai với ba cử chi, Với nhiều sự khôn ngoan, Biết dùng chân tám móng, Biết nửa đêm uống nước, Chỉ với một lỗ tai, Thở theo nhịp độ dất, Với sáu sự khôn ngoan, Cháu tôi thắng người thù. Như vậy, Bô-tát nêu rõ cháu mình đã học tôt đẹp sự khôn ngoan của loài nai và an ủi nai chị. Còn nai con bị bắt trong bẫy sập, không vùng vẫy, nằm duỗi chân hết sức thoải mái theo một bên hông, móng chân cào đất tại chỗ gần chân, hất lên bụi và cỏ, đi tiểu và đại tiện, đầu gục xuống, le lưỡi5 làm thân đẫm ướt mồ hôi; rồi nó nín thở khiến bụng trướng lên, trợn mắt, chỉ thở với một lỗ mũi ở duýi, nín thở với lỗ mũi ở trên khiến toàn thân cứng đờ như con vật đã chết. Vì thế cho nên các loài ruồi xanh đến bu quanh nó. Chỗ này chỗ kia, các con quạ đã đậu xuống. Người thợ săn đi đến, lấy tay vỗ bụng nó, suy nghĩ: “Con này bị bắt hồi sáng, nay đã bắt đầu thối kẻ ấy cởi dây trói cho nai và nói: Nay ta làm thịt nó ở đây và sẽ mang thịt về. Không ngờ vực gì cả, người thợ săn bắt đầu lượm cành cây và lá. Con nai con liền trỗi dậy, đứng trên bốn chân5 vùng vẫy cái thân, vươn cổ; và như đám mây bị gió lớn tan, nó chạy rất nhanh về với mẹ nó. ***

Bậc Đạo sư nói: -Rãhula không phải nay mới ham học9 thuở trước cũng đã ham học như vậy. Thuyết pháp thoại này xong, sau khi kết hợp hai câu chuyện, Ngài kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Khi ấy, con nai cháu là Rãhula, con nai mẹ là Uppalavanna và con nai cậu là Ta vậy.

I. 164)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về hai Tỷ-kheo xuất gia đã lớn tuôi. Truyên thuyêt kê răng, tại quôc độ Kosala, họ sông trong một khu rừng, một Trưởng lão tên Tối và một Trưởng lão tên Sáng. Một hôm, Tối hỏi Sáng: Thưa Tôn giả9 thời

nào gọi là lạnh? Sáng nói: Trong thời tối trăng. Một hôm, Sáng hỏi Tối: Thưa Tôn giả, thời nào gọi là lạnh?

CHUYỆN TIỀN THÂN 57

rpi Ấ • —

Tôi nói:
-Trong thời sáng trăng.
Cả hai không thể tự giải quyết sự phân vân, bèn đi đến bậc Đạo su, đảnh lễ
Ngài roi hỏi:
- Bạch Thế Tôn, thời nào gọi là lạnh?
Bậc Đạo sư lắng nghe câu chuyện của họ xong, liền nói:
 Này các Tỷ-kheo5 thuở xưa, Ta đã trả lời câu hỏi này cho các ông. Do nhiều đời sống chất chứa nên các ông nhận định không rõ ràng nữa.30
Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.
***
Một thời? dưới chân núi, một con sư tử và một con cọp làm bạn với nhau, cùng ở trong một cái hang. Lúc bây giờ, Bô-tát xuất gia làm một ân si, cũng ở dưới chân núi ấy. Một hôm, một cuộc tranh cãi khởi lên giữa hai con vật ấy về vân đê lạnh. Con cọp nói trời lạnh trong thời mặt trăng tôi. Con sư tử lại nói trời lạnh trong thời mặt trăng sáng. Chúng không thể tự giải quyết sự phân vân, bèn đến hỏi Bồ-tát. Ngài nói lên bài kệ: Dù là tối hay sáng, Khi nào có gió thổi, Có gió thổi trời lạnh, Cả hai không ai thua. Như vậy, Bồ-tát giải hòa đôi bạn. ***

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo5 thuở trước, Ta đã trả lời cho các ông câu hỏi này. Thuyêt pháp thoại này xong, Ngài thuyêt giảng bôn sự thật. Cuôi bài giảng ấy, hai vị Trưởng lão chứng quả Dự lưu. Sau khi kết hợp hai chuyện, bậc Đạo sư kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Lúc ây, con cọp là Sáng5 con sư tử là Tôi? còn Ta là người khô hạnh đã trả lời câu hỏi.

I. 165)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về đồ cung người chết. Trong thời ấy, nhiều người giết hại nhiều dê, cừu... để cúng đồ ăn cho người thân đã mạng chung. Các Tỷ-kheo thấy họ làm như vậy? hỏi bậc Đạo sư: -Bạch Thế Tôn, nay nhiều người giết hại sinh mạng nhiều loài hữu tình để cúng đồ ăn cho người chết. Bạch Thế Tôn, ở đây có hạnh phúc, lợi ích nào không? _ The Ton nói:

Xem I. 463; II. 137.

 Cúng đồ ăn như vậy cho người chết không có lợi ích gì. Khi đã sát sanh, làm sao có lợi ích được? Thuở xưa, các bậc Hiền trí ngồi giữa hư không thuyết pháp, nói rõ nguy hại của tập tục này, khiến toàn thể dân chúng ở cõi Diêm- phù-đề (Ấn Độ) từ bỏ hành động ấy. Nhưng nay, bị sanh hữu tích lũy nên hành động ấy lại khởi lên. Nói vậy xong, Thế

Tôn kể câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại. Một Bà-la-môn thông hiểu ba tập Vệ-đà5 là danh sư nổi tiếng bốn phương, muốn cúng dường đồ ăn cho người chết nên cho bắt một con dê và bảo các đệ tử: Này các con thân, hãy dân con dê này đên sông9 tăm cho nó5 đeo vòng hoa ở cổ n6, cho nó ăn lúa độ nửa đấu, chải chuốt cho nó rồi đem nó lại đây. Các đệ tử vâng lời, dắt con dê đến sông, tắm cho nó? chải chuốt cho nó rồi đê nó đứng trên bờ sông. Con dê ây thây được việc của mình đã làm từ đời trước, suy nghĩ: "H6m nay, ta sẽ được thoát đau kh6." Vì vậy, nó cảm thấy sung sướng, cười lớn tiếng như đập bể cái ghè; lại nghĩ: "Bà-la-môn này khi giết ta, sẽ chịu nỗi đau khổ của ta thuở trư&c", nó khởi lòng thương hại người Bà-la- môn và khóc lớn tiếng. Các thanh niên ấy hỏi nó: Này bạn, bạn cười lớn tiếng rồi khóc lớn tiếng. Vì nhân gì bạn cười, vì nhân gì bạn khóc? Hãy hỏi câu hỏi này trước mặt thầy các ông! Họ đem con dê ây đi và báo cáo cho thây biêt. Vị thây nghe câu chuyện, hỏi con dê: Này dê, sao ngươi lại cười và sao ngươi lại khóc? Con dê nhờ trí biết được đời trước, nhớ đến việc đã làm của mình và nói với Bà-la-môn: Này Bà-la-môn5 thuở trước, giông như ông5 ta là một Bà-la-môn học giỏi các chú thuật, muốn cúng dường đồ ăn cho người chết, đã giết một con dê để cúng dường. Vì giết chỉ một con dê, ta bị chém đầu trong bôn trăm chín mươi chín lần sống chết; nay là lần thứ năm trăm sống chết cuối cùng của ta; hôm nay, ta sẽ thoát khỏi sự đau khổ ấy; nghĩ vậy, ta cảm thấy sung sướng, do nhân duyên này ta cười. Còn ta khóc, vì ta nghĩ rằng chỉ vì giết một con ta phải chịu khổ hình chặt đầu đến năm trăm lần, hôm nay ta sẽ thoát cái khổ ấy; nhưng Bà-la-môn này, vì giết ta, sẽ như ta chịu khổ hình chặt đầu trải năm trăm đời sống; vì thương xót ông, nên ta khóc. Này dê? chớ sợ, ta sẽ không giêt ngươi! Này Bà-la-môn, ông nói gì thế? Dầu ông có giết ta hay không, hôm nay ta cũng không thể thoát chết. Này dê? chớ sq, ta sẽ bảo vệ ngươi, sẽ cùng đi với ngươi!

CHUYỆN TIỀN THÂN 59

 Này Bà-la-môn, nhỏ nhoi thay là sự bảo vệ của ông và mạnh bạo thay là nghiệp ác ta làm! Vị Bà-la-môn thả con dê ra, nói với các đệ tử: -Chúng ta đừng cho ai giết con vật này. Và cùng với các đệ tử, vị Bà-la-môn đi theo con vật. Con dê vừa được thả, vươn cô lên, đên bụi cỏ mọc sau lưng tảng đá ây và băt đâu ăn lá cỏ. Liên khi ây, sét đánh trên limg tảng đá ấy, một mảng đá bị đánh vỡ rơi trên cổ con dê đang vươn ra và chặt đứt đầu. Nhiều người quy tụ lại xem. LÚC bây giờ, Bô-tát sanh làm vị thân cây tại chô ây. Với uy lực của vị thân, Bồ-tát ngồi kiết-già trên hư không, trên đại chúng đang đứng nhìn và suy nghĩ: “Những chúng sanh này, nếu biết được kết quả của việc ác như vậy sẽ không làm ác nữa!" Rồi với âm thanh dịu ngọt, ngài thuyết pháp qua bài kệ: Nếu chúng sanh biết được, Sự này sanh đau khổ, Hữu tình sẽ không còn, Giết hại hữu tình nữa, Vì ai giết hữu tinh, Sẽ phải sầu, phải khổ. Như vậy, bậc Đại sĩ thuyết pháp khiến cho mọi người sợ hãi địa ngục. Và nhiều người nghe bài thuyết pháp ấy5 biết sợ hãi địa ngục nên từ bỏ sát sanh. Bồ-tát thuyết pháp xong, an trú quần chúng vào ngũ giới rồi về sau đi theo nghiệp của mình. Còn quần chúng an trú trong lời khuyên của Bồ-tát5 sau khi làm các phước đức như bố thí, v.v... được sanh lên thiên giới, làm tràn đầy

thành phố chư thiên.

Bậc Đạo sư thuyết pháp thoại này xong, kết hợp hai câu chuyện với nhau và nhận diện tiền thân như sau: Thời ây, Ta là vị thân cây.

(J. I. 168)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về lễ cúng dường do cầu nguyện các thân linh. Lúc bây giờ, theo truyên thuyêt, quân chúng trong khi đi buôn thường hay giết các loài hữu tình để làm lễ cúng dường cho các thần, với lời câu nguyện: "Nêu chúng tôi vê được an toàn, có được tiên lời, chúng tôi sẽ làm lê cúng dường cho các ngAi!" Câu nguyện như vậy rôi họ ra đi. Khi trở vê được an toàn5 có được tiền lời, họ nghĩ được vậy là nhờ uy lực các vị thần nên giết hại nhiều loài hữu tình, làm lễ cúng dường để giải tỏa lời cầu nguyện của mình. Thấy vậy, các Tỷ-kheo hỏi Thế Tôn việc này có lợi ích gì không, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, tại nước Kãsi, một vị gia chủ tại một ngôi làng nhỏ có hứa làm đồ ăn cúng dường cho thần cây bàng mọc gần cổng làng. Khi đi về được an toàn, vị ấy giết nhiều loài hữu tình và đến gốc cây để xin giải tỏa lời hứa. Nhưng vị thần cây đứng giữa hai cành cây nói lên bài kệ này: Nếu muốn thoát hiện tại, Hãy nghĩ thoát đời sau, Thoát hiện tại như vậy, Là trói buộc thật chặt, Bậc trí không thoát vậy, Thoát vậy buộc kẻ ngu. Từ đấy về sau, dân chúng từ bỏ sát sanh, sống theo Chánh pháp, sau khi mạng chung được sanh lên thiên giới làm tràn đây thành phô chư thiên. *** Bậc Đạo sư thuyết pháp thoại này xong, kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: - Lúc bấy giờ, Ta là vị thần cây.

I. 169)

Trong khi du hành ở Kosala, đi đến làng NaỊakapãna, sống ở rừng Ketaka, gân hô NaỊakapãna, bậc Đạo sư kê câu chuyện này vê cọng lau. Lúc bây giờ, các Tỷ-kheo, sau khi tắm tại hồ NaỊakapãna, bảo các Sa-di đi lấy những cọng lau để làm ống kim.31 Họ thấy các cọng lau đều trống rỗng hoàn toàn, liền đến hỏi The Tôn: Bạch Thê Tôn, chúng con cho lây các cọng lau đê làm ông kim. Nhung từ gôc cho đên ngọn, các cọng lau ây đêu trông rông hoàn toàn. Vì sao lại như vậy? Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, đây là do đại nguyện xưa của Ta vậy. Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, theo truyên thuyêt, tại đây có cái hô trong khu rừng rậm. Trong hồ ấy, có một con quỷ la-sát ăn thịt những ai xuống nước. Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh làm khỉ chúa, to lớn như một con nai màu đỏ, được vây quanh với độ tám mươi ngàn con khỉ, Bồ-tát che chở đàn khỉ sống ở trong rừng. Bồ-tát thường khuyên đàn khỉ: Này các con thân, trong rừng này có những cây độc và có những hồ chết, tại đấy các loài phi nhân đang sống. Khi các con ăn những trái cây trước kia chưa ăn và uống nước trước kia chưa uống, hãy hỏi ta trước đã.

3lXemCv. V. Il5.

CHUYỆN TIỀN THÂN 61

Đàn khỉ vâng lời. Một hôm, đi đến một chỗ trước kia chưa từng dến, sau nhiều ngày, chúng tìm nước uống và thấy một cái hồ. Nhưng chúng không uống nước, cứ ngồi chờ Bồ-tát. Ngài đến và nói: Các con thân, sao các con không uông nước? Chúng con chờ ngài đến. -Tốt lắm, các con thân! Bồ-tát đi vòng hồ thấy có dấu chân đi xuống, không có đi lên, và suy nghĩ: "Không còn gì nghi ngờ nữa, hồ này có phi nhân ẩn trú." Bồ-tát nói với đàn khỉ: Này các con thân, việc các con làm tốt lắm, vì đã không uống nước. Hồ này có phi nhân ẩn trú. Con quỷ la-sát dưới nước biết được chúng không uống nước, liền hiện ra hình thù ghê rợn với bụng xanh, mặt trắng vàng, tay chân màu d6, rẽ nước đi lên và nói: Sao lại ngôi đây, hãy xuông uông nước! Bồ-tát hỏi: Có phải ngươi là la-sát ở trong nước không? -Phải. Có phải ngươi bắt những ai xuống uống nước ở đây? Phải. Ta băt từ con chim nhỏ xuông nước trở lên; ở tại đây, ta không tha một ai. Ta sẽ ăn tất cả các ngươi. Chúng tôi sẽ không để ngươi ăn chúng tôi. Nhung hãy uống nước đi. Được, chúng tôi sẽ uông nước. Nhtmg chúng tôi sẽ không rơi vào quyên lực của ngươi. Làm sao các ngươi uống nước được? Sao ngươi nghĩ răng chúng tôi sẽ đi xuông rôi uông nước à? Không đi xuống nước, tám mươi ngàn chúng tôi mỗi ngày lấy một cành lau; như uống nước ngang qua một cành sen xanh, chúng tôi sẽ uống nước hồ của ngươi. Như vậy, ngươi sẽ không thể ăn thịt chúng tôi được! *** Biết được ý nghĩa này? bậc Đạo sư đọc câu kệ: 20. Thấy dấu chân đi xuống, Không thấy dấu chân lên, Uống nước với cọng lau, Ngươi không giết ta được! Nói vậy xong, Bồ-tát cho đem lại một cọng lau, hồi tưởng lại mười hạnh Ba-la-mật,32 phát lời chân ngôn, lấy miệng thổi cọng lau. Cọng lau trở thành trống rỗng hoàn toàn, không một khúc, mắt nào còn lại ở trong. Với cách thức

32 Xem I. 212, số §35.

này, Bồ-tát cho đem lại ống lau khác, rồi ống lau khác và thổi. Nhimg nếu làm vậy, Bồ-tát không thể thổi hết được. Do d6, Bồ-tát không làm như vậy nữa. Rồi Bồ-tát đi vòng quanh hồ và ra lệnh: Tất cả cọng lau đều trống rỗng hết! Do lợi hành rộng lớn của các vị Bồ-tát? mệnh lệnh ấy được thành tựu. Từ đấy trở di, tất cả cọng lau ở xung quanh hồ trở thành trống rỗng. Trong kiếp này, có bốn thần thông tồn tại suốt kiếp. Thế nào là bốn? 1. Tướng con thỏ trong mặt trăng,3334sẽ tồn tại trong suốt kiếp này. 2. Địa điểm mà lửa được dập tắt, như đã được kể ở địa điêm ây sẽ không bị lửa chạm đên trong suôt kiêp này. 3. Tại chỗ có ngôi nhà của người làm đồ gốm Ghatīkāra, không bao giờ mưa rơi xuống trong suốt kiếp này.35 4. Các cây lau mọc xung quanh hồ này sẽ hoàn toàn trống rỗng trong suốt kiếp này. Đây là bốn thần thông sẽ tồn tại trong suốt kiếp này. Bồ-tát ra lệnh như vậy và lấy một cọng lau rồi ngồi xuống. Tám vạn con khỉ ay, moi con cam lây một cọng lau, đêu ngôi xuông vòng quanh hô. Và trong khi Bồ-tát hút nước vào qua ống lau, tất cả chúng đều ngồi trên bờ uống nước. Chúng uống nước như vậy, con quỷ la-sát dưới nước không bắt được một ai nên khồng hoan hỷ9 bỏ đi vê trú xứ của nó. Còn Bô-tát vód tùy tùng vây quanh, trở vê sông ở trong rừng. *** Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, những cây lau này hoàn toàn trống rỗng chính do lời phát nguyện xưa của Ta. Sau khi thuyết pháp thoại này xong, Ngài kết hợp hai câu chuyện

và kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, con quỷ la-sát nước là Devadatta, tám vạn con khỉ là hội chúng của Như Lai, còn khỉ chúa khéo dùng phương tiện là Ta vậy.

33 Xem<Ả III. 51, số §316; 82,
“

34 Xem I. 212, số §35.

35 Xem I. 212, số §35; M. 81,
222.

CHUYỆN TIỀN THÂN 63

(KURUNGAK4GGA)

I. 173)

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, được bậc Đạo sư kể về Devadatta (Đề- bà-đạt-đa). Một thời, tại pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi tụ họp? nói lời chỉ trích Devadatta: Thưa các Hiền giả, với mục đích sát hại Như Lai, Devadatta đã mướn những người bắn cung xô tảng đá xuống, thả rong con voi Dhanapãla (Tài Hộ); dùng mọi cách thức để giết hại Thế Tôn.36 Rôi bậc Đạo sư đên, ngôi xuông trên chô đã soạn săn và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi đây nói câu chuyện gì? —Bạch Thế Tôn, chung con ngồi ở đây nói chuyện về những điều thất đức mà Devadatta đã làm để sát hại Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Devadatta mới tìm cách sát hại Ta. Xưa kia, Devadatta cũng đã làm như vậy nhimg không thể sát hại Ta được. Sau khi nói vậy, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì thành Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con nai sơn dương, ăn trái cây và sống trong rừng. Một thời? Bồ-tát ăn các trái sepanni từ những cây sepanni sai quả. Có người thợ săn ở làng, một hôm tìm thấy những dấu chân nai dưới gốc cây sai quả ấy, liền dựng một cái giàn trên cây, ngồi ở đấy, phóng cây giáo xuống các con nai đi đến ăn trái cây. Kẻ ấy sống với nghề săn và bán thịt nai như vậy. Một h6m, thấy dấu chân Bồ-tát dưới một gốc cây, kẻ ấy ăn thật sớm, cầm cây giáo vào khu rừng, leo lên cây và ngồi trên giàn. Bồ-tát vào buổi sáng5 từ chỗ ẩn nấp trong rừng đi ra với ý định ăn trái cây sepanni. Bồ-tát không vội đến gốc cây mà đi vòng quanh, đứng vòng ngoài suy nghĩ: "C6 khi những thợ săn đặt giàn, dựng giàn trên cây. Có thể có nguy hiểm như vậy ở dây." Người thợ săn biết Bồ-tát không đi đến, vẫn ngồi trên giàn quăng những trái sepanni xuống, rơi trước mặt Bồ-tát. Ngài suy nghĩ: "Những trái cây này rơi

36 Xem VII. 188.

64

trước mặt ta, có thê có người thợ săn ở trOn.” Bô-tát quan sát xung quanh, thây người thợ săn, làm vẻ như không thấy, nói to: Này bạn cây quý hóa ơi, trước kia, bạn làm những trái cây rơi thẳng xuống như dây leo lòng thòng xuống nhimg nay bạn từ bỏ đặc tánh cây. Vì bạn từ bỏ đặc tánh cây, ta sẽ đi đến gốc cây khác để tìm đồ ăn cho ta vậy. Nói xong, Bồ- tát đọc bài kệ: Sơn dương biết rõ rằng, Trái cây ngươi rơi nát, Ta đi đến

cây khác, Ta không thích trái ngươi. Người thợ săn ngôi trên giàn, quăng cây giáò xuông và nói: Hãy đi đi! Nay ta đã bắt hụt ngươi rồi! Bồ-tát nhảy vòng tròn, đứng lại và nói: Này người kia, chú tuy giêt hụt ta nhưng chú không băt hụt kêt quả hành động chú làm; tức là tám địa ngục lớn, mười sáu địa ngục phụ và năm hình thức trói buộc và hành tội. Nói vậy xong, Bồ-tát liền chạy xa để tìm đồ ăn. Còn người thợ săn leo xuống đi đến chỗ kẻ ấy muốn. *** Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Devadatta mới tìm cách sát hại Ta. Xưa kia, Devadatta cũng làm như vậy nhimg không có thể làm được. Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền than. Lúc bấy giờ, người thợ săn dựng cái giàn là Devadatta, còn con nai sơn dương là Ta vậy.

L 175) ... Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, Thế Tôn đã kể về việc làm lợi ích cho bà con. Câu chuyện sẽ được trình bày trong chương XII, Để xác chứng lời dạy này, bậc Đạo sư kể chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát do duyên hành động lợi ích cho bà con như vậy, được sanh làm con chó đầu đàn rất thông minh, sống trong một nghĩa địa lớn với đàn chó hàng trăm con vây quanh. Một hôm, vua ngự trên xe được trang hoàng đẹp đẽ, được kéo bởi những con ngựa Sindh giống quý, đi đến khu vườn, trọn ngày vui chơi tại đấy; và khi

37 Xem J. IV. 144, số §465.

mặt trời lặn, vua mới trở về thành. Yên cương của xe vẫn mắc vào xe, quân hầu để xe trong sân hoàng cung trọn đêm. Ban đêm, trời mua, yên cương bị ướt. Các con chó của nhà vua thuộc nòi giống tốt? từ trên lầu đi xuống, nhai ăn da và dây cương chiếc xe ấy. Hôm sau, họ báo với vua: Thưa Thiên tử, từ những miệng cống chui vào, các con chó đã nhai ăn da và dây cương chiếc xe. Vua nổi giận, ra lệnh giết tất cả chó mà họ thấy được. Từ đấy trở di, khởi lên tai nạn lớn cho loài chó. Chúng chạy trôn vào nghĩa địa và đên bên cạnh Bồ-tát. Bồ-tát hỏi: Các con tụ họp đông ở đây vì duyên cớ gì? Chúng đáp: Trong nội thành, da và dây cương của chiếc xe vua bị chó nhai ăn. Vua tức giận ra lệnh tàn sát chúng con. Nhiều anh em con bị giết hại. Cuộc khủng bố lớn đã khởi lên. Bô-tát suy nghĩ: "Tại một chô được bảo vệ như vậy, các con chó ở ngoài không có cơ hội để vào. Đây là việc làm của đàn chó giống tốt trong nội cung. Nay những con có tội không gặp việc gi, còn những con vô tội lại bị giết. Ta hãy cho vua thấy những con chó có tội kia và cứu mạng sống cho bà con vô tội của ta." Bồ-tát an ủi: Các con chớ sợ? ta sẽ làm cho các con hết sợ hãi. Hãy chờ ở đây cho đến khi ta yết kiến nhà vua! Rồi ngài hướng tâm đến các Ba-la-mật, đặt hạnh từ bi lên hàng đầu, ngài nguyện: "Không một ai dám quăng đá hay gậy để hại ta." Rồi Bồ-tát một mình đi vào thành. Sau khi ra lệnh sát hại các con chó, vua ngồi một mình trong pháp đình. Bồ- tát đi đến dây, nhảy thẳng đến dưới chỗ ngồi của vua. Các người hầu cận của vua cố gắng hết sức đuổi ra, nhưng vua ngăn lại. Bồ-tát nghỉ một lát, từ dưới ghế đi ra, đảnh lễ vua rồi hỏi: —Có phải Đại vương sai giết hại các loài chó? Phải, chính ta. - Lỗi của chúng là gì, thưa bậc Nhân chủ? Chúng nhai ăn đồ da phụ tùng và dây cương ở xe của ta. Ngài có biêt những con nào đã ăn đô da không? - Ta không biết. Không biết những con chó nào đã ăn đồ

da, lại ra lệnh giết; như vậy không phải lẽ, thưa Đại vương.

66

Vì các con chó đã ăn đồ da ở xe ta, nên ta ra lệnh tàn sát tất cả con chó thấy được. Các người của ngài giết tất cả chó hay có tha chết một số chó?

-Những con chó nòi giông tôt trong cung của ta được khỏi chêt. Tâu Đại vương, vừa rồi ngài nói ra lệnh giết tất cả con chó mà họ thấy được vì chúng đã ăn đồ da ở xe của ngài. Nhưng nay ngài lại nói những con chó giống tốt trong cung của ngài được khỏi chết. Sự việc là vậy, ngài đã thực hành theo bốn sở hành vô lý: Thiên vị, ghét bỏ, ngu si và sợ hãi. Hành động vô lý như vậy là không chính đáng, không phải là phép vua. Vì vua trong khi xử kiện, cần phải giống như cán cân. Nay các con chó nòi giống tốt được khỏi chết, còn các con chó yếu đuối lại bị giết. Sự việc như vậy, thì đây không phải sự giết hại không thiên vị tất cả loài chó mà chỉ là sự giết hại các loài chó yếu đuối thôi! Nói xong, Bồ-tát với âm thanh dịu ngọt bảo vua: -Tâu Đại vương, sở hành của ngài không phải là công lý. Rồi thuyết pháp cho vua, Bồ-tát đọc bài kệ này: Những con chó lớn lên, Trong cung điện nhà vua, Thuộc loài nòi giống tốt, Có dung sắc, sức mạnh, Chúng khỏi bị giết hại. Chỉ chúng tôi bị giết, Đây không giết tất cả, Chỉ giết kẻ yếu hèn. Nghe Bô-tát nói, vua bèn hỏi: Này chó hiền trí, ngươi có biết ai đã ăn da ở xe ta không? Vâng, tôi có biết. Ai đã ăn? Chính những con chó nòi giống tốt trong cung của ngài. Làm thế nào biết được chúng đã ăn? Tôi sẽ nêu rõ chính chúng đã ăn. -Này chó hiền trí, hãy nói rõ đi. Hãy cho gọi các con chó nòi giống tốt trong cung của ngài, cho đem một ít nước sữa và cỏ dabba đến đây. Vua làm theo lời yêu cầu. Rồi Bồ-tát nói: -Hãy cho nghiền nát cỏ này trong nước sữa và cho những con chó ấy uống. Vua làm theo như vậy. Khi đang uống, các con chó liền nôn ra những miếng da. -Ôi, thật giống như đức Phật Toàn Tri xử kiện! Vua reo mừng, liên tỏ lòng tôn kính Bô-tát băng cách dâng cúng cái lọng trắng. Nhưng Bồ-tát thuyết pháp cho vua với mười câu kệ về pháp hành trong mở đầu với câu:

38 Xem J. V. 109, số §521.

-Hãy hành Chánh pháp! Thưa bậc Đại vương thuộc dòng Sát-đế-lỵ9 từ nay trở di, Đại vương chớ phóng dật! Sau khi khuyên nhà vua giữ năm giới, Bồ-tát trả lại vua cái lọng trắng. Nghe lời Bồ-tát thuyết pháp, vua tha chết cho mọi loài chúng sanh, rồi ra lệnh cung cấp cho tất cả loài chó, bắt đầu từ Bồ-tát, cơm ăn thường xuyên giống như thức ăn của vua. Tuân theo lời Bồ-tát khuyến giáo cho đến trọn đời, vua làm các phước đức như bố thí, v.v... vì vậy sau khi mạng chung, vua sanh lên cõi trời. Lời khuyến giáo của con chó tồn tại đến mười ngàn năm. Còn Bồ-tát sống đến hết thọ mạng, rồi đi theo nghiệp của mình.

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới hành động lợi ích cho bà con, trong quá khứ cũng đã làm như vậy. Thuyêt pháp thoại này xong và kêt hợp hai mâu chuyện với nhau, bậc Đạo sư kết luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, nhà vua là Ãnanda, hội chúng của Như Lai là bầy chó hiền lành, còn con chó

hiền trí là Ta vậy.

0 L 178)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn. Thời ấy, bậc Đạo sư gọi Tỷ-kheo ấy và nói: -Này Tỷ-kheo5 thuở trước, các bậc Hiền trí trong những hoàn cảnh khó khăn vân kiên trì tinh tấn, dâu có bị thương vân không thôi thât. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì thành Ba-la~nại, Bồ-tát được sanh làm con ngựa Sindh nòi giống tốt, con ngựa báu của vua, được trang sức lộng lẫy. Nó ăn cơm nấu với gạo cũ ba năm, đầy đủ hương vị đặc biệt đựng trong một cái đĩa bằng vàng trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng. Chuông ngựa được dựng trên đât ướp thơm với bôn loại hương. Xung quanh chuồng có treo những màn đỏ, trên trần treo cái tán bằng vải, được trang hoàng với các vì sao bằng vàng; trên tường thả xuống những chuỗi hoa thơm, vòng hoa và một ngọn đèn dầu thơm luôn luôn cháy đỏ. Không có vị vua nào không thèm muốn vương quốc Ba-la-nại. Một thời, bảy vị vua bao vây thành Ba-la-nại, gửi tối hậu thư cho vua xứ Ba-la-nại, nói: Hãy trao vương quốc cho chúng tôi, hay là giao chiến!

Vua mời các đại thần hội họp, báo tin ấy và hỏi: Này các khanh, nay phải làm gì? -Tâu Thiên tử, n^ài không nên tự mình giao chiến trước. Hãy sai một vị cưỡi ngựa đi giao chiên trước. Nấu vị ấy thất bại, chúng ta sẽ tính sau. Rồi vua cho mời vị ấy đến và hỏi: Khanh có thê giao chiên với bảy vị vua không? Thưa Thiên tử, nếu thần được con ngựa Sindh nòi giống tốt, kể gì bảy vị vua, thần có thể giao chiến với các vua ở toàn cõi Diêm-phù-đề. Này khanh, con nẹựa Sindh giông tôt hay con nào khác, tùy ý khanh muốn, hãy lấy con ngựa ây và đi giao chiến! -Lành thay, thưa Thiên tử! Vị ây đảnh lê vua, từ trên lâu bước xuông, cho đem lại con ngựa Sindh giống tốt, khéo mặc áo giáp cho nó; tự mình vũ trang toàn diện, đeo gươm rồi leo lên lưng ngựa Sindh đi ra khỏi thành và nhanh như chớp đánh tan đội quân thứ nhất; bat sống một vua, cho dẫn vua ấy về giam ở đội quân trong thành. Rồi vị ấy đi nữa, đánh tan đội quân thứ hai; cũng vậy, đội quân thứ ba, thứ tư, thứ năm và bắt sống được năm ông vua. Nhưng khi vị ấy đánh tan đội quân thứ sáu và bắt vua thứ sáu thì con ngựa Sindh giống tốt bị thương, chảy máu và cảm thấy đau đớn rất nhiều. Biết con ngựa đã bị thương, người kỵ mã cho nó năm xuông trước cửa cung vua, cởi áo giáp cho nó và sai lính nai nịt một con ngựa khác. Bô-tát năm một bên hông rât thoải mái, mở măt thây người kỵ mã, tự nghĩ: "Người kỵ mã đang nai nịt một con ngựa khác, sẽ không thể nào đánh tan đội quân thứ bảy, không thể nào bắt được ông vua thứ bảy. Như vậy, nó làm tiêu tan công lao ta đã làm; còn người kỵ mã không ai sánh kịp này sẽ bị giết và nhà vua sẽ rơi vào tay quân thù. Ngoài ta ra không một con ngựa nào khác đánh tan được đội quân thứ bảy và có thể bắt được vị vua thứ bay.99 Đang năm như vậy, Bô-tát gọi người kỵ mã và nói: Này bạn, ngoài tôi ra, không có con ngựa nào khác có thê đánh tan đội quân thứ bảy, bắt được ông vua thứ bảy. Tôi sẽ không để ai hủy hoại thành quả tôi đã làm. Hãy đỡ tôi dậy

và nai nịt cho tôi! Sau khi nói vậy, Bồ-tát đọc bài kệ này: Nay tuy nằm một bên, Bị bắn bởi mũi tên, Con ngựa nòi giông tôt, Thăng hơn con ngựa khác. Hỡi này người kỵ mã, Hãy nai nịt cho tôi! Người kỵ mã đỡ con ngựa dậy, băng bó vêt thương, khéo nai nịt áo giáp cho nó rồi nhảy lên limg ngựa ra trận đánh tan đội quân thứ bảy, bắt sống ông vua thứ bảy và dẫn vị ấy về đội quân của vua mình. Người kỵ mã dắt Bồ-tát đến cửa thành và vua đi ra để xem Bồ-tát. Bồ-tát nói với vua:

CHUYỆN TIỀN THÂN 69

-Tâu Đại vương, chớ giết bảy ông vua ấy. Hẫy bắt họ thề sẽ trung thành với ngài rồi thả họ ra. Hãy cho người kỵ mã thọ hưởng danh vọng xứng đáng với công lao. Thật không phải đạo nếu để một chiến sĩ đã bắt được bảy vị vua phải chịu thiệt thòi! Đại vương hãy bố thí, hãy giữ giới, hãy trị vì quốc độ với Chánh pháp công bằng! Khi Bô-tát khuyên giáo vua như vậy xong, người ta cởi áo giáp cho Bô-tát. Nhưng khi được cởi tung mảnh giáp, Bồ-tát mạng chung. Vua lo việc hỏa táng con ngựa rất trọng thể, cho người kỵ mã hưởng danh vọng lớn và đòi bảy ông vua kia phải tự mình thề không còn phản bội gây chiến nữa rồi đưa họ về nhà của họ. Vua trị vì quốc độ với Chánh pháp và công lý, sau khi mạng chung, đi theo nghiệp của mình.

Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, như vậy thuở trước, các bậc Hiền trí trong những hoàn cảnh khó khăn vẫn kiên trì tinh tấn, dầu có bị thương vẫn khônệ thối that. Còn ông được sống trong giáo pháp giải thoát như vậy, vì sao lại thổi thất tinh tấn? Sau khi nói xong, Thế Tôn thuyết giảng bốn sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất tinh tấn chứng quả A-la-hán. Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện với nhau và kêt luận với sự nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, vua là Ãnanda, người cưỡi ngựa là Sãriputta và con ngựa Sindh nòi giống tốt là Ta vậy.

I. 180)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Bậc Đạo sư gọi Tỷ-kheo ấy và nói: - Này Tỷ-kheo, thuở trước các bậc Hiền trí trong những hoàn cảnh khó khăn vẫn kiên trì tinh tấn, dầu có bị thương vẫn không thôi that. Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xua, khi Vua Brahmadatta trị vì thành Ba-la-nại, có bảy vị vua bao vây thành. Một chiến sĩ cưỡi xe, thắng hai con ngựa Sindh anh em vào xe, đi ra khỏi thành, đánh tan sáu đội quân và bắt sống sáu ông vua. Trong giờ phút ấy, con ngựa anh bị thương. Người cưỡi xe, đánh xe đến cửa thành của vua mình, mở con nẹựa anh ra khỏi xe, cởi áo giáp của nó, đặt con ngựa nằm một bên hông và băt đầu cho nai nịt một con nệựa khác. Bô-tát thấy vậy, suy nghi như đã suy nghĩ trong câu chuyện trước, rôi cho gọi người cưỡi xe, vừa năm vừa nói lên bài kệ này:

70

Dầu thời nào, chỗ nào, Dầu khi nào ở đâu, Con ngựa nòi giống tốt, vẫn hăng hái chiến đấu. Còn con ngựa yếu hèn, Tại đấy chịu đầu hàng. Người đánh xe đỡ Bô-tát dậy, thăng ngựa vào xe, đánh tan đội quân thứ bảy, bắt sống ÔÍ1Ệ vua thứ bảy rồi đánh xe đến

cửa nhà vua và mở con ngựa ra khỏi xe. Bồ-tát nằm thoải mái một bên hông, nói lời khuyến giáo vua như trong câu chuyện trước rồi mạng chung. Vua làm lễ hỏa táng con ngựa rất trọng thể, ban thưởng nhiều danh vọng cho người đánh xe và sau khi trị vì nước đúng theo Chánh pháp, vua đi theo nghiệp của mình lúc mạng chung. ***

Sau khi kê câu chuyện, bậc Đạo sư trình bày bôn sự thật. Cuôi bài giảng ây5 vị Tỷ-kheo thối thất tinh tấn chứng được quả A-la-hán. Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: -Thời ấy, vua là Trưởng lão Ãnanda, con ngựa anh là bậc Chánh Đẳng Giác.

I. 182)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo đệ tử của vị Tướng quân Chánh pháp, trước kia làm thợ vàng. Chỉ các đức Phật mới có trí biết được tâm hướng của chúng sanh, chớ không ai khác. Do vậy? vị Tướng quân Chánh pháp tự mình không biết tâm hướng của người đệ tử, đã cho một đề tài thiền quán về bất tịnh. Đề tài ấy không thích hợp với người đệ tử. Vì sao? Theo truyền thuyết, người đệ tử ấy trải năm trăm năm liên tục sanh ra trong gia đình thợ vàng, tích lũy lâu ngày chỉ thấy vàng thanh tịnh nên không hợp với đề tài bất tịnh. Trải qua bốn tháng, người đệ tử không thể làm khởi lên một tư tưởng nào của thiền quán. Vị Tướng quân Chánh pháp không thể đem lại quả A-la-hán cho đệ tử của mình, tự nghĩ: uNgười này chỉ có đức Phật mới nhiếp phục được, ta sẽ đưa vị ấy đến gặp Như Lai." Vào buổi sáng sớm, vị Tướng quân Chánh pháp đem người đệ tử đi đến gặp bậc Đạo sư. Ngài hỏi: Này Sãriputta (Xá-lợi-phất), vì sao ông đến đây lại đem theo một Tỷ-kheo? Bạch Thê Tôn, con cho đệ tử con một đê tài thiên quán, nhưng sau bôn tháng, vị ấy không phát khởi lên một chút tư tưởng nào của thiền quán. Nghĩ rằng người này chỉ có đức Phật mới giáo hóa được, nên con đưa đến gặp Thế Tôn. Này Sãriputta, ông dạy đề tài thiền quán nào cho đệ tử? Bạch Thế Tôn, con dạy đề tài thiền quán về bất tịnh. Này Sãriputta, ông không hiểu biết tâm hướng của đệ tử. Hãy về đi và để đệ tử ở lại dây, chiều trở lại và đem đệ tử của ông về. Sau khi bảo Trưởng lão đi về, bậc Đạo sư cho Tỷ-kheo ấy mặc hạ y và

thượng y tôt đẹp, đem Tỷ-kheo ây đi theo Ngài vào làng khât thực, khiên Tỷ- kheo ây nhận được đô ăn tuyệt hảo, đủ loại cứng và loại mềm. Đi về tinh xá một lân nữa với các Tỷ-kheo vây quanh, ban ngày bậc Đạo sư vào nghỉ trong hương phòng và buổi chiều đem Tỷ-kheo ấy đi theo. Ngài đi dạo trong tinh xá, hóa hiện một hồ nước trong vườn xoài, có nhiều hoa sen và một hoa sen lớn hiện ra. Thế Tôn bảo Tỷ-kheo ấy ngồi quán sát hoa sen, rồi Ngài đi vào hương phòng. Tỷ-kheo ấy liên tục quán sát hoa sen. Thế Tôn khiến cho bông hoa ấy héo tàn. Trong khi Tỷ-kheo ây đang quán sát, hoa sen ây tàn dân, héo dân và mât màu sắc. Bắt đầu từ vòng ngoài cùng, các cánh hoa rơi xuống và trong một thời gian ngắn, tất cả cánh hoa đều rơi hết. Rồi đến các nhụy hoa rơi, rơi dần chỉ còn lại gương sen. Tỷ-kheo ấy thấy vậy, liền suy nghĩ: "Hoa sen này xinh đẹp như vậy nhưng chăng mây chôc màu săc hoa tàn phai, các cánh hoa, nhụy hoa rụng xuống chỉ còn lại gương sen. Hoa sen như vậy đã đi đến héo tàn. Thân ta rồi cũng đi

đến cảnh như vậy. Các hành là vô thuờng!" Với tư tưởng ấy, Tỷ-kheo đạt được thiền quán, Bậc Đạo sư biết tâm Tỷ- kheo ấy đã đạt thiền quán, vẫn ngồi trong hương phòng, phóng hào quang từ kim thân và nói lên bài kệ này: Tự cắt dây ái dục, Như tay bẻ sen thu, Hãy tu đạo tịch tịnh, Niết-bàn, Thiện Thệ dạy.39 Cuối bài kệ này, Tỷ-kheo ấy chứng quả A-la-hán. Với ý nghi: "Ta đã thoát mọi sanh hữu", vị ấy nói lên lời cảm hứng với các bài kệ: Ai đã sống cuộc dời, Tâm tư được viên mãn, Các lậu hoặc đã đoạn, Mang nhục thân cuối cùng, Giới hạnh thật thanh tịnh, Các căn khéo định tĩnh, Như mặt trăng được thoát, Khỏi miệng thần Rãhu.40 Ngu si hắc ám lớn, Bao phủ trùm khắp ta, Ta gột sạch, trừ sạch, Mọi cấu uế không còn. Ta rực sáng, chói sáng, Sáng chói ánh quang minh, Như mặt trời trên không, Chiếu ngàn tia ánh sáng. Sau khi nói lời cảm hứng, Tỷ-kheo ấy đi đến đảnh lễ Thế Tôn. Vị Trưởng lão cũng đến đảnh lễ bậc Đạo sư và đem đệ tử của mình về. Khi tin tức này lan truyền giữa các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ngồi họp tại pháp đường, tán thán những đức tính của bậc Pháp Vương: Này các Hiền giả, Trưởng lão Sãriputta vì không hiểu biết tâm hướng của chúng sanh nên không hiểu biết tâm hướng đệ tử mình. Còn bậc Đạo sư biết được nên chỉ trong một ngày, đã đem lại quả A-la-hán với những vô ngại biện tài. Ôi, lớn lao thay uy đức của đức Phật!

V. 285. 40 Thần Rãhu ỉà vua a-tu-lạ. Hiện tượng nguyệt thực hay nhật thực theo truyền thuyết được cho rằng là do thần Rãhu tạm thời nuốt chưng mặt trang hay mặt trơi.

Rồi bậc Đạo sư đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi: Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngôi ở đây bàn chuyện gì? - Không có gì khác, bạch Thế Tôn, ngoài câu chuyện chỉ Thế Tôn mới có trí hiểu biết tâm hướng đệ tử của vị Tướng quân Cháhh pháp. Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, đây không ^hải là kỳ diệu gì. Không phải nay Ta là Phật mới biết tam hướng của Tỷ-kheo ấy. Thuở trước, Ta cũng đã biết tâm hướng của vị ấy rồi. Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát làm người chỉ đạo cho vua vê thê sự và thánh sự. Lúc bây giờ? tại bên nước, chô tăm thường ngày của con ngựa báu, người ta đang tắm một con ngựa tầm thườnẹ yếu hèn. Khi người giữ dẫn con ngựa báu đến bến tắm, nó ghê tởm con ngựa tâm thường nên không chịu đi xuống. Người giữ ngựa trình lên vua: Tâu Thiên tử, con ngựa báu không chịu xuống bến nước. Vua cho gọi Bồ-tát: Này bậc Hiền trí5 hãy đi ra tìm hiểu lý do gì khi con ngựa đi đến bến nước lại không chịu xuống. Vâng lệnh Thiên tử, Bồ-tát đi đến bờ sông, nhìn con ngựa, biết con nệựa không bị bệnh, ngài cố gắng tìm hiểu lý do gì con ngựa này không đi xuổng bến nước. Bồ-tát suy nghĩ: “C6 lẽ một con ngựa khác được tắm trước ở đây5 vì ghê tởm con ngựa ấy nên nó không đi xuống bến nước?5 Nghĩ vậy, Bồ-tát liền hỏi người giữ ngựa: Có con ngựa nào khác được tắm trước ở bến nước này không? Thưa ngài, có một con ngựa tầm thường khác. Bô-tát nghĩ: “Con ngựa này vì lòng tự ái thương tôn, không muôn tăm tại đây. Vậy đem nó đến tắm tại một bến nước khác." Biết tâm hướng của nó, Bồ- tát nói: Này bạn giữ ngựa, một người ăn đi ăn lại các món ngon như cơm, sữa, bo, mật, đường, v.v... lâu ngày rồi cũng phát ngán. Con ngựa này đã tắm nhiều lần tại bến nước ở đây. Hãy đưa nó xuống một bến nước khác, cho nó tắm và uống nước.

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ này: Hãy thay bến nước khác, Hỡi này người đánh xe, Hãy cho ngựa uống nước, Khi bến này, bến khác. Người quá gân cơm, sữa, Cũng chán món ăn ấy. Sau khi nghe lời Bồ-tát, họ dắt ngựa xuống một bến nước khác, cho nó uống nước và tắm. Trong khi ấy, Bồ-tát liền đi đến yết kiến vua. Vua hỏi:

-Này khanh, con ngựa được tăm và được uông nước rôi phải không?

Thưa rồi, tâu Thiên tử.

Vì lý do gi, trước nó không muôn làm như vậy?

Do lý do này...

Bô-tát báo sự việc lên vua và vua nói:

Oi, thật là sáng suôt, khanh biêt được tâm hướng của cả con vật này!

Vua thưởng cho Bồ-tát danh vọng lớn. Và khi mạng chung, Bồ-tát và vua đi theo nghiệp của mình.

***

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới biết tâm hướng của vị ấy, quá khứ Ta cũng biết rồi. Sau khi thuyết pháp thoại này xong và kết hợp hai câu chuyện với nhau, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, con ngựa báu là vị Tỷ-kheo này, vua là Ãnanda và vị đại thần Hiền trí chính là Ta vậy.

I. 185)

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo sư đã kể về Devadatta (Đề-bà- đạt-đa). Devadatta chiếm được lòng tin của Hoàng tử Ajãtasattu (A-xà-thế) nên đã được lợi dưỡng và danh vọng. Hoàng tử Ajatasattu xây dựng một tinh xá ở Gayãsĩsa cho Devadatta và mỗi ngày đem đến cho vị ấy năm trăm phần cơm nấu bằng gạo thơm ba năm với hương vị hảo hạng. Dựa trên lợi dưỡng và danh vọng, hội chúng của Devadatta trở thành đông đúc. Devadatta chỉ sống ở tinh xá với hội chúng, không hề ra khỏi tinh xá. Lúc bấy giờ, có hai người bạn trú ở Vương Xá. Một người xuất gia với bậc Đạo sư, một người xuất gia với Devadatta. Họ đến thăm nhau tại chỗ này chỗ kia hay tại tinh xá. Một hôm5 người bạn y chỉ với Devadatta nói với người kia: Này Hiền giả, sao hàng ngày bạn phải đi khất thực với mồ hôi tuôn chảy mệt nhọc như vậy? Còn Devadatta chỉ ngồi ở tinh xá tại Gayãsĩsa, được ăn món ngon với hương vị đặc biệt. Không có phương tiện nào khác sao? Sao bạn lại chịu khổ? Sao vào buổi sáng, bạn lại không đến tại Gayăsĩsa, uống cháo với hương vị, rồi ăn mười tám món đặc và các món mềm tuyệt hảo với những hương vị đặc biệt? Người kia nghe nói đi nói lại mãi nên muốn đi và bắt đầu từ đấy, thường đến Gayãsĩsa ăn và uống rồi trở về Trúc Lâm đúng giờ giấc.

Tuy thê, không phải lúc nào vị ây cũng giâu giêm được. Không bao lâu, người ta biết người ấy đi đến Gayãsĩsa ăn các món do Devadatta sắp đặt cho. Các người bạn hỏi vị ấy: Này Hiền giả, có đúng sự thật chăng, Hiền giả ăn các món do Devadatta sắp đặt

cho? Ai nói vậy? Người này, người này. Này Hiền giả5 đúng sự thật là tôi có đi Gayãsĩsa để ăn. Nhưng không phải Devadatta cho tôi ăn. Chính những người khác cho tôi ăn. -Này Hiền giả, Devadatta là kẻ chống đối đức Phật. Devadatta theo ác giới9 lấy được lòng tin của Ajatasattu, thâu hoạch cho mình lợi dưỡng và danh vọng một cách phi pháp. Hiền giả xuất gia trong giáo pháp giải thoát như vậy, lại ăn các món do Devadatta nhận được một cách phi pháp. Hãy di, chúng tôi sẽ đưa Hiền giả đến gặp bậc Đạo sư. Rôi họ đưa Tỷ-kheo ây đên pháp đường. Bậc Đạo sư thây vậy hỏi: Này các Tỷ-kheo, sao các ông đem lại đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy? —Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này đã xuất gia với Thế Tôn, lại ăn các món do Devadatta nhận được một cách phi pháp. —Này Tỷ-kheo, có thật chăng, ông đã ăn các món do Devadatta nhận được một cách phi pháp? -Bạch Thế Tôn, không phải Devadatta cho con. Chính những người khác cho con ăn món ăn ấy. Này Tỷ-kheo, chớ dối quanh ở đây! Devadatta không có chánh hạnh, theo ác giới. Sao ông xuất gia ở đây, tuân theo lời dạy của Ta, lại ăn các món của Devadatta. Ông thường hay bị lôi kéo9 hễ gặp ai thì đi theo người ấy. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở trước, khi Vua Brahmadatta ứị vì Ba-la-nại, Bô-tát làm đại thân cho vua ấy. Lúc ấy? vua có một con voi báu tên là Mahilãmukha (Mỹ Nhân Diện), có giới đức chánh hạnh, không làm hại một ai. Một hôm, bọn ăn trộm, giữa đêm đi đến gần chuồng voi, ngồi không xa con voi bao nhiêu và bàn tính như sau: Đây là con đường hầm phải đào. Đây là lỗ tường cần phải đục. Đường hầm và lỗ tường cần phải đục thông và mở rộng như con đường hay như bến nước rồi mới mang đồ đạc đi. Hãy giết người để mang đồ di, nếu cần. Như vậy, không ai có thể chống lại. Bọn ăn trộm không có giới đức chánh hạnh, rất tàn nhẫn, độc ác, bạo hành. Sau khi bàn luận, dạy bảo lẫn nhau như vậy, bọn chúng bỏ đi. Với

phương tiện như vậy, ngày hôm sau và nhiều ngày nữa, chúng cũng đến tại chỗ ấy và cũng bàn luận với nhau. Con voi nghe lời của chún^5 tưởng chúng dạy cho mình cân phải trở thành tàn nhân, độc ác, bạo hành. Rôi con voi thực hành như vậy. Vào buổi sáng, khi người nài đến, nó dùng vòi bắt lấy, quật xuống đất và giết chết người nài. Cũng vậy, nó giết một người nữa, rồi một người nữa. Con voi giết những ai đi đến gần nó. Người ta trình lên vua: -Con voi Mahilămukha đã trở thành điên. Nó giết những ai mà nó thấy! Vua cho gọi Bồ-tát và nói: -Hãy đi, bậc Hiền trí, và tìm hiểu vì lý do gì nó trở thành độc ác. Bồ-tát đi đến, biết con voi khỏe mạnh, rồi tìm hiểu lý do khiến con voi trở thành độc ác, và kêt luận: uChăc hăn con voi nghe những người nói chuyện gân nó, tưởng họ dạy nó học nên trở thành độc ác." Bồ-tát hỏi người giữ voi: Ban đêm, có ai đến gần chuồng voi để nói chuyện không? Thưa ngài có. Những người ăn trộm đến và nói chuyện. Bồ-tát đi đến vua và báo cáo: Thưa Thiên tử, thân con voi không có gì biên đôi khác. Vì nghe các người ăn trộm nói chuyện, nó trở thành độc ác. -Vậy nay cần phải làm gì? -Hãy cho những Sa-môn, Bà-la-môn có giới hạnh đến ngồi gần chuồng voi, và chỉ cần nói những chuyện giới đức chánh hạnh. -Này khanh thân, hãy làm như vậy. Bô-tát đưa những Sa-môn, Bà-la-môn có giới hạnh ngôi gân chuông voi và nói những

câu chuyện giới hạnh. Họ ngồi không xa con voi và nói những câu chuyện tot lành: Chớ hành hạ một ai! Chớ giết hại một ai! Hãy trở thành người có giới hạnh, nhẫn nhục, thân ái và từ mẫn! Con voi nghe vậy, tự nghĩ: "Những người này muốn dạy bảo ta. Bắt đầu từ nay, ta cần phải có giới hạnh.” Và con voi trở thành hiền từ. Vua hỏi Bồ-tát: Này khanh, con vật đã trở thành tốt chưa? Bồ-tát trả lời: —Thưa Thiên tử, nó đã trở thành tốt rồi! Con voi độc ác như vậy9 nhờ các bậc Hiền trí nên đã an trú trên Chánh pháp như xưa. Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ này: 26. Trước nghe lời ăn trộm, Vòi báu này giêt hại, Sau nghe lời bậc trí, Con voi báu tối thượng, An trú trên thiện tánh, Làm công đức tốt đẹp.

Vua nói:

Khanh biết được tâm hướng của loài thú vật.

Vua liên ban cho Bô-tát danh vọng lớn. Sau khi sông tròn thọ mạng, vua cùng với Bồ-tát đi theo nghiệp của mình.

***

Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, trong quá khứ, hễ ông gặp ai thì theo người ấy. Nghe lời các người ăn trộm, ông đi theo những người ăn trộm. Nghe lời những người tu hành Chánh pháp, ông hành đúng Chánh pháp. Sau khi kể lại pháp thoại này và kết hợp hai mẩu chuyện với nhau, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Thuở ấy, Mahilãmukha là vị Tỷ-kheo phản bội, vua là Ãnanda, còn vị đại thần là Ta vậy.

I. 188)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một nam cư sĩ và một Trưởng lão lớn tuôi. Theo truyên thuyêt, ở Xá-vệ có hai người bạn. Một người xuất gia, hàng ngày đi đến nhà người kia. Người kia bố thí món ăn9 tự mình cũng ăn, sau đó theo người bạn đi về tinh xá; và đến khi mặt trời lặn, họ ngồi nói chuyện với nhau rồi mới đi vào thành. Vị Tỷ-kheo thường đi tiễn bạn tận cửa thành rồi trở về. Sự thân thiết giữa hai người ấy được các Tỷ-kheo biết rõ. Một hôm, các Tỷ-kheo đang ngồi trong pháp đường, nói về sự thân thiết giữa hai người ấy. Bậc Đạo sư đi đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông đang bàn luận chuyện gì? Các Tỷ-kheo nói: Bạch Thế Tôn, chúng con nói chuyện này...

Bậc Đạo sư nói:

Này các Tỷ-kheo, không phải những người này nay mới thân thiết với nhau. Trong quá khứ, họ đã thân thiết với nhau rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta tri vì Ba-la-nại, Bô-tát làm vị đại thân. Lúc ấy, một con chó đi đến chuồng con voi báu và ăn những vắt cơm rơi tại chỗ con voi báu ăn. Con chó đi đến vì miếng ăn, đã trở thành thân thiết với con voi báu và ăn gần con voi. Cả hai không có nhau không thể sống được. Con chó thường nắm lấy vòi con voi và chơi đùa bằng cách đưa qua đưa lại.

Một hôm, một người ở làng cho tiền người nài và đem con chó ấy về làng của mình. Từ đó về sau, không thấy con chó, con voi bỏ ăn5 bỏ tắm. Người nài báo việc ây lên vua rõ. Vua cho gọi Bô-tát đên: Này bậc Hiền trí, hãy đi tìm hiểu lý do gì con voi làm như vậy. Bồ-tát đi đến chuồng voi, biết được con voi rất buồn nản, tự nghĩ: "Thân thể con vật này không tỏ lộ bệnh gì. Có thể nó có tình bạn thân thiết với ai đó, và vì không thây bạn, nó trở nên sâu muộn.^ Bồ-tát hỏi người nài: Con voi này có thân thiết với ai không? Thưa ngài, có. Nó có tình bạn thân thiết với con chó. Con chó ấy nay đâu rồi? Có một người dắt nó đi rồi. -Chú có biết chỗ ở của người ấy không? Thưa ngài, tôi khồng biết. Bồ-tát đi tâu với vua: Thưa Thiên tử, con voi không có bệnh gì. Nhưng nó có tình bạn thân thiết sâu đậm với con chó, nay không thây bạn nên nó không ăn. Tôi nghĩ là như vậy. Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ: 27. Một miếng nó không ăn, Không nuốt cơm và cỏ, Tôi nghĩ vì con voi, Thường thây bạn, con chó, Cho nên nó luyến ái, Con chó ấy, bạn mình. Vua nghe lời Bồ-tát nói, liền hỏi: Thưa bậc Hiền trí, nay phải làm gì? Thưa Thiên tử, hãy cho người đánh trống và tuyên bố như sau: "Con ch6, bạn con voi báu của nhà vua, bị người bắt lấy đem đi. Nhà nào có con chó ấy, nhà đó sẽ bị trừng phạt!" Vua làm theo lời khuyên này. Nghe được tin, người ấy liền thả con chó ra. Con chó lập tức chạy thật mau đến gần con voi. Con voi vừa lấy vòi đặt con chó lên trên đầu trán mình vừa mừng rỡ khóc lớn và đặt nó từ đầu trán xuống, để con chó ăn trước, rồi mình ăn sau. Ngay cả tâm hướng của loài vật, bậc Hiền trí cũng biết! Vua nói vậy và tặng cho Bồ-tát danh vọng lớn. ***

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải những người này nay mới thân thiết với nhau. Trong quá khứ, họ đã thân thiết với nhau rồi.

Sau khi kể lại pháp thoại này và thuyết ^iảng bốn sự thật, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện với nhau rồi nhận diện tiền thân như sau: Nệười cư sĩ là con chó lúc ây, con voi là vị Trưởng lão lớn tuôi? còn vị đại thần Hiên trí là Ta vậy.

I. 190)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kê vê những lời nhiêc măng của nhóm sáu Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, nhóm Tỷ-kheo? khi cãi nhau với các hiền thiện Tỷ-kheo, thường khiêu khích, mắng nhiếc, châm biếm và nhục mạ họ. Các Tỷ-kheo báo lên Thế Tôn. Ngài cho gọi nhóm sáu Tỷ-kheo, hỏi có phải thật như vậy không; và khi được trả lời là thật vậy, Ngài chê trách họ: Này các Tỷ-kheo, lời nói ác độc làm cho ngay cả loài thú vật cũng hiềm hận. Thuở trước, một thú vật đã làm cho một người nói lời ác phải mất một ngàn đồng tiền vàng. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Trong thời quá khứ, tại nước Gandhãra có vị vua trị vì Takkasilã, và Bồ-tát sanh ra làm con bò, được đặt tên là Nandivisãla (Đại Hỷ). Một Bà-la-môn đi đến những người thường hay Cling dường bò, xin được con Nandivisãla khi còn là con nghé. Người Bà-la-môn đôi xử với nó như con ruột, thương mến cho nó ăn ròng cơm cháo và nuôi dưỡng nó rất chu đáo. Khi lớn lên? Bồ-tát suy nghĩ: "Ta được người Bà-la-môn này nuôi

dưỡng một cách khó nhọc. Trong toàn cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ), không có một con bò nào khác có thể mang nặng như ta. Vậy ta hãy biểu lộ sức mạnh của ta và cho người Bà-la-môn tiền nuôi dưỡng." Một hôm, Bồ-tát nói với vị Bà-la-môn: Này^Bà-la-môn, hãy đi đến một triệu phú giàu về đan bò và nói: "Con bò của tôi? nếu được cột chặt vào một trăm cỗ xe, cũng có thể kéo di!" Và đánh cá với người ây một ngàn đông tiên vàng. Vị Bà-la-môn đi đến một triệu phú và gợi chuyện: Trong thành này, con bò của ai có được sức mạnh? Người triệu phú trả lời: Chính nhà này, nhà của ta. Và ông còn nói tiếp: Trong toàn thành này, không một ai có con bò giống như con bò của chúng tôi. Người Bà-la-môn nói:

41 Xem IV. 5.

-Một con bò của tôi có thể kéo được một trăm cỗ xe cột chặt lại. Người triệu phú hỏi: Con bò như vậy ở đâu? Vị Bà-la-môn nói: - Ở nhà tôi. -Vậy chúng ta hãy đánh cá đi. -Tốt lắm, tôi bằng lòng. Và vị Bà-la-môn đánh cá một ngàn đông tiên vàng. Rôi vị Bà-la-môn chât đây một trăm cô xe với cát, sạn và đá; đặt chúng nôi tiêp nhau, cột tât cả làm một9 cáng xe với trục xe; cho tắm Nandivisãla và cho nó ăn một đấu gạo thơm; trang sức vòng hoa vào cỗ xe đầu. Người Bà-la-môn tự mình ngồi trên cáng xe, đưa cao gậy thúc bò và nói: Hi, hi, hãy di, đồ ranh con! Hãy kéo, đồ ranh con! _ Bô-tát nghĩ: "Ta không phải ranh con, nhưng người này gọi ta với danh từ ranh con", và Bồ-tát đứng thẳng chân như những cột trụ, không hề di động. Ngay lúc ây, người triệu phú bắt người Bà-la-môn đem lại một ngàn đông. Vị Bà-la-môn thua một ngàn đồng, mở con bò ra, rồi về nhà nằm dài với tâm tư sầu muộn. Nandivisãla vào nhà, thấy vị Bà-la-môn sầu muộn, liền hỏi: __ A Này Bà-la-môn, có phải ông năm ngủ? -Làm sao ta có thê ngủ được khi ta thua mât một ngàn đông! Này Bà-la-môn, trong suôt thời gian ta sông ở nhà ông, có bao giờ ta làm bể chén bát gì, hay chà đạp một ai, hay đi đại tiểu tiện không phải chỗ? Này con thân, không bao giờ có. -Vậy sao ông gọi ta là đồ ranh con? Đây là lỗi của ông, không phải lỗi của ta; hãy đi và cá với người kia hai ngàn đồng tiền vàng, nhưng ta không phải ranh con, không được gọi là đồ ranh con. Vị Bà-la-môn nghe Bồ-tát nói, liền đi đến nhà triệu phú và cá hai ngàn đồng. Vị ấy buộc một trăm cỗ xe như cách đã làm? cho Nandivisãla trang điểm và buộc nó vào cái cáng gỗ xe thứ nhất. Ông buộc như thế nào? Buộc chặt cái ách vào cáng xe rồi thắng con bò Nandivisãla vào một phía ách và buộc chặt phía bên kia bằng một miếng gỗ trơn từ ách vào trục xe; như vậy? ách được cứng thẳng, không nghiêng một bên; như vậy, chỉ một con bò có thể kéo một cỗ xe được làm cho cả hai con kéo. Rồi người Bà-la-môn ngồi trên cáng xe, vừa xoa lưng Nandivisãla vừa nói: -Hi, hi, chú bạn hiền thiện! Hãy kéo, chú bạn hiền thiện! Bô-tát ~ được buộc ~ chặtvào một trăm ~ xe,— với một cô cái kéo mạnh cả một tram co xe, khiên co xe cuôi đứng vào cho mà cô xe đau đã di động. Người triệu

phú giàu đàn bò thua cuộc, phải trả hai ngàn đông. Những người khác cũng cho Bồ-tát nhiều tiền. Tất cả đều thuộc về vị Bà-la-môn. Như vậy5 nhờ Bồ-tát, người Bà-la-môn

được nhiều tiền của. *** Bậc Đạo sư nói, sau khi khiên trách sáu Tỷ-kheo ây: Này các Tỷ-kheo? lời nói độc ác không làm ai vừa ý. Và Ngài chế thành học pháp. Rồi bậc Chánh Đẳng Giác nói lên bài kệ: Chỉ nói lời từ hòa? Không từ hòa, không nói. Ai nói lời từ hòa, Kéo đi được gánh nặng, Khiến nó được tài sản, Do vậy, nó ưa thích. *** Sau khi bậc Đạo sư kể pháp thoại này, Ngài nhận diện tiền thân như sau: Lúc ấy, Bà-la-môn là Ãnanda, còn Nandivisãla là Ta vậy.

I. 193)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về thần thông song hành. Câu chuyện này và câu chuyện từ thiên giới xuống sẽ được trình bày trong chương XIII, Sau khi thị hiện thần thông song hành, từ thiên giới9 bậc Chánh Đẳng Giác đi xuống thành Sarhkassa. Trong ngày đại lễ Tự tứ,43 với một đoàn tùy tùng đông đảo, Ngài đi vào Kỳ Viên. Các Tỷ-kheo đang ngồi họp ở pháp đường, tán thán đức hạnh bậc Đạo sư, nói: —Này các Hiền giả, Như Lai không có ai sánh bằng. Không một ai khác có thể mang được gánh nặng như đức Như Lai. Sáu ngoại đạo sư nói: "Chúng ta sẽ thị hiện thần thông, chúng ta sẽ thi thố thần thông !,9 Tuy nói vậy, họ không thị hiện được thần thông nào. Ôi, bậc Đạo sư thật không ai sánh bằng! Bậc Đạo sư đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp ở đây bàn chuyện gì? Bạch Thế Tôn, không có gì khác ngoài chuyện tán thán đức hạnh Thế Tôn. Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo? nay ai sẽ mang gánh nặng do Ta mang? Trong thời quá khứ, khi Ta sanh làm thú vật, cũng không một ai so sánh với Ta được. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** 42 Xem J. IV. 263, số §483. 43 Lễ Tự tứ được tổ chức vào cuối mùa an cư. Xem IV 1.

CHUYỆN TIỀN THÂN 81

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh làm một con bò. Khi bò còn là nghé, những ngưòd chủ sông trong nhà một bà già đem Bô-tát cho bà đê giải quyêt tiên ở trọ. Bà nuôi dưỡng Bô-tát như con ruột, cho Bô-tát ăn cháo và cơm. Bô-tát được gọi là "Con bò đen của bà gia.” Lớn lên, Bô-tát có sắc lông đen láng, thường đi với các con bò hiền thiện trong làng. Trẻ con ở làng thường nắm sừng, nắm tai, đeo cổ, nắm đuôi bò chơi đùa và ngồi trên lưng bò. Một hôm, Bồ-tát nghĩ: "Mẹ ta sống khổ cực, xem ta như con đẻ? nuôi dưỡng ta rất khó khăn. Vậy ta hãy làm ra tiền để giải thoát bà cụ khỏi đời khổ cực nay.99 Từ đó trở đi, Bồ-tát cố gắng tìm cho ra tiền. Một hôm, người chủ trẻ của một đoàn lữ hành với năm trăm cỗ xe đi đến một khúc sông cạn rất gồ ghề. Các con bò của người ấy không thể kéo các cỗ xe qua được. Những con bò của năm trăm cỗ xe được cột vào cáng xe liên tục với nhau cũng không thể kéo một cỗ xe qua được. Lúc ây? Bô-tát đang đi với các con bò làng đên gân khúc sông cạn. Người chủ trẻ của đoàn lữ hành biết đánh giá loài bí), đang tìm trong những con bò này xem con nào giống tốt có thể kéo những cỗ xe của mình qua được. Thấy Bồ-tát, biết con bò giống tốt này sẽ có thể kéo được những cỗ xe, người ấy liền hỏi những người chăn bò: -Này bạn, ai là chủ con bò này? Nêu tôi cột nó vào những cô xe và nó kéo qua được, tôi sẽ trả tiền thuê. Các người chăn bò ấy nói: Hãy băt và cột nó vào! Tại chô này, không có ai là chủ con vật. Người chủ trẻ cột dây vào mũi bò kéo di, nhưng con bò không di động. Theo truyền thuyết, Bồ-tát không đi khi chưa được trả giá. Người chủ trẻ của đoàn lữ hành

biết được ý định của con bò và nói: Này chủ dàn, ta sẽ trả cho ông một ngàn đồng tiền thuê kéo năm trăm cỗ xe, mỗi cỗ xe kéo qua được trả hai đồng. LÚC ây, Bô-tát mới chịu đi. Người ta cột bò vào những cô xe. Với một cái kéo mạnh, bò đã kéo bông chiêc xe đâu tiên và đặt lên bờ kia. Với phương cách như vậy? bò kéo tất cả cỗ xe qua. Người chủ trẻ của đoàn lữ hành chỉ trả một đồng cho mỗi chiếc xe và cột một gói năm trăm đồng treo ở cổ Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ: "Người này không trả cho ta tiền thuê như đã quyết định. Nay ta không cho nó di!" Rồi Bồ-tát đứng chặn đường trước cỗ xe, dầu đoàn lữ hành cô găng dăt xe đi, cũng không thê dăt được. Người chủ trẻ của đoàn lữ hành suy nghĩ: "Hình như nó biêt ta trả thiêu tiên thuê", bèn gói một ngàn đông trong bọc, cọt ở cổ Bồ-tát và nói: Đây là tiên thuê của ngươi đã kéo qua. Bồ-tát mang gói tiền liền đi đến bà mẹ. Trẻ con trong làng thấy một vật gì đeo ở cô bò đen của bà cụ? bèn chạy đến gần Bồ-tát. Nhimg Bồ-tát đuổi chúng

chạy xa, rồi đến gần bà mẹ. Vì đã kéo qua năm trăm cỗ xe, Bồ-tát hết sức mệt mỏi với đôi mắt đỏ kè. Bà cụ thấy gói một ngàn đồng ở cổ Bồ-tát, liền kêu lớn: Này con than, tiền này con lấy được ở đâu? Rồi hỏi những đứa trẻ chăn bò và biết được câu chuyện, bà nói to: -Này con thân, ta đâu có muôn sông nhờ tiên công con làm được. Sao con lại chịu khổ nhọc như vậy? Nói xong, bà lây nước nóng tăm cho con vật, thoa dâu toàn thân, cho uông nước và cho bò ăn đủ loại đồ ăn thích hợp. Bà sống với Bồ-tát cho đến khi mạng chung rồi đi theo nghiệp của mình.

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo9 không phải chỉ nay Như Lai không có ai sánh bằng. Trong thời quá khứ, cũng không có ai sánh bằng. Sau khi thuyêt pháp thoại này xong, bậc Chánh Đăng Giác đọc bài kệ: Với gánh nặng phải mang, Với khúc sông phải qua, Chúng cột con bò đen, Bò kéo đi gánh nặng! Như vậy, Ngài nêu rõ: Này các Tỷ-kheo, khi ấy, chỉ có con bò đen kéo được gánh nặng. Thê Tôn kêt hợp hai câu chuyện với nhau và nhận diện tiên thân như sau: -Bà cụ lúc ây là uppalavannã (Liên Hoa Săc), còn "Con bò đen của bà già" là Ta vậy.

I. 196)

A ___ A y 1 1_ • J r X A _ A ? _Ạ Ạ r 1 A AA Câu chuyện nay, khi tru Ở Ky Vien? The Ton aa ke ve sự cam do cua một phụ nữ béo phệ. Câu chuyện này sẽ được trình bày ở chương XIII, Bậc Đạo sư hỏi Tỷ-kheo ấy: Này Tỷ-kheo5 có thật chăng ông đang bị tham dục chi phối? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. -Vì nhân duyên gì? - Bạch Thế Tôn, vì sự cám dỗ của một phụ nữ béo phệ. Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, thiếu nữ này tạo bất hạnh cho ông. Thời quá khứ, trong ngày đám cưới của nàng, ông đã bị mạng chung và trở thành món ăn ngon cho sô đông người.

44 Xem J. IV. 219, số §477.

Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Bala-nại, tại một làng nọ, Bồ-tát sanh làm con bò tên Mahãlohita (Đỏ Lớn) trong nhà một người có gia sản. Bồ- tát có một em trai tên là Cullalohita (Đỏ Nhỏ). Trong gia đình, hai con bò này làm tất cả công việc chuyên chở. Gia đình đó có một cô con gái. Cô ta đã đính hôn với người con trai cùng làng. Với mục đích dọn món ngon đãi khách đên dự đám cưới của con gái minh, cha mẹ cô gái nuôi một con heo tên là Munika và cho nó ăn toàn cháo cơm. Thấy vậy, Lohita em nói với con bò anh: Trong gia đình này, đồ nặng do hai anh em mình chở hết, nhimg họ chỉ cho chúng ta ăn cỏ, lá, v.v... còn họ nuôi con heo với cháo và cơm. Vì lý do gì nó lại được như vậy? Bồ-tát nói: Này Lohita em thân, chớ có ham đồ ăn ấy! Con heo này ăn đồ ăn ngon để chờ chết. Với mục đích dọn món ngon đãi khách đến dự ngày đám cưới của cô gái, nên họ mới nuôi con heo này. Vài ngày nữa, những người ây sẽ đên, họ cột chân con heo, kéo nó ra khỏi chuông, châm dứt mạng sông của nó và sẽ làm thành món cà-ri đãi khách. Nói xong, Bồ-tát đọc kệ này: Chớ ham Munika, Nó ăn để chờ chết. ít dục, hãy ăn rơm, Do vậy thọ mạng dài. Rôi không bao lâu, những người ây đên. Họ giêt Munika và nâu nó thành nhiêu món ăn. Bô-tát nói với Lohita em: -Này em than, hãy xem Munika! Thưa anh, em đã thấy kết quả món ăn của Munika. Trăm lần5 ngàn lần tốt hơn là món rơm của chúng ta5 món ăn tối thượng; không có tai hại là tướng của mạng sống lâu dài. *** Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, như vậy, trong thời quá khứ, vì thiếu nữ này, ông đã mạng chung và làm thành món ăn cho nhiều người! Sau khi nói lên pháp thoại này, bậc Đạo sư giảng các sự thật. Cuối bài giảng r . B Jr e , ây? vị Tỷ-kheo bị tham dục chi phôi chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo sư kêt hợp hai câu chuyện với nhau và nhận diện tiền thân như sau: -Khi ấy, con heo Munika là Tỷ-kheo bị tham dục chi phối, người thiếu nữ trong hai mẩu chuyện là một. Lohita em là Ananda, Lohita anh là Ta vậy.

(KULẴVAKAVAGGA)

(7 I. 197)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo uống nước không lọc. Theo truyền thuyết, hai bạn trẻ Tỷ-kheo từ Xá-vệ đi về tỉnh, trú tại một địa điểm thoải mái cho đến thỏa thích, rồi từ đó ra di, hướng về Kỳ Viên để yết kiến bậc Chánh Đẳng Giác. Một Tỷ-kheo có trong tay một lọc nước và người kia không có.46 Hai người thường lọc nước chung để uống. Một hôm, họ cãi lộn nhau. Người chủ cái lọc nước không cho người kia dùng lọc nước, tự mình lọc riêng rồi uống nước. Người kia không có đồ lọc nước và không thể nhịn khát, nên uống nước không lọc. Hai người ấy tuần tự đi đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo sư và ngồi xuống. Sau khi chào đón thân tình, bậc Đạo sư liền hỏi: -Các ông từ đâu đến? Bạch Thế Tôn, chúng con ở quốc độ Kosala, sống trong một làng, từ đấy ra đi để yết kiến Ngài. Nhimg các ông đi đường có hòa thuận không? Người không có lọc nước nói: Bạch Thế Tôn, người này giữa đường cãi lộn với con, không cho con lọc nước. Người kia nói: —Bạch Thế Tôn, người này không lọc nước; tuy biết, vẫn uống nước có loài hữu tình. Này Tỷ-kheo, có thật chăng, ông tuy biêt, vân uông nước có loài hữu tình? Thưa có vậy, bạch Thế Tôn, con uống nước

không lọc.

Bậc Đạo sư: - Này Tỷ-kheo, trong thời quá khứ, các bậc Hiền trí trị vì thành phố chư thiên, trong khi thua trận chạy trốn trên mặt biển, quyết không vì vương quyền

T Tham chiếu: I. 224, (r.02. 0099.1222. 0333b24); (7.02. 0100.49. 0390a03). 46XemCv. V. 118.

giết hại các hữu tinh, nên đã từ bỏ danh vọng lớn để cứu mạng sống cho các loài chim con, loài Kim Sí điểu,47 mà họ đã cho xe quay lui. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, trong nước Ma-kiệt-đà5 tại thành Vương Xá có một vị vua xứ Ma-kiệt-đà trị vì. Cũng như nay, Đế-thích (Thiên chủ Sakka) trong một đời sống trước đã sanh ra trong làng Macala ở nước Ma-kiệt-đà. Thời đó9 Bồ-tát được sanh làm con trai một đại gia đình quý tộc cùng ở trong làng Macala ấy. Vào ngày đặt tên, Bồ-tát được đặt tên là Maghakumãra; khi lớn lên có tên là Maghamãnava (Thanh niên Magha). Cha mẹ cưới cho Bồ-tát một người vợ từ một gia đình môn đăng hộ đối. Bồ-tát cùng với con trai, con gái lớn lên thường hay bố thí và giữ gìn năm giới. Trong làng ấy có ba mươi gia đình và những người trong ba mươi gia đình ấy, một hôm đứng ở giữa làng bàn bạc, giải quyêt những vân đề ở trong làng. Bồ-tát tại chỗ mình đứng, dùng chân quét sạch bụi làm chỗ ấy trở thành tốt đẹp và đứng đó. Rồi một người khác đến đứng thế chỗ, Bồ-tát làm một chỗ khác tốt đẹp và đứng đấy. Lại một n^ười khác đến đứng thế chỗ ấy, Bồ-tát lại làm một chỗ khác, một chỗ khác, cho đến khi chỗ đứng cho tất cả mọi người trở thành tốt đẹp. Trong một thời khác, Bồ-tát dựng một cái lều, sau đó dẹp lều, rồi dựng một phòng lớn, trong ấy có đặt ghế giường và ghè nước. Trong một thời khác, ba mươi người ấy do Bồ-tát hướng dẫn trở thành dân tốt như minh, Bồ-tát an trú họ trong năm giới. Từ đấy về sau, Bồ-tát thường cùnẹ đi với họ làm các công đức như: Sáng sớm thức dậy, với rìu nhỏ, búa, chùy câm tay đên ngã tư đường, họ đập với cái chùy làm bật lên những hòn đá, đẩy đá qua một bên9 dọn dẹp những cây va chạm vào trục xe, san bằng con đường gồ ghề, xây cầu, đào ao hồ, dựng phòng ốc5 bố thí và giữ giới. Như vậy, phàn lớn toàn dân trú trong làng vâng theo lời khuyên dạy của Bồ-tát, giữ gìn các giới. Người thôn trưởng suy nghĩ về họ: "Trước đây, khi những người này uống rượu, sát sanh, v.v... ta lấy được nhiều tiên, nào tiên rượu, tiền phạt, tiền cúng. Nay Maghamãnava khiên họ giữ giới nên họ không còn sát sanh nữa, v.v... Nay ta sẽ làm cho họ từ bỏ năm giới?9 Kẻ ấy phẫn nộ đi đến hầu vua và thưa: Tâu Thiên tử, có một đoàn ăn cướp đang phá xóm làng và làm nhiều tội ác. Vua nghe kẻ ấy nói như vậy, liền bảo: - Hãy đi và dẫn chúng đến! Người thôn trưởng bắt họ trói lại, dẫn họ đến và báo với vua: Thưa Thiên tử, những người ăn cướp đã được dẫn đến. Không điều tra việc làm của họ, vua nói:

47 Xem J. II. 12, số §154.

Hãy đem chúng cho voi chà! Vua bắt tất cả những người ấy nằm xuống trên sân vua và đem voi lại. Bồ-tát khuyên bảo họ: Các bạn hãy hành trì giới! Hãy khởi lòng từ đối với kẻ vu cáo, đối với vua, đối với con voi, đối với tự thân đều giống nhau! Họ làm như lời khuyên ấy. Các người của vua đem voi đến để chà họ chết. Con voi được dắt đến nhưng kh6ng lại gần, chỉ rống to rồi bỏ chạy. Họ lại đem con voi khác, con voi khác nữa, tât cả đều bỏ chạy như vậy. Vua nghĩ: uChắc trong tay họ có thuốc trường sanh!" và vua ra lệnh soát. Sau khi soát không thấy gì, họ thưa lên với vua: Vậy chắc họ có đọc bùa chú. Hãy hỏi họ! Những người của vua hỏi? Bồ-tát trả lời: -Có. Họ thưa lại với vua. Vua cho gọi tất cả bọn họ đến và bảo: Hãy đọc bài chú của các người! Bồ-tát trả lời: Thưa Thiên tử, chúng tôi không biết bùa chú gì khác. Nhưng ba mươi người chúng tôi không sát sanh, không lấy của không cho, không tà hạnh, không nói láo, không uống rượu. Chúng tôi khởi lòng từ, chúng tôi bố thí, chúng tôi san bằng đường sá, chúng tôi đào ao hồ, chúng tôi xây phòng ốc. Đấy là bùa chú của chúng tôi, là sự bảo vệ của chúng tôi, là sức mạnh của chúng tôi. Vua rât băng lòng với họ, liên cho họ tât cả gia sản của người vu cáo, bắt người vu cáo làm nô lệ cho họ, rồi cho họ cả đàn voi và ngôi làng. Từ đấy trở di, họ làm các công đức theo sở thích của họ? họ gọi thợ mộc để xây dựng một phòng họp lớn tại ngã tư đường. Vì không còn ham muốn đối với nữ nhân, họ không cho nữ nhân tham gia vào công đức làm phòng họp ấy. Lúc bấy giờ, tại nhà Bồ-tát có bốn nữ nhân tên là Sudhammã (Thiện Pháp), Cittã (Tâm Trí), Nandã (Hoan Hỷ), Sujata (Thiện Sanh). Một trong bốn nữ nhân là Thiện Pháp tự mình đi tìm người thợ mộc, hối lộ cho người ấy và nói: -Này anh, hãy cho tôi đóng góp phần chính trong việc làm phòng họp này. Người thợ mộc chấp nhận lời yêu cầu, trước tiên cho phơi khô gỗ làm tháp nhọn, chặt đẽo, đục lỗ làm xong cái tháp nhọn rồi lấy vải cuốn lại và cất đi. Khi người thợ mộc làm xong phòng họp? đến thời đặt tháp nhọn lên, anh ta lại kêu than: -Ôi, thưa các Tôn giả, có một vật chúng ta chưa làm. —Cái gì vậy? -Cần phải có một cái tháp nhọn.

Được, chúng tôi sẽ đem đến. Nay không thể làm với cây mới chặt được. Chúng ta cần phải có một cái tháp nhọn với cây đã chặt trước phơi khô một thời gian, rồi cắt đẽo và đục lỗ để dành -Vậy nay phải làm gì? Hãy tìm xem trong nhà của ai có cất một cái tháp nhọn đã làm xong và để bán. Họ tìm kiếm và thấy trong nhà của Thiện Pháp có cái tháp ấy nhimg không mua được. -Nếu các ông cho tôi dự phần công đức làm phòng họp thì tôi sẽ biếu cái tháp nhọn. Không được, chúng tôi không cho nữ nhân dự phần công đức. Người thợ mộc nói với họ: Sao các Tôn giả lại nói vậy? Chỉ trừ Phạm thiên giới, không một chỗ nào khác loại trừ nữ nhân. Hãy lấy tháp nhọn! Có như vậy công việc của chúng ta mới hoàn thành. Họ bằng lòng lấy tháp nhọn và làm xong phòng họp. Sau đó, họ cho sắp những ghế dài bằng gỗ, đặt những ghè đựng nước, cung cấp cháo và cơm. Họ xây một bức tường xung quanh phòng họp? gắn cửa ra vào, rải cát giữa những bức thành và ngoài bức thành trông một dãy cây cọ dừa. Còn nàng Tâm Trí xây dựng một công viên tại chỗ ấy. Tại không có một cây hoa nào, cây trái nào mà không có tên nàng. Nàng Hoan Hỷ đào một hồ nước đẹp đẽ5 tràn đầy hoa sen năm sắc. Còn nàng Thiện Sanh không làm gì cả. Bô-tát làm đây đủ bảy điêu thệ nguyện: Hâu hạ mẹ, hâu hạ

cha, kính trọng anh cả5 nói lời chân thật, không nói lời ác, không nói lời vu cáo, nhiếp phục xan tham và tóm tắt trong bài kệ: Ngườri nuôi dưỡng mẹ cha, Kính bậc trưởng gia đình, Nói từ hòa, ái ngữ, Từ bỏ lời vu cáo, Nhiếp xan tham, nói thật, Phẫn nộ được chế ngự, Chư thiên Ba Mươi Ba, Gọi là bậc chân nhân. Bồ-tát đạt trạng thái đáng được tán thán như vậy, khi mạng chung được sanh làm Thiên chủ Đế-thích ở cõi trời Ba Mươi Ba. Những người bạn của Bồ-tát cũng sanh lên đó. Trong thời ấy, tại cõi trời Ba Mươi Ba, các thần asura (a-tu-la) cũng sống chung. Thiên chủ Đế-thích nói: -Tốt gì cho chúng ta khi một vương quốc phải ở chung với kẻ khác? Rồi Nệài cho các a-tu-la uốn^ nước chư thiên; khi chúng say, Thiên chủ Đế-thích cam chân chúng ném xuong vực núi Sineru (Tu-di). Chúng rơi vào lâu đài ở cảnh giới a-tu-la. Lâu đài của a-tu-la nằm ở tầng thấp nhất của núi Tu-di, rộng bằng cõi trời Ba Mươi Ba.

Tại đấy có mọc một cây giống như cây san hô của chư thiên sống suốt một kiếp và được gọi là cây bông kèn. Cây bông kèn nở hoa, cho chúng biết đây không phải là cõi trời của chúng vì cõi trời có nở hoa san hô. Chúng nói: Ong già Đê-thích cho chúng ta uông say rôi quăng chúng ta trên mặt biên lớn và chiếm thành chư thiên của chúng ta. Chúng ta hãy tiến đánh lão ấy và lấy lại thành chư thiên của chúng ta! Rồi chúng leo lên sườn núi Tu-di như những con kiến leo lên cột. Đế-thích nghe các thần a-tu-la đã leo lên? liền xông ra mặt biển giao tranh, bị chúng đánh bại, liên chạy trôn trên chiêc xe Vejayanta dài một trăm năm mươi do-tuân, chạy trên những đầu ngọn sóng biển phía Nam. Chiếc xe của Đe-thích chạy lướt trên mặt biển, đi đến ngôi rừng cây bông lụa. Trên đường đi của chiếc xe, rừng cây bông lụa bị chặt đứt như những cây cọ dừa và rơi trên mặt biển. Các Kim Sí điểu48 bay quanh trên mặt biển kêu gào lớn tiếng. Đế-thích hỏi thần lái xe Mãtali: Mãtali thân mến, tiếng kêu gì vậy? Nó kêu thật bi thương! Thưa Thiên đế, vì rừng cây bông lụa rơi xuống, do tốc độ cỗ xe của Ngài nghiền nát, các Kim Sí điểu sợ chết, đồng thanh kêu gào như vậy. Bồ-tát nói: Mãtali thân mến, chớ làm chúng mệt mỏi vì chúng ta. Chúng ta không vì chủ quyền thiên giới mà sát sanh. Vì lợi ích của chúng, ta sẽ từ bỏ mạng sống và nộp mình cho loài a-tu-la. Hãy quay xe lại đi! Nói vậy xong, Đấ-thích đọc bài kệ: Hãy để tổ chim con, Hỡi này Mãtali! Trong rừng Simbalĩ, Tránh miệng ác chủ tể, Ta sẵn sàng nộp mạng, Cho các a-tu-la? Chớ để các chim này, Bị xé nát khỏi tổ. Thân đánh xe Mãtali nghe lời Đê-thích? quay xe 0L đi vê hướng thiên giới bằng con đường khác. Các thần a-tu-la thấy Đế-thích quay xe lại, tự nghĩ: “Chc chăn các Đê-thích từ những thê giới khác đên, được sức mạnh tiêp viện nên mới quay xe lại." Bị dao động vì sợ chết, chúng liền chạy trốn vào lâu đài a-tu-la. Còn Đế-thích đi vào thành chư thiên, đứng ở giữa thành với thiên chúng của hai thiên giới vây quanh. Trong thời khăc ây, đât nứt ra và lâu đài Vejayanta (Tối Thắng) trồi lên cao một ngàn do-tuân. Vì nó trồi lên khi thắng trận nên được gọi là lâu đài Vejayanta. Đê ngăn chặn các a-tu-la trở lại, Đê-thích ra lệnh cho bảo vệ năm chỗ; liên hệ vấn đề này, Đế-thích nói lên bài kệ: Giữa hai thành Bất Thắng, Đặt năm chỗ bảo vệ, Bảo vệ bởi rắn thần, Bởi loài Kim Sí điểu, Kumbhanda, dạ-xoa, Và bởi Bốn Thiên Vương.

48 GaruỊa: Chim thần Cánh Vàng.

CHUYỆN TIỀN THÂN 89

Được năm chỗ bảo vệ này, Thiên chủ Đế-thích thọ hưởng những vinh quang thiên giới. Nàng Thiện Pháp, sau khi mạng chung được sanh làm vương hậu một lần nữa; do kết quả cúng dường cái tháp nhọn, đã khởi lên cho nàng một lâu đài tên là Thiện Pháp đình với thiên báu cao đến năm trăm do-tuần. Tại đấy, dưới một chiếc lọng trắng của chư thiên, Thiên chủ Đế-thích ngồi trên một tấm nệm bằng vàng rộng một do-tuần và làm những công việc cần phải làm cho chư thiên và loài người. Còn Tâm Trí, sau khi mạng chung cũng sanh làm vương hậu của Đế-thích; do kết quả xây dựng một công viên, đã khởi lên cho nàng một công viên tên là Cittalatãvana (Tâm Trí). Hoan Hỷ, khi mạnẹ chung cũng sanh làm vương hậu của Đế-thích; do kết quả cúng dường cái hô, đã khởi lên cho nàng một cái hồ tên là Nandã (Hoan Hỷ). Còn Thiện Sanh, do không làm thiện nghiệp gi, được sanh làm con chim hạc ở một hang động trong rừng. Không thấy bóng dáng Thiện Sanh, muốn biết nàng tái sanh chỗ nào, Đế- thích hướng tâm xem xét và thấy nàng, liền đi đến chỗ ấy thăm nàng rồi đưa nàng lên thiên giới, chỉ cho thấy thành phố chư thiên đẹp de, lâu đài chư thiên của Thiện Pháp, rừng cây leo của Tâm Trí, cái hồ của Hoan Hỷ. Đế-thh nói: Những nàng này, vì có làm việc thiện nên được sanh làm vương hậu của ta. Còn nàng không làm việc lành phải sanh làm chim hạc. Bắt đầu từ nay, hãy giữ giới! Sau khi khuyến giáo nàrIg và trao cho nàng năm giới, Đế-thích đưa nàng về lại chỗ cũ và thả nàng ra. Từ đấy trở đi, nàng giữ giới. Sau một thời gian, muốn tìm hiểu nàng có giữ giới nữa không, Đe-thích đi đến hiện hình làm con cá nằm trước mặt nàng. Nghĩ rằng cá đã chết, hạc ngậm lấy đầu cá. Cá vẫy đuôi, hạc liền thả cá ra và nói: Oi, nó còn sông! Đế-thích nói: Lành thay, nàng có thể giữ giới được! Rồi ngài ra đi. Con hạc sau khi mạng chung được sanh vào một gia đình làm đồ gốm ở Ba-la-nại. Đế-thích không biết nàng tái sanh ở đâu. Khi biết chỗ tái sanh của nàng, Đế-thích liền chở đầy một xe dưa chuột bằng vàng, giả dạng một ông già ngồi giữa làng và la lớn: - Hãy đến lấy dưa chuột! Hãy đến lấy dưa chuột! Nhiều người tụ lại nói: Này ông bạn thân, hãy cho chúng tôi! Ta chỉ cho những người nào giữ giới. Các chú có giữ giới không? Chúng tôi không biết giới. Chúng tôi sẽ trả tiền. Ta không cần tiền. Ta sẽ cho những ai giữ giới. Các người ây nói: Cụ già này thật lẩn thẩn.

Rồi họ bỏ đi. Thiện Sanh nghe thấy, nghĩ rằng những trái dưa chuột này được mang đến cho nàng, liền đi đến và nói: Này ông bạn thân, hãy cho tôi! —Nàng có giữ giới không? Thưa, tôi có giữ giới. Những trái dưa chuột này chính ta mang đến cho nàng. Rồi Đế-thích để xe dưa chuột trước cửa nhà nàng và ra đi. Còn nàng giữ giới cho đến trọn đời. Từ đấy mạng chung, nàng sanh làm con gái của chúa thần a-tu-la Vèpacitti, nhờ giữ giới nên nàng rất đẹp. Đến tuổi trưởng thành, cha nàng cho họp các thần a-tu-la lại để cô con gái tự do chọn lựa chồng theo sở thích của nàng. Lúc ây? Đê-thích đang tìm xem Thiện Sanh ở đâu và biêt được chô nàng tái sanh, tự nghĩ: "Nàng đang tìm chồng theo sở thích, chắc chắn nàng sẽ lấy ta!" Đế-thích liền hóa hiện ra một thần a-tu-la và đi đến chỗ ấy. Nàng được trang sức và được đưa đến chỗ tụ họp để lựa chọn chồng theo ý muốn. Nàng nhìn r A r Đê-thích, với tình yêu thuở trước, liên chọn ngay Đê-thích: - Đây là chồng của tôi. Đế-thích đưa nàng về thành chư thiên, đặt nàng lên địa vị nữ vương dẫn đầu hai mươi lăm triệu vũ nữ. Nàng sống như vậy cho

đến mạng chung rồi đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi kể câu chuyện, bậc Đạo sư đã khiển trách vị Tỷ-kheo ấy và nói: Như vậy, này Tỷ-kheo, thuở trước, trong khi các bậc Hiền trí trị vì thiên quôc? dâu từ bỏ thân mạng của mình cũng không sát sanh. Còn ông xuất gia trong giáo pháp giải thoát như vậy, lại uống nước không lọc, có các loại hữu tình. Sau khi khiển trách Tỷ-kheo ấy và kết hợp hai câu chuyện, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, thần đánh xe Mãtali là Ãnanda, còn Đế-thích là Ta vậy.

§32. CHUYỆN MÚA CA (Naccaịãtaka) ụ. I. 206) Âm thanh ngươi êm dịu... Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo có nhiều đồ vật. Giống như câu chuyện đã được nói đến trong Chuyện Thiên phdp9 bậc Đạo sư hỏi: —Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông có nhiều đồ vật? -Thưa phải, bạch Thế Tôn.

49 Xem J. I. 126, Devadhammcỳãtaka (Chuyện Thiên pháp), số §6.

Vì sao Ông có nhiều đồ vật? Nghe đến đây, Tỷ-kheo ấy phẫn nộ5 quăng bỏ y trong, y ngoài, đứng trần truồng trước mặt bậc Đạo sư và nói: Nay tôi sẽ thoát y như thế này. Mọi người đều nói: -Ôi, xấu hổ thay! Tỷ-kheo ây bỏ chạy rôi hoàn tục. Các Tỷ-kheo ngôi tại pháp đường, nói vê thái độ bất nhã của Tỷ-kheo ấy đã làm trước mặt bậc Đạo sư. Bậc Đạo sư đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp tại đây bàn câu chuyện gì? Bạch Thế Tôn, chúng con đang nói về thái độ bất nhã của Tỷ-kheo ấy; trước mặt Thế Tôn và giữa bốn chúng, từ bỏ tàm quý, đã đứng trần truồng như một đứa trẻ ở làng; bị quần chúng ghét bỏ? vị ấy đã hoàn tục, từ bỏ giáo pháp. Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải nay Tỷ-kheo ây mới không có tàm quý9 từ bỏ pháp bảo. Trong đời quá khứ, kẻ ấy đã từ bỏ vợ báu của mình. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện sau đây. ***

Thuở xưa, trong kiêp thứ nhât, các loài thú bôn chân tôn sư tử làm vua, các loài cá tôn cá thân Ananda và các loài chim tôn ngông trời Suvanna (Kim nga).50 Con gái vua ngỗng trời Suvanna, một ngỗng trời con rất đẹp, được vua ban cho một ước nguyện. Nàng ước nguyện được một tấm chồng theo sở thích của mình. Vua ngỗng trời làm theo ước nguyện của con, cho tập hợp tất cả loài chim tại Tuyết sơn. Từng đàn chim đủ loại như ngỗng trời, chim công, v.v... lũ lượt bay tới tấp, tập hợp trên một cao nguyên bằng đá lớn. Vua ngỗng trời cho gọi con gái đến và nói: Con hãy lựa chọn chim chồng mà con thích ý! Nàng nhìn đàn chim, thấy con chim công có cổ đẹp với màu sắc châu báu, CÓ lông đuôi nhiêu màu, liên chọn con chim ây và nói: Con chim này sẽ là chồng con.

Đàn chim vây quanh chim công nói: Này bạn chim công, công chúa này, giữa những đàn chim, đã chọn bạn làm chông. Hãy vui sướng lên bạn! Con chim công quá sung sướng nói lớn: -Cho đến hôm nay, các ngươi chưa thấy sức mạnh của ta!

50 Xem II. 351, số §270.

Rồi giữa các đàn chim, bỏ mất tàm quý, chim công xòe cánh ra, bắt đầu múa và khi múa nó không che thân. Vua ngỗng trời Suvanna xấu hổ nói: Con chim này không có lòng tàm khởi lên từ nội tâm, không có lòng quý khởi lên từ bên ngoài, ta sẽ không gả con gái ta cho kẻ đã phá hoại tàm quý. Rồi vua ngỗng trời nói lên bài kệ giữa đàn chim: 32. Âm thanh ngươi êm dịu, Lưng ngươi thật đẹp đẽ, Cổ ngươi về màu sắc, Chẳng khác ngọc lưu ly, Lông đuôi ngươi xòe rộng, Dài rộng đến một tầm,51 Nhimg vì ngươi nhảy múa, Ta không cho con gái. Trước mặt đàn chim ấy, vua ngỗng trời gả công chúa cho một ngỗng trời con, cháu của vua. Còn con chim công mất công chúa ngỗng trời, xấu hổ, bay cao và trốn mất. Vua ngỗng trời cũng đi về chỗ ở của mình. ***

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải nay Tỷ-kheo ây mới bỏ mât tàm quý, từ bỏ Pháp bảo. Trong thời quá khứ, kẻ ấy đã làm mất vợ báu của mình. Khi Ngài kể xong pháp thoại này, Ngài kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Lúc ây, con chim công là người có nhiêu đô vật, còn vua ngông trời là Ta vậy.

§33. L 208)

Câu chuyện này, khi ở tại vườn Nigrodha gân Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), bậc Đạo sư đã kê vê việc tranh cãi nhau vì cái gôi. Câu chuyện sẽ được trình bày trong Lúc bấy giờ, bậc Đạo sư bảo các bà con: Này các Đại vương, các bà con không nên tranh cãi nhau. Trong thời quá khứ? các loài thú khi sống hòa hợp đã chiến thắng được kẻ thù, còn khi sống bất hòa đã bị nạn diệt vong lớn. Theo thỉnh cầu của các hoàng tộc bà con, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con chim cun cút đầu dàn, được vây quanh với hàng ngàn con chim cun cút, sống ở trong rừng. Lúc bây giờ, một thợ săn chim đi đên vùng cun cút, nhờ bắt chước tiêng 51 Một tầm bàng l,8m. 52 Xem V. 412, số §536.

kêu của loài cun cút, kẻ ấy biết được chỗ tụ họp của đàn chim. Người thợ săn liền quăng lưới lên trên đàn chim, chặn lại các đường viền, tóm tất cả đàn chim cút thành một mối, bỏ vào giỏ đi về nhà5 đem bán và nuôi sống với số tiền ấy. Một hôm, Bồ-tát nói với các con chim cun cút: Nguỳi thợ săn chim này giết hại nhiều bà con chúng ta, nay ta có một phương kế khiến kẻ ấy không thể bắt chúng ta được. Từ nay trở di, khi kẻ ấy vừa quăng lưới trên đâu các nạươi, môi một chim cun cút chui đâu vào một lỗ của lưới, nhấc bổng lưới lên đen chỗ các ngươi muốn và hạ xuống trên một bụi gai. Làm như vậy5 chúng ta sẽ trốn thoát khỏi nhiều mẻ lưới. Tất cả chúng đều vâng theo. Vào ngày hôm sau, khi lưới được quăng trên đàn chim, chúng liền nhấc bổng lưới lên như lời Bồ-tát dặn và thả xuống trên một bụi gai rồi trốn thoát theo ngã dưới. Người thợ săn chim đang còn gỡ lưới khỏi bụi gai thì trời đã xế chiều nên đi về với tay không. Nhiêu ngày kê tiêp, các con chim cun cút đêu làm như vậy. Nguòd thợ săn chim cứ loay hoay cho đên khi mặt trời lặn9 chỉ lo gỡ lưới không bắt được gì và đi về nhà tay không. Người vợ tức giận nói: Ngày lại ngày, ông về hai tay không. Tôi nghĩ rằng, có lẽ ông có một chỗ nuôi dưỡng khác. Thợ săn chim nói: Này bà, ta không có chỗ nuôi dưỡng nào

khác. Các con chim cun cút sống hòa hợp với nhau. Chúng mang đi lưới ta quăng và thả xuống một bụi gai rồi bỏ đi. Nhung chúng sẽ không luôn luôn sống hòa thuận được, bà chớ lo. Khi chúng tranh cãi nhau, lúc ấy, ta sẽ bắt gọn tất cả chúng, nụ cười sẽ trở lại trên môi bà. Rồi kẻ ấy nói lên bài kệ với người vợ: 33 Khi chung sống hòa hợp, Các chim mang lưới đi. Khi chúng tranh cãi nhau, Chúng rơi vào tay ta. Vài ngày trôi qua, khi một con chim cun cút đậu xuống chỗ ăn? vô ý bước trên đầu một con chim khác. Chim ấy tức giận nói: - Ai bước trên đầu ta? Chính tôi vô ý bước. Đừng giận tôi! Tuy vậy, con chim ấy vẫn giận, tiếp tục nói: Ngươi nghĩ rằng chỉ một mình ngươi nhấc bổng lưới lên chăng? Khi chúng tranh cãi nhau, Bồ-tát suy nghĩ: "Khi tranh cãi nhau thì không có an toàn, nay bọn chim sẽ không nhấc bổng lưới lên nữa. Do vậy, bọn cun cút sẽ gặp nạn, người thợ săn sẽ nắm được cơ hội. Ta sẽ không sống ở chỗ này nữa!" Rồi Bồ-tát đem đàn chim của mình đi đến một chỗ khác. Người thợ săn chim lại đến, sau một vài ngày, bắt chước giọng chim cun cút và quăng lưới lên chỗ chúng đang tụ họp. Một con chim cun cút nói:

Nghe nói, khi ngươi nhấc bổng lưới lên, lông trên đầu rơi xuống. Vậy nay hãy nhấc bổng lên! Một con chim khác nói: -Nghe nói, khi ngươi nhấc bổng lưới lên, lông hai cánh của ngươi rơi xuông. Vậy nay hãy nhâc bông lên! Như vậy, khi đàn chim cun cút đang tranh cãi nhau, người thợ săn chim nhấc bổng lưới lên, bắt tất cả đàn chim nhét đầy vào một cái giỏ, đem về nhà và hy vọng đem lại thật nhiều nụ cười cho bà vợ.

Bậc Đạo sư nói: Như vậy5 thưa các Đại vương, các bà con không nên tranh cãi nhau. Tranh cãi là nguôn gôc của diệt vong. Thuyêt pháp thoại này xong, bậc Đạo sư kêt hợp hai mâu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, con chim cun cút vô trí là Devadatta (Đề-bà-đạt-đa), còn con chim cun cút có trí là Ta vậy.

1.210)

Câu chuyện ày, khi ở Kỵ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo si mê bà vợ trước thời xuất gia. Lúc bấy giờ, bậc Đạo sư hỏi Tỷ-kheo ấy: - Có thật chăng, này Tỷ-kheo, ông bị ái nhiễm? - Thật vậy5 bạch Thế Tôn! -Bị ái nhiễm bởi ai? -Bạch Thê Tôn, vợ trước của con rât êm dịu khi xúc chạm. Con không thê bỏ nàng được! Bậc Đạo sư nói với vị Tỷ-kheo ây: -Này Tỷ-kheo, chính nữ nhân ấy đã tạo nên bất hạnh cho ông. Trong thời trước, ông gần chết vì nữ nhân ấy; nhờ có Ta đi đến? ông được thoát chết. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Trong thời quá khứ, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát làm vị phụ trách về nghi lễ tôn giáo của vua. Lúc bây giờ5 các người đánh cá quăng lưới trên sông. Một con cá trông lớn đi theo chơi với con cá mái vợ của nó một cách rất luyến ái. Con cá mái ấy đi trước, ngửi mùi hương của lưới, bơi quanh lưới rồi bỏ đi. Con cá trống bị mù

quáng bởi lòng tham luyên, đi thăng vào trong măt lưới. Những người đánh cá biết được cá đã mắc vào lưới bèn kéo lên, bắt con cá nhưng chưa giết nó? lại quăng nó trên

bãi cát. Họ nói: Chúng ta sẽ nướng con cá này trên than hừng để ăn. Rồi họ chất một đống than và chuốt nhọn cây gậy. Con cá trống suy nghĩ: "Ta không than khóc vì bị nướng trên than hồng, hay bi đâm xuyên bởi gậy nhọn, hay sự đau khổ nào khác, mà chỉ vì con cá mái vợ ta sẽ buồn rầu? nghĩ rằng ta đã ra đi với con cá mái khác. Đó là điều làm ta đau dớn!" Vừa than khóc, cá nói lên bài kệ: Ta không vì nóng lạnh, Không vì bị măc lưới, Chỉ sợ vợ ta nghi, Ta say mê nàng khác! Lúc bấy giờ, vị phụ trách nghi lễ tôn giáo cùng với các nô tỳ vây quanh, đi đên bờ sông đê tăm. Vị ây biêt tiêng mọi loài, nghe con cá than, vị ây suy nghĩ: “Con cá này đang khóc tiếng khóc than ai oán. Bị chết trong trạng thái tâm bệnh như vậy, nó sẽ sanh xuống địa ngục. Ta sẽ là người giúp đỡ n6!" Vị ấy đi đến gần những người đánh cá và nói: -Này các bạn, các bạn không bán cho chúng tôi một con cá mỗi ngày để làm món cà-ri đó sao? Những người đánh cá nói: Thưa ngài, sao ngài nói vậy? Ngài có thể lấy đi mọi thứ cá ngài thích! —Chúng tôi không cần con cá nào khác trừ con cá này. Thưa ngài, ngài hãy lấy nó đi. Bồ-tát với hai tay bắt lấy con cá, ngồi trên bờ sông và khuyên: Này bạn cá, nếu hôm nay ta không thấy ngươi thì ngươi đã chết. Nhưng từ nay trở di, ngươi chớ nên để ái tình chi phối! Khuyên răn xong, Bồ-tát thả con cá xuống nước và trở về thành phố. ***

Sau khi kê pháp thoại này, bậc Đạo sư thuyêt các sự thật. Cuôi bài giảng, vị Tỷ-kheo bị ái nhiêm chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo sư kêt hợp hai mâu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, con cá mái là người vợ thời trước, con cá trống là Tỷ-kheo bị ái nhiễm, còn vị phụ trách lễ nghi tôn giáo là Ta vậy.

I. 211)

53 Xem 97, 98,

Câu chuyện này, khi đang du hành ở xứ Ma-kiệt-đà, bậc Đạo sư đã kể về lửa rừng bị dập tắt. Một thời, Thế Tôn đang du hành trong xứ Ma-kiệt-đà. Khi đang đi khất thực trong một làng nhỏ ở Ma-kiệt-đà, sau bữa ăn, trên đường trở về với chúng Tỷ-kheo, Thể Tôn thấy một đám lửa lớn bùng lên. Phía trước và phía sau Ngài có nhiều Tỷ-kheo. Ngọn lửa tràn đến, lan rộng, tạo thành một màn khói và một màn lửa. Một số Tỷ-kheo còn là phàm phu, vì sợ chết liền nói: Chúng ta hãy tạo nên một đám lửa đôi nghịch tại chô ngọn lửa đang cháy, ngọn lửa kia sẽ không cháy lan rộng. Rôi với ý định này, họ lây que làm lửa và đôm lửa được nhen lên. Một sô Tỷ-kheo khác nói: Này Hiên giả, làm gì vậy? Các Hiên giả như những người không thây mặt trăng đứng giữa hư không hay vòng tròn mặt trời với ngàn tia sáng mọc lên từ thế giới phương Đông, hoặc đại dương mà chúng ta đang đứng trên bờ. Hoặc y 9 ỉ \ . •

các Hiên giả không thây núi Tu-di khi các Hiên giả cùng đi với bậc Thượng Nhân ở đời này và trên thiên giới. Các Hiền giả không nhìn đến bậc Chánh Đẳng Giác mà chỉ la: "Chúng ta hãy tạo nên một ngọn lửa đối nghịch!99 Các Hiền giả không biết Phật lực. Chúng ta hãy đi lại gần bậc Đạo sư! Tât cả Tỷ-kheo từ phía trước, phía sau đêu đi đên gân bậc Đạo sư, đứng thành một nhóm. Bậc Đạo sư cùng với chúng Tỷ-kheo đứng trên một khoảng đất. Các ngọn lửa rừng ầm ầm lan đến như muốn nuốt sống tất cả, nhưng

khi lan đên chô Như Lai đứng, chúng lan xung quanh, không đên gân hơn mười sáu tầm. Nó không có sức mạnh lan rộng một vùng rộng ba mươi hai tầm. Các Tỷ-kheo nói lên lời tán thán đức hạnh bậc Đạo sư: Ôi, đức hạnh của chư Phật! Ngọn lửa vô tri này không có thể cháy lan đến chô chư Phật đứng mà bị dập tăt như bó đuôc cỏ trong nước. Oi, uy lực của chư Phật thật là kỳ diệu! Bậc Đạo sư nghe câu chuyện của họ, liền nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta có sức mạnh khiên ngọn lửa tăt đi khi cháy đến chỗ đất này. Đây chính là sức mạnh của hạnh chân thật xưa kia Ta đã làm. Chính tại chỗ này, hoàn toàn trong suốt một kiếp, lửa sẽ không đốt cháy. Thần thông này tồn tại suốt một kiếp. Rồi Tôn giả Ãnanda xếp chiếc áo Tăng-già-lê làm bốn, làm thành tấm nệm cho bậc Đạo sư ngồi. Bậc Đạo sư ngồi kiết-già. Chúng Tỷ-kheo đảnh lễ Như Lai, vây xung quanh Ngài và ngồi xuống. Các Tỷ-kheo thỉnh cầu: Bạch Thế Tôn, chúng con chỉ biết hiện tại, còn quá khứ bị che kín. Mong Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề cho chúng con. Theo lời thỉnh câu của họ5 bậc Đạo sư kê câu chuyện quá khứ. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 97

Thuở xưa, ở nước Ma-kiệt-đà, tại chỗ này, Bồ-tát được tái sanh làm con chim cun cút. Từ cái trứng, con chim con tự mình mổ vỏ và thoát ra, thân hình to bằng trái banh.54 Cha mẹ đặt nó nằm trong tổ chim, chim mẹ tha đồ ăn về nuôi nó. Tự nó không có sức mạnh để xòe cánh bay giữa hư không, cũng không có sức mạnh giơ chân lên để đi trên đất liền. Tại chỗ ấy, năm này qua năm khác, lửa rừng thường phát cháy. Trong thời gian này, lửa rừng đang đôt cháy với tiêng gâm thét to lớn. Các đàn chim từ frong tổ bay ra, sợ chết kêu la và bay trốn. Cha mẹ Bồ-tát sợ chết, bay trốn bỏ lại Bồ-tát. Bồ-tát nằm trong tổ, ngóc cổ vươn ra, thấy lửa đang cháy lan tới, liền suy nghĩ: "Nêu ta có sức mạnh xòe cánh bay lên hư không, ta có thê đi đên một chô khác; hay nếu ta có sức mạnh giơ chân lên, ta có thể đi bằng chân đến một chỗ khác. Cha mẹ ta vì sợ chêt đã bỏ ta một mình, đã bỏ chạy đê cứu mình. Nay ta không có chỗ nương tựa nào khác. Tự mình không nơi nương tựa, ta phải làm gì dây!" Ngài lại suy nghĩ: "Trong thế giới này có công đức? thật sự có công đức. Có những vị trong quá khứ viên mãn thành tựu các hạnh Ba-la-mật, ngồi dưới gốc Bồ-đề chứng Chánh đẳng giác; đầy đủ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, thành tựu chân lý, lân mẫn từ bi, nhẫn nhục, tu tập lòng thân ái? bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, là những vị Phật Nhất Thiết Trí. Có những công đức pháp mà các vị ấy đã chứng đắc. Và ta có được một sự thật: Một tự tánh pháp hiện hữu. Do vậy, ta cần phải niệm các công đức đã được các đức Phật quá khứ chứng đắc; nắm giữ tự tánh pháp về sự thật hiện có nơi ta; làm một hạnh chân thật đẩy lui ngọn lửa, đem lại an toàn cho ta và cho các con chim còn l@i." Do vậy, bài kệ này được nói lên: Ở đời có giới đức, Chân thật, tịnh, từ bi, Chính với chân thật ấy, Ta sẽ làm một hạnh, Hạnh chân thật vô thượng. Hay hướng niệm Pháp lực? Niệm chư Phật quá khứ, Dựa sức mạnh chân thật, Ta làm hạnh chân thật. Rồi Bồ-tát niệm công đức chư Phật đã nhập Niết-bàn trong quá khứ, nhân danh tánh chân thật hiện có trên tự thân, làm một hạnh chân thật và đọc bài kệ: 35. Có cánh không bay được, Có chân không thê di, Cha mẹ đã bỏ ta, Hỡi lửa, hãy đi lui! Khi Bồ-tát nói sự thật ấy, ngọn lửa đi trở lui khoảng mười sáu tầm. Khi trở lui như vậy, lửa không đốt cháy khu rừng nó đi ngang qua và được dập tắt tại chỗ ấy; như bó đuốc nhúng vào nước. Do vậy, bài kệ được nói như sau:

Ta làm hạnh chân thật, Màn lửa lớn lửa ngọn, Đi lui mười sáu tầm, Như ngọn đuốc gặp nước. Trong suốt kiếp này, chỗ ấy không bị lửa đốt cháy được gọi là thần thông

54 Xem Morris, 1984, p. 90.

tôn tại trong một kiêp. Như vậy, Bô-tát đã làm hạnh chân thật, và khi mạng chung ngài đi theo nghiệp của mình. ***

Bậc Đạo sư nói: -Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta có sức mạnh không cho ngọn lửa cháy đến khu rừng này? mà thời xưa, khi làm chim cun cút con, Ta đã có sức mạnh của một hạnh chân thật. ***

Sau khi kê pháp thoại này, bậc Đạo sư thuyêt giảng các sự thật. Cuôi bài giảng, một số người chứng quả Dự lưu, một số người chứng quả Nhất lai, một sô người chứng quả Bât lai, một sô người chứng quả A-la-hán. Bậc Đạo sư kêt hợp hai mẩu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Cha mẹ của Ta trong hiện tại chính là cha mẹ của Ta trong quá khứ, còn vua loài cun cút là Ta vậy.

I.2Í5)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về cái chòi lá bị cháy. Truyền thuyết nói, một Tỷ-kheo lấy đề tài thiền quán từ bậc Đạo sư. Từ Kỳ Viên đi đến Kosala, vị ấy sống tại một trú xứ trong khu rừng, gần một làng ở biên địa. Trong tháng đầu, chòi lá vị ấy bị cháy. Vị ấy báo cho mọi người biết: Chòi lá tôi bị cháy. Tôi sống khó khăn. Và các người được báo nói: Nay ruộng chúng tôi bị hạn, tát nước cho ruộng xong, chúng tôi sẽ làm. Khi tát nước xong, họ gieo giống; gieo giống xong, họ làm hàng rào; làm hàng rào xong, họ nhô cỏ, họ gặt, họ đập lúa. Như vậy, họ đê cập việc này sang việc khác, cho đến lúc ba tháng đã trôi qua. Tỵ-kheo ấy trong ba tháng phải sống khổ sở ngoài trời, đã tăng trưởng đề tài thiên quán nhưng không đạt được như ý. Vì thế, lễ Tự tứ xong, Tỷ-kheo ấy đi đến bậc Đạo sư, đảnh lễ và ngồi xuống một bên. Sau khi chào đón thân tinh, bậc Đạo sư hỏi: Này Tỷ-kheo, ông an cư mùa mưa có thoải mái không, đề tài thiền quán của ông có đạt kết quả không? Tỷ-kheo ấy báo sự việc lên và nói: -Vì con không được một trú xứ thích hợp nên đề tài thiền quán không có kết quả. Bậc Đạo sư nói: Trong thời trước, này Tỷ-kheo5 ngay các loài thú cũng biết trú xứ thích hợp và không thích hợp với mình, làm sao ông lại không biết?

CHUYỆN TIỀN THÂN 99

Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh làm con chim, với đàn chim vây quanh sống dựa trên một cây lớn đầy đủ cành cây trong một khu rừng. Một ngày kia, khi các cành cây cọ xát nhau, bụi cây rơi xuống, khói / A khởi lên. Thây vậy9 Bô-tát suy nghĩ: "Hai nhánh cây này cọ xát như vậy sẽ sanh lửa. Lửa rơi xuông sẽ đôt các lá cũ. Từ dây, cây này sẽ bị cháy. Chúng ta không thể ở đây được. Ta phải bỏ đi đến một chỗ khác." Rồi Bồ-tát nói bài kệ này với đàn chim: Các chim sống trên đời, Dựa vào

trú xứ nào, Chỗ ấy sanh ra lửa, Hỡi loài chim tránh xa, Hãy đi các phương khác. Nếu y tựa chỗ ấy, Sợ hãi sẽ sanh ra. Các con chim có trí nghe theo lời Bồ-tát, lập tức cùng với Bồ-tát bay lên hư không đi tới chỗ khác. Các chim không có trí nói: —Vị ây như êch ngôi đáy giêng. Nên chúng không nghe theo lời Bô-tát, vân sông ngay tại chô ây. Từ đấy không bao lâu, như Bồ-tát đã nghĩ trước, lửa sanh ra và đốt cháy cây ấy. Trong khi khói và lửa bốc lên, các con chim bị khói làm mù mắt không thể đi chỗ khác, đã rơi vào biển lửa, hết con này đến con khác và bị tiêu diệt. *** Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo5 trong thời trước, các con vật sông trên cây cao cũng biêt được chỗ thích hợp hay không thích hợp cho minh, sao ông lại không biết?

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo ấy chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, các con chim làm theo lời Bồ-tát là hội chúng của Như Lai, và con chim có trí là Ta vậy.

I. 216)

Câu chuyện này, khi đi đến Xá-vệ, bậc Đạo sư kể về Trưởng lão Sãriputta

55 Tham chiếu: III. 310, số §393.; '^Niệm pỊiẩm”(r.04. 0212.6. 0649aÒ6); tcÁi lạc phẩm” rS (04. 0213.5. 0779c23); IL 146.

(Xá-lợi-phất) đã bị tước đoạt trú xứ như thế nào. Khi ông cấp Cô Độc đã làm xong ngôi tinh xá và gửi sứ giả báo tin, bậc Đạo sư từ Vương Xá ra đi, đến Tỳ- xá-ly sống tại đấy cho thỏa thích rồi lên đường đi Xá-vệ. Lúc bấy giờ, các đệ tử của nhóm sáu Tỷ-kheo đi phía trước; khi các trú xứ chưa được các Trưởng lão ở, họ giành lấy: Trú xứ này dành cho Giáo thọ sư chúng tôi, trú xứ này dành cho Sư trưởng chúng tôi, trú xứ này dành cho chúng tôi. Các Trưởng lão đến sau không được các trú xứ. Các đệ tử của Trưởng lão Sãriputta tìm trú xứ cho Trưởng lão nhưng không được. Trưởng lão không được trú xứ, ngồi hay đi kinh hành dưới một gốc cây không xa trú xứ bậc Đạo sư bao nhiêu. Sáng sớm, bậc Đạo sư đi ra, đăng hăng thành tiêng. Trưởng lão đăng hăng lại. The Tôn hỏi: -Ai đó? Bạch Thế Tôn, con là Sãriputta. Này Sãriputta, vào giờ này, ông làm gì ở đây? Trưởng lão kê lại sự việc ây. Bậc Đạo sư nghe câu chuyện, suy nghĩ: "Nay Ta còn sống, các Tỷ-kheo còn thiếu tôn trọng, không kính nể lẫn nhau. Khi Ta diệt độ rồi, họ sẽ làm như thế nào nữa!99 Nghĩ vậy, bậc Đạo sư khởi lên sự lo âu vì Chánh pháp. Khi trời vừa sáng, Ngài bảo tập hợp đại chúng và hỏi các Tỷ-kheo: Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, các đệ tử nhóm sáu Tỷ-kheo đi trước giành hết trú xứ của các Tỷ-kheo Trưởng lão? - Thưa thật vậy, bạch Thế Tôn. Thế Tôn liền chỉ trích nhóm sáu Tỷ-kheo. Ngài thuyết pháp, bảo các Tỷ-kheo: Này các Ty-kheo, ai xứng dáng được chô ngôi tôt nhât, được nước uông tốt nhất, được đo ăn khất thực tốt nhát? Có người nói: Vị xuất gia từ gia đình Sát-đế-ly. Có người nói: Vị xuất gia từ gia đình Bà-la-môn, từ gia đình gia chủ. Những người khác nói: Những vị trì luật, những vị thuyêt pháp, những vị đã chứng thiên thứ nhât, thiền thứ hai, thiền thứ ba, thiền thứ tư. Những người khác nữa nói: —Những vị Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, A-la-hán, những vị chứng Ba minh, Sáu thắng tn.

Khi các Tỷ-kheo đã nói ý nghĩ của mình, bậc Đạo sư nói:

CHUYỆN TIỀN THÂN 101

Này các Tỷ-kheo, trong giáo pháp của Ta, xứng đáng được chỗ ngồi tốt nhất, không phải vị xuất gia từ gia đình Sát-đế-ly, không phải vị xuất gia từ gia đình Bà-la-môn, gia đình gia chủ, không phải vị trì luật, không phải vị trì kinh, không phải vị trì luận, không phải những vị đã chứng sơ thiền, v.v... không phải những vị Dự lưu, v.v... Nhưng này các Tỷ-kheo, trong giáo pháp này, tùy theo tuổi lớn mà quyết định về sự đảnh lễ, nghênh tiếp, chắp tay, phục vụ, mà nhận được chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhất, đồ ăn khất thực tơt nhất. Chính ở dây, tuổi lớn là mức đo lường. Do vậy, Tỷ-kheo tuổi lớn xứng đáng được những sự ấy. Nhưng nay, này các Tỷ-kheo5 Sāriputta đệ tử cao nhất của Ta, vị chuyển bánh xe tùy pháp, xứng đáng được trú xứ tiếp theo trú xứ của Ta; vị ấy lại không được trú xứ, đã trải qua đêm nay sống dưới gốc cây. Nếu nay các ông không tôn trọng, không kính nể lẫn nhau thì với thời gian trôi qua, các ông sẽ xử sự như thế nào? Với mục đích khuyến giáo các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư nói: —Này các Tỷ-kheo, trong thời quá khứ5 các loài thú cũng nghĩ: "That không thích đáng cho chúng tôi nếu chúng tôi sống không tôn trọng, không kính nể lẫn nhau, sống không tùy thuận nhau. Sau khi biết ai lớn tuổi nhất trong chúng tôi, chúng tôi sẽ đảnh lễ vị ấy." Sau khi khéo tìm hiểu, biết được vị cao niên nhất, chúng đảnh lễ vị ấy, vì vậy khi mạng chung, chúng được sanh tràn đầy thiên giới. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, trên sườn Tuyết sơn có ba con vật sống gần một cây bàng lớn: Con chim trĩ, con khỉ và con voi. Chúng sống không tôn trọng, không kính nể, không tùy thuận lẫn nhau. Rồi chúng suy nghĩ: "Thật không xứng đáng cho chúng ta sống như thế này. Ai cao niên nhất giữa chúng ta, chúng ta sẽ đảnh lễ vị ấy!" Trong khi chúng tìm hiểu vị cao niên nhất giữa chúng thì một hôm9 giữa chúng khởi lên phương tiện này khi cả ba con ngồi dưới gốc cây bàng; chim trĩ và khỉ hỏi con voi: —Này bạn voi, bạn có biết, khi bạn thấy cây bàng này lần đầu tiên, cây ấy to lớn như thế nào? Con voi nói: Này các bạn, khi tôi còn bé nhỏ, cây bàng chỉ là một bụi cây, tôi đi ngang nó đụng bắp vế tôi. Khi tôi đứng ngang cây ấy, cành cây cao nhất chỉ chạm lỗ rốn. Như vậy tôi biết cây này từ khi còn là một bụi cây. Rồi hai con vật ấy lại hỏi con khỉ như trên, con khỉ nói: Này các bạn, khi tôi còn là khỉ con, tôi ngôi trên đất, chỉ vươn cô ra có thê ăn được chôi cao nhât của cây bàng non này. Như vậy tôi biêt cây này từ khi còn nhỏ. Hai con vật kia lại hỏi con chim tiĩ như trên, con chim tiĩ nói:

Này các bạn, thuở trước, tại một chỗ nọ, có một cây bàng lớn, tôi ăn trái cây ấy, đi đại tiện ở chỗ này, từ đấy cây này mọc lên. Như vậy, tôi biết cây này từ khi cây ấy chưa mọc. Do vậy, tôi cao niên hơn các bạn. Được nghe nói như vậy, con khỉ và con voi nói với chim trĩ có trí: -Này bạn, bạn cao niên hơn chúng tôi. Từ nay trở di, chúng tôi sẽ cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường bạn. Chúng tôi sẽ đảnh lễ, nghênh tiếp, chắp tay, phục vụ bạn. Chúng tôi sẽ vâng theo lời khuyến giáo của bạn. Bắt đâu từ nay, bạn sẽ chỉ dạy khuyên bảo chúng tôi. Từ hôm ấy trở đi, con chim trĩ khuyên bảo chúng, an trú chúng trong giới luật, và tự mình thọ trì giới luật. Cả ba con vật kính trọng, kính nể

lẫn nhau, tùy thuận nhau, sống như vậy cho đến mạng chung, rồi đi lên thiên giới. Bậc Đạo sư nói: Ba con vật này có được Phạm hạnh là nhờ nơi chim trĩ. Này các Tỷ-kheo, nếu những thú vật ấy sống tôn trọng, kính nể lẫn nhau thì vì sao các ông đã xuất gia trong Pháp, Luật khéo giảng này lại không thể sống tôn trọng, kính nể lẫn nhau? Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các ông, bắt đầu từ nay trở di, tùy theo tuôi lớn, các ông hãy đảnh lê, nghênh tiêp, chặp tay, phục vụ; tùy theo tuôi lớn, hãy dành chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhát, đồ ăn khat thực tốt nhất; bắt đầu từ nay trở đi, không bao giờ một vị lớn tuổi lại bị một vị trẻ tuổi tranh giành trú xứ. Ai tranh giành sẽ phạm tội. Sau khi kể pháp thoại này, bậc Chánh Đẳng Giác đọc bài kệ: Ai kính bậc lớn tuổi, Là thiện xảo trong pháp, Đời này được tán thán, Đời sau sanh cõi lành. ***

Như vậy5 bậc Đạo sư nói len lời tán thán hạnh kính lễ bậc lớn tuổi và kết hợp hai câu chuyện với nhau, rồi nhận diện tiền thân như sau: Thời ây, con voi là Moggallãna (Mục-kiên-liên), con khỉ là Sãriputta và con chim trĩ là Ta vậy.

L 220)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo làm thợ may y. Theo truyền thuyết, có một Tỷ-kheo trú ở Kỳ Viên, rất thiện xảo về công việc may y như cắt, ráp, sắp xếp và may lại, v.v... Do thiện xảo này, vị ấy thường làm y và có tên là "Thợ May Y.” Vị ấy làm gì? Từ những mảnh vải cũ mòn, với bàn tay khéo léo, vị ấy làm thành y mềm dịu vừa ý. Sau khi may xong, vị ấy nhuộm với nước bột, ủi bằng vỏ ốc, làm cho y trơn láng đẹp đẽ. Những Tỷ-kheo không biết làm y, đem vải mới đến Tỷ-kheo ấy và nói: -Này Hiền giả, chúng tôi không biết làm y, hãy may giúp cho chúng tôi!

CHUYỆN TIỀN THÂN 103

Tỷ-kheo ấy nói: Này Hiên giả, làm xong một y cân nhiêu thời gian, nhrnig nay có một y tôi mới làm xong. Hãy để vải này lại, lấy y ấy mà dùng! Vị ấy đem y ra cho họ xem. Những Tỷ-kheo ẩy chỉ thấy màu sắc y tươi đẹp mà không biết bề trong của y, tưởng rằng y ấy chắc chắn nên đưa cho Tỷ-kheo thợ may xấp vải mới5 đổi lấy y và ra đi. Khi y ấy hơi bị nhớp và được giặt trong nước nóng, thực chất của y hiện rõ. Đây đó? những chỗ cũ mòn được phơi bày. Họ hối tiếc việc trao đổi trước. Như vậy9 vị ấy lường gạt những ai đem vải đến may và khắp mọi nơi đều biết chuyện ấy. Giông như vị Tỷ-kheo lừa gạt ở Kỳ Viên? tại một làng nhỏ nọ, có một Tỷ-kheo khác may y cũng lừa dối thiên hạ. Những Tỷ-kheo bạn của vị ấy báo cho biết: Này Tôn giả, ở Kỳ Viên có một thợ may y lừa dối thiên hạ như Tôn giả vậy. Vị ấy tự bảo: “Ta sẽ lường gạt thợ may ở thành thị này." Vị ấy làm một cái y với nhiêu tâm vải cũ rât đẹp, nhuộm với màu vàng đậm và đăp y ây đi đên Kỳ Viên. Thợ may kia thấy y ấy, khởi lòng tham và hỏi: Thưa Tôn giả, y này có phải Tôn giả đã may không? Này Hiền giả, phải, tôi đã làm. Này Tôn giả, hãy nhường cho tôi y này, Tôn giả sẽ lấy y khác. Này Hiên giả, chúng tôi là người ở làng, rât khó được các vật dụng. Nêu tôi cho Hiền giả y này, tôi sẽ đắp cái gì? Thưa Tôn giả, tôi có vải mới chưa may. Tôn giả hãy lấy vải ấy và làm y cho Tôn giả. Thưa Hiền giả, y này là do tay tôi làm. Hiền giả đã nói như vậy thì tôi từ chối gì được? Thôi, Hiền giả hãy lấy đi. Sau khi đưa cái y gôm nhiêu tâm vải cũ, vị ây lây vải mới5 lừa dôi

Tỷ-kheo ây rồi ra đi. Vị Tỷ-kheo ở Kỳ Viên, sau vài ngày đắp y ấy, giặt y ấy với nước nóng, thây những miêng vải cũ mòn và bị chê cười xâu hô. Toàn thê chúng Tăng được biết rõ là người thợ may ở Kỳ Viên đã bị người thợ may ở làng nhỏ lường gạt. Một hôm, tại pháp đường, các Tỷ-kheo đang ngồi nói về câu chuyện ấy. Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn chuyện gì. Các Tỷ-kheo trình bày câu chuyện, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay người thợ may ở Kỳ Viên mới lường gạt những người khác; trong thời quá khứ, vị ấy cũng đã lường gạt rồi. Và người thợ may ở ngôi làng nhỏ9 không phải chỉ nay mới lường gạt người thợ may ở Kỳ Viên; trong thời quá khứ, vị ấy cũng đã lường gạt rồi. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xua, tại một khu rừng, Bồ-tát sanh làm thần cây. Cây ấy mọc gần một hồ sen. Lúc bấy giờ, trong một hồ khác không lớn lắm, vào mùa hạn hán, nước thấp, nhưng tại đấy có cá rất nhiều. Một con cò thấy đàn cá, suy nghĩ cách lường gạt và ăn chúng. Cò đi đến hồ, ngồi bên bờ nước suy tư. Đàn cá thấy vậy lien hỏi cò: Ngài ngôi suy nghĩ gì vậy? Tôi ngồi suy nghĩ đến các bạn! f Ngài suy nghĩ gì đên chúng tôi? Trong hồ này nước cạn, đồ ăn ít, hạn hán lại lớn. Nay các bạn sẽ làm gì? Chính ta ngồi đây suy nghĩ như vầy. Vậy thưa ngài, chúng tôi sẽ phải làm gì? Này, nếu các bạn làm theo lời ta, ta sẽ ngậm từng bạn trong mỏ ta, đưa các bạn đến một hồ lớn tràn đầy hoa sen năm sắc và thả các bạn ở đấy. Thưa ngài, từ thuở khai thiên lập địa đến nay, không bao giờ loài cò lại nghĩ đến loài cá. Ngài chỉ muốn ăn chúng tôi từng con một thôi. Ta sẽ không ăn các bạn khi các bạn có lòng tin ở ta. Nêu các bạn không tin lời ta là đăng kia có một cái hô, hãy cử một con cá đi với ta đê chính nó thây cái hồ ấy. Đàn cá tin con cò ây, liên cử một con cá lớn mù một măt, nghĩ răng nó có khả năng đối nghịch với cò dưới nước và trên cạn, bảo con cò mang đi. Cò ngậm lấy cá ấy mang đi, thả trong hồ, chỉ cho thấy toàn bộ cái rồi đưa nó về, thả nó lại với đàn cá trong hồ cũ. Cá này về tán thán sự quyến rũ của hồ mới cho chúng bạn nghe. Nghe nó tán thán, đàn cá đều muốn đi và nói với cò: Lành thay, ngài hãy mang chúng tôi đi! Con cò trước hết mang con cá lớn một mắt ấy, đưa nó đến bờ hồ, chỉ cho nó thây cái hô, rôi đậu xuông cây varana mọc bên bờ hô. Cò ném con cá vào giữa hai cành cây, lây mỏ mô con cá, giêt chêt nó và ăn thịt, thả xương xuông gôc cây rồi trở về nói: Con cá ấy đã được ta thả rồi. Con khác hãy đi. Với phương cách ấy, cò mang đi từng con cá một? ăn hết cả đàn cá và cuối cùng không tìm thấy con cá nào nữa. Tại đấy chỉ có con cua còn ở lại. Con cò muốn ăn nó nên nói: -Này bạn cua, tất cả đàn cá ấy đã được ta mang di, thả xuống hồ lớn đầy những bông sen; hãy đến đấy, ta sẽ mang bạn đi! Làm thế nào ngài mang tôi đi? Ngậm lấy bạn, ta sẽ mang đi. Ngậm tôi mang đi như vậy, ngài sẽ làm rơi tôi xuống. Tôi sẽ không đi với ngài đâu.

CHUYỆN TIỀN THÂN 105

Chớ SỢ, ta sẽ ngậm bạn thật chặt và mang đi. Con cua suy nghĩ: “N6 mang những con cá mà không thả cá vào trong hồ. Nếu nó thả ta vào trong hồ thì tốt. Nếu nó không thả, ta sẽ cắt đứt cổ của nó và giết n6.” Rồi cua nói với cò: Này bạn cò, bạn không thê ngậm tôi chăc chăn được. Chúng tôi loài cua đã kẹp thì kẹp chặt. Nêu tôi lây cái càng

kẹp cô bạn, tôi sẽ kẹp chặt cô bạn và sẽ đi với bạn. Con cò không biết con cua muốn lường gạt mình bèn bằng lòng. Như với cái kềm của người thợ rèn, con cua với những cái càng của mình, kẹp rất chặt cổ cò và nói: Nào, chúng ta hãy đi! Cò đưa cua di, trước hết chỉ cho nó thấy cái hồ, rồi đi về phía cây varana. Cua nói: Cậu à, cái hồ ở phía này, sao cậu lại đưa tôi đi phía khác?

Ta không phải là cậu của ngươi và ngươi cũng không phải là con của chị ta. Ngươi tưởng ta là nô lệ của ngươi, nhâc bông và đưa ngươi đi không sao? Hãy nhìn đống xương này dưới gốc cây varana! Ta đã ăn tất cả con cá ấy. Cũng vậy, nay ta sẽ ăn ngươi. Cua nói: Những con cá ấy vì ngu si nên bị ngươi ăn. Nhưng ta sẽ không để ngươi ăn ta đâu. Ta sẽ giết ngươi! Ngươi thật là ngu ngốc! Ngươi bị ta lừa mà không biết. Nêu chêt9 cả hai cùng chêt. Ta sẽ căt đứt đâu ngươi trước khi ta rơi xuông đât. Nói xong, cua kẹp chặt cổ cò lại như gọng kềm. Với miệng há to, nước mắt từ từ chảy, quá kinh hãi vì sợ chết, cò nói: Thưa ngài, tôi sẽ không ăn ngài. Hãy cho tôi sống!

Nêu ngươi hạ xuông và thả ta trong hô. Cò bay trở lui, hạ xuống hồ, thả cua trên mặt bùn bên bờ hồ. Nhimg con cua, trước khi đi xuông nước, căt đứt cô cò như con dao căt một cọng sen. Vị thần sống ở trên cây thấy sự lạ lùng này, đã làm cho toàn khu rừng vang dậy lời tán thán khi nói lên bài kệ này với âm thanh dịu ngọt: 38. Kẻ có trí lường gạt, Không may bị kẻ gạt, Con cò có trí gạt, Đã bị cua gạt lại. ***

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay người thợ may ở Kỳ Viên mới bị người thợ may ở làng lường gạt. Trong thời quá khứ, vị ây cũng bị lường gạt rôi.

106

Sau khi thuyêt pháp thoại này, bậc Đạo sư kêt hợp hai mâu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Lúc ấy, người thợ may ở Kỳ Viên ỉà con cò, người thợ may ở làng là con cua, còn Ta là thần cây.

I. 224)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một đệ tử của Trưởng lão Sãriputta (Xá-lợi-Ị)hất). Tương truyền, Tỷ-kheo ấy là người dễ bảo, kham nhẫn, thường nỗ lực hâu hạ Trưởng lão. Một thời, sau khi xin phép bậc Đạo sư, Trưởng lão đã ra đi bộ hành đến xứ Dakkhinãgiri, ở miền Nam Magadha (Ma- kiệt-đà); Tỷ-kheo ấy đến xứ này trở thành kiêu ngạo, cứng đầu5 không vâng lời Trưởng lão. Khi Trưởng lão bảo: Này Hiền giả, hãy làm điều này. Vị ấy liền gây sự chống lại Trưởng lão. Trưởng lão không biết tâm tánh vị ấy vì sao thay đoi như vậy. Sau khi bộ hành tại đấy5 Trưởng lão lại đi về Kỳ Viên. Từ khi theo Trưởng lão về đến Kỳ Viên, tánh tình Tỷ-kheo ấy trở lại như cũ. Trưởng lão thưa với đức Như Lai: Bạch Thế Tôn, con có một đệ tử, tại một chỗ, xử sự như một nô lệ được mua với giá một trăm đồng tiền; nhưng tại một chỗ khác lại trở thành kiêu mạn, cứng đầu, bảo làm gì cũng gây sự chống đối. Bậc Đạo sư nói: —Này Sãriputta, Tỷ-kheo này không phải nay mới có tánh tình như vậy. Trước kia, khi đến chỗ này, kẻ ấy xử sự như một no lệ được mua với giá một trăm đồng tiền; nhưng khi đi chỗ khác thì gây sự, đối nghịch. Nói vậy xong, theo lời Trưởng lão thỉnh cầu, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmađatta trị vì Ba-la-nại9 Bồ-tát sanh ra trong gia đình một địa chủ. Bạn của Bồ-tát cũng là một địa chủ lớn tuổi hơn Bo-tat5 nhưng có một người vợ trẻ, sanh được một con trai. Người địa chủ lớn tuôi suy nghĩ: "Vợ ta còn trẻ, khi ta chết đi, không biết sẽ lấy ai và tiêu phí tài sản này, thay vì giao cho con trai của ta? Vậy tốt hơn ta hãy chôn tài sản dưới dất." Nghĩ vậy? người địa chủ đem theo một người nô lệ trong nhà tên là Nanda đi vào rừng, chôn tài sản ấy vào một chỗ và bảo: -Này Nanda thân, sau khi ta chết, hãy báo cho con ta biết tài sản này. Chớ quên khu rừng. Sau khi khuyên như vậy, người địa chủ già ây mạng chung. Đứa con trai dần dàn lớn lên; đến tuổi thành niên, mẹ nó nói:

CHUYỆN TIỀN THẨN 107

Này con thân, cha con đem theo nô lệ Nanda, đã chôn giấu tài sản. Hãy bảo nó mang về mà cai quản gia sản thừa tự. Một hôm, người thanh niên nói với Nanda: -Này cậu, có phải cha ta đã chôn tài sản? Thưa ông chủ, có. Chôn tài sản tại đâu? Thưa ông chủ, trong rừng. -Vậy chúng ta hãy đi lấy. Sau khi đem cuốc và thúng đi đến chỗ chôn giấu, người thanh niên hỏi: Này cậu, tài sản ở đâu? Nanda leo lên, đứng trên chỗ đã chôn tài sản; do vì tài sản ấy, nó khởi lòng kiêu mạn và mắng nhiếc chàng thanh niên chủ nó: -Đi đi! Đứa con hu, đứa con nô lệ. Từ đâu ngươi có được tài sản này? Nghe ác ngữ của nó? chàng thanh niên làm như không nghe gì, chỉ nói: -Thôi, chúng ta đi về. Rồi hai người cùng về. Sau hai ba ngày, cả hai lại đi, nhưng Nanda lại mắng chửi như cũ. Chàng thanh niên không nói ác ngữ với nó? và suy đi nghĩ lại như sau: uNgười nô lệ này, khi đi có ý định báo cho ta biết tài sản. Nhimg đến đó9 lại mắng nhiếc ta, chẳng biết vì lý do gì? À5 cha ta có người bạn địa chủ, hãy đến hỏi vị y!" Thanh niên ấy đi đến gặp Bồ-tát trình bày tất cả sự việc và hỏi: -Thưa ngài, vì lý do gì mà tại chỗ Nanda đứng mắng nhiếc con là chỗ cha con chôn tài sản thừa tự? Này con, khi Nanda măng chửi con, con chỉ nên nói: "Này người nô lệ, người măng chửi ai vay?" rồi kéo nó ra, lây cuôc đào chỗ ấy, lây tài sản thừa tự của gia đình, bảo người nô lệ nhấc lên và mang về nhà. Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ này: Nghĩ rằng là chỗ chôn, Đống vàng và nữ trang, Chỗ nô tỳ hạ sanh, Tên là Nandaka, Đang đứng và la to, Những lời lẽ thô bạo. Chàng thanh niên liền đảnh lễ Bồ-tát, về nhà và đưa Nanda đi đến chỗ chôn giâu tài sản. Làm đúng theo lời khuyên bảo, chàng đem vê tài sản ây và cai quản gia đình; chàng thanh niên cũng vâng theo lời Bồ-tát khuyên, làm các công đức như bố thí... đến khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. Bậc Đạo sư nói: Trong thời quá khứ, tánh tình của kẻ ấy cũng như vậy.

***

Sau khi bậc Đạo sư thuyêt pháp thoại này, Ngài kêt hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ5 Nanda là đệ tử của Sãriputta và người địa chủ có trí là Ta vậy.

(7 I. 226)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên5 bậc Đạo sư đã kể về ông cấp Cô Độc. Ông Cấp Cô Độc đã tiêu hết cho giáo pháp đức Phật một số tiền là năm trăm bốn mươi triệu đồng

để xây dựng tinh xá; và ông không nghĩ đến châu báu nào khác ngoài ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng. Trong khi bậc Đạo sư còn ở Kỳ Viên, môi ngày vị triệu phú đi đên tinh xá ba lân đê cúng dường: Một vào buôi sáng, một vào buôi trưa, một vào buôi chiêu. Ngoài ra, còn nhiêu sự giúp đỡ khác. Ông Cấp Cô Độc không bao giờ đi tay không, ngại các Sa-di hay Tỷ-kheo trẻ xem mình có đem gì trong tay không. Buổi sáng ông đem theo cháo; sau buổi ăn sáng, đem theo bơ chín, bơ tươi, mật ong, đường mật. Buổi chiều ông đem theo hương liệu, vòng hoa, vải may y. Ngày này qua ngày khác, vị ấy tiêu dùng như vậy không hạn chế. Ngoài ra, nhiêu người sông băng nghê buôn bán tự tay trao phiêu nợ, mượn Ông tài sản ước lượng một trăm triệu đông và vị đại triệu phú không đòi họ trả. Còn những gia sản khác trị giá một trăm tám mươi triệu đồng được chôn cất trên bờ sông. Khi bị gió bão, nước phá vỡ bờ sông? gia sản ấy đã trôi ra biển lớn. Các ghè chậu băng đông chìm xuông lòng biên còn khóa chặt và đóng dâu nguyên xi. Trong nhà vị triệu phú luôn luôn có phân cơm cho năm trăm Tỷ-kheo? nhà vị đại triệu phú giống như cái giếng trong xanh ở ngã tư đường cho chúng Tỷ- kheo; như ngôi nhà cha mẹ đôi với tât cả đại chúng. Vì vậy, bậc Chánh Đăng Giác thường đi đến nhà vị đại triệu phú. Tám mươi vị đại Trưởng lão cũng đi đến. Các Tỷ-kheo khác cũng đến và đi không thể kể xiết. Nhà vị đại triệu phú có đến bảy tầng lầu được trang hoàng với bảy cửa gác. Tại cửa gác thứ tư của ngôi nhà ấy, một thần nữ có tà kiến thường trú. Khi bậc Chánh Đẳng Giác vào nhà, thân nữ ây không ở được trong lâu của mình, đã đem theo mây đứa con nhỏ xuống ở tại tầng cuối cùng. Khi tám mươi vị đại Trưởng lão và các Trưởng lão khác đên và đi, thân nữ ây cũng phải làm như vậy. Nàng suy nghĩ: "Khi Sa- môn Gotama và các đệ tử vào nhà này9 ta không được an lạc; ta cũng không thể luôn luôn xuống tầng trệt được. Ta phải làm thế nào để những người ấy không đến nhà này nữa." Một hôm, khi người tổng quản đã về phòng an nghi, thần nữ ấy đi đến, chói sáng hào quang và đứng lại. Được hỏi: -Ai đo?

Nàng trả lời: -Ta là thần nữ thường trú ở cửa gác thứ tư. Vì sao nàng đến đây? Ông không thấy việc phải làm của vị đại triệu phú, không nghĩ đến đời sau cho mình, tiêu phí tài sản, làm giàu cho Sa-môn Gotama, không lo buôn bán, không lo làm việc. Ông hãy khuyên vị triệu phú làm việc của mình, đừng để Sa-môn Gotama và các đệ tử vào nhà này nữa. Người tổng quản ấy nói với thần nữ: Này thần nữ ngu si, nếu vị đại triệu phú dùng tài sản, vị ấy chỉ dùng cho giáo pháp chư Phật đưa đến giải thoát. Dù vị đại triệu phú nắm búi tóc ta và bán ta làm nô lệ, ta vẫn sẽ không nói gì. Nàng hãy đi đi! Hôm khác, thần nữ ấy đi đến người con trai cả của vị đại triệu phú và khuyến giáo tương tự. Người con trai cả cũng mắng nàng như trước. Nhưng nàng không dám nói việc này với vị đại triệu phú. Do bố thí không ngừng nghi, do không kinh doanh, tiền thâu vào ít dần, tài sản vị ấy đi đến khánh tận. Dần dần vị đại triệu phú rơi vào cảnh nghèo thiếu, gia sản, áo quân, sàng tọa, thực phâm không còn được như xưa. Dâu ở trong tình trạng như vậy, ông cấp Cô Độc vẫn cúng dường chúng Tăng, tuy rằng không thể cúng dường các món tốt đẹp. Một hôm, sau khi ông cấp Cô Độc đảnh lễ và ngồi xuống, Thế Tôn hỏi: Này gia chủ, tại nhà ông còn có vật bô thí không? Bạch Thế Tôn, thưa có vật bố thí. Đó là cháo tấm với bột chua để lại từ hôm qua. Bậc Đạo sư nói:

Này gia chủ, tâm đừng buồn phiền khi bố thí đồ vật thô xấu; khi tâm tốt đẹp thì đồ vật cung dường chư Phật, Độc Giác Phật, đệ tử chư Phật cũng không trở thành thô xấu. Yì sao? Vì quả dị thục to lớn. Ai có thể làm tâm tốt đẹp thì vật bố thí không thể thô xấu được. Như vậy ông cần phải hiểu biết. Và đức Thế Tôn đọc bài kệ: Khi tâm được tịnh tín, Bố thí không gọi nhỏ, Cho Như Lai, chư Phật, Hay cho đệ tử Ngài, Không có cúng dường nào, Được xem là bé nhỏ.56 Thế Tôn lại nói thêm: Này gia chủ, ông cúng dường món ăn thô xâu nhimg cúng dường tám bậc Thánh nhân. Trong thời Velãma, Ta làm náo động cả Diêm-phù-đề với việc bố thí bảy thứ báu; trong khi đại bố thí, Ta làm chúng tuôn chảy như làm năm con sông trở thành một dòng thác. Nhưng Ta không tìm được ai thọ ba quy y hay

56 Xem 44.

giữ năm giới. Những người xứng đáng được cúng dường như vậy thật khó kiếm được. Do vậy, khi bố thí cho Ta đồ ăn thô xấu, tâm ông chớ buồn phiền. Sau đó, bậc Đạo sư nói Bấy giờ, thần nữ ấy không dám nói với người triệu phú khi vị ấy đang có uy quyền, lại suy nghĩ: “Nay vị triệu phú này gặp tình cảnh khó khăn, có thể nghe theo lời ta." Nghĩ vậy, nửa đêm, thần nữ vào phòng vị ấy chiếu sáng hào quang, đứng giữa hư không. Vị triệu phú thấy nàng liền hỏi: —Ngươi là ai? -Này đại triệu phú5 ta là thần nữ ở cửa gác thứ tư. Ngươi đến có việc gì? Ta muốn nói lời khuyên ông. -Vậy hãy nói đi!
Này đại triệu phú, ông không nghĩ đến thời sau; không nhìn đến con trai, con gái. Ông đã tiêu phí tài sản cho giáo pháp của Sa-môn Gotama. Do ông đã phung phí tài sản lâu ngày, do không làm công việc mới, vì Sa-môn Gotama, ông trở thành nghèo thiếu. Sự việc đã như vậy, ông vẫn không từ bỏ Sa-môn Gotama. Hôm nay, các Sa-môn ấy vẫn đi vào nhà ông như trước. Những gì họ đã lây đi từ ông, không thê đem vê nhà được. Hãy tin chăc là như vậy. Nhưng bắt đầu từ nay trở đi, ông chớ tự mình đi đến Sa-môn Gotama; chớ cho phép những đệ tử của Sa-môn vào nhà này nữa. Hãy xoay lưng không nhìn Sa-môn Gotama nữa; hãy tự mình kinh doanh buôn bán và xây dựng lại sản nghiệp. Vị triệu phú nói với thần nữ: -Có phải đấy là lời khuyến giáo ngươi cần nói với ta? Đúng như vậy. Vị đại triệu phú nói: -Bậc Đạo sư đã làm cho ta không bị dao động bởi trăm, bởi ngàn, bởi trăm ngàn thần nữ như ngươi. Lòng tin của ta như núi Tu-di không dao động, được khéo an trú. Tài sản được ta tiêu dùng cho Pháp bảo đưa đến giải thoát. Lời ngươi nói không thích đáng, là một đòn do ngươi đánh vào giáo pháp đức Phật. Con quỷ đen thiếu lễ độ, theo ác giới, không có chuyện ngươi sống chung trong nhà của ta. Hãy ra khỏi nhà ta mau, đi ở chỗ khác! Thần nữ nghe lời nói của vị Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu, không thể ở lại được9 bèn về chỗ ở của mình, tay bồng con ra đi với ý nghĩ: "Nếu ta không tìm được chỗ khác, ta sẽ xin lỗi vị đại triệu phú và sẽ trú tại dấy.” Nghĩ vậy, nàng đi đến vị thiên tử hộ trì thành phố? đảnh lễ vị ấy rồi đứng dậy. Khi được hỏi: Nàng đến có chuyện gì? Nàng trả lời:

57 Xem 4 IV. 392, 234.

Thưa thiên tử5 tôi vô ý nói chuyện với ông cấp Cô Độc nên vị đại triệu phú giận tôi, đuổi tôi ra khỏi nhà ở. Hãy đưa tôi đến vị đại triệu phú xin lỗi và xin cho tôi được trú tại nhà như cũ. Nhimg nàng đã nói với vị triệu phú những gì? Bắt đầu từ nay, chớ hộ trì Phật, chớ hộ trì chúng Tăng, chớ để Sa-môn Gotama vào nhà! Thưa thiên tử, tôi đã nói như vậy. Lời nàng nói không chính đáng, là một đòn đánh vào giáo pháp. Ta không thể đưa nàng đến gặp vị đại triệu phú được. Khônệ nhận được sự ủng hộ từ vị nay5 thần nữ đi đến Bốn Đại Thiên Vương, cũng bị bon vị ấy bác bỏ. Thần nữ đi đến Thiên chủ Đố-thích thuật câu chuyện ấy và mong cầu giúp đỡ khẩn thiết hơn: Thưa Thiên chủ, con không được chỗ ở, phải bồng con trên tay, con lang thang không nơi trú ẩn. Với uy lực của ngài, hãy cho con một chỗ ở! Thiên chủ trả lời: Ngươi làm điều không thích đáng, đã đánh một đòn vào giáo pháp của bậc Chiến Thắng. Ta không thể nói với vị đại triệu phú giùm cho ngươi. Nhưng ta sẽ nói với ngươi một phương pháp làm vị triệu phú tha thứ ngươi. Thưa Thiên chủ, lành thay, xin nói lên! Có nhiêu người đã mượn của vị đại triệu phú một sô tài sản trị giá một trăm tám mươi triệu đồng... Nẹươi hãy giả dạng người đại diện cho vị triệu phú mà không cho ai biết, câm giây măc nợ ấy, với một số dạ-xoa trẻ vây quanh, một tay cầm giấy nợ, một tay cầm biên lai đi đến nhà họ? đứng ở giữa nhà dọa nạt họ với uy lực dạ-xoa của mình và nói: "Đây là giấy nợ của các ngươi. Khi bậc triệu phú của chúng tôi có uy lực, đã không đòi hỏi gì các ngươi. Nay ngài gặp cơn nghèo túng, hãy trả lại tiền các ngươi đã mượn!95 Với uy lực dạ-xoa của nẹươi, ngươi sẽ lấy lại được tất cả một trăm tám mươi triệu đồng vàng ấy đổ đây kho bạc trống không của vị triệu phú. Vị triệu phú còn có tài sản khác chôn giâu ở bờ sông Aciravatĩ, khi bờ sông bị lở? tài sản ây bị trôi vào biển. Với uy lực của ngươi, hãy đem số tài sản ấy về đổ đầy kho bạc. Lại còn có một tài sản khác nữa trị giá một trăm tám mươi triệu đồng nằm chôn không chủ tại một chỗ nào đó9 hãy lấy đem về đổ đầy kho bạc trống không. Với năm trăm bốn mươi triệu đồng ấy? ngươi đổ đầy các kho bạc trống không, lấy đó để đền tội, rồi đến xin vị đại triệu phú tha tội cho. Thân nữ đáp: -Tốt lành thay, thưa Thiên chủ! Thân nữ châp nhận lời Thiên chủ, mang lại tât cả tài sản như đã được nói. Nửa đêm, thần nữ đi vào phòng của vị đại triệu phú, chiếu sáng hào quang rực rỡ9 đứng giữa hư không. Được hỏi là ai, nàng đáp: -Thưa bậc đại triệu phú? tôi là thần nữ mù quáng, ngu si ở tại cửa gác thứ tư.

Do tôi quá ngu si, không biết công đức của đức Phật, đã nói với ngài những lòd lỗi lầm trong những ngày tnrớc. Hãy tha thứ lỗi ấy của tôi! Theo lời Thiên chủ Bế-thích, tôi đã đòi lại số tiền nợ một trăm tám mươi triệu đồng cho ngài, đã đem lại số tiền một trăm tám mươi triệu dầQg bị trôi ra biển và một số tiền một trăm tám mươi triệu đồng khác được chôn giàu vô chủ tại một chỗ nọ. Như vậy tôi đã mang lại năm trăm bốn mươi triệu đồng đổ đầy các kho bạc ướng rỗng của ngài để chuộc lại tội lỗi. Số tiền ngài đã tiêu dùng cho tinh xá Kỳ Viên, tất cả nay đã được thâu lại. Tôi vì không có trú xứ nên rất khổ sở. Chớ nghĩ đến những gì tôi đã làm do sự vô trí của tôi. Hãy tha thứ cho tôi, thưa bậc đại triệu phú! Ông Cấp Cô Độc nghe vậy, tự nghĩ: “Thần nữ này đang nói đã lập công chuộc tội và đã nhận tội của mình. Bậc Đạo sư sẽ suy xét việc này và sẽ cho nó biêt những công đức của mình. Ta sẽ đem thân nữ đên gặp bậc Chánh Đăng Giác." Vị

triệu phú nói: Này thần nữ, nếu người muốn xin lỗi ta, hãy xin lỗi ta trước mặt bậc Đạo sư. - Lành thay, tôi sẽ làm như vậy! Hãy đưa tôi đến bậc Đạo sư! Vị triệu phú bằng lòng. Khi đêm đã tàn, vào buổi sáng, vị triệu phú đem thần nữ đến bậc Đạo sư và báo với đức Như Lai tất cả việc làm của thần nữ. Bậc Đạo sư nghe xong liền nói: Ở đây, này gia chủ, kẻ làm ác, khi điều ác chưa chín muồi, kẻ ấy thấy là thiện; khi điều ác của kẻ ấy chín muồi, chỉ khi ấy kẻ ấy mới thấy là ác. Kẻ làm thiện, khi điều thiện chưa chín muồi, kẻ ấy thấy là ác; khi điều thiện của kẻ ấy chín muồi, chỉ khi ấy kẻ ấy thấy là thiện. Sau đó? bậc Đạo sư nói lên hai bài kệ này trong Người ác thấy là thiện, Khi ác chưa chín muồi? Khi ác nghiệp chín muồi, Người ác mới thấy ác. Người hiền thấy là ác, Khi thiện chưa chín muồi, Khi thiện được chín muồi, Người hiền thấy là thiện.58 Cuối bài kệ này, thần nữ chứng quả Dự lưu. Nàng đảnh lễ chân có tô điểm bánh xe của bậc Đạo sư và nói: Bạch Thế Tôn, vì bị nhiễm tham ái, bị sân kích động, bị si mờ ám, bị vô minh bao phủ, con không biết những công đức của Thế Tôn, đã nói những lời ác, xin tha thứ cho con! Rồi nàng được bậc Đạo sư tha thứ và được vị đại triệu phú tha thứ. LÚC bấy giờ, ông cấp Cô Độc ở trước mặt bậc Đạo sư9 nói lên công đức của mình: Bạch Thê Tôn, thân nữ này đã cô ngăn chặn con chớ cúng dường đức Phật, v.v... nhung không có thể ngăn chặn con được; nàng đã cố ngăn chặn con chớ bố thí nhưng con vẫn bố thí. Bạch Thế Tôn, đấy là công đức của con.

58 Xem 119, 120.

Bậc Đạo sư nói: Này gia chủ, ông là Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu, có lòng tin bất động, có tri kiến thanh tịnh. Thật không có gì kỳ diệu là ông đã không bị ngăn chặn bởi thần nữ bất lực này. Nhưng có điều thật sự kỳ diệu là người Hiền trí thuở quá khứ, khi đức Phật chưa xuất hiện, khi trí tuệ chưa chín muồi; dầu Ác ma, chủ cõi dục giới đứng giữa hư không nói lớn: "Nếu ngươi bố thí, ngươi sẽ bị thiêu sống trong địa ngục này5\ và chỉ rõ một hố đầy than hừng, sâu đến tám mươi khuỷu tay; dầu bị ngăn chớ bố thí, người Hiền trí vẫn đứng giữa đóa sen bố thí như thường. Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của ông cấp Cô Độc, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong gia đình một vị triệu phú ở Ba-la-nại, được nuôi dưỡng trong sự xa hoa như một hoàng tử. Khi đến tuổi trưởng thành, vừa mới mười sáu tuổi, Bồ-tát đã đạt đến điêu luyện trong tất cả kỹ thuật. Sau khi cha chết, được đặt lên địa vị triệu phú, Bồ-tát cho xây dựng sáu trường bố thí là bốn nhà tại bốn cửa thành, một nhà tại trung tâm thành, một nhà trước cửa trú xứ của mình và tổ chức bố thí lớn; giữ giới, tuân giữ những ngày Bố-tát. Một hôm, trong giờ điểm tâm, khi các món ăn hảo hạng được mang vào cho Bồ-tát, một vị Độc Giác Phật, sau bảy ngày thiền vừa xuất định và nhận xét: "Đã đên giờ đi khất thực, nay ta phải đên nhà của vị triệu phú Ba-la-nại.55 Sau khi chùi răng với que đánh răng bằng cọng trầu leo, rửa mặt tại hồ Anotatta rồi dứng trên cao nguyên Manosilãtala; vị Độc Giác Phật mang y dưới, cột dây lưng, đắp y ngoài, lấy bình bát bằng đất do thần thông hóa hiện? đi ngang qua hư không và đứng trước cửa nhà? trong khi bữa điêm tâm được mang vào cho Bồ-tát. Bồ-tát thấy vị Độc Giác Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhìn

người đứng hâu, chỉ rõ cân dâng cúng món ăn. Người hâu nói: Thưa ông chủ, con phải làm gì? Bồ-tát nói: - Hãy đem bình bát vị ấy lại đây! Ngay trong thời khắc ấy, Ác ma lồng lộn hiện lên, tự nghĩ: Độc Giác Phật này chỉ được đồ ăn từ bảy ngày trước, nếu hôm nay không được ăn, vị ấy sẽ chết. Ta sẽ làm vị ấy chết và làm vị triệu phú chấm dứt việc bố thí." Ngay lúc ấy, Ác ma đi đến, hóa hiện ở trong nhà một hố than hừng sâu tám mươi khuỷu tay. Hố ấy đầy những than hừng bằng cây keo cháy rực, cháy đỏ có ngọn, hiện ra như địa ngục. Sau khi tạo ra hố than hừng ấy, Ác ma tự mình đứng giữa hư không. Người hâu đi đên, định mang bình bát lại, thây vậy hoảng sợ quay lui. Bồ-tát hỏi:

—Này con thân, sao con trở lui? Người ấy nói: —Thưa ông chủ, trong nhà có một hô than hừng, cháy đỏ rực, cháy có ngọn. Những người khác đi đên cũng hoảng sợ chạy trôn hêt. Bồ-tát suy nghĩ: "H6m nay, Ác ma có uy lực, đang nỗ lực ngăn chặn ta bố thí. Ta cần phải cho nó biết dù trăm ma, ngàn ma, trăm ngàn ma cũng không làm cho ta dao động. Hôm nay ta sẽ làm cho chúng thây ai mạnh hơn ai, ai có uy lực hơn ai." Bồ-tát tự mình cầm lấy bát cơm đã sẵn sàng, đi ra khỏi nhà, đứng ngay trên bờ hố than hừng, nhìn lên trời thấy Ác ma, liền hỏi: Ngươi là ai? Ta là Ác ma. Có phải ngươi hóa hiện hố than hừng này? Phải, chính ta hóa hiện. Vì mục đích gì? Vì mục đích ngăn chặn ngươi bố thí, vì mục đích giết mạng sống của vị Độc Giác Phật. Bồ-tát nói: -Ta sẽ không cho ngươi ngăn chặn ta bố thí. Ta cũng không cho ngươi giết mạng sống của vị Độc Giác Phật. Hôm nay, ta sẽ làm cho ngươi biết giữa ta và ngươi, ai có sức mạnh lớn hơn. vẫn đứng trên bờ hố than hừng, Bồ-tát nói: Bạch Thế Tôn, Độc Giác Phật? dầu con có rơi đầu lộn ngược vào hố than hừng này? con vẫn không trở lui. Mong Thế Tôn chấp nhận món ăn do con cúng dường. Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này: Ta thà rơi địa ngục, Chân trên, đâu phía dưới5 Ta sẽ làm việc Thánh, Hãy nhận lấy món ăn! Rồi với quyết tâm vững chắc, Bồ-tát cầm bát cơm bước lên mặt hố than hừng. Khi Bồ-tát làm như vậy, từ mặt hố than hừng sâu đến tám mươi khuỷu tay, mọc lên một hoa sen tuyệt đẹp đỡ lấy chân Bồ-tát. Từ hoa sen ấy, nhụy sen khoảng chừng một đấu lớn phun lên, rơi trên đầu bậc Đại si, phủ khắp toàn thân như rắc hột vàng. Bồ-tát đứng trên đóa hoa sen, đặt vào trong bát vị Độc Giác Phật những món ăn thượng vị khác nhau. Vị Độc Giác Phật nhận đồ ăn9 nói lên lời tùy hỷ, rồi quăng bình bát lên trên hư không; và ngay trước mắt của đại chúng, tự mình bay lên hư không về phía Tuyết sơn, để lại một đường mây gồm nhiêu hình thù kỳ • Còn Ac ma bi• that bại / diệu đặc biệt. đi vê trú xứ • và sâu muộn của mình. Bô-tát vân đứng trên tòa sen, thuyêt pháp cho đại chúng, tán thán bô

thí, giới đức; và cùng với đại chúng vây quanh, bước vào trú xứ của mình. Bồ- tát trọn đời làm công đức, rồi khi mạng chung đi theo nghiệp của mình.

Bậc Đạo sư nói: Này gia chủ, việc này không có gì kỳ diệu khi một người đầy đủ tri kiến như ông không để cho thần nữ làm dao động. Thật sự kỳ diệu là những gì bậc

Hiền trí đã làm trong thời quá khứ. Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, vị Độc Giác Phật tại chỗ ấy nhập Niết-bàn; còn Ta chính là người triệu phú Ba-la-nại, sau khi đánh bại Ác-ma, đứng trên đóa hoa sen, cúng dường thức ăn khất thực vào bát của vị Độc Giác Phật.

(J. L 234)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về Trưởng lão Losakatissa. Ai là Trưởng lão Losakatissa? Một người ở xứ Kosala, con của người đánh cá5 là một tai ương cho gia đình. Khi làm Tỷ-kheo, vị ấy không bao giờ nhận được gì cả. Từ chỗ được sanh ở đời trước và khi mạng chung, vị ấy đã đầu thai vào bụng vợ một người đánh cá trong một làng đánh cá gồm một ngàn gia đình ở Kosala. Trong ngày vị ây đâu thai, một ngàn gia đình ây9 với lưới câm tay, đi đánh cá trên sông, trên hồ không bắt được một con cá nhỏ nào. Từ ngày đó trở đi, những người đánh cá gặp những điều tổn hại. Khi vị ấy còn ở trong thai, làng của họ bị lửa đốt cháy bảy lần và bị vua xử phạt bảy lần. Như vậy? dần dần họ rơi vào túng thiếu. Họ suy nghĩ: "Trước kia, chúng ta không như vậy. Nay chúng ta gặp nhiều tổn hại. Giữa chúng ta phải có một người có số đen. Chúng ta hãy chia thành hai nh6m, mỗi nhóm năm trăm gia dinh, và nhóm nào có người có số đen, nhóm ấy bị tổn hại, nhóm kia được tăng thịnh.55 Và cứ thế họ chia nhóm ấy làm hai, chia làm hai, chia làm hai nữa. Như vậy, họ chia cho đến khi chỉ còn lại một gia đình ấy, và khi tìm được kẻ số đen ở trong gia đình ấy, họ liền đánh đuổi đi. Người mẹ phải kiếm sống một cách khó nhọc với bụng mang thai5 khi thai đến kỳ, bà sanh được đứa con trai. Đứa bé ấy được sanh trong đời sống cuối cùng9 do đó không thể bị giết hại, như ngọn đèn trong chiếc ghè, điều kiện để thành A-la-hán cháy đỏ trong tim của nó. Người mẹ nuôi dưỡng nó, tập nó chạy tới, chạy vòng, và khi nó đã đi được, bà đặt trong tay nó một cái bát đi xin, bảo nó đi vào một nhà kia, rồi bà bỏ trốn. Từ đứa bé sống một mình, tìm đồ ăn tại chỗ này, nằm ngủ tại chỗ khác, không tắm, không săn sóc thân mình, kiếm sống một cách cực khổ chẳng khác con quỷ ăn bùn. Nó dân dân lớn lên được bảy tuôi, lượm từng miêng cơm một mà ăn, như con quạ tại một cửa nhà nọ có được đồ ăn còn lại từ các nồi cơm được rửa. Một hôm, Tướng quân Chánh pháp Sãriputta (Xá-lợi-phất) đang đi khất thực ở Xá-vệ, thấy đứa bé5 suy nghĩ không biết đứa bé đáng thương này ở làng nào, khởi lòng từ bi đối với nó và gọi:

- Hãy đến đây! Đứa bé đến đảnh lễ Trưởng lão và đứng lại. Trưởng lão hỏi: Con sông ở làng nào? Cha mẹ ở đâu? Thưa Tôn giả, con sống không nơi nương tựa. Cha mẹ vì con, sống quá mệt mỏi nên bỏ rơi con mà trốn đi. Con có muốn xuất gia không? Thưa Tôn giả, con muốn xuất gia. Nhưng ai sẽ truyền giới xuất gia cho kẻ khốn nạn như con? Ta sẽ truyền giới xuất gia cho con. -Lành thay, Tôn giả hãy truyên giới xuât gia cho con! Trưởng lão cho nó ăn các món ăn loại cứng và loại mềm, dắt nó đến tinh xá9 tự tay tăm rửa nó, truyên giới xuât gia cho nó làm Sa-di, và khi tuôi đây đủ, liền trao Đại giới cho nó. Khi nó trưởng thành, nó được gọi là Trưởng lão Losakatissa.

Trưởng lão Losakatissa ít phước đức, nên ít nhận được đồ cúng dường. Truyền thuyết nói, dầu có lễ bố thí to lớn không gì sánh được, bụng Trưởng lão cũng không no, mà chỉ được ăn vừa đủ để nuôi mạng sống. Một muỗng cháo đổ vào bát của Trưởng lão hình như làm tràn đầy bình bát, những người cho nghĩ rằng bình bát đã đầy tràn nên đem cháo cho người sau. Khi cháo được đổ vào bình bát Trưởng lão, người ta nói cháo trong đĩa của người cúng như biến mất, các đồ ăn cứng khác cũng như vậy. Trưởng lão? sau một thời gian, thiên quán được tăng trưởng, chứng quả A-la-hán tối thượng, nhưng vẫn được đồ cúng dường ít ỏi. Thọ hành Trưởng lão dần dần giảm thiêu và ngày nhập Niêt-bàn đã đên. Tướng quân Chánh pháp hướng tâm đến, biết ngày Trưởng lão đắc Niết-bàn Vô dư y, tự nghĩ: "Trưởng lão Losakatissa hôm nay sẽ nhập Niết-bàn. Ta sẽ khuyên người ta cúng dường Trưởng lão đồ ăn như ý muốn.^, Tôn giả Sãriputta đưa Trưởng lão vào thành Xá-vệ khất thực. Tôn giả Săriputta và Trưởng lão Losakatissa dâu đưa tay cho nhiều người ở Xá-ve, cũng không nhận được ngay cả một tô cháo. Tôn giả Sãriputta bảo Losakatissa vê trước ngôi tại phòng họp, rôi giữ đô ăn nhận được đem về cho Losakatissa. Những ai được Sãriputta giao đồ ăn đem về đều quên y r trao cho Losakatissa và tự mình ăn đô ăn ây. Khi Trưởng lão Sãriputta đứng dậy và đi về tinh xá? Losakatissa đi đến đảnh lễ? Trưởng lão dừng bước quay lại hỏi: Này Hiền giả, Hiền giả có được đồ ăn không?

Thưa Tôn giả, chúng con sẽ nhận được đúng thời. Trưởng lão Sãriputta hoảng hốt nhìn giờ. Thời giờ đã quá rồi. Trưởng lão nói: Này Hiền giả? hãy ngồi ở đây.

Trưởng lão bảo Losakatissa ngôi xuông trong phòng họp, rôi đi đên trú xứ vua nước Kosala. Nhà vua cho người lây bát Trưởng lão, bỏ đây bát với bôn loại bánh ngọt và nói: Đây là đồ ăn phi thời.59 Trưởng lão cầm bát, đi về và nói: Này Hiền giả Tissa, hãy ăn bốn loại bánh ngọt này. Nói xong, Tôn giả câm bát và đứng chờ. Nhưng Losakatissa hô thẹn vì lòng kính trọng đối với Tôn giả Sãriputta nên không dám ăn. Trưởng lão Sãriputta nói với Losakatissa: Này Hiền giả, hãy đến! Ta đứng cầm bình bát này, còn Hiền giả ngồi và ăn. Neu tay ta rời bình bát này thì không còn vật gì nữa. Rồi trong khi bậc Tối thượng Tướng quân Chánh pháp đứng cầm bát, Tôn giả Losakatissa ăn bốn loại bánh ngọt. Do thần thông lực thuộc bậc Thánh của Tôn giả Sãriputta, bánh ấy không biến mất. Khi ấy, Trưởng lão Losakatissa được ăn như ý muôn, đây đủ, no bụng. Ngày hôm ây, Trưởng lão Losakatissa đắc Niết-bàn Vô dư y. Bậc Chánh Đẳng Giác đứng một bên và chứng kiến thân vị ấy được hỏa táng. Các Xá-lợi được thâu thập và điện tháp được dựng lên trên. Lúc bấy giờ5 các Tỷ-kheo đang ngồi hộp tại pháp đường nói: Này các Hiên giả, Losakatissa ít phước đức, ít nhận đô cúng dường. Do ít phước đức, ít được cúng dường như vậy, làm sao lại được Thánh pháp? Bậc Đạo sư đến pháp đường hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi họp tại đây, đang bàn câu chuyện gì? Chúng Tỷ-kheo báo câu chuyện ấy lên Thế Tôn. Bậc Đạo sư nói: Này các Ty.kheo, Tỷ-kheo ấy do nghiệp mình làm nên không được cúng dường và đồng thời chứng được Thánh pháp. Vị ấy thuở trước do làm chướng ngại người khác cúng dường nên ít được cúng dường; nhưng do chú tâm thiền quán vô thường, vô ngã nên

được Thánh quả, chứng được các thắng pháp. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở ấy? trong thời bậc Chánh Đẳng Giác Ca-diếp, có một Tỷ-kheo sống ở một ngôi làng nhỏ, được một vị điền chủ hộ trì. Tỷ-kheo ấy tính tình bộc trực, hôn nhiên, giữ giới, chuyên tu tập thiên quán. Lại cũng có một Trưởng lão A-la- hán đã đoạn tận các lậu hoặc, sống bình đẳng với các bậc đồng Phạm hạnh. Vị này trước kia chưa bao giờ đến ngôi làng có người điền chủ đã ủng hộ Tỷ-kheo ấy, nay mới đến lần đầu. Người điền chủ hoan hỷ với cử chỉ của Trưởng lão?

59 Nghĩa là khi quá giờ ngọ (bóng của cái cây thẳng đứng rộng bằng ngón tay), Tỷ-kheo giữ luật nghiêm túc se không ăn cơm nữa, tuy nhiên vẫn dùng được nhưng thưc ăn nhẹ như mật, bơ, đương, xem đó là món thuốc chữa bệnh.

Cầm lấy bình bát, mời vào nhà, cung kính mời ăn. Rồi vị ấy nghe thuyết bài pháp ngắn, đảnh lễ Trưởng lão và thưa: Thưa Tôn giả, hãy đi đến ngôi tinh xá gần đây của chúng tôi. Chúng tôi vào buôi chiêu sẽ đen yet kiên ngài< Trưởng lão đi đến ngôi tinh xá, đảnh lễ Trưởng lão trụ trì và sau khi xin phép, ngồi xuống một bên. Vị trụ trì thân mật hỏi thăm Trưởng lão: Thưa Hiền giả, Hiền giả được đò ăn chưa? Thưa được rồi.

Được tại đâu? -Tại nhà điên chủ trong làng gân đây của Tôn giả. Sau khi nói vậy, Trưởng lão hỏi chô sàng tọa của mình, sửa soạn cât đặt y bát, rồi ngồi xuống thọ hưởng lạc về thiền và lạc về quả. Vào buổi chiều, người điền chủ ấy đem theo hương, vòng hoa, đèn và dầu đi đến tinh xá, đảnh lễ vị trụ trì và hỏi: -Thưa Tôn giả5 vị Trưởng lão khách đã đến chưa? Sau khi được biết vị ấy đã đến rồi, người điền chủ đi đến vị Trưởng lão khách, đảnh lê, ngôi xuông một bên và nghe thuyêt pháp. Vào buôi chiêu mát, người điền chủ đảnh lễ điện Phật, cây Bồ-đề, thắp đèn, mời hai vị đến nhà rồi ra đi. Trưởng lão trụ trì suy nghĩ: "Điền chủ này đã bị phân tâm. Nếu Tỷ-kheo này trú ở dây, điền chủ ấy không còn đếm xỉa đến ta một chút nào nữa.” Trưởng lão trụ trì với tâm tư không được vui, suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để vị ấy không ở được trong tinh xá này." Đến giờ hầu thăm, khi Trưởng lão khách đến, Trưởng lão trụ trì không nói gì. Vị Trưởng lão khách đoạn tận các lậu hoặc, biết được ý định của Trưởng lão trụ tri, tự nghĩ: “Trưởng lão này không biết ta không bao giờ gây trở ngại cho gia đình cúng dường vị ấy hay đồ chúng vị ấy", lin đi về trú xứ của mình, hưởng thọ lạc về thiền và lạc về quả. Trưởng lão trụ trì, ngày hôm sau, đánh nhẹ cái chuông phòng vị khách trọ? rồi lấy móng tay gõ nhẹ vào cửa và đi đến nhà người điền chủ. Người điền chủ cầm lấy bát vị ấy, mời ngồi trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi: Trưởng lão khách ở đâu? Tôi không biết tin tức của bạn ngài. Tôi đã đánh chuông gõ cửa5 nhưng không thể đánh thức vị ấy dậy. Tôi chắc là bữa qua, sau khi ăn thượng vị ở nhà của ngài, vị ây chưa có thê tiêu hoá được; do vậy, nay đang còn ngủ. Rât có thê, ngài hoan hỷ với những sự kiện như vậy. Trong khi ấy, vị Trưởng lão đã đoạn tận các lậu hoặc nghĩ rằng thời gian đi khất thực của mình đã đến, liền sửa soạn thân mình tử tế, cầm y bát, bay lên hư không và đi đến một chỗ khác.

Còn người điền chủ ấy cúng dường vị Trưởng lão trụ trì cơm và sữa với bơ tươi? mật ong và đường. Rồi ông bảo chùi bát với bột thơm, đổ thức ăn đầy bát lần nữa và thưa: Thưa Tôn giả, Trưởng lão ấy đi đường mệt, hãy đem đồ ăn này về cho vị ấy. Rồi đưa bát cho Trưởiig lão trụ trì. Vị này không thể từ chối5 cầm bát đi và suy nghĩ: "Nếu Tỷ-kheo ấy uống cơm sữa này, có ai nắm cổ đuổi di, vị ấy cũng không đi. Nhưng nếu ta cho người khác cơm sữa này, việc ta làm sẽ bị bại lộ. Nếu ta đổ xuống nước, bơ tươi sẽ nổi lên trên mặt nước và bị lộ. Nếu ta quăng trên đất, loài quạ sẽ tụ họp lại và sẽ bị thấy. Nay ta quăng món ăn này ở dâu?" Đang phân vân suy tính như vậy, vị ấy thấy một đám ruộng vừa bị đốt. Tỷ- kheo ấy bới các than đỏ lên? quăng đồ ăn tại đấy, lấy than đỏ che đậy lên trên, rồi đi về tinh xá; Không thấy Tỷ-kheo khách ở đâu, Tỷ-kheo trụ trì suy nghĩ: 4íChắc Tỷ-kheo ấy đã đoạn tận các lậu hoặc, biết được ý định của ta và đã đi chỗ khác. Ôi, ta vì nhân duyên cái bụng, đã làm một việc không thích đáng?9 Do vậy, sầu ưu khởi lên; và từ đấy, vị Tỷ-kheo trụ trì nhự một con ma trên đất, không bao lâu mạng chung, tái sanh vào địa ngục. Trong hàng trăm ngàn năm5 nó bị nấu ở địa ngục. Do ác nghiệp chín muồi, nó bị sanh năm trăm năm liên tục làm quỷ dạ-xoa, không được ăn đầy bụng, dầu chỉ một ngày; chỉ trừ một ngày, nó được ăn no bụnệ với đồ uế nhiễm của bào thai. Rôi trong năm trăm đời? nó sanh làm chó; khi ây, chỉ có một ngày nó được ăn no bụng với cơm được nôn ra. Trong thời gian còn lại, nó không bao giờ được đồ ăn đầy bụng. Từ thai tạng chó mạng chung, nó sanh trong một gia đình nghèo đói, trong một làng ở Kãsi. Từ khi nó sanh ra, gia đình trở thành nghèo đói cùng cực. Nó không bao giờ được một nửa tô nước cháo chua vào bụng. Nó được đặt tên là Mittavindaka. Cha mẹ nó không thể chịu khổ vì đói5 đánh đuổi nó đi. - Hãy đi di, đồ gây ra đen đủi bất hạnh! Không nơi nương tựa, nó đi lang thang và đến tại Ba-la-nại. Lúc bấy giờ, Bồ-tát được sanh làm vị giáo sư có tiếng khắp bốn phương và đang dạy nghề cho năm trăm thanh niên Bà-la-môn. Lúc ấy, dân ở Ba-la-nại thường cho tiền những người nghèo đói và cho họ học nghề. Mittavindaka học nghề không tiền với Bồ-tát. Nhưng tánh nó độc ác khó dạy, hay đánh lộn và hay đi lang thang. Được Bồ-tát khuyên dạy, nó vẫn không nghe theo. Vì có nó? tiền dạy của Bồ-tát trở thành ít ỏi. Nó gây lộn với các thanh niên khác, không nghe lời khuyên; cuối cùng ướn đi lang thang đây đó, đến một làng biên địa và làm thuê sinh sống. Tại dấy, nó lấy một người đàn bà nghèo khổ và sinh được hai đứa con. Người trong làng thuê nó dạy cho họ biết thế nào là thiện, thế nào là ác, và cho nó một cái chòi để sống tại cửa làng. Do Mittavindaka đến đây sống, dân

chúng ở làng biên địa ấy bị vua xử phạt bảy lần, nhà của họ bị cháy bảy lần và hồ chứa nước bị cạn bảy lần. Họ suy nghĩ: "Trước khi Mittavindaka đến đây, chúng ta không có như vậy. Từ khi nó dến, chúng ta bị tổn hại." Vì thế, họ đánh đuổi nó đi. NÓ đem vợ con ra đi, đên một chô khác, vào một khu rừng do phi nhân ngự trị. Tại đấy, các phi nhân giết, ăn thịt vợ con nó. Nó chạy tron khỏi chỗ ấy, đi lang thang chỗ này chỗ kia; đến một bến tàu tên là Gambhĩra, đúng vào ngày một chiếc tàu mới được hạ thủy, nó trở thành

người làm thuê trên tàu. Khi chiếc tàu đi trên mặt biển được bảy ngày, đến ngày thứ bảy, tàu đứng lại như bị mắc cạn. Họ rút thăm ai là con số đen bất hạnh. Bảy lần thẻ rơi vào Mittavindaka. Họ cho nó một cái bè tre, bắt tay nó quăng xuông biên? rôi tàu lại ra đi. Mittavindaka leo lên bè tre và trôi trên mặt biển. Do quả nó đã giữ giới trong thời đức Phật Ca-diếp Chánh Đẳng Giác nên trên mặt biển, nó gặp bốn tiên nữ trong một lâu đài bằng pha lê. Với chúng, nó sống trong bảy ngày hưởng hạnh phúc. Bấy giờ, các loài quỷ ở lâu đài ấy hưởng hạnh phúc trong bảy ngày. Sau bảy ngày, chúng phải ra đi để chịu đau khổ. Lúc ra đi, chúng bảo nó đợi ở đây cho đến khi chúng trở về. Chúng đi rồi? Mittavindaka lại leo lên bè tre đi chỗ khác và gặp được tám tiên nữ ở trong lâu đài bằng ngọc. Từ đấy, nó đi nữa và gặp được ba mươi hai tiên nữ ở trong mười sáu lâu đài bằng vàng. Không nói gì với chúng, nó lại bỏ đi và thấy một thành dạ-xoa ở giữa hòn đảo. Tại đây, có một nữ dạ-xoa sông dưới hình dạng con dê. Mittavindaka không biết nó là nữ dạ-xoa, nắm lấy chân con dê để ăn thịt. Con dạ-xoa nữ ấy, với uy lực của mình, nhấc bổng nó lên và quăng nó ra xa. Nó bị quăng ngang qua biển, rơi xuống một bụi gai tại một cái hào khô nước, lăn tròn rồi đứng dậy. Lúc bây giờ, tại cái hào ây, bọn trộm thường đên giêt dê của vua. Các người chăn dê đứng núp rình bắt ăn trộm. Mittavindaka, sau khi lăn tròn, đứng dậy trên đất, thấy các con dê liền nghĩ: "Ta đã bắt chân con dê trên hòn đảo ở biển và bị nó quăng rơi tại đây. Nếu nay ta lại bắt lấy chân một con dê thì nó sẽ quăng ta đến chỗ các tiên nữ ở trong lâu đài trên mặt biển, tại bờ bên kia.' Khi tác ý bất chánh như vậy, nó liền nắm chân một con dê, lập tức con dê bị nắm kêu lên. Các người chăn dê từ nhiều chỗ núp chạy đến bắt nó và nói: Đây là đứa ăn trộm đã bắt các con dê của nhà vua từ trước đến nay. Chúng đánh nó, trói nó và dẫn nó đến trước mặt vua. Lúc bấy gi&, Bồ-tát với năm trăm thanh niên Bà-la-môn vây quanh, ra khỏi thành để đi tắm. Thấy Mittavindaka, nhận được nó, Bồ-tát nói với các người ấy: Này các bạn thân, đây là đệ tử của tôi. Sao lại bắt nó? Các người ây nói: -Thưa Tôn giả, đây là đứa ăn trộm dê, nó bắt chân một con dê nên chúng tôi bắt nó.

Hãy giao nó cho chúng tôi để làm nô lệ. Nó sẽ dựa vào chúng tôi để sống.

Thưa vâng, Tôn giả. Rồi họ thả nó và ra đi. Bồ-tát hỏi nó: Này Mittavindaka, từ trước cho đến nay ngươi sống ở đâu? Nó kể lại tất cả công việc nó làm. Bồ-tát nói: Vì không nghe lời những người muôn ngươi hạnh phúc nên ngươi phải chịu mọi sự bất hạnh như vậy. Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này: Với người muốn mình tốt, Với người thương tưởng mình, Cứng đâu không theo lời, Sẽ gặp điêu sâu muộn, Chăng khác Mittaka, Năm chặt chân con dê. Lúc bấy giờ, khi cả vị giáo sư và Mittavindaka mạng chung, họ đi theo nghiệp của mình.

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, chính Losakatissa này đã tự làm cho mình được ít đồ cúng dường và đồng thời được Thánh pháp. Sau khi nói pháp thoại này xong, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Lúc bây giờ, Mittavindaka là Trưởng lão Losakatissa, vị giáo sư được danh bốn phương là Ta vậy.60

I. 241)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo có lòng tham. Lòng tham của vị này sẽ được kể trong chương VI, LÚC bây giờ, các Tỷ-kheo báo cho bậc Đạo sư biêt: Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này có lòng tham.

Bậc Đạo sư hỏi: Này Tỷ-kheo? có thật như vậy chăng? Bạch Thế Tôn, có thật.

Bậc Đạo sư nói:

60 Xem 3 câu chuyện có cùng tên I. 363, số §82; I. 413, số §104; III. 206, số §369; IV. 1, số §439; 89, số 43. 6Ỉ Bản CST viết Bản Tích Lan viết 62 Xem 2 câu chuyện cùng tên I. 397, số §140; III. 314, số §395.

Thuở trước, này Tỷ-kheo9 ông cũng có lòng tham. Vì lòng tham, ông đã mất mạng và các vị hiền trí cũng vì ông đã mất trú xứ của họ. Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta (Phạm Thọ) trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con chim bồ câu. Lúc bấy giờ, dân chúng ở Ba-la-nại ưa thích làm công đức, thường treo những ổ rơm chỗ này chỗ kia để các chú chim có nơi ẩn náu thuận tiện, an ổn. Người đầu bếp của vị triệu phú Ba-la-nại cũng treo một ổ rơm tại nhà bếp. Bồ-tát sống tại dấy, buổi sáng bay đi tìm mồi và chiều lại bay về. Một hôm, một con quạ bay ngang qua mái nhà bếp, ngửi mùi thơm của cá muối, cá tươi, thịt chua, thịt tươi; tại chỗ ấy, nó khởi lòng tham, tự nghĩ: "Ta phải tìm cách ăn cho được cá thịt này.^, Nghĩ vậy, nó đậu cách đó kh6ng xa, dò xét xung quanh, nó thây buôi chiêu Bô-tát bay vê và đi vào bêp, nghĩ răng nhờ con chim bồ câu này nó sẽ được ăn cá và thịt. Ngày hôm sau, vào buôi sáng, nó bay lên. Khi Bô-tát bay ra đi kiêm đô ăn, nó bay sát theo sau khắp nơi như cái bóng. Bồ-tát nói với nó: Này bạn, vì sao bạn đi theo tôi? Thưa ngài, cử chỉ của ngài khiến tôi ưa thích. Bắt đầu từ nay, tôi xin hầu hạ ngài. Này bạn, món ăn của bạn khác, món ăn của tôi khác. Bạn hâu hạ tôi sẽ gặp khó khăn. Thưa ngài, khi ngài tìm đồ ăn, tôi cũng tìm đồ ăn và tôi sẽ theo ngài. Thôi được, nhưng bạn phải hết sức siêng năng. Như vậy, Bồ-tát khuyên con quạ đi tìm đồ ăn, các loại hột cỏ, hột giống. Trong khi Bồ-tát đi tìm đồ ăn, con quạ cũng đi, lật lên các miếng phân, ăn các loại trùng nhét cho đầy bụng, rồi đi đến Bồ-tát và nói: Thưa ngài, ngài dùng quá nhiều thì giờ cho việc tìm đồ ăn, thật không tốt. Khi Bô-tát tìm đô ăn xong, buôi chiêu bay vê, con quạ cũng bay theo vào nhà bếp. Người nấu bếp nói: Con bô câu của chúng ta có đem một con chim khác vê. Anh ta liên treo một tô rơm nữa cho con quạ. Từ đây chim bô câu và quạ sống với nhau. Một hôm, người ta đem đến nhiều cá và thịt cho người triệu phú. Người đầu bếp lấy cá và thịt ấy đem treo chỗ này chỗ kia trong bếp. Con quạ thấy vậy, lòng tham khởi lên: "Ta sẽ không đi tìm đô ăn ngày mai, ta phải ăn món ny.” Đêm đến, nó nằm ngủ5 vừa ngủ vừa rên. Ngày hôm sau, Bô-tát đi tìm mồi nói: Hãy di, này bạn quạ! -Thưa ngài, ngài hãy đi một mình. Tôi bị đau bụng.

Này bạn, từ trước đến nay, chưa bao giờ loài quạ đau bụng. Ban đêm trong ba canh, bốn canh, cứ mỗi canh loài guạ có bất tính, nhưng khi chúng nuốt tim đèn, chúng được thỏa mãn ngay lúc ay. Có thể bạn muốn ăn thịt và cá. Hãy đi nào, món ăn của người không thích hợp với các bạn đâu. Chớ làm như vậy, hãy đi kiếm ăn với ta! Thưa ngài, tôi không thể đi. Hành động của bạn sẽ lộ rõ? chớ để lòng tham chi phối, chớ phóng dật. Khuyên nó xong, Bồ-tát đi kiếm ăn. Người đầu bếp cố gắng làm nhiều món thịt cá khác nhau. Lúc giở các nắp chảo để hơi nóng thoát ra, người đầu bếp đặt trên mặt chảo một cái rá lọc rồi đi ra ngoài, đứng lau mò hôi. Trong khi ấy, con quạ từ ổ rơm ló đầu ra5 nhìn vào nhà bếp, biết người đầu bếp đã ra di, tự nghĩ: "Nay ta sẽ được thỏa mãn tham vọng, sẽ được ăn thịt. Nhưng ta nên ăn miếng thịt lớn hay miếng thịt nhỏ? Với miếng thịt nhỏ, khó có thể đầy bụng mau được. Vậy ta hãy mau chóng mang miếng thịt lớn bỏ vào ổ rơm rồi nằm ăn." Quạ bay ra khỏi ổ9 đậu trên cái rá lọc; Rá lọc ấy phát ra tiếng động "kili". Người đầu bếp nghe tiếng động, không biết cái gì, đi vào thấy con quạ? liền nói: Đây là con quạ ranh con! Mày muốn ăn thịt nấu cho vị triệu phú của ta. Ta sống làm việc vì người chủ triệu phú, chớ không vì đồ ngu như mày. Đồ như mày nào có liên hệ gì với ta! Kẻ ấy đóng cửa5 bắt con quạ, nhổ sạch lông, đem củ gừng giã nhỏ với muối và cây thì là, trộn với nước sữa chua, thoa lên toàn thân con quạ, rồi ném con quạ vào ổ rơm. Con quạ chịu khổ, đau đớn nằm rên. Bồ-tát, buổi chiều về, thấy quạ gặp nạn như vậy, liền nói: Ôi, con quạ tham lam, vì không làm theo lời ta, vì lòng tham của ngươi, ngươi bị đau đớn lớn. Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này: Với người muốn mình lợi, Với người thương tưởng minh, Có những lời khuyên bảo, Nhưng không làm theo lòi, Như con quạ tham lam, Không làm theo lời khuyên, Của con chim bồ câu, Nó bị ngã rơi vào, Như rơi vào tay địch. Bồ-tát nói xong, tự nghĩ: “Nay ta kh6ng thể ở nơi này npa”, bèn đi một chỗ khác. Còn con quạ mạng chung ngay lúc ấy. Người đầu bếp nhặt nó từ 0 rơm và quăng nó vào đống rác.

Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, không phải nay ông mới tham, trước kia ông cũng đã tham; do lòng tham của ông, các bậc hiền trí đã mất trú xứ của họ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 125

Sau khi thuyết pháp thoại, bậc Đạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuôi bài giảng, Tỷ-kheo ấy chứng được quả Nhất lai. Bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện với nhau và nhận diện tiền thân như sau: Lúc ấy, con quạ là Tỷ-kheo tham lam, còn con bồ câu là Ta vậy.

L 244)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. The Tôn hỏi: Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông là người khó bảo? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo. Thuở trước, ông cũng đã khó bảo rồi. Vì tánh ông khó bảo9 không nghe lời các bậc Hiền trí, ông mạng chung vì miệng con răn. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại? Bồ-tát sanh ra trong một gia đình giàu có ở nước Kã^i. Khi lớn lên, thấy sự nguy hiểm của dục vọng, thấy lợi ích khi xa lìa nó, Bồ-tát từ bỏ các dục, đi vào Tuyết sơn, xuất gia làm vị ẩn sĩ, chuẩn bị tốt đẹp đề tài

thiền quán, đạt được năm thắng trí và tám thiền chứng, sống hưởng thọ thiền lạc. Sau một thời gian, Bồ-tát có một hội chúng lớn với năm trăm ẩn sĩ khổ hạnh vây quanh. Ngài sống làm bậc Đạo sư của hội chúng. Bấy giờ, một con rắn độc con, theo bản tánh của mình, đi đến am thất của một vị tu khô hạnh. Vị tu khô hạnh khởi lòng thương con răn như con mình, cho nó nằm trong một ống tre và nuôi dưỡng nó. Vì nằm ở trong ống tre nên nó được gọi là VèỊuka (Rắn Tre). Vì vị tu khổ hạnh nuôi dưỡng con rắn với tình thương như con mình nên vị ấy được gọi là "Cha của Veluka^. Lúc bấy giờ, Bồ-tát nghe có vị tu khổ hạnh nuôi dưỡng con rắn độc, bèn cho gọi vị ấy lên và hỏi: Có thật chăng, ông đã nuôi dưỡng con rắn độc? Khi được biết là có thật, Bồ-tát nói: Chớ tin con rắn độc. Chớ nuôi dưỡng nó như vậy! Vị tu khổ hạnh nói: Con rắn ấy đối với tôi như đệ tử đối với thầy. Không có nó, tôi không thể sống được. -Vậy ông sẽ bị mạng chung vì sông gân con răn độc này.

Vị tu khổ hạnh không nghe lời Bồ-tát, không chịu từ bỏ con rắn độc. Nhiều ngày sau, tất cả vị tu khổ hạnh đi hái quả, đến một chỗ được nhiều trái cây và ở tại đấy hai, ba ngày. Trước đó, cha của rắn tre cũng đi với họ, đã.đặt con rắn độc nằm trong ống tre, đóng cửa lại rồi ra đi. Sau hai, ba ngày, vị ấy cùng về với các vị tu khổ hạnh, định đến cho Veluka ăn; vị ấy mở ống tre, vừa đưa tay vừạnói: -Này con, hãy đến đây! Chắc con đói lắm. Con răn độc nôi giận VI hai, ba ngày không có đô an, lien mo vào tay vị tu khô hạnh, khiên vị này chêt ngay tại ch6, rôi răn bỏ vào rừng. Các vị tu khô hạnh thấy vậy thưa với Bồ-tát. Ngài bảo hỏa táng người chết. Rơi ngồi giữa chúng ẩn sĩ, ngài nói lên bài kệ này: Với người muốn mình lợi, Với người thương tưởng mình, Nếu cứng đầu không nghe, Không theo lời khuyên dạy, Sẽ bị hại đến chết, Như cha VeỊuka. Như vậy, Bồ-tát khuyến cáo chúng ẩn sĩ. Rồi ngài tu tập từ, bi, hỷ5 xả và khi mạng chung, ngài sanh lên cõi trời Phạm thiên. *** Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo. Trước kia do khó bảo? ông đi đến hoại diệt vì miệng con rắn độc. Sau khi thuyết pháp thoại, bậc Đạo sư kết hợp hai mẩu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Khi ấy, cha của VeỊuka là Tỷ-kheo khó bảo, hội chúng còn lại là hội chúng của Như Lai và bậc Đạo sư có hội chúng là Ta vậy.

I. 246)

Câu chuyện này, khi bộ hành ở xứ Ma-kiệt-đà? bậc Đạo sư đã kể về những người ngu si trong một ngôi làng. Theo truyền thuyết, một thời, đức Như Lai từ Xá-vệ đi đến xứ Ma-kiệt-đà. Tại đấy, Ngài đi bộ đến một ngôi làng. Người trong làng ây phân lớn là những người ngu. Một hôm, các người ngu hội họp lại và nói: Này các bạn, khi chúng ta vào rừng làm việc, các con muỗi cắn chúng ta; do duyên cớ ấy, việc làm của chúng ta bị trở ngại. Tất cả chúng ta hãy đi, cầm theo cung và các vũ khí, gây chiên với các con muôi, băn giêt tât cả chúng nó. Nghĩ vậy, họ đi vào rừng với ý định bắn các con muỗi, nhimg họ bắn lẫn nhau, đánh lẫn nhau, làm đau khổ lẫn nhau, rồi đi về? nằm xuống ở cổng làng, giữa làng và cuối làng.

CHUYỆN TIỀN THÂN 127

Bậc Đạo sư được chúng Tỷ-kheo vây quanh, đi vào làng ấy khất thực. Các bậc Hiền trí trong làng thấy Thế Tôn, liền dựng một cái rạp tại cổng làng, tổ chức cúng dường trai phạn cho chúng Tỷ-kheo, đứng đầu là đức Phật. Họ đảnh lễ bậc Đạo sư ròi ngồi xuống. Bậc Đạo sư thấy chỗ này chỗ kia có những người bị thương, liền hỏi các nam cư sĩ: - Sao có nhiều người bị bệnh thế. Họ đã làm gì vậy? Bạch Thế Tôn, những người này đi đánh các con muỗi, nhưng lại bắn lẫn nhau, nên bị bệnh tình như vậy. Bậc Đạo sư nói: Không phải chỉ nay các người ngu si đi đánh các con muôi, rôi trở lại đánh mình. Trước kia, cũng có những người đi đánh các con muỗi, rồi trở lại đánh những người khác. Sau đó, theo lời thỉnh càu của những nam cư sĩ ấy, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sông làm nghê đi buôn. Lúc bấy giờ5 trong một làng biên địa ở nước Kãsi? nhiều người thợ mộc sống tại đây. Có một thợ mộc đầu hói đang đẽo một thân cây. Một con muỗi đậu trên đầu của kẻ ấy, cái đầu sáng chói như một cái bát đồng. Với cái miệng như mũi tên, muỗi đốt vào đầu như kiếm đâm. Kẻ ấy gọi đứa con đang ngồi gần và nói: Này con thân, con muỗi đốt vào đầu ta như bị kiếm đâm. Hãy đuổi nó đi! -Thưa cha thân, hãy ngồi im! Với một cái đánh, con sẽ giết nó! Lúc bấy giờ, Bồ-tát đi tìm hàng hóa cho mình, đến tại làng ấy, đang ngồi tại cửa quán người thợ mộc. Người thợ mộc ấy nói với đứa con: Này con, hãy đuổi con muỗi này! Đứa con nói: - Này cha thân, con sẽ đuổi. Nó giơ cao một cái búa lớn sắc bén, đứng một bên limg người cha nói: —Con sẽ đánh muỗi. Nó lại chém vỡ đôi đầu người cha. Người thợ mộc chết ngay tại chỗ. Bồ-tát thấy sự việc đã xảy ra cho người thợ mộc, suy nghĩ: "Một kẻ thù có trí còn tốt hơn, vì nó sợ hình phạt, sẽ không giết người.,, Rồi ngài nói lên bài kệ này: Tốt hơn là kẻ thù, Nhưng có trí sáng suốt, Còn hơn là người bạn, Thiếu trí tuệ thông minh. Đứa con ngu và điếc, Định giết chết con muỗi, Lại chém đầu người cha, Vỡ ra thành hai mảnh.

,— À ĩ JL ĩ 1 A . Nói vậy xong, Bô-tát đứng dậy ra di, vê sau mạng chung đi theo nghiệp của mình. Còn bà con của người thợ mộc lo việc thiêu xác của người thợ mộc.

Bậc Đạo sư nói: -Này các nam cư sĩ, trong thời quá khứ cũng có những người muốn đánh con muỗi lại đánh ngã các người khác. Sau khi kê pháp thoại này xong, bậc Đạo sư kêt hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Lúc ấy, người đi buôn hiền trí nói xong bài kệ rồi đi chính là Ta vậy.

I. 248)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về người nữ tỳ của vị triệu phú Cấp Cô Độc. Theo truyền thuyết, ông cấp Cô Độc có một người nữ tỳ tên là Rohinĩ. Người mẹ già của nó đi đến nhà giã gạo và nằm xuống, những con ruôi bu quanh căn bà như đâm với mũi kim. Bà kêu đứa con gái: Này con thân, các con ruôi căn ta. Hãy đuôi chúng đi! Đứa con gái nói: Thưa mẹ, con sẽ đuôi. Nó giơ cái chày lên với ý định giết các con ruồi trên thân bà mẹ, nó nói: Con sẽ giết chúng. Rồi nó lấy cái chày đập vào bà mẹ khiến bà chết tại chỗ. Thấy vậy9 nó khóc: -Mẹ 01! Người ta báo cho vị triệu phú

biết tin ấy. Sau khi bảo hỏa táng bà mẹ, vị triệu phú đi đến tinh xá, báo cho bậc Đạo sư biết toàn thể câu chuyện. Bậc Đạo sư nói: Này gia chủ, đây không phải lần đầu tiên với ý định giết các con ruôi trên thân bà mẹ mà nó đập với cái chày và giết bà mẹ. Thuở trước, nó cũng đã làm như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Đạo sư theo lời thỉnh cầu của ông cấp Cô Độc, kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình người triệu phú; sau khi cha mất, lên thay địa vị của cha. Vị triệu phú có lìệười nữ tỳ tên là Rohinĩ. Nữ tỳ ấy đi đến chỗ giã gạo, nghe người mẹ đang năm bảo:

Hãy đuôi những con ruôi trên thân ta, này con thân! Nó lây cái chày đánh con ruôi và giêt luôn bà mẹ rôi khóc. Bô-tát nghe kê chuyện ấy, tự nghĩ: uTrên đời này, một kẻ thù có trí còn tốt hơn." Rồi để tán thán người có trí, Bồ-tát đọc bài kệ này: Tốt hơn là kẻ thù, Có trí tuệ thông minh, Hơn kẻ thương hại mình, Nhưng ngu si vô trí. Hãy xem Rohinĩ, Giết bà mẹ khốn khổ, Rồi than khóc hoài công.

Bậc Đạo sư nói: Này gia chủ? đây không phải lần đầu tiên với ý định sẽ giết các con ruồi mà nó giết bà mẹ. Lúc trước, nó cũng đã làm như vậy. Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo sư kết hợp lại hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, bà mẹ và người con gái là bà mẹ và con gái ngày nay, còn vị đại triệu phú là Ta vậy.

I. 249)

Câu chuyện này, tại một làng nhỏ ở Kosala, bậc Đạo sư đã kê vê người làm hại vườn. Theo truyền thuyết, bậc Đạo sư đang bộ hành giữa dân chúng nước Kosala, đến một ngôi làng nhỏ. Tại dây, một người điền chủ thỉnh đức Như Lai vào ngồi trong vườn của mình, cúng dường chúng Tăng với đức Phật là vị dẫn đầu, và thưa: Bạch Thê Tôn, chư vị có thê đi kinh hành ở trong vườn này tùy theo sở thích. Các Tỷ-kheo đứng dậy cùng với người giữ vườn đi dạo trong vườn, thấy một khoảng đất trống, liền hỏi người giữ vườn: Này nam cư sĩ, trong vườn này, các chỗ khác có cây cối rậm rạp, nhưng tại chỗ này không có cây, cũng không có bụi cây. Vì lý do gì vậy? -Thưa các Tôn giả, khi vườn này được trông cây, một đứa trẻ ở làng tưới cây tại chỗ này, nhổ rễ các cây non lên, rồi tùy theo lượng rễ cây mà tưới nước nhiều hay ít. Các cây non ấy bị héo và chết. Vì lý do ấy, chỗ này thành ưống không. Các Tỷ-kheo đi đến bậc Đạo su, báo cáo câu chuyện. Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, đứa trẻ ở làng không phải chỉ nay mới là kẻ làm hư vườn. Thuở trước, nó cũng là kẻ làm hư vườn.

63XenivA II. số §268; J. II. 351, số §271.

Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở trước, khi Vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, một ngày lễ hội được tổ chức ở Ba-la-nại. Bắt đầu từ khi nghe tiếng trống lễ hội, toàn thể dân chúng trong thành ào ra tham dự. Lúc bấy giờ, trong vườn nhà vua có nuôi rất nhiều khỉ. Người giữ vườn suy nghĩ: t4Thành phố vui chơi lễ hội, ta sẽ bảo những con khỉ này tưới nước, còn ta sẽ đi

chơi lễ hội.,, Anh ta đến con khỉ đầu đàn và hỏi: -Này bạn khỉ chúa, vườn này đã giúp đỡ các bạn nhiêu. Các bạn ở đây ăn hoa, trái và đọt non. Thành phố hôm nay đang vui chơi lễ hội, ta sẽ đi dự hội. Cho đến khi ta về, các bạn có thể tưới nước giúp các cây non trong vườn này không? Lành thay, chúng tôi sẽ tưới. Vậy các bạn hãy cẩn thận. Để chúng có thể tưới nước, người giữ vườn đưa cho chúng những bao da chứa nước và các thùng gỗ5 rồi ra đi. Các con khỉ cầm bao da chứa nước và các thùng gỗ9 bắt đầu tưới nước cho các cây non. Con khỉ chúa nói với chúng: -Này các bạn khí, hãy gìn giữ nước. Khi các bạn tưới nước trên các cây non, trước hết hãy kéo những cây ấy lên, xem rễ của chúng như thế nào. Những rễ nào đâm sâu thì tưới nhiều nước vào rễ. Rễ nào không đâm sâu, hãy tưới ít nước. Neu tưới nhiều nước, chúng ta thật khó tìm thêm nước. Chúng vâng theo và làm đúng như vậy. Lúc bây giờ, một người hiên trí thây các con khỉ ấy làm như vậy trong vườn của vua, liền hỏi: Này các bạn khỉ, sao các bạn lại kéo các cây non lên và tưới nước tùy theo lượng của rễ? Chúng trả lời: -Chúa khỉ đầu đàn của chúng tôi khuyên như vậy. Nghe chúng nói, người hiên trí ây suy nghĩ: "Oi, những kẻ ngu si vô trí, dâu muốn làm điều tốt, lại làm điều có hại!" Rồi vị ấy đọc bài kệ này: 46. Bậc thiện không làm hại5 Làm lành đem đến lạc; Người ngu hại điều lành, Như khỉ giết hại vườn. Người hiền trí ấy chỉ trích con khỉ đầu đàn như vậy rồi đem đoàn tùy tùng của mình ra đi. ***

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, đứa trẻ ở làng không phải chỉ nay mới là kẻ làm hại vườn. Thuở trước, nó cũng đã là kẻ làm hại vườn.

CHUYỆN TIỀN THÂN 131

Sau khi bậc Đạo sư kể pháp thoại này, Ngài kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: -Khi ấy, con khỉ đầu đàn là đứa trẻ ở làng làm hại vườn, còn người Hiền trí là Ta vậy!

I. 251)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một người phá hư rượu. Tương truyền, bạn của ông cấp Cô Độc là một người bán rượu. Kẻ ấy dự trữ một số rượu cay mạnh để bán cho quần chúng và họ trả bằng vàng và bạc. Quần chúng tụ họp đông đảo trong quán rượu, kẻ ấy bảo ngòd đệ tử học việc: -Này con thân, hãy lấy tiền trước khi giao rượu! Sau khi ra lệnh như vậy, kẻ ấy đi tắm. Người đệ tử bán rượu cho quần chúng. Khách uống bảo nó đem cho họ muối và đường cục để vừa ăn vừa uống rượu. Thấy vậy, nó liền nghĩ: "Ruợu chắc thiếu muối. Ta sẽ bỏ muối vào rượu." Nó liền bỏ độ một cân muối vào hủ rượu rồi rót rượu cho họ. Khi họ vừa uông một ngụm đây miệng5 họ liên nhô ra và hỏi: Anh đã làm gì vậy? —Các anh uống rượu đòi tôi đem muối lại. Thấy vậy, tôi bỏ thêm muối vào. -Này kẻ ngu kia, chú mày đã làm hư rượu ngon như vậy rồi. PChách hàng chỉ trích người ấy rồi lần lượt đứng dậy và bỏ đi. Người buôn rượu đi về, không thấy một người khách nào5 liền hỏi những người uống rượu đã đi đâu rồi. Nó tường thuật lại sự việc. Người thầy của nó mắng: Này kẻ ngu kia, mày đã phá hư rượu rồi! Và ông đi báo với ông cấp Cô Độc. Ông cấp Cô Độc nghĩ: "Dây là một câu chuyện hay nên liền đi đến Kỳ Viên đảnh lễ bậc Đạo sư và thưa lại câu chuyện. Bậc

Đạo sư nói: Này gia chủ, không phải nay kẻ học việc ấy mới là người phá hư rượu. Thuở trước, nó cũng là người phá hư rượu rồi. Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của ông cấp Cô Độc, bậc Đạo sư kể chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm người triệu phú ở Ba-la-nại. Nương tựa vào Bồ-tát là một người sống với nghề buôn rượu. Sau khi tích trữ một số rượu mạnh, kẻ ấy bảo người đệ tử tên là Kondanna bán rượu rồi đi tắm. Trong khi người buôn rượu đi khỏi, người đệ tử đổ muối vào rượu, và vì vậy đã phá hư rượu. Thầy của nó về, biết được nguyên nhân, liền báo cho người triệu phú rõ. Người triệu phú nói:

Người thiện không làm hại, còn người ngu dầu muốn làm điều tốt, lại làm điều có hại.

Và đọc thêm bài kệ này:

Bậc thiện không làm hại? Làm lành đem đến lạc,
Người ngu hại điều lành, Thật giống Kondanna,
Đổ muối vào bình rượu.

Bồ-tát thuyết pháp với bài kệ này.

***

Bậc Đạo sư nói: Này gia chủ, không phải nay nó mới là người phá rượu. Thuở trước, nó cũng là người phá hư rượu. Sau khi nói xong, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Thuở ây, kẻ làm hư rượu là kẻ làm hư rượu bây giờ, còn vị triệu phú Bala-nại là Ta vạy.

I. 252)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. Bậc Đạo sư nói với Tỷ-kheo ấy: —Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo, thuở trước ông cũng đã khó bảo! Do lời nói của ông? do không làm theo lời các bậc Hiền trí, ông bị gươm chém đứt đôi và bị quăng trên đường. Chính do nhân duyên độc nhất ấy, khiến một ngàn người mạng chung. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, trong một ngôi làng nhỏ, CÓ một Bà-la-môn biêt được bùa chú tên là Vedabbha. Bây giờ, người ta nói bùa chú ấy có giá trị rất lớn. Khi có sự giao hội các hành tinh, nếu ai đọc chú ấy và nhìn lên trời thì từ trời mưa xuống bảy vật báu (vàng, bạc, trân châu, san hô, lưu ly, hồng ngọc và kim cương). Lúc bấy giờ? Bồ-tát đi học nghề với Bà-la-môn ấy. Một hôm, vị Bà-la-môn đem Bồ-tát đi theo, vì một vài công việc đi ra khỏi làng của mình và đến nước Ceti. Giữa đường, tại một khu rừng, có năm trăm kẻ cướp được gọi là "kẻ cướp sứ gi*', chúng làm cho con đường không thể đi được, chúng bắt Bồ-tát và Bà- la-môn Vèdabbha. 64 Bản Tích Lan viết Bản CST, Thái Lan viết

CHUYỆN TIỀN THÂN e 133

Vì sao chúng được gọi là những “kẻ cướp sứ giS"? Người ta n6i, khi chúng bắt được hai người, chúng cử một người đi lấy tiền chuộc; do vậy, chúng được gọi là những "kẻ cướp

sứ gi".Nêu chúng băt được hai cha con, chúng cử người cha đi đem tiền chuộc cho chúng để dắt người con về. Với phương tiện này, nêu chúng băt được mẹ và con gái? chúng cử người mẹ đi; chúnẹ băt được hai anh em cả và út, chúng cử người anh cả đi; nếu chúng bắt được thây và trò, chúng cử nẹười học trò đi. Lúc ấy, chúng giữ lại Bà-la-môn Vedabbha và cử Bồ-tát đi. Bo-tát đảnh lễ thầy và nói: Con sẽ vê trong một hai ngày, thây chớ sợ hãi. Nhưng thây hãy làm theo lời con. Hôm nay sẽ có giao hội các hành tinh đê mưa châu báu xuông, chớ vì chịu khô cực không nôi mà đọc thân chú và làm mưa châu báu xuông. Nêu mưa xuống, thầy sẽ bị diệt vong, cả năm trăm tên cướp này cũng vậy. Sau khi khuyên thầy như vậy, Bồ-tát đi lấy tiền chuộc. Khi mặt trời lặn, các tên cướp trói vị Bà-là-môn lại, bắt nằm xuống. Đúng thời khắc ấy, mặt trăng tròn ngày rằm từ chân trời phương Đông mọc lên. Vị Bà-la-môn nhìn các vì sao, biêt sự giao hội các hành tinh đê mưa châu báu đã thành hình. Vị ấy tự nghi: "Sao ta lại chịu khổ như thế này5 ta hãy đọc thần chú5 làm mưa châu báu xuống cho các tên cướp tài sản và sẽ sung sướng ra di." Vì vậy? vị Bà-la-môn nói với các tên cướp: Này các bạn, vì mục ch gì các bạn băt tôi? Vì mục đích tài sản. Nếu các bạn muốn có tài sản, lập tức hãy cởi trói cho tôi, rửa đầu cho tôi, mang áo mới thoa hương thơm và trang điểm bông hoa, rồi để tôi ở một mình. Các tên cướp nghe nói, liên làm theo như vậy. Vị Bà-la-môn biêt được sự giao hội các hành tinh, đọc thần chú và mắt nhìn lên trời. Từ trên trời, các châu báu rơi xuống. Các tên cướp thâu lượm tài sản ấy, gói lại thành từng bọc với áo khoác ngoài, rồi ra đi cả đoàn. Vị Bà-la-môn theo chúng đi sau cùng. Các tên cướp ấy bị năm trăm tên cướp khác bắt. Chúng hỏi bọn kia: Các anh bắt chúng tôi vì mục đích gì? Vì mục đích tài sản. Nếu các anh muốn tài sản, hãy bắt Bà-la-môn này! Nó nhìn lên trời, làm mưa tài sản rơi xuống. Chính nó cho chúng tôi tài sản này. Các tên cướp sau thả các tên cướp trước, rồi bắt vị Bà-la-môn và nói: Hãy cho chúng tôi tài sản như vậy! Bà-la-môn nói: -Tôi không thê cho các anh tài sản. Từ nay cho đên một năm, sự giao hội các hành tinh để mưa tài sản mới thành hình. Nếu các anh muốn có tài sản, hãy chờ đợi. Khi ấy, tôi sẽ làm mưa tài sản xuống. Các tên cướp tức giận nói:

9 A -Đô xảo quyệt Bà-la-môn, ngươi làm mưa tài sản ngay cho bọn kia, lại băt chúng ta đợi một năm nữa. Chúng nó lấy gươm sắc bén chém vị Bà-la-môn làm hai, vất bỏ trên đường. Rồi chúng đuổi theo gấp, giao chiến với bọn cướp kia, giết chết bọn chúng và lấy tài sản. Rồi chúng chia thành hai nhóm, giao chiến lẫn nhau cho đến khi giết hai trăm năm mươi tên. Với cách thức ấy, chúng chém giết lẫn nhau cho đến khi chỉ còn lại hai tên. Như vậy, cả ngàn người ấy đi đến diệt vong. Hai tên còn lại mang tài sản ây chôn giâu tại một khu rừng gân làng, một tên cầm gươm ngồi giữ, một tên lấy gạo đi vào làng để nấu cơm. Tên ngồi gần tài sản suy nghĩ: uLòng tham là cội gốc của diệt vong. Neu tên kia về, tài sản sẽ phải chia làm hai. Khi tên kia vừa về, ta sẽ lấy gươm chém giết nó.,^ Nghĩ vậy? nó rút gươm ra, ngồi chờ tên kia về. Tên kia cũng suy nghĩ: uTài sản kia phải được chia làm hai. Ta hãy bỏ thuốc độc vào cơm cho tên kia ăn, khiến nó mạng chung, như vậy, chỉ một mình ta được tài sn." Khi cơm nấu chín, nó ăn phần của nó, rồi bỏ thuốc độc phần còn lại, đem theo đi đên chô ây. Khi nó đặt cơm ây xuông, vừa đứng dậy, tên kia lây kiêm chém nó đứt đôi, ném xác nó vào chỗ kín. Rồi nó

ăn phần cơm ấy và chết ngay tại chỗ. Như vậy, vì tài sản toàn thể bị diệt vong. Sau hai ba ngày, Bô-tát mang tiên chuộc đi đên chô ây, không thây thây mình, thấy tài sản rơi vãi, tự nghĩ: "Thầy ta không làm theo lời ta5 làm mưa tài sản xuống, khiến tất cả phải chịu nạn diệt vong." Rôi Bô-tát theo con đường lớn đi tới. Trong khi đang đi, thây thây mình bị chặt đứt làm hai ở trên đường lớn, lại nghĩ: UVÌ không theo lời ta nên thầy đã bị giết." Bồ-tát chất củi làm một giàn thiêu đốt xác thầy và cúng dường với hoa trong rừng. Đi nữa, Bồ-tát gặp năm trăm người mạng chung; tiếp tục đi tới nữa, thấy hai trăm năm mươi người; tiếp tục đến chỗ các người mạng chung, chỉ thiếu có hai. Thấy vậy, Bồ-tát suy nghĩ: "Một ngàn người, trừ hai người, đi đên diệt vong. Thê nào cũng còn lại hai tên cướp nữa. Chúng không thê không đánh nhau, không biết chúng đã đi dâu?" Tiêp tục đi nữa, Bô-tát thây con đường mà hai người mang tài sản đi vào trong khu rừng; đi nữa, Bồ-tát thấy đống tài sản được gói thành từng bọc và một tên cướp nằm chết với bát cơm bị rơi vãi. Đây là việc làm của chúng, Bồ- tát biết tất cả, tự hỏi: "Người kia ở đâu?95 Tìm thấy nó bị quăng xác tại chỗ đầu kia, Bồ-tát suy nghĩ: "Thầy ta không làm theo lời ta, do tánh khó bảo của thầy, tự mình đã bị diệt vong còn làm cho một ngàn người khác cũng vì mình bị diệt vong. Ai dùng phương tiện không chánh dáng, vì lý do sai lạc, đem lại sự giàu sang cho chính mình rồi cũng bị diệt vong như thầy ta vay.” Suy nghĩ vây, Bồ-tát đọc bài kệ này: Dùng phương tiện không tốt, Mong lợi sẽ bị hại, Cướp giết Vedabbha, Tất cả bị diệt vong.

hoa màu. Khi thu hoạch đủ loại sản phẩm, chúng đem chứa đầy vào các kho tích trữ của vua chúa đến tràn lan, mà chẳng buồn gì đến các vựa trống không ở nhà mình. Như vậy, chẳng khác gì đổ tràn các bình đã đầy và chẳng quan tâm những bình trống rỗng. Tuy nhiên, Đại vương chẳng có gì phải lo sợ việc ấy cả. Hãy kể cho Ta nghe giấc mộng thứ chín! Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy một hồ sâu có bờ cao bao quanh mọc đầy năm loại hoa sen. Từ bốn phía hồ, các loài vật hai chân, bốn chân kéo đến từng đàn để uống nước. Chính giữa hồ thì nước sâu lại đục ngầu như quấy bùn nhưng nước lại trong trẻo lấp lánh ở các bờ hồ5 nơi đủ loại súc vật bước xuống uống ăn. Đó là giấc mộng thứ chín của trẫm. Chuyện gì sẽ xảy ra từ điềm ấy chăng? -Giấc mơ này cũng chỉ thành hiện thực ở thời tương lai. Thời ấy, vua chúa trở thành bất công, cai trị theo ý muốn và sở thích riêng của mình, nên không xử án theo công lý. Bọn vua chúa này thèm khát vàng bạc và gia tăng việc nhận hối lộ; họ không tỏ lòng thương x6t, yêu mến dân chúng của mình mà lại tàn ác, vơ vét của cải bằng cách chà đạp bọn bề tôi như ép mía và đánh thuế dân đến độ đồng xu chẳng còn dính túi. Vì không thể nào trả nổi sưu thuế đè nặng trên lưng, dân chúng khắp thị thành, làng mạc sẽ bỏ trốn, tìm nơi trú ẩn ở các vùng biên địa của xứ sở nên trung tâm của tổ quốc trở thành chốn hoang vu, trong khi vùng biên địa lại đông đúc dân chúng. Chuyện ấy cũng giống như nước giữa hồ vẩn đục, còn ở bờ hồ lại trong trẻo. Tuy vậy, Đại vương chẳng có gì phải lo sợ việc ấy cả. Hãy kể cho Ta nghe giấc mộng thứ mười! Bạch Thê Tôn, hình như trâm thây cơm sôi trong nôi mà không được trộn cho đều. Vì không được khuấy đều nên nồi gạo giống như được chia ra ba phần rõ rệt theo ba giai đoạn nấu cơm: Phần thì nhão nhoẹt, phần thì sống sượng, phần thì vừa chín thật ngon lành. Đó là giấc mộng thứ mười của trẫm.

Việc gì sẽ xảy ra từ điềm ấy chăng? Giấc mộng này cũng chẳng thành sự thật cho đến thời vị lai, khi ấy, vua chúa bất công, dân chúng dưới quyền cũng trở thành bất chánh, các Bà-la-môn, gia chủ, thị dân, nông dân cũng thế; đúng vậy, dân chúng đều thành ra bất chánh cả, ngay cả những Bà-la-môn thông thái. Kế đó là các thần linh hộ trì chúng, những thần linh mà chúng thường dâng tế lễ như thần cây cối, thần giữa không gian cũng trở thành bất chánh, ngay cả gió thổi qua quốc độ của các hôn quân này cũng trở thành cuồng phong hỗn loạn„ làm rung chuyển các đền đài trên thiên giới, khiến chư thần trên đó phẫn nộ? không cho mưa rơi xuống; hoặc là nếu có mưa đi nữa cũng chẳng rơi đều khắp quốc độ cùng một lúc, cũng chẳng có những cơn mưa dông lớn, tốt lành tưới đều trên các vùng đất cày cây, gieo hạt để giúp dân chúng đang cơn túng quẫn. Vì thế, trong một quốc gia rộng lớn, trong mỗi thôn làng, hồ, ao, mưa không rơi xuống cùng một lúc trong cùng một phạm vi; nếu mưa ở phần trên thì không mưa ở phần dưới, nơi này mùa màng bị hư hại nặng vì úng thủy, nơi kia lại khô cằn vì hạn hán, nơi khác nữa lại thịnh vượng nhờ những cơn mưa thuận gió hòa đều đặn. Thế là mùa màng

trong cùng một quốc độ như cơm trong một nồi9 sẽ không giống nhau. Tuy thế, Đại vương không có gì phải lo sợ vì chuyện đó cả. Hãy kể cho Ta nghe giấc mộng thứ mười một! Bạch Thế Tôn? hình như trẫm thấy bơ tươi được đem đi đổi lấy gỗ chiên- đàn (trầm hương) quý trị giá cả một trăm ngàn đồng tiền. Đó là giấc mơ thứ mười một. Có điều gì xảy ra từ đó chăng? Giấc mộng này cũng không thành hiện thực cho đến thời vị lai, ngày mà giáo pháp của Ta suy tàn. Vào thời đó, nhiều Tỷ-kheo tham lam, vô tàm, vô quý sẽ xuất hiện, chỉ vì miêng cơm, manh áo mà chúng thuyêt giảng. Chính giáo pháp Ta đã truyền bá cốt để tận diệt dục tham! Do chúng từ bỏ Giáo hội chỉ vì lợi dưỡng tấm thân và đứng vào hàng ngũ của bọn tà giáo nên chúng không thể giảng Chánh pháp đưa đến Niết-bàn. Không, chúng chỉ suy nghĩ, trong lúc giảng pháp, làm sao dùng đủ lời lẽ hoa mỹ và giọng nói ngọt ngào để dụ dỗ quần chúng đem cho chúng thực phẩm, y phục đắt tiền cùng các thứ đại loại như thế và chỉ chuyên tâm đến lợi dưỡng cúng dường. Có những kẻ ngồi ở đại lộ, góc đường, hoàng môn... cúi mình xuống giảng pháp vì tiền, vì các đồng tiền lớn nhỏ.89 Và trong khi chúng đem bán rẻ giáo pháp đưa đến Niết-bàn vô giá để đổi lấy thực phẩm, y phục, vàng bạc thì chúng có khác gì kẻ đem đổi gỗ chiên-đàn đáng giá trăm ngàn đồng tiền để lấy thứ bơ tươi kia? Tuy thế, Đại vương chẳng có gì phải lo sợ chuyện ấy cả. Hãy kể giấc mộng thứ mười hai cho Ta nghe! - Bạch Thế Tôn, trẫm thấy dây bí, bầu rỗng ruột lại chìm xuống nước. Vậy có điều gì sẽ xảy ra chăng? Giấc mộng này cũng không thành hiện thực cho đến thời vi lai có vua chúa bất công, thế giới điên đảo. Thời ấy5 vua chúa không quý trọng những người dòng dối quý tộc mà chỉ ưu đãi bọn hạ dẳng, nên bọn này sẽ thành ra những chúa tể quyền cao chức trọng, trong khi những quý tộc phải bị dìm xuống cảnh nghèo khổ. Cũng vậy, ở chốn triều đình, ở cung môn, tại sảnh đường hay tòa án chỉ có lời nói của bọn hạ đẳng mà dây bầu, bí rỗng ruột tượng trưng cho chúng, lại được xác lập vững vàng như thể chìm tận đáy nước. Ngay các hội chúng Tỷ- kheo, trong các cuộc đàm luận lớn nhỏ5 trong tứ sự cúng dường: Thực phẩm, y phqc, sàng tọa, dược liệu

cũng vậy, chỉ ý kiến của kẻ ác dục, suy đồi được xem là có quyền định đoạt chứ không phải ý kiên của các Tỷ-kheo biêt thiêu dục tri túc. Chuyện như thế khắp noi, chẳng khác gì cảnh dây bầu, bí rỗnệ ruột lại chìm. Tuy vậy, Đại vương không có gì phải lo sợ chuyện đó cả. Hãy kê giấc mộng thứ mười ba cho Ta nghe! Khi ấy nhà vua nói: - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy những tảng đá lớn bằng ngôi nhà lại nổi bồng bềnh như thuyền bè trên nước. Vậy việc gì sẽ xảy ra chăng?

89 Xem II. 294.

Giấc mộng này cũng không thành sự thật cho tới thời vị lai như Ta đã nói trên. Thời ấy, vua chúa bất công, tận dụng đám người hạ dẳng, chúng sẽ trở thành các chúa tể đầy quyền lực trong lúc những người quý tộc sa sút, nghèo khổ. Người ta không còn tôn sùng quý tộc mà chỉ tôn sùng bọn mới giàu sang thôi. Lúc vua lâm triều, trong phòng họp cơ mật hay ở chốn pháp đình, lời nói của các vị quý tộc tinh thông luật pháp, chính các tảng đá lớn tượng trưng cho hạng người này lại trôi dạt bồng bềnh chứ không lắng sâu vào tâm tư mọi người. Khi các vị này cất tiếng thì bọn trưởng giả mới nổi sẽ cười nhạo khinh bỉ, bảo nhau: "Các tên kia đang nói gì thế?" Cũng vậy, trong các hội chúng Tỵ- kheo, giống như đã nói trên dây, người ta không biết kính trọng những bậc tối thắng giữa hàng Sa-môn nên lời nói của các vị này không lắng đọng lại mà chỉ trôi dật dờ đi mất, chẳng khác nào các tảng đá nổi bồng bềnh trên mặt nước. Tuy nhiên, Đại vương không có gì phải sợ hãi chuyện ấy cả. Hãy kể tiếp cho Ta nghe giấc mộng thứ mười bốn! -Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy những con nhái bén5 chẳng lớn hơn những cánh hoa bé tí teo, lại nhanh nhẹn săn bắt những con rắn không lô9 căn xé chúng ra từng khúc như các ngó sen và nhai ngấu nghiến chúng trong chốc lát là xong. Việc gì sẽ xảy ra chăng? Giấc mộng này cũng chẳng thành sự thật cho tới thời vị lai, những việc trước Ta đã nói, thời thế giới suy tàn. Lúc ấy, tham ái của bọn nam nhân nổi lên quá mãnh liệt5 dục vọng quá nồng nàn đến độ chúng trở thành lũ nô lệ cho bọn hầu thiếp còn trẻ con; trong nhà từ những kẻ tôi tớ, làm công, trâu bò, heo gà, vàng bạc, cho đến mọi vật khác đều tùy thuộc đám thê thiếp định đoạt. Giả sử người chồng khốn khổ kia hỏi xem tiền bạc, áo quần để ở đâu, liền được đáp rằng: “N6 ở đâu kệ nó? chàng ta phải lo chuyện mình di, đừng hỏi han gì lôi thôi về việc gì trong nhà vợ chàng ta c!" Rồi sau đó bằng mọi cách, bọn thê thiếp kia dùng lời lẽ mạ lỵ, khinh chê, châm chọc để đàn áp và đô hộ các người chồng như bầy nô lệ, tôi tớ. Như vậy, chẳng khác gì lũ nhái bén, chẳng lớn hơn cái hoa tí xíu, lại nuốt chửng rắn hổ mang! Tuy nhiên, ngài chẳng có gì phải lo lắng về việc đó cả. Hãy nói cho Ta nghe giấc mộng thứ mười lăm! Bạch Thể Tôn, hình như trẫm thấy một con quạ đồng quê, đầy đủ mười ác hạnh, lại được một đoàn tùy tùng gồm toàn chim quý hộ tống, những con chim này màu lông vàng ánh, thường được đặt tên là Kim nga vương giả. Việc gì sẽ xảy ra chăng? -Giấc mơ này, thưa Đại vương, cũng kh6ng thành tựu cho đến thời vị lai, thời đại các quôc vương suy thoái. Đó là thời xuất hiện những vị vua chăng hiêu biết gì về võ thuật, voi, ngựa và lại hèn nhát khi ra trận, vì sợ bị truất phế hay tống xuất ra khỏi vương quốc nên chúng đưa những bọn cận vệ, hầu tắm, hớt tóc, đại loại như thế lên nắm quyền, thay vì đưa nhóm người quý tộc lên. Như vậy9 những người quý tộc này không được hưởng ơn vua lộc nước nên không đủ sức cấp dưỡng cho mình, đành phải cam chịu hạ mình chầu

hầu bọn trưởng giả mới5

CHUYỆN TIỀN THÂN 207

giống như chim quạ được đám Kim nga vương giả theo hầu. Tuy thế, Đại vương không có gì phải lo sợ về điều ấy cả. Hãy kể cho Ta nghe giấc mơ thứ mười sáu! -Xưa nay, chính loài hổ báo săn bắt sơn dương, nhưng hình như trẫm mơ thây sơn dương săn bắt hô báo và xé xác ăn rau ráu. Trong lúc vừa thây bóng bầy dê từ đànẹ xa, bầy chó sói hoảng hốt chạy trốn và lập tức giấu mình vào bụi rậm. Đó là giấc mơ của trẫm. Việc gì sẽ xảy ra chăng? Giấc mơ này, thưa Đại vương, cũng không thành hiện thực cho đến thời vị lai, thời vua chúa bất minh cai trị. Thời ấy, bọn hạ đẳng được nắm quyền cao chức trọng và được nhiều ân sủng của vua chúa, trong lúc những quý tộc sa vào cảnh bần cùng tối tăm. Vì có được nhiều thế lực trong tòa án do ân sủng của vua ban, bọn mới giàu sang này đòi tước đoạt quyền tư hữu đất đai, y phục và mọi tài sản do tổ tiên để lại của những quý tộc xưa. Khi những người này cố bênh vực cho quyền lợi của họ trước tòa án, liền bị đám hầu cận thân tín của vua lấy gậy gộc đánh đập, nắm cổ quang ra ngoài với lời thô bỉ, đại khái là: "Liệu thần hồn dấy, bọn ngu si kia! Sao? Các ngươi muốn tranh giành với chúng tôi ư? Đức vua sẽ biết được sự hỗn láo của các ngươi, rồi chúng tôi sẽ sai chặt tay chân của các ngươi ra và trừng phạt thích đáng cả lũ." Sau đó9 những người quý tộc kinh hoàng nhận ra rằng, tài sản của họ nay đã trở thành tài sản của đám người thống trị mới quá khắc nghiệt kia, nên phải yêu cầu bọn mới được ân sủng này nhận lây tài sản của họ. Roi họ vội vã vê nhà trôn tránh trong nôi 10 âu sợ hãi. Cũng vậy, các ác Tỷ-kheo tha hồ khủng bố5 tiêu diệt các Tỷ-kheo hiền thiện, xứng đáng, cho đến khi các người này không thấy còn ai bảo vệ mình nữa, đành phải trốn vào rừng sâu. Như vậy, sự đàn áp hội chúng quý tộc và thiện Tỷ-kheo cũng giống như bầy chó sói bị bầy dê hăm dọa. Tuy nhiên, ngài không có gì phải sợ hãi chuyện ấy cả. Vì giâc mộng này cũng chỉ liên hệ đên thời vị lai mà thôi. Như vậy, không phải vì chân lý hay lòng yêu mến Đại vương khiến cho các Bà-la-môn tiên đoán như cách họ đã nói với Đại vương đâu. Đó chỉ là lòng tham muốn lợi dưỡng, cái tri thức được nuôi dưỡng bởi tham dục làm cho họ thốt ra những lời nói đem mối lợi phần mình mà thôi. Như vậy, bậc Đạo sư đã thuyêt giảng ý nghĩa của mười sáu giâc mộng lớn trên xong, và Ngài nói thêm: Này Đại vương, ngài không phải là người đầu tiên nằm mộng như thế; ngày xưa, các vua chúa cũng từng mơ thấy những giấc m0ng này và cũng như giờ đây, các Ba-la-môn tìm thấy những cớ đó đe dâng lễ te đàn; vì việc này, theo lời thỉnh cầu của người hiền thiện và có trí, Bồ-tát đã được tham vấn, và các giấc mộng đã được các bậc Hiền trí ngày xưa giải thích giống hệt như cách chúng được giải thích giờ đây. Nói vậy xong, theo lời thỉnh câu của vua, Ngài kê một câu chuyện quá khứ.

Một thuở nọ? khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát thọ sanh làm một

Bà-la-môn ở một quốc độ phương Bắc. Khi ngài đến tuổi trưởng thành, ngài từ giã thế tục, sống đời ẩn sĩ. Ngài đạt được các thắng trí và các thiền chứng, an trú tại vùng Tuyết sơn với thiền lạc thanh tịnh. Ngày ấy, (cũng như trên) Vua Brahmadatta mơ những giấc

mơ này tại thành Ba-la-nại và tham vấn ý kiến các Bà-la-môn liên hệ vấn đề và các Bà-la-môn cũng như hiện nay, khởi sự việc tế đàn. Trong đám ấy? một thanh niên Bà-la- môn có trí, thông thái là đệ tử của vị tế sư của hoàng tộc, thưa với thầy mình: Bạch Sư phq, Sư phụ đã dạy con ba tập Thánh điển Vệ-đà. Vậy không có kinh nào bảo răng việc giêt một sinh vật không đem lại đời sông cho một sinh vật khác sao? Này đồ đệ? việc này sẽ đem lại nhiều tiền cho chúng ta, vô số tiền đấy. Hình như con chỉ mong đừng hao tốn công khố của đức vua thôi ư? Thanh niên Bà-la-môn nói: Bạch Sư phụ5 vậy xin Sư phụ cứ làm theo ý mình. Còn phần con, con còn ở lại đây với Sư phụ để làm gì kia chứ? Nói vậy xong, chàng từ giã thây mình và đi đên ngự viên của hoàng gia. Cùng ngày đó, Bồ-tát biết hết việc này, ngài nghĩ thầm: "Gi sử hom nay ta viếng cõi trân, ta sẽ giải thoát cho nhiêu sinh vật khỏi cảnh giam câm ây ngay." Thế rồi, ngài du hành qua không gian, giáng hạ tại ngự viên kia; ngài an tọa và chiếu sáng như một bức tượng bằng vàng trên thạch bàn dành cho đại lễ. Thanh niên Bà-la-môn đên gân, đảnh lê ngài và ngôi xuông một bên với vẻ thân hữu. Cuộc đàm đạo êm thấm diễn ra, và Bồ-tát hỏi thanh niên Bà-la-môn có nghĩ là vua này cai trị đúng pháp chăng. Thanh niên đáp: Thưa Tôn giả, đức vua vốn là người chân chính, song các Bà-la-môn đã làm cho ngài thiên về ác hạnh. Khi được vua hỏi ý kiến về mười sáu giấc mộng lớn mà ngài vừa thấy, các Bà-la-môn liền chụp ngay cơ hội đó đê đòi tê đàn và bảo hành động tức thì. Vậy thưa Tôn gi nếu Tôn giả vui lòng đến giải thích cho vua hiểu rõ ý nghĩa thật sự của các giấc mộnẹ ấy và thế là giải cứu được vô số sinh linh khỏi nỗi kinh hoàng vì chêt chóc, chăng phải là một việc thiện lành đó chăng? Nhưng này nam tử, ta không biêt vua mà vua cũng chăng biêt ta. Tuy vậy, nếu vua muốn đến đây hỏi ta, ta sẽ nói cho vua nghe. Thanh niên Bà-la-môn đáp: Thưa Tôn giả, con sẽ đi rước đức vua đến đây. Chỉ xin Tôn giả vui lòng ngồi đợi đây một lát cho đến khi con trở lại. Sau khi được Bô-tát nhận lời, chàng đên bệ kiên vua và tâu: Trong BẸự viên vừa có một ẩn sĩ phi hành qua không gian và giáng hạ, vị này bảo có thê giải thích các giấc mộng của Đại vương; kính mong Đại vương kể lại các giấc mộng này cho vị ẩn sĩ ấy được chăng?

CHUYỆN TIỀN THÂN 209

Khi vua nghe việc này, lập tức cùng đoàn tùy tùng đến ngự viên. Vừa đảnh lễ vị ẩn sĩ, vua ngồi xuống bên ngài và hỏi có thật là ngài hiểu rõ việc gì sẽ xảy ra từ những giấc mộng ấy chăng. Bồ-tát đáp: Dĩ nhiên là đúng vậy. Nhimg trước hết hãy kể cho ta nghe những giấc mộng của Đại vương! Bạch Tôn giả? trâm xin săn sàng. Vua đáp và băt đâu kê như sau: Trước bò đực, cây con, Sau bò cái? bê con, Ngựa, bát vàng, sơn câu, Bình nước, hồ sen trong, Cơm sống, chiên-đàn quý5 Bầu, bí lặn xuống dòng, Đá to thì trôi nổi, Nhái bén, ễnh ương cùng, Xé tan bầy rắn hổ, Quạ có đám tùy tùng, Là bầy hoàng nga đẹp, Chó sói sợ dê rừng! Và kế đó, vua kể các giấc mộng giống như Vua Pasenadi đã kể trên. Bậc Đại sĩ bảo: Thôi đủ rồi, Đại vương không có gì phải sợ hãi về việc này. Sau khi trấn an nhà vua xong và giải thoát cho đám sinh vật kia khỏi bị giam giữ, Bô-tát liên trụ trên không, khuyên giáo và an trú vua vào ngũ giới rôi kêt luận với những lời này: Thưa Đại vương, từ nay về sau, Đại vương đừng cộng tác với các Bà-la-môn trong việc giết súc vật để tế đàn. Sau khi thuyêt giảng xong, Bô-tát du hành qua không gian đê trở lại nơi trú ngụ của ngài. Còn nhà vua, chấp trì lời dạy đã được nghe,

chuyên sống đời bố thí, cùng làm nhiều thiện sự công đức khác và khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. ***

Khi chấm dứt pháp thoại này, bậc Đạo sư bảo: Đại vương không có gì phải sợ các giâc mộng ây cả. Vậy hãy hủy bỏ việc tế đàn! Sau khi bảo vua hủy bỏ việc tế đàn và giải cứu vô số sinh linh, Ngài kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: -Vào thời ấy, Ãnanda là vua, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là thanh niên Bà-la- môn và Ta là vị ẩn sĩ ấy.

(J. I. 345)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một vị triệu phú keo

90 Bản Tích Lan viết Bản CST, Thái Lan viết

kiệt. Không xa Vương Xá bao nhiêu, có một thị trấn tên là Sakkhara. Tại đó, có một vị triệu phú có tài sản đến tám trăm triệu đồng tiên tên là Macchariko siya. Ông hà tiện đến nỗi một giọt dầu lấy từ ngọn cỏ kusa cũng không cho ai và cũng không tự mình dùng. Như vậy, tài sản của ông không đem lại lợi ích nào cho vợ con, cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn... Gia sản ây năm yên như vậy, không ai thọ hưởng, như hô nước có quỷ la-sát chiêm cứ. Một hôm, thức dậy vào sáng sớm, bậc Đạo sư khởi lònệ đại bi, quán sát toàn thể thế giới xem ai có khả năng giác ngộ. Ngài thấy sống cách xa Ngài khoảng bốn mươi lăm do-tuần, có hai vợ chồng ấy đủ khả năng chứng quả Dự lira. Đó là hai vợ chồng nhà triệu phú keo kiệt nói trên. Ngày hôm trước, đi đến hoàng cung để chầu vua, sau khi trở về, vị triệu phú thấy một người nông dân đói bụng, đang ăn một loại bánh chiên nhồi với bột chua. Ngay lúc ấy, vị triệu phú khởi lên thèm khát, vừa đi về nhà vừa nghĩ: "Nếu ta nói ta muốn ăn bánh chiên nhồi bột chua thì sẽ có nhiều người muốn ăn với ta. Như vậy sẽ tốn cho ta nhiều gạo, bơ chín, đường... Vì vậy? ta sẽ không nói gì với ai hêt?5 về nhà, ông đi qua đi lại, dằn ép thèm muốn đến nỗi sắc da trở thành vàng, mạch máu nổi lên trên thân. Cuối cùng, không dằn ép được cơn thèm muốn, ông đi vào phòng, nằm co ro trên giường. Như vậy, vì sợ hao hụt tài sản9 ông không nói với ai cả. Vợ ông đến, xoa lưng ông và hỏi: -Này ông, cái gì làm ông không được thoải mái như vậy? -Ta không có việc gì cả. Hay nhà vua nổi giận với ông? Vua không nổi giận với ta. Hay con trai, con gái hoặc người nô tỳ làm công có gì khiến ông phật ý chăng? Không có gì như vậy cả. Hay ông có thèm khát vật gì? Nghe nói vậy, sợ hao hụt tài sản, ông năm im lặng. Người vợ nói: Này ông, hãy nói đi! Ông thèm khát vật gì? Ông nuốt nước miếng trả lời: Ta có một thèm muốn. -Thưa ông, ông thèm muôn gì? Ta muôn ăn bánh chiên trong chảo. -Y muôn ây có gì đâu mà ông không nói! Ong đâu có nghèo! Nay tôi sẽ làm bánh ngọt chiên trong chảo đủ dọn cho toàn thể dân chúng ở thị trấn Sakkhara. Sao lại cho chúng? Chúng cân phải làm đê có ăn. Vậy tôi sẽ làm đủ dọn cho những người ở cùng một đường.

CHUYỆN TIỀN THÂN 211

-Đâu có được. -Vậy tôi làm bánh ngọt vừa đủ dọn cho tât cả những người ở trong nhà này. Sao bà lại hoang phí như vậy? -Vậy tôi làm bánh ngọt vừa đủ để dọn cho con

trai, con gái của ông ăn. -Sao lại đề cập đến chúng làm gì? -Vậy tôi làm bánh ngọt đủ để dọn cho ông và tôi ăn. Sao bà lại có ở trong đó? -Vậy tôi làm bánh ngọt vừa đủ cho một mình ông ăn. Nói khẽ chứ, tại chỗ này có nhiều người chờ đợi bà nấu ăn. Hãy để dành các hột gạo nguyên, chỉ lấy gạo tấm, cái lò và cái chảo, với một ít sữa, bơ chín, mật, đường cục, đem lên sàn nhà lớn tâng lâu thứ bảy và chiên ở đây. Tại dây, ta sẽ ngôi ăn một mình không bị ai quây rây. Được lắm! Người vợ vâng lời, đem theo những đồ cần dùng, leo lên trên lầu, bảo các nô tỳ đi chỗ khác, cho mời vị triệu phú lên. Người triệu phú từ dưới leo lên, gài chốt tất cả các cửa, sau cùng đến sàn lớn lầu thứ bảy. Tại dấy, ông đóng cửa lại và ngồi xuống. Người vợ đốt lửa nhen lò, đặt chảo lên và bắt đầu chiên bánh. LÚC ây, bậc Đạo sư, vào buôi sáng, bảo Trưởng lão Mahãmoggallãna (Đại Mục-kiền-liên): Này Mahãmoggallãna, có người triệu phú hà tiện ở tại thị trấn Sakkhara, không xa Vương Xá bao nhiêu, ông ta muốn ăn bánh chiên trong chảo, nhưng SỢ các người khác thây, nên cho làm bánh trên tâng lâu thứ bảy. Ong hãy đên đó nhiêp phục triệu phú ây5 khiên ông ta từ bỏ tât cả? rôi dùng thân lực của ông đem cả hai vợ chồng và tất cả bánh, sữa, bơ chín, mật và đường cục về Kỳ Viên. Hôm nay, Ta cùng năm trăm Tỷ-kheo sẽ ngồi tại Kỳ Viên và Ta làm cho Tăng chúng sẽ dùng bữa với bánh ấy. Trưởng lão vâng theo lời bậc Đạo su, lập tức với thần thông lực đi đến thị trấn ấy. Trưởng lão khéo vận y trong và đắp y ngoài sáng rực như một bức tượng băng châu báu, đứng giữa hư không, trước cửa sô căn lâu của triệu phú. Vừa chợt thấy vị Trưởng lão, tim vị đại triệu phú xúc động mạnh vì sợ hãi. Ông suy nghi: "Ta đã sợ như vậy nên đến chỗ này, thế mà vị này cũng đến đứng trước cửa s6.“ Không thể hiểu được những gì ông cần phải hiểu, ông tức giận nói lắp bắp những lời như muối và đường bỏ vào trong lửa: Này Sa-môn, đứng giữa hư không như vậy, ông đâu có được gì? Dầu ông kinh hành cho đến khi vạch được một con đường giữa hư không, ông cũng không được gì. Trưởng lão bèn đi kinh hành qua lại giữa hư không. Vị triệu phú nói:

Đi kinh hành như vậy, ông đâu có được gì? Dầu ngồi kiết-già giữa hư không, ông cũng sẽ không được gì. Trưởng lão liền ngồi kiết-già giữa hư không. Triệu phú nói: Ngồi vậy, ông đâu có được gì? Dầu ông có thể đến đứng ở bậc cửa? ông cũng không được gì. Trưởng lão đến đứng trên bậc cửa. Vị triệu phú nói: - Dầu ông phun khói, ông cũng sẽ không được gì. Trưởng lão phun ra cho đến khi cả lâu đài tràn đầy khói. Mắt vị triệu phú bắt đầu cay, đau như bị kim châm. Vì sợ nhà có thể bị cháy, ông không dám nói: "Dầu có đốt lửa, ông cũng sẽ không được gi." Ông suy nghĩ: "Sa-m6n này thật là gan lì. Không được gì cũng không đi. Ta phải bảo cho ông ta một cái bánh mà thôi." Vì thế, ông liền nói với vợ: Này bà, hãy chiên một cái bánh nhỏ xíu cho Sa-môn ây, rôi tông ông ta đi! Người vợ lấy một ít bột, bỏ vào miệng chảo. Bột ấy phồng to lên trở thành cái bánh thật lớn, đầy cả miệng chảo. Vị triệu phú thấy vậy, nghĩ rằng vì vợ mình lấy nhiều bột nên nó thành như vậy. Ông tự mình lấy một ít bột trên đầu cái muỗng và thả vào trong chảo. Miếng bột nhỏ trở thành cái bánh to lớn hơn bánh trước. Như vậy, ông càng chiên bột bao nhiêu, bánh trở thành to bấy nhiêu. Vị triệu phú nản chí nói với vợ: -Này bà, hãy cho người này một cái bánh! Khi bà lấy một cái bánh từ giỏ, tất cả bánh

đều dính chùm với nhau. Người vợ nói với chồng: -Này ông? tất cả bánh dính liền với nhau và tôi không thể tách rời chúng ra được. -Để tôi tách rời bánh cho. Nhưng vị triệu phú cũng không tách rời bánh được. Cả hai người cầm cả đống bánh, kéo bánh ra nhưng không thể tách rời được. Trong khi cố gắng kéo bánh, mô hôi từ thân đô ra và cơn thèm khát của ông châm dứt. Ong liên nói với vợ: Này bà, ta nay không còn cân bánh nữa! Hãy cho Tỷ-kheo này tât cả bánh trong giỏ! Người vợ lấy cái giỏ đi đến Trưởng lão. Trưởng lão thuyết pháp cho cả hai người và nói lên công đức tối cao của Ba ngôi báu. Rồi dạy rằng bố thí sẽ có kêt quả, vị ây nêu rõ kêt quả của bô thí và các thiện sự khác sáng ngời như mặt trăng trên bầu trời. Nghe Trưởng lão nói, vị triệu phú khởi tâm tịnh tín và nói: -Thưa Tôn giả5 hãy đến đây. Hãy ngồi trên giường này và ăn bánh! Trưởng lão nói:

Này đại triệu phú, bậc Chánh Đẳng Giác muốn ăn bánh; Ngài đang ngồi tại tinh xá với năm trăm Tỷ-kheo. Nếu hai vị hoan hỷ, ông bà hãy đem bánh, sữa... và chúng ta cùng đi đến cúng dường bậc Đạo sư. Thưa Tôn giả, bậc Đạo sư nay ở tại đâu? Này đại triệu phú, từ đây đến tinh xá Kỳ Viên khoảng bốn mươi lăm do-tuần. Làm sao chúng ta đi hêt khoảng đường ây mà không mât nhiêu thì giờ? Này đại triệu phú, nếu ông hoan hỷ, ta sẽ đưa ông bà đến đó với thần th6ng lực của ta! Đầu thang lâu đài của ông sẽ ở tại chỗ này, còn chân thang lầu sẽ đen tại cửa tinh xá Kỳ Viên. Với cách này? ta sẽ đưa ông bà đến tinh xá Kỳ Viên bằng thời gian đi từ đầu thang xuống chân thang lầu. Vị triệu phú băng lòng chập thuận. Vị Trưởng lão giữ đâu thang lâu ở tại chỗ đó và bảo: - Chân thang lầu hãy đến tại cổng chính Kỳ Viên! Sự kiện xảy ra đúng như vậy! Rồi Trưởng lão đưa vị triệu phú và bà vợ bước từ đầu thang lầu đến chân thang lầu rất nhanh vào Kỳ Viên. Cả hai vợ chồng đi đến yết kiến bậc Đạo sư và báo giờ cúng dường. Bậc Đạo sư đi vào phòng ăn, ngồi trên Phật tòa đã soạn sẵn cùng với chúng Tỷ- kheo. Đại triệu phú đổ nước cúng dường trên tay đức Phật và Tăng chúng, trong khi bà vợ đặt bánh trong bình bát của đức Phật. Bậc Đạo sư lấy bánh vừa đủ ăn và năm trăm Tỷ-kheo cũng lấy tương tợ như vậy. Rồi vị triệu phú đi quanh cúng dường sữa, bơ chín, mật, đường cục. Bậc Đạo sư cùng với năm trăm Tỷ-kheo dùng xong, cuối cùng đại triệu phú cùng với vợ ăn cho đến thỏa thích, tuy vậy, bánh cũng không hết. Cho đến khi tất cả Tỷ-kheo và các người ăn mót đồ thừa khắp Kỳ Viên đã có đủ phần của mình, bánh cũng không thấy hết. Họ báo lên Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, bánh vẫn không hết. -Vậy hãy quăng bỏ bánh tại một bên cổng lớn của Kỳ Viên. Họ đem quăng bánh xuống một cái hang không xa cổng lớn. Nay chỗ ấy được biết với tên là "Hang chứa bánh chiên trong cho." Vị đại triệu phú và vợ đi đến Thế Tôn rồi đứng một bên. Ngài nói lên lời tùy hỷ; cuối lời tùy hỷ, cả hai vợ chồng đều chứng được quả Dự lưu. Rồi họ đảnh lễ bậc Đạo sư, leo lên thang lầu ở cổng lớn và đi về lâu đài của mình. Từ đấy về sau, vị đại triệu phú cúng dường cho giáo pháp đức Phật đến tám trăm triệu đồng tiền. Ngày sau, bậc Chánh Đẳng Giác đi khất thực ở Xá-vệ? đi đến Kỳ Viên, nói lời khuyến giáo của bậc Thiện Thệ cho các Tỷ-kheo xong, Ngài đi vào hương phòng tĩnh tọa. Vào buổi chiều, các Tỷ-kheo tụ họp tại pháp đường, rồi nói lên lời tán thán công đức của Trưởng lão Mahãmoggallăna:

Này các Hiền giả, hãy xem uy lực của Trưởng lão Mahãmoggallãna! Trưởng lão nhiếp phục vị triệu phú hà tiện trong giây lát, khiến ông ta từ bỏ tất cả9 đem theo các thứ bánh; đưa ông bà đến Kỳ Viên5 trước mặt bậc Đạo sư và an trú họ vào quả Dự lưu. Ôi, Trưởng lão thật có đại uy lực! Bậc Đạo sư đến pháp đường và hỏi: -Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi bàn vấn đề gì? Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo muôn nhiêp phục một gia đình, không nên làm hại và áp bức gia đình ấy. Giống như con ong, chỉ đến lấy nhụy hoa, không làm hại hoa. Cũng vậy. vị Tỷ-kheo đi đến gia đình ấy để nói lên các công đức toi thXig cua due Phạt. y

Rồi bậc Đạo sư tán thán Trưởng lão: Như ong đến với hoa, Không hại sắc và hương, Che chở hoa, lấy nhụy. Cũng vậy, vị Sa-môn, Bậc Thánh đi vào làng, Không được áp bức ai.91 Sau khi nói lên câu kệ trong bậc Đạo sư nêu công đức vị Trưởng lão: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay vị triệu phú hà tiện được Mahãmoggallãna nhiếp phục. Thuở trước, Trưởng lão cũng đã nhiếp phục vị triệu phú và dạy ông ta biết sự liên hệ giữa hành động và kết quả. Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, tại thành này có người triệu phú tên là Illĩsa, giàu đến tám trăm triệu đồng tiên và có đủ mọi tật xâu của con người. Ông què, còm lưng và lé mắt. Ông là người không có lòng tin, hà tiện không bao giờ cho ai, không tự mình hưởng thụ; nhà ông giống như cái hồ bị quỷ la-sát chiếm cứ. Tuy vậy, trải qua bảy đời trước, các tổ tiên của ông là những người bố thí, những thí chủ rất hào phóng. Khi được địa vị triệu phú, ông phá hoại truyền thống của gia đình, đốt cháy trường bố thí, đánh đuổi kẻ ăn xin và tích lũy tài sản. Một hôm đi chầu vua, khi trở về nhà mình, vị triệu phú thấy một người nông dân đi đường mệt mỏi, tay cầm một bình rượu ngồi trên ghế, rót đầy cốc rượu chua, nhắm rượu với một miếng cá khô hôi thối. Thấy vậy, ông khởi lên lòng ham muốn uống rượu nhimg lại nghĩ: “Nếu ta uống rượu, nhiều người sẽ muốn uống với ta. Như vậy, tài sản ta sẽ hao mòn.^, Vì thế, ông chế ngự cơn thèm khát, đi qua đi lại, nhưng trong khi di, không thể trấn áp cơn thèm khát, da ông trở thành vàng như bông lúa và các mạch máu nổi lên trên tấm thân ốm

Xem V. 49.

CHUYỆN TIỀN THÂN 215

yếu của ông. Cuối cùng, ông vào phòng, nằm co ro trên giường. Vợ ông đến, xoa lưng ông và hỏi: -Này ông, cái gì làm ông không được thoải mái vậy? (Chi tiết đều giống như chuyện đã nói ở trên). -Vậy tôi nâu rượu vừa đủ cho một mình ông uôĩig. Khi nghe nói vậy, người triệu phú nói: -Tại nhà này, nhiều người đang chờ đợi nấu rượu. Còn đem rượu từ quán về và ngồi uống tại đây thì không thể được. Người triệu phú cho một đồng, bảo một người nô lệ đem một ghè rượu từ quán về và bảo anh ta mang ghè rượu ấy đi theo ra khỏi thành phố, đến bờ sông, đi vào một lùm cây gần con đường lớn, cho đặt ghè rượu xuống, rồi bảo người nô lệ đi ra ngồi ở đàng xa. Ông rót rượu ra chén rồi bắt đầu uống. Người cha đời trước của ông do làm các công đức như bố thí... đã được sanh làm Thiên chủ Đế-thích. Ngay trong lúc ấy, người cha muốn biết sự bố thí của

mình có được tiếp tục hay không, và được biết, đứa con trai không tiếp tục sự nghiệp của mình đã chấm dứt truyền thống gia đình, đã đốt trường bo thí, đánh đuổi các người ăn xin, tánh tình hà tiện, nay sợ phải có người khác uống rượu đã lén đi vào lùm cây đê uông một mình. Thây vậy, Đê-thích quyêt định: “Ta sẽ làm cho nó xúc động, ta sẽ giáo hóa nó9 giúp nó biết sự liên hệ giữa hành động và kết quả, làm cho nó biết bố thí, khiến nó trở thành nhân từ, xứng đáng được sanh ở cõi d&i." Thế rồi, Thiên chủ xuống cõi nhân thế5 hóa hiện thành triệu phú Illĩsa, cũng què chân, cũng còm limg, cũng lé mắt không khác gì Illĩsa. Với hình thù như vậy, vị ấy đi vào thành Vương Xá5 đứng trước cửa hoàng cung, tự tin báo cho vua biết mình tới. Khi được mời vào, vị ấy vào đảnh lễ vua và đứng hầu bên cạnh. Vua hỏi: Việc gì đưa đại triệu phú đến đây quá sớm như vậy? Thưa Thiên tử, tôi đến đây để thưa rằng, trong nhà tôi có tài sản đến tám trăm triệu đông tiên. Xin Thiên tử hãy truyên mang vê đô đây ngân khô của mình! Thôi vừa rôi, đại triệu phú! Trong cung của ta có nhiêu tài sản hơn tài sản của ông! -Thưa Thiên tử, nếu ngài không làm, tôi sẽ lấy tài sản ấy bố thí theo sở thích của tôi. - Hãy bố thí, này triệu phú! Thưa vâng, Thiên tử. Sau khi đảnh lễ vua, đi ra5 Đế-thích (tức người cha) hóa dạng đi về nhà triệu phú Illĩsa. Tât cả người hâu cận tùy tùng đên vây quanh. Không một ai có thê biết được đây không phải là Illĩsa. Đế-thích vào nhà đứng ở ngưỡng cửa, cho gọi người gác cửa và nói:

-Nếu CÓ một ai giống như ta đến đây, tự ximg là chủ nhà này, hãy lấy gậy đuổi nỏ đi! Nói xong, Đế-thích bước lên lầu, ngồi trên bảo tòa hết sức lộng lẫy và cho gọi vợ triệu phú vào. Với một nụ cười, ông nói: - Này bà, chúng ta sẽ bố thí. Nghe nói như vậy, vợ triệu phú, con trai, con gái, các người nô tỳ làm công đều suy nghĩ: "Đã lâu lắm rồi, tâm chủ ta không nghĩ đến bố thí. Nay chắc là sau khi uống rượu, choáng váng say ông mới sanh ra ý muốn bố thí." Vì vậy9 bà vợ triệu phú nói: -Thưa ông, hãy bố thí theo sở thích. -Vậy hãy cho gọi người đánh trống đến, bảo nó đi đánh trống khắp cả thành phố và rao lên: "Những ai cần vàng, bạc5 châu báu, ngọc ngà, v.v... hãy đi đến nhà triệu phú IlEsa!” Bà vợ làm theo như lời dặn. Một đám đông người đem theo giỏ và bao... tụ tập tại cửa nhà vị triệu phú. Đế-thích cho mở toang các phòng đựng châu báu và nói: Ta sẽ cho các ngươi. Hãy đến đây lấy như ý các ngươi muốn rồi ra đi! Quân chúng đem tài sản ra, chât thành đông giữa sàn nhà, đựng đây các giỏ, các chậu mà họ mang đến và đem chúng đi. Một người nông dân khác, cột những con bò của Illĩsa vào cỗ xe của vị triệu phú, chất đầy xe với bảy món báu, ra khỏi thành. Trong khi đi trên con đường lớn, anh ta đánh xe đến gan lùm cây và tán thán triệu phú Illĩsa như sau: Mong rằng chủ của tôi, triệu phú Illĩsa sống đến một trăm tuổi! Nhờ Illĩsa, nay ta không cần làm việc, có thể sống cho đến trọn đời. Xe này của Illĩsa, con bò này của Illĩsa, nhà này của Illĩsa. Bảy món báu không phải mẹ ta cho, không phải cha ta cho, chính do Illĩsa, chủ của ta cho. Anh ta vừa đi vừa tán thán công đức của vị triệu phú. Người triệu phú (thật) nghe vậy hoảng hốt, sợ hãi, nghĩ: “Sao người này nói đi nói lại tên ta trong lời nói của nó? Hay vua đã đem tài sản của ta cho quần chúng r6i?" Ông liền nhảy ra khỏi lùm cây, nhận ra chiếc xe và con bò của mình, bèn nắm dây mũi con bò dắt đi và nói: -Ôi, kẻ nô lệ kia, đây là con bò của ta, đây là cỗ xe của ta! Người nông dân xuống xe nói: _ Ôi, đồ

khốn nạn ác độc! Triệu phú Illĩsa bố thí cho toàn thành phố. Ngươi là ai vậy? Người nông dân xông tới đánh Illĩsa ngã như chớp nhoáng rồi lấy xe đi. Người triệu phú đứng dậy, tức giận run lên, phủi bụi, chạy theo thật mau, nắm lấy chiếc xe. Người nông dân lại xuống xe, nắm lấy tóc, bẻ quặp ông ta xuốnậ, lây cùi chỏ đánh ông, năm cô quăng ông vê hướng con đường ông đã đi tới rôi

CHUYỆN TIỀN THÂN « 217

bỏ đi. Khi tỉnh rượu vì trận đòn thô bạo ấy, vị triệu phú run lên vì tức giận, đi mau về tới cửa nhà, thấy người ta hì hục mang tài sản đi, ông nói: Ôi! Sao lạ vậy. Phải chăng vua cho người ăn cướp tài sản của ta? Ông đi đến nắm lấy người này, người kia, những ai bị ông nắm liền đánh ông ngã gục dưới chân. Bị đau đớn ê chề, ông đi vào nhà ẩn tránh. Người gác cửa thấy ông9 liền kêu: -Ôi! Đồ gia chủ giả, mi đi vào đâu đó? Trước hết, người ấy lấy gậy tre đánh ông? rồi nắm cổ lôi ông ra ngoài cửa. Người triệu phú nghĩ: "Nay ngoài vua ra, không có một ai làm chỗ nương tựa cho ta được?5 Ông đi đến cung vua và thưa: Thưa Thiên tử, có phải ngài chiếm đoạt nhà của tôi chăng? Này triệu phú, ta không chiếm đoạt! Có phải ông đã đến đây và nói: “Nếu ngài không lấy thì tôi sẽ đem bố thí tài sản của t6i?" Có phải ông đã cho đánh trống khắp cả thành, rao rằng ông sẽ bố thí? Thưa Thiên tử, không phải tôi đến đây gặp ngài vì việc ấy. Ngai không biết tính hà tiện của tôi sao? Tôi không cho ai cả? dù chỉ một giọt dầu lấy từ đầu ngọn cỏ. Ai đã bố thí tài sản tôi, xin hãy cho gọi nó đến và xét hỏi nó9 thưa Thiên tử. Vua cho gọi Đế-thích đến, sự sai biệt giữa hai người này, cả vua và các đại thần đều không thể biết. Vị triệu phú hà tiện nói: —Thưa Thiên tử, người này đâu phải triệu phú. Tôi mới là triệu phú. Chúng tôi không biết được ai là triệu phú thật! Ai có thể biết được họ chăng?

-Thưa Thiên tử, vợ tôi. Vua cho gọi bà vợ đến và hỏi: Người nào là chồng bà? Bà vợ nói: _ Người này. Và bà đứng lại gân Đê-thích. Vua cho gọi các người con trai, con gái, các nô tỳ, các người làm công và hỏi. Tất cả đều đứng gần Đế-thích. Rồi vị triệu phú suy nghĩ: "Trên đầu ta có một nốt ruồi được tóc che kín, chỉ có người thợ hớt tóc mới biết. Ta sẽ cho gọi nó den.^ Ông nói: Thưa Thiên tử, người thợ hớt tóc nhận biết tôi. Hãy cho gọi nó đến! Thời ấy, Bồ-tát là người thợ hớt tóc của ông. Vua cho gọi Bồ-tát đến và hỏi: Ngươi có biết triệu phú Illĩsa không? -Thưa Thiên tử, nhìn vào đàu, tôi sẽ nhận ra. Vậy hãy nhìn lên đầu hai vị triệu phú!

Trong giờ phút ấy, Đế-thích làm cho một nốt ruồi nổi lên trên đàu mình. Bô-tát nhìn lên đâu hai vị? thây hai cái nôt ruôi5 liên thưa: Tâu Đại vương, cả hai vị đều có nốt ruồi. Tôi không thể nhận biết giữa hai người này ai thật sự là Illĩsa. Sau đó, Bồ-tát đọc bài kệ: Cả hai què và còm, Cả hai đều le mắt, Cả hai có nốt ruồi, Ta không biết hai người, Ai là Illĩsa. Nghe Bồ-tát nói như vậy, vị triệu phú run lập cập, vì ưu sầu mất tài sản, ông không thể chịu đựng được, liền ngã xuống bất tỉnh. Lúc bấy giờ, Đế-thích mới nói: Thưa Đại vương, ta không phải là Illĩsa, ta là Đế-thích. Rồi ngài bay lên, đứng trên hư không với tất cả uy lực siêu phàm. Người ta lau mặt cho Illĩsa và rưới nước lên người

ông. Illĩsa hồi tỉnh đứng dậy, đảnh lễ Thiên chủ và đứng một bên. Đế-thích nói: Này Illĩsa, tài sản này là của ta, không phải của ngươi. Ta là cha ngươi. Ngươi là con ta. Trọn đời ta nhờ làm các công đức như bố thí, v.v... nên được sanh làm Đế-thích. Ngươi đã cắt đứt truyền thống của ta, không bố thí, không giữ giới, an trú trên xan tham, đốt cháy trường bố thí, đánh đuổi những người ăn xin, lo tích lũy tài sản. Ngươi không hưởng thụ tài sản ấy. Người khác cũng không được hưởng. Tài sản ngươi đứng như cái hồ bị quỷ la-sát chiếm cứ ở đó5 không ai có thể uống cho đã khát. Ngươi nên làm lại trường bố thí của ta như cũ, bố thí như vậy là tốt! Nếu ngươi không làm vậy9 ta sẽ làm biến mất tất cả tài sản của ngươi, đập nát đầu ngươi với chùy kim cương của Indra và chấm dứt mạng sống của ngươi. Triệu phú Illĩsa hoảng hốt vì sợ bị chết9 liền xin hứa: Bắt đầu từ nay con sẽ bố thí. Đế-thích nhận lời hứa, ngồi trên hư không thuyết pháp, an trú ông trong giới hạnh và đi về trú xứ của mình. Còn Illĩsa, sau đó chuyên tâm làm các công đức như bố thí, v.v... và được sanh lên thiên giới. ***

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Mahãmoggallãna mới nhiếp phục vị triệu phú hà tiện mà thuở trước cũng đã nhiếp phục kẻ ấy rồi. Sau khi bậc Đạo sư kể pháp thoại, Ngài kết hợp hai câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, Illĩsa là triệu phú hà tiện, Thiên chủ Đế-thích là Mahãmoggallãna, vua là Ãnanda và người hớt tóc là Ta vậy.

CHUYỆN TIỀN THÂN 219

I. 354)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một vị đại thần. Nghe nói, một đại thần của vua nước Kosala được vua tin dùng, sau khi thâu thuế cho vua ở một làng biên địa, đã đồng lõa với các tên cướp: -Ta sẽ đưa các người dân làng vào rừng. Sau khi đánh cướp làng, các ngươi hãy chia cho ta một nửa. Nói vậy xong, vào tảng sáng, vị ấy tụ họp các người dân làng ấy lại, dẫn họ đi vào rừng. Rôi các tên cướp đên ngôi làng không được bảo vệ ây, giêt trâu bò ăn thịt, cướp bóc làng và bỏ đi. Đến chiều, vị ấy về làng với đám tùy tùng. Không bao lâu, việc làm của vị ấy bị bại lộ và được trình báo với vua. Vua cho gọi vị ây đên, xác nhận tội của vị ây9 xử phạt vị ây đúng theo luật nước, sau đó cử một người khác lên thay. Rồi vua đi đến Kỳ Viên báo cáo với Thế Tôn sự việc ây. Thê Tôn nói: Thưa Đại vương, không phải chỉ nay đạo đức vị ấy mới vậy. Trước kia, vị ấy đã như vậy rồi. Nói vậy xong, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại? vua cử một ông quan làm trưởng một ngôi làng ở biên địa. (Sự việc xảy ra như câu chuyện trước). Khi ấy, Bô-tát là một thương nhân đang đi qua lại tại vùng biên địa và sông trong ngôi làng ấy. Khi người thôn trưởng ấy trở về với một số tùy tùng đông đảo, vừa đi về vừa đánh trống. Bồ-tát nói: Người thôn trưởng ác độc này đã đồng lõa với bọn cướp để cướp làng, đợi đên khi bọn cướp đã chạy trôn trong rừng, nó lại trở vê làng, vừa đi vừa đánh trống. Rồi Bồ-tát đọc bài kệ: Ăn cướp, giết bò xong, Nhà đốt, người bị bắt, Nó về với tiếng trống, Tiếng trống vang khó chịu. Như vậy, Bồ-tát đọc bài kệ này chỉ trích người thôn trưởng. Không bao lâu? việc làm của kẻ ấy bị bại lộ. Và nhà vua phạt kẻ ấy theo luật nước.

Bậc Đạo sư nói: -Thưa Đại vương, không phải chỉ nay đạo đức của kẻ ấy như vậy. Thuở trước, đạo đức của kẻ ấy cũng như vậy rồi. Sau khi bậc Đạo sư kê pháp thoại này, Ngài kêt hợp các câu chuyện và nhận diện tiền thân như sau:

Thời ấy, vị đại thần là vị đại thần hiện nay và người Hiền trí đọc bài kệ là Ta vậy.

I. 355)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ viên, bậc Đạo sư đã kể yề một Tỷ-kheo nói khoác lác. Tương truyền, có Tỷ-kheo thường tụ họp một sô Tỷ-kheo lại và nói như sau: Này các Hiền giả, không có một thiện sanh nào bằng thiện sanh chúng tôi. Không có một dòng họ nào bằng dòng họ chúng tôi. Tôi được sanh trong đại gia đình vương tộc như vậy. Không có ai sánh bằng chúng tôi theo dòng họ tổ tiên. Không làm sao kể cho cùng tận vàng, bạc, v.v... của chúng tôi. Các nô tỳ và người làm công của chúng tôi chỉ ăn cơm gạo thơm và thịt, chúng mặc áo bằng vải Kãsi, chúng bôi son phấn Kãsi. Riêng tôi? vì là người xuất gia nên phải ăn những món ăn hèn mạt như vậy, phải mặc những thứ vải thô xấu như vậy. Kẻ ấy thường đại ngôn như vậy giữa các Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân học5 khoác lác lừa dối mọi người về thọ sanh, v.v... Nhưng một Tỷ-kheo khác, sau khi điều tra gia cảnh của Tỷ-kheo ấy, nói cho các Tỷ-kheo về sự đại ngôn của kẻ ấy. Các Tỷ-kheo hội họp trong pháp đường nói về việc đại ngôn của Tỷ-kheo ấy như sau: -Thưa các Hiên giả, Tỷ-kheo này, sau khi xuất gia trong giáo pháp đưa đên giải thoát, đã nói lời khoác lác và lừa dối. Bậc Đạo sư đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp ở đây bàn về vấn đề gì? Khi nghe vấn đề nêu trên, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo ấy nói lời khoác lác mà thuở trước cũng đã nói lời khoác lác và lừa dối rồi. Nói xong, bậc Đạo sư kể lại câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở phương Băc tại một làng của thị trân. Khi đên tuôi trưởng thành, Bồ-tát học ba tập Vệ-đà và mười tám nghề với một giáo sư trứ danh ở Takkasilã. Sau khi đạt được sự thuần thục trong tất cả học thuật, Bồ-tát được gọi là nhà Culladhanuggahapandita (Hiền trí Tiêu Xạ Thu). Rời bỏ Takkasilã, Bồ-tát đi đến nước Andha để tìm kinh nghiệm hành nghề trong tất cả mọi thời. Trong tiền thân này, Bồ-tát là một người lùn, nhỏ bé và hơi còm. Bô-tát suy nghĩ: "Nêu ta đi đên một nhà vua nào, vua ấy sẽ nói: 'Với một thân hình lùn như ngươi, chúng ta sẽ làm gi?' Vậy ta hãy tìm một người đàn

Ông đẹp trai, cao và to lớn làm cái gốc, núp sau lưng của nó9 để nuôi sống ta." Nghĩ roi, Bồ-tát đi tìm một người như vậy. Đi đến khu thợ dệt, thấy một người thợ dệt to lớn tên là Bhĩmasena (lãnh tụ đạo quân khủng khiếp). Sau khi thân mật chào đón9 Bồ-tát hỏi kẻ ấy: Này bạn, bạn tên gì? -Tôi tên làBhĩmasena. Sao anh đẹp trai, đầy đủ sanh y, lại làm nghề hèn hạ này? Vì không có nghề nào khác có thể kiếm sống. —Này bạn, chớ làm nghề này nữa, không có người nào bắn cung giỏi như ta trong khắp xứ Diêm-phù-đề. Nếu bạn cùng ta đi đến nhà vua nào, khi vua ấy lắc đầu nói với ta: uMột

người lùn như vậy, chúng tôi sẽ làm gì dugc?" thì bạn hãy nói: "Tôi biết bắn cung." Nhà vua sẽ trả tiền lương cho bạn và luôn luôn dùng bạn trong nghề của bạn. Ta sẽ làm việc thế chỗ bạn và ta sẽ sống núp bóng sau hmg của bạn. Người thợ dệt chấp thuận. Rôi Bô-tát đưa kẻ ây đi Ba-la-nại5 tự mình xử sự như người nhỏ bé hầu cung, đặt kẻ ấy đi trước và khi đến cửa hoàng cung, họ báo tin cho vua biết. Khi được mời đi yết kiến vua, cả hai đều vào đảnh lễ vua và đứng thẳng. Vua hỏi: -Lý do gì các ngươi đến đây? Bhĩmasena trả lời: Tôi là người bắn cung tài giỏi. Toàn cõi Diêm-phù-đề9 không có người nào bắn cung như tôi. Để làm việc cho ta, ngươi lấy bao nhiêu? Thưa Thiên tử, nửa tháng tôi sẽ lấy một ngàn. Còn người này đi với ngươi là ai vậy? Thưa Thiên tử, đó là đứa bé hầu cung. -Tốt lắm, hãy bắt đầu phục vụ ta! Từ đó trở di, Bhĩmasena và Bồ-tát phục vụ nhà vua, nhưng bao giờ mọi công việc khởi lên đều do Bồ-tát làm cả. Lúc bấy giờ, trong nước Kãsi, tại một khu rừng, có một con cọp chặn đường nhiều người qua lại và bắt họ ăn thịt. Dân chúng báo cho vua biết tin ấy. Vua cho gọi Bhĩmasena và nói: Này khanh, khanh có thể bắt cọp được không? Thưa Thiên tử, tôi được gọi là người băn cung, sao tôi không thê băt cọp được? Vua trả tiền công cho kẻ ấy và tiễn kẻ ấy đi. Anh ta về nhà nói cho Bồ-tát biết. Bồ-tát nói: -Tốt lắm, bạn hãy đi. Nhimg bạn không đi sao?

Phải, tôi sẽ không đi. Nhưng tôi sẽ nói cho bạn một phương kế. Hãy nói lên bạn. Một mình bạn, bạn chớ đi gấp đến chỗ ở của cọp. Hãy tụ họp các thôn dân lại, đem theo một ngàn hay hai ngàn cây cung và đi đến đấy. Khi biết con cọp đã dậy5 bạn liền đi trốn? chui vào một lùm cây, nằm sát xuống. Các thôn dân sẽ bắn r ỉ • -1 a r . con cọp cho đên chêt. Khi con cọp đã chêt, bạn sẽ lây răng căn đứt một dây leo, năm lây đâu dây leo ây, bạn đi đên gân con cọp chêt và nói: "Này các ngươi, ai đã giết con cọp này? Ta định cột con cọp này với dây leo như một con bò và dắt nó về cho nhà vua. Vì cần có dây leo, ta đã đi vào lùm cây. Trước khi ta đem được dây leo về? ai đã giết con cọp? Hãy nói lên!" Các thôn dân sẽ hoảng hốt, run sợ và hối lộ bạn nhiều tiền để yêu cầu bạn đừng báo cho vua biết. Người ta sẽ tưởng con cọp do bạn giết được và bạn sẽ được nhà vua cho nhiều tiền. Kẻ ây chấp thuận, ra đi săp đặt việc giêt con cọp đúng theo phương thức Bô-tát dặn, làm cho khu rừng được yên ôn, rôi trở vê Ba-la-nại với đại chúng vây quanh, đi đến gặp vua và thưa: Thưa Thiên tử, tôi đã giêt được con cọp5 đã làm cho khu rừng được yên ôn. Nhà vua rất bằng lòng, cho kẻ ấy rất nhiều tiền. Lại một hôm, người ta báo cho vua biết có một con trâu chặn đường phá hại. Ngay tức khăc, vua cho gọi Bhĩmasena. Làm theo cách thức của Bô-tát5 kẻ ấy giết được con trâu như đã giết con cọp và đi trở về. Vua lại cho kẻ ấy nhiêu tiên. Anh ta trở thành có quyên hành lớn. Say mê quyên thê, anh ta khinh thường Bồ-tát, không chấp thuận ý kiến của Bồ-tát nữa. Anh ta nói: Ta sống đâu có cần ngươi. Ngươi tưởng ngươi là kẻ nào vậy? Anh ta nói nhiều lời ác độc thô lỗ như vậy. Sau một vài ngày, một vị vua thù địch đi đến, bao vây Ba-la-nại và đưa tối hậu thư cho vua: Hoặc là giao thành, hoặc là đánh. Vua sai Bhĩmasena ra giao chiến. Kẻ ây mặc đô lính trận, mang áo giáp đây mình, ngôi trên lưng con voi cũng khéo mang áo giáp. Bồ-tát sợ Bhĩmasena bị giết, cũng nai nịt áo giáp đầy đủ ngồi nép mình sau limg Bhĩmasena. Con voi với đại chúng vây quanh, đi ra khỏi

cửa thành, đến đâu bãi chiên trường. Bhĩmasena nghe tiêng trông trận5 băt đầu run sợ. Bồ-tát nói: Nay nếu bạn rơi từ trên lưng con voi xuống, bạn sẽ chết. Bồ-tát lấy một sợi dây cột Bhĩmasena lại cho khỏi rơi từ lưng voi và nắm chặt lấy dây. Nhưng khi thấy bãi chiến trường, Bhĩmasena quá run rẩy, sợ chết, đã đi đại tiện trên lưng voi. Bồ-tát nói: Bhĩmasena trước kia không phù hợp với Bhĩmasena hiện tại. Trước ngươi tự cho là chiến sĩ đánh trận, nay ngươi chỉ có tài đại tiện trên lưng voi. Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ này:

CHUYỆN TIỀN THÂN 223

Trước ngươi nói khoác lác, Nay ngươi chảy nước hôi, Hai Bhĩmasena, Đâu có phù hợp nhau, Đây là lời quyết chiến, Và đây ngươi thảm bại. Như vậy, Bồ-tát chỉ trích kẻ ấy và nói: - Này bạn, chớ sợ hãi! Ta đứng đây sao lại để bạn thảm bại? Bồ-tát đỡ Bhĩmasena xuống limg voi, bảo nó rửa ráy rồi về nhà. Bồ-tát nói: -Hôm nay, ta sẽ giành được danh xưng! Bồ-tát xông vào chiến trận, hét lớn tiếng, đánh tan đội quân, tóm cổ ông vua thù địch và giải về cho vua xứ Ba-la-nại. Vua rất bằng lòng, thưởng cho Bồ-tát danh vọng lớn. Từ đấy về sau, bậc Hiền triết Culladhanuggaha được biết danh tiếng khắp cối Diêm-phù-đề. Vua cho Bhĩmasena tiền công và đưa kẻ ấy về trú xứ cũ. Còn vua trọn đời làm các công đức như bố thí, V.V.. và đi theo nghiệp của mình khi mạng chung.

Bậc Đạo sư nói: —Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này mới nói khoác lác mà xưa kia cũng đã như vậy rồi! Bậc Đạo sư nói pháp thoại xong, kết hợp các câu chuyện và nhận diện tiền thân: —Lúc ấy, Bhĩmasena là Tỷ-kheo nói khoác, còn Hiền trí Tiểu Xạ Thủ là Ta vậy.

(APẴYIMHAVAGGA)

I. 360)

Câu chuyện này, khi bậc Đạo sư ở tại vườn Ghosita gần Kosambĩ, đã kể về Trưởng lão ságata. Sau khi an cư mùa mưa ở Xá-vệ? đức Thế Tôn đi bộ đến một thị trấn tên là Bhaddavatikã. Tại dây, các người chăn bò, chăn dê, làm ruộng, người đi đường thấy bậc Đạo sư liền đảnh lễ và ngăn chặn Ngài: Bạch Thế Tôn, chớ đi đến bến nước Amba (Cây Xoài). Tại bến nước Cây Xoài, trong am that của những ngoại đạo bện tóc có con răn thân nguy hiểm tên Ambatitthaka (rắn thần ở bến Cây Xoài). Nó có thể làm hại Thế Tôn. Thế Tôn làm như không nghe lời nói của họ5 vẫn cứ đi tới, dù họ nói lời can ngăn lần thứ ba. Trong khi Thế Tôn trú ở một khu rừng không xa Bhaddavatikã, Trưởng lão Sãgata, một thị giả của Thế Tôn, có đầy đủ thần thông của hạng phàm phu, đi đến am thất ấy, tại trú xứ của xà vương, trải nệm cỏ và ngồi kiết-già. Không thể giấu nổi ác tánh, con rắn thần phun khói, Trưởng lão cũng phun khói. Con rắn thần phun lửa, Trưởng lão cũng phun lửa. Lửa con rắn thần không làm hại Trưởng lão nhưng lửa của Trưởng lão lại làm hại con rắn thần. Như vậy, trong ệiây lát, Trưởng lão nhiếp phục con rắn thần, khiến nó thọ tam quy và ngũ giới, rôi đi đến bậc Đạo sư. Sau đó, bậc Đạo sư ở tại Bhaddavatikã cho đên khi thỏa thích rồi đi đến Kosambĩ. Tin Trưởng lão Sãgata nhiếp phục con rắn thần lan khắp vùng ấy. Các thị dân ở Kosambĩ đến nghênh đón bậc

Đạo su, đảnh lễ Ngài; sau đó, họ đi đến gàn Trưởng lão Sãgata, đảnh lễ Trưởng lão? đứng một bên và nói như sau: -Thưa Tôn giả, hãy nói lên những vật gì Tôn giả cần, chúng con sẽ lo liệu đủ. Trưởng lão giữ im lặng. Nhưng nhóm sáu Tỷ-kheo nói: Này chư Hiền, đối với các người xuất gia, rượu trắng khó tìm và rất thích ý. Các ông xem có thể tìm được rượu trắng trong cho Trưởng lão không? Các vị thị dân bằng lòng, mời bậc Đạo sư ngày mai thọ trai. Rồi họ đi vào thành, sắp đặt mọi người, mỗi nhà phải có rượu trắng trong để cúng dường Trưởng lao.

CHUYỆN TIỀN THÂN 225

Hôm sau, họ mời Trưởng lão vào cúng dường rượu trắng. Trong mỗi nhà, Trưởng lão đều uống rượu và bị say. Khi đi ra khỏi thành, Trưởng lão ngã xuông tại cửa thành, vừa năm vừa nói mê sảng. Bậc Đạo sư dùng cơm xong, đi ra khỏi thành, thây Trưởng lão năm trong hoàn cảnh như vậy, liên bảo các Tỷ- kheo mang Sãgata về tinh xá. Các Tỷ-kheo đặt Trưởng lão nằm, đầu Trưởng lão dưới chân đức Như Lai, nhưng Trưởng lão xoay trở lại nằm đặt chân trước mặt đức Như Lai. Bậc Đạo sư hỏi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, nay Sãgata có tỏ sự kính trọng đôi với Ta như trước kia đã làm không? Thưa không, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo, ai đã nhiếp phục con xà vương Ambatitthaka? - Sãgata, bạch Thế Tôn. -Nhưng nay Sãgata có thể nhiếp phục được một con rắn nước không? - Thưa không được, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo, có thích hợp chăng khi uống một loại gì khiến con người mất lý trí? Thưa không thích hợp, bạch Thế Tôn. Rồi Thế Tôn chỉ trích Trưởng lão và bảo các Tỷ-kheo: -Ai uống rượu men rượu nấu, người ấy phạm tội cần phải thú nhận và xin sám hối. Sau khi thiết lập học giới, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào hương phòng. Các Tỷ-kheo hội họp tại pháp đường, nói lời chỉ trích uống rượu: Thật là một tội lỗi lớn nếu uống rượu, vì uống rượu làm cho một người có trí tuệ và thần thông như Sãgata mù quáng, không thấy công đức của đức Phật. Bậc Đạo sư đến pháp đường và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi tại đây đang bàn vấn đề gì? Sau khi được biết vấn đề trên, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay các vị xuất gia này mới uống rượu và mất lý trí, trước kia họ cũng đã làm vậy rồi. Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại? Bồ-tát sanh ra trong một gia đình ở phương Băc nước Kãsi. Khi đên tuôi trưởng thành, người xuât gia làm tiên nhân du si, đạt được các thăng trí và thiên chứng, vui hưởng thiên lạc, trú ở dãy Tuyết sơn, được vây quanh giữa năm trăm môn sinh. Khi mùa mưa đến? các môn sinh thưa với Bồ-tát: Thưa Sư trưởng, chúng con sẽ đi đến chỗ có người ở để xin muối và giấm.

Các Hiền giả, ta sẽ ở lại đây. Các con hãy di, hãy bảo trọng lấy thân và sống qua mùa mưa rồi trở về. -Thưa Sư trưởng, vâng. Họ đảnh lễ Sư trưởng, đi đến Ba-la-nại và sống trong công viên của vua. Ngày kế tiếp, họ đi khất thực ngoài cửa làng, nhận đồ cúng dường đầy đủ, ngày kế tiếp nữa, họ trở về thành. Mọi người thương mến cúng dường đồ ăn và sau vài ngày, họ báo cho vua biết: Thưa Thiên tử, có năm trăm ẩn sĩ từ Tuyết sơn đến trú ở công viên, tu hạnh khắc khổ, nhiếp phục các căn và giữ giới. Vua nghe

công đức của các vị ấy5 liền đi đến công viên, đảnh lễ9 tiếp đón họ niêm nở và mời họ ở lại đó trong bôn tháng mùa mưa. Từ đây trở di, họ ăn trong cung điện nhà vua và ở tại công viên. Một hôm, có một ngày hội lớn uống rượu trong thành. Nhà vua nghĩ rằng, các vị xuất gia khó có được rượu, nên cúng dường họ nhiều rượu thượng hạng. Các nhà khổ hạnh uống rượu, đi vô công viên, bị rượu làm cho say, một số người đứng dậy múa, một số người hát; một số sau khi múa và hát, vứt lung tung những thúng đựng gạo? v.v... rồi nằm xuống ngủ. Khi hết say rượu, họ tỉnh dậy, nghe và thấy những hành động bất chánh của mình, họ khóc than: Chúng ta đã làm những hành động không xứng đáng với người xuất gia. Chúng ta sở dĩ làm điều ác như vậy vì chúng ta sống không có bậc Sư trưởng của chúng ta. Ngay lúc ây, họ từ bỏ công viên, đi vê Tuyêt sơn. Sau khi dọn dẹp các vật cần dùng, họ đảnh lễ Sư trưởng và ngồi xuống. Sư trưởng hỏi: -Này các con thân, các con có được an lạc không? Khi đi khất thực có mệt nhọc không? Các con có sống hòa hợp với nhau không? Thưa Sư trưởng, chúng con đã sống được an lạc. Nhưng chúng con đã uống rượu, lẽ ra không được uống; rượu làm cho mất lý trí, không giữ được chánh niệm nên chúng con đã hát và đã múa. Họ báo rõ mọi sự việc rồi đọc bài kệ này: Chúng con đã uống rượu, Đã hát, múa và khóc, Uống rượu mất lý trí, Đâu được hóa thành vượn. Bồ-tát nói: Do vì không ở với Sư trưởng nên sự việc như vậy đã xảy ra. Sau khi quở trách các vị tu khổ hạnh ấy, Bồ-tát khuyến giáo họ: Từ nay chớ làm như vậy nữa! Rồi trọn đời tu tập thiền định không gián đoạn, Bồ-tát được sanh lên cõi Phạm thiên. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 227

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân [bắt đầu từ đây, sẽ không nói đên "sau khi kêt hợp^,] như sau: Lúc bấy giờ, hội chúng của vị ẩn sĩ là hội chúng của Như Lai, vị Sư trưởng hội chúng là Ta vậy.

L 363)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. Câu chuyện tiên thân này xảy ra trong thời kỳ đức Phật Ca-diêp, sẽ được nói đến trong chương X, *** Rồi Bồ-tát nói lên bài kệ này: Thế là vượt qua rồi, Lâu đài bằng thủy tinh, Băng bạc, băng châu báu, Khi ngươi đã đội vào, Chiếc mũ bằng đá cứng, Trọn đời ngươi không thoát. Sau khi đọc bài kệ này, Bồ-tát đi lên trú xứ thiên giới của mình. Còn Mittavindaka, khi đã đội chiêc mũ ây, phải chịu đựng đau khô lớn và khi các ác hành đã đoạn tận, mạng chung và đi theo nghiệp của mình.

Sau khi kê pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiên thân như sau: —Lúc bấy giờ, Mittavinda là Tỷ-kheo khó bảo và vua chư thiên là Ta vậy.

I. 364)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kê vê một người bạn của ông Cấp Cô Độc. Tương truyền, người bạn ấy đã cùng ông cấp Cô Độc chơi thân với nhau, đã đi học nghê cùng một thây, người bạn ây tên là KāḶakannī (Bất Hạnh). Thời gian qua, kẻ ấy trở thành nghèo đói? không thể sống được nên đã đi đên vị triệu phú. Vị triệu phú khích lệ kẻ ây, trả lương, giao kẻ ây quản lý gia sản của mình. Kẻ ấy trở thành người làm công

cho vị triệu phú và làm tất cả công việc. Trong thời gian đi đến với vị triệu phú, kẻ ấy thường nghe những câu: Hãy đứng lại, này KãỊakannĩ! Hãy ngồi xuống, này KăỊakannĩ! Hãy ăn di, này KãỊakannĩ! Một hôm5 các bạn thân của vị triệu phú đi đên thăm nhà vị ây và nói như sau:

92 Bản Tích Lan viết Bản CST viết 93 Xem IV. 1 số §439; 603.

Này vị đại triệu phú, chớ đê người này sông gân ông. Nghe những lời xui xẻo như: "Hãy đứng lại, này KãỊakannĩ; hãy ngồi xuống, KãỊakannĩ hãy ăn đi, này KãỊakannr, thì quỷ dạ-xoa cũng chạy trốn. Nó đâu có được ngang bằng với ông. Nó nghèo đói, một kẻ bần cùng. Sao ông có liên hệ với nó? Ông Cấp Cô Độc nói: Không phải vậy! Cái tên chỉ để gọi một người. Bậc Hiền trí không đánh giá người bằng cái tên. Chớ nên xem là điềm lành? điềm xấu khi nghe tiếng gọi. Tôi không thể từ bỏ một người bạn đã cùng chơi thân với nhau chỉ vì một cái tên. Vị triệu phú không chấp nhận lời khuyên của họ. Một hôm5 vị triệu phú đi r • • I 9 e r . .. đên làng mà vị ây làm thôn trưởng và đê người bạn ây giữ nhà. Bọn cướp biêt vị triệu phú đã đi vê làng, dự định đên cướp phá nhà triệu phú. Với nhiêu loại vũ khí cầm tay, ban đêm, chúng vây quanh nhà. Nhưng KãỊakannĩ đã nghi, thế nào bọn cướp cũng đến nên không ngủ, ngồi chờ chúng. Khi biết bọn cướp đã đến, kẻ ấy đánh thức mọi người dậy, bảo người này thổi tù và, người kia đánh trống, khiến cho toàn gian nhà đầy cả tiếng động như là một hội chợ lớn. Những tên cướp nói: Chúng tôi nghe lầm là nhà không có người, sao vị đại triệu phú có mặt ở đây? Chúng bỏ chạy và quăng tại chỗ các hòn đá và vô số dụng cụ khác. Ngày hôm sau, người trong nhà thấy những cục đá quăng bỏ chỗ này chỗ kia, họ hoảng hôt lo sợ và tán thán người bạn ây: Nêu hôm nay không có một người tuân phòng ngôi nhà sáng suôt như vậy thì bọn cướp đã bước vào nhà tùy theo sở thích và đã cướp lấy cả nhà rồi. Nhờ người bạn kiên trì này, vị triệu phú được lợi ích và hạnh phúc. Khi người triệu phú trở vê, họ báo cáo tât cả tin này cho ông biêt, ông nói: Các ngươi muốn ta tẩn xuất một người bạn đã giữ nhà cửa của ta như vậy đó. Nếu ta nghe theo lời các ngươi tẩn xuất người này thì nay gia sản của ta không còn gì nữa. Chính cái tên không có giá trị gi, cái tâm tốt mới có giá trị. Nói vậy xong, người triệu phú tăng lương cho người bạn. Nghĩ rằng đây là một câu chuyện đáng kể, ông đi đến bậc Đạo sư và tường thuật đầy đủ từ đầu câu chuyện ấy. Bậc Đạo sư nói: Này gia chủ, không phải chỉ nay KãỊakannĩ mới bảo vệ gia sản của bạn mình, lúc trước kẻ ấy cũng làm như vậy. Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của vị triệu phú, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.
***

Thuở xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại? Bồ-tát là một vị triệu phú có danh tiếng lớn. Bạn của Bồ-tát tên là KãỊakannĩ. (Tất cả đều giống như câu

chuyện hiện tại). Khi từ làng mình làm thôn trưởng trở về? Bồ-tát nghe câu chuyện ấy liền nói: Nếu ta nghe lời nói các ngươi, tẩn xuất người bạn như vậy, thì nay ta không còn gia sản gì hết Rồi Bồ-tát đọc bài kệ: Bạn quen chính là người, Đi bảy bước giúp đỡ,

Bạn thân mới là người, Đi đến mười hai bước, Thời gian tháng, nửa tháng, Mới thật là bà con, Thời gian có dài hơn, Mới thật là bằng ta. Sao ta lại có thể, Vì an lạc của ta, Đuổi KãỊakannĩ, Người ta biết đã lâu? *** Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, KãỊakannĩ là Ãnanda và vị triệu phú ở Ba-la-nại là Ta vậy.

I. 366)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kê vê một người con trai tài giỏi về vấn đề hạnh phúc tinh thần. Tại Xá-vệ, có một triệu phú giàu c6, sanh một người con trai. Khi lên bảy tuôi, cậu con trai có trí tuệ và chăm lo hạnh phúc tinh thần. Một hôm, cậu con trai đên hỏi cha vê cửa ngõ đưa đên hạnh phúc tinh thần. Người cha không biết, nhimg vẫn suy nghĩ: "Đây là một câu hỏi rất tế nhị. Ngoài đức Phật Toàn Tri, không một ai trên trời dưới đất có thể trả lời câu hỏi này.” Rồi người cha dắt con trai, mang theo nhiều vòng hoa, hương liệu, dầu thơm đi đến Kỳ Viên. Ông cúng dường bậc Đạo su, đảnh lễ Ngài, rồi ngồi xuống một bên và bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, đứa trẻ này có trí tuệ, thiện xảo về hạnh phúc tinh thần, hỏi con một câu hỏi về cửa ngõ đưa đến hạnh phúc tinh thần. Con không trả lời được câu hỏi ấy, nên con đến yết kiến Ngài. Lành thay, nếu Thế Tôn trả lời câu hỏi ấy! Bậc Đạo sư nói: Này cư sĩ, thuở trước Ta đã được đứa trẻ này hỏi câu ấy và Ta đã trả lời cho nó. Lúc bấy giờ, nó đã biết câu trả lời. Nhưng nay, nó không có nhớ được vì đã đi qua nhiều đời kiếp. Nói vậy xong, theo thỉnh cầu, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là một triệu phú có

230

rât nhiêu tiên của. Con của Bô-tát mới có bảy tuôi đã có trí tuệ và thiện xảo vê hạnh phúc tinh thần. Một hôm, nó đi đến hỏi cha nó về cửa ngõ đưa đến hạnh phúc tinh thần: -Thưa cha thân, thế nào là cửa ngõ đưa đến hạnh phúc tinh thần? Người cha trả lời nó với bài kệ này: Hãy tìm cầu không bệnh, Là lợi đắc tối thượng, Giữ giới, kính trưởng thượng, Biết nghe học kinh điển. Hãy tùy thuận Chánh pháp, Thoát ly các chấp thủ, Chính sáu cửa ngõ này, Đưa đến chân hạnh phúc. Như vậy, Bồ-tát trả lời câu hỏi về(cửa ngõ - đưa đến hạnh phúc tinh thần. 1 Ắ Còn Từ đấy trở đi, đứa trẻ sống đúng theo sáu pháp ấy. Ầ \ Bồ-tát trọn 4.đời j y • 1 làm A các công đức như bố thí... và đi theo nghiệp của mình khi mạng chung. *** Bậc Đạo sư kê pháp thoại này xong, Ngài nhận diện tiên thân như sau: Đứa con trai thời ấy là đứa con trai hiện tại và vị đại triệu phú là Ta vậy.

I. 367)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo có tâm luyến ái. Tương truyền, có một thiện nam tử đặt lòng tin vào giáo pháp Phật và xuất gia. Một hôm, trong khi đi khất thực ở Xá-vệ, thấy một thiếu nữ trang sức đẹp đẽ, Tỷ-kheo ấy khởi tâm luyến ái. Vị Sư trưởng và Giáo thọ sư đưa Tỷ-kheo ấy đến gặp bậc Đạo sư. Bậc Đạo sư hỏi: - Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông bị luyến ái? Khi được đáp có thật vậy, bậc Đạo sư nói: -Này Tỷ-kheo, năm dục này khi được thọ dung, thật là khả ái, nhưng thọ

dụng nhiều, tạo thành nghiệp và sẽ sanh vào địa ngục, v.v...Cũng như ăn trái cây kimpakka (cây có trái độc), trái cây kimpakka có sắc, có hương, có vj, nhưng khi ăn? nó phá vỡ nội tạng đưa đến mạng chung. Thuở trước, nhiều người không thây sự tác hại của nó, đã tham đăm săc, hương, vị, đã ăn trái ây và đi đến mạng chung. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là người lãnh đạo một đoàn lữ hành, đang đi với năm trăm cỗ xe từ Đông sang Tây. Bồ-tát đến đầu của khu rừng, họp các người tùy tùng lại và khuyên như sau:

94 Bản Tích Lan, CST viết Bản Thái Lan viết

-Tại khu rừng này có những cây độc, các bạn chớ ăn trái cây trước đây chưa từng ăn mà không hỏi ta. Khi họ đã vượt qua khu rừng, đến biên địa của rừng bên kia, họ thấy một cây kimpakka với cành cây cong xuống vì mang nặng trái, về hình dáng, màu sắc, vị và hương, thân cây, cành cây, lá và trái cây ấy giống như cây xoài. Một số người lầm về màu sắc, hirơng vị của những trái cây ây5 tưởng chúng là những trái xoài nên đã ăn những trái ây. Một sô người đứng lại, hái và đứng chờ, chỉ quyết định ăn sau khi hỏi vị lãnh đạo đoàn lữ hành. Bồ-tát đến chỗ ấy, bảo quăng các trái cay đã hái. Những ai đã ăn, Bồ-tát làm cho họ nôn ra và cho uổng thuốc. Một số người trong họ khỏi bệnh, nhimg những ai đã ăn trước tiên đều mạng chung. Sau đó, Bồ-tát đã đi đến chỗ mình muốn, thâu hoạch lợi tức, rồi đi về trú xứ của mình. Trọn đời Bô-tát làm các công đức như bô thí rôi đi theo nghiệp của mình khi mạng chung. ***

Kể xong câu chuyện, bậc Đạo sư nói lên bài kệ này: Không biết hại tương lai, Ai thọ dụng các dục? Quả chín, chúng khổ não, Như ăn kimpakka. Sau khi nêu rõ ràng các dục, khi thọ dụng đem lại thích thú và khi chín muồi đem lại khổ não, bậc Đạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ- kheo có tâm luyến ái chứng được quả Dự lưu, một số chứng quả Nhất lai, một số chứng quả Bất lai, một số chứng quả A-la-hán. Pháp thoại kết thúc, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Hội chúng thời ấy là hội chúng của Như Lai và vị lãnh đạo đoàn lữ hành là Ta vậy.

I. 368)

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Bà-la-môn thử thách giới đức. Vị này sống dựa vào vua nước Kosala, thọ ba quy, giữ năm giới không sai phạm và thông suốt ba tập Vệ-đà. Vua nghĩ rằng, đây là một người có giới đức và đối xử rất kính trọng. Vị Bà-la-môn ấy suy nghĩ: “Vua kính trọng ta hơn các vị Bà-la-môn khác và đặt ta vào địa vị Đạo sư tối thượng. Nhưng vua kính trọng ta là do thiện sanh, dòng họ5 gia đình, quốc độ, nghề nghiệp thành đạt của ta hay là do giới đức của ta? Ta hãy đem ra thử thách." Một hôm, sau khi đi hầu vua, vị ấy trở về nhà và khônẹ hỏi ai, đã lấy một đồng tiền vàng tại quầy của người giữ tiền. Người giữ tiền vì kính trọng vị

95 Bản Tích Lan viết Bản CST viết Bản Thái Lan viết

Bà-la-môn, ngôi yên không nói gì. Ngày kê tiêp, người ây lây hai đông tiên vàng. Người giữ tiền vẫn chịu đựng như trước. Ngày thứ ba, người ấy lấy một nắm đồng tiền vàng. Người giữ tiền nói: Hôm nay là ngày thứ ba, ông đánh cắp tài sản của vua. Rồi anh ta la lên ba lần: Ta đã bắt được tên ăn trộm tài sản của vua! Người ta chạy từ nhiều phía đến và nói: Từ trước cho đến nay, ông giả bộ có đức hạnh! Họ đánh người ấy hai ba dấm, trói lại và dắt đến trước vua. Lòng đầy buồn phiền, vua nói: Này Bà-la-môn, sao ông lại làm ác giới5 ác hạnh như vậy? Hãy đem người này đi và xử tội theo lệnh ta! Vị Bà-la-môn nói: Thưa Đại vương, tồi không phải là người ăn trộm. -Vậy sao ông lây đông tiên vàng ở quây của người giữ gia sản của ta? Vì ngài đối xử với tôi rất mực cung kính nên tôi làm như vậy để thử xem ngài hết sức kính trpng tôi vì thiện sanh... của tôi hay là vì giới đức. Nay tôi được biết một cách chăc chắn rằng, vì giới đức mà ngài đôi xử với tôi rất kính trọng, chớ không phải do thiện sanh... Do đó, tôi kết luận: Trong đời này, giới là tối thượng, giới là đệ nhất. Tôi cũng biết rằng? tôi không thể nào thành tựu giới này một cách tốt đẹp khi tôi còn sống trong nhà, thọ hưởng các dục lạc uế nhiễm. Hôm nay, tôi sẽ đi đến Kỳ Viên và sẽ xin xuất gia với bậc Đạo sư. Xin Đại vương cho phép tôi xuất gia. Sau khi được vua chấp thuận, vị ấy đi đến Kỳ Viên. Các bạn bè thân quyến hội họp lại, không thể ngăn chặn vị ấy được nên trở về. Vị ấy đi đến bậc Đạo su, xin phép xuất gia. Sau khi được xuất gia và thọ Đại giới, với sự tu hành không ngừng nghỉ, tăng trưởng thiền quán, vị ấy chứng quả A-la-hán, rồi đi đến bậc Đạo sư và nói lên chánh trí của mình: Bạch Thế Tôn, con xuất gia đã được quả tối thượng này. Lời tuyên bố về chánh trí của vị ấy được chúng Tỷ-kheo biết đến. Một hôm, tại pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi họp, tán thán công đức của vị ấy như sau: Thưa các Hiên giả, vị Bà-la-môn này hâu cận của vua, muôn thử thách giới đức của minh, rồi từ giã nhà vua đi xuất gia, cuối cùng chứng quả A-la-hán. Bậc Đạo sư đến và hỏi: -Này các Tỷ-kheo, nay các ông đang ngồi bàn luận câu chuyện gì? Khi được nghe câu chuyện ấy, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo9 không J)hải chỉ nay người Bà-la-môn này? sau khi thử thách giới đức của mình, đã xuât gia và đã đạt được những giải thoát cho mình.

CHUYỆN TIỀN THÂN 233

Thuở xưa, các bậc Hiền trí sau khi thách thức giới đức của minh, cũng đã xuất gia và đạt được giải thoát cho mình. Nói xong, bậc Đạo sư nói câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm một người Bà-la-môn chuyên lo tê tự, thiên vê bô thí, hướng đên giới đức, giữ năm giới rất tinh tấn. Vua đối xử với Bà-la-môn ấy rất đặc biệt, kính trọng hơn các Bà-la- môn khác. (Tất cả giống như câu chuyện trước). Sau khi bị trói và dắt đến nhà vua, giữa đường Bồ-tát gặp một số người dụ rắn đang trình diễn các trò chơi răn. Họ năm răn ở đuôi, ở cô và cuôn răn quanh cô họng. Thây vậy, Bô-tát nói: Này các bạn thân, chớ năm răn này ở đuôi, chớ năm răn này ở cô, chớ cuôn rắn này quanh cổ họng, rắn này sẽ cắn các bạn và khiến các bạn mạng chung. Các người dụ răn nói: Này Bà-la-môn, con răn hô giữ giới, theo chánh hạnh, không có ác giới như ông. Vì ác giới và không chánh hạnh, ông thành kẻ trộm cướp, phá gia sản nhà vua, nay đã bị bắt và bị dẫn đi. Bô-tát suy nghĩ: “Ngay các con răn, khi chúng không căn, không làm hại cũng được gọi là có giới đức. Còn nói gì là

loài người? Giới trong đời này là tối thượng, không có gì cao hơn giới nữa." Rồi họ đưa Bồ-tát đến trước mặt nhà vua. Vua hỏi: Người này là ai vậy? Đây là kẻ ăn trộm đã cướp phá gia sản của vua. -Vậy hãy xử tội nó theo lệnh của vua. Bồ-tát thưa: Thưa Đại vương, tôi không phải là người ăn trộm. -Vậy sao ngươi lại lây những đông tiên vàng? Tất cả được báo cáo giống cách thức ở trên. Bồ-tát nói: Do lý do này, tôi đi đến kết luận rằng: Trong đời này, giới là tối thượng, giới là đệ nhất. Con rắn hổ do không cắn? không làm hại cũng được gọi là có giới đức. Giới là tối thượng, giới là tuyệt diệu. Tán thán giới như vậy, Bồ-tát nói lên bài kệ: 86. Giới được xem chí thiện, Giới vô thượng ở đời, Hãy xem con rắn độc, Có giới không làm hại. Như vậy, Bồ-tát với bài kệ này, thuyết pháp cho vua rồi đoạn trừ các dục, xuất gia làm vi tiên nhân du sĩ, đi vào Tuyết sơn, chứng được năm thắng trí và tám thiền chứng, về sau được sanh lên cõi Phạm thiên.

Sau khi kể lại pháp thoại, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Thời ây? hội chúng của vua là hội chúng của Như Lai và vị Bà-la-môn tê tự là Ta vậy.

I. 371)

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo sư đã kể về một vị Bà-la-môn giỏi đoán tướng các loại vải. Truyền thuyết nói rằng, ở Vương Xá có một vị Bà-la-môn hết sức mê tín, không tin Ba ngôi báu, theo tà kiến nhưng rất giàu c6, tài sản lớn. Một hôm, sau khi tắm xong, người Bà-la-môn bảo đem cặp áo lại và được báo cho biết là áo bị con chuột cái cắn. Người ấy suy nghĩ: "Nếu cặp áo bị chuột cắn, trong nhà này sẽ có đại nạn xảy ra. Đấy là một điềm xấu, giồng như một lời nguyền rủa. Khi áo bị chuột cắn thì không thể cho con trai, con gái, nô tỳ hay các người làm công... Ai lấy cặp áo này, đại nạn sẽ đến với tất cả những người xung quanh. Ta hãy quăng nó vào nghĩa địa? chỗ quăng xác chết (không thiêu, không chôn). Nhưng ta không thể giao cho những người nô tỳ làm việc này được. Chúng có thể khởi lòng tham, lấy cặp áo và gặp nạn. Vậy ta hãy trao tận tay cho con trai ta đi vứt áo." Người Bà-la-môn gọi con trai và nói rõ sự việc ấy: Này con thân, chớ lấy tay xúc chạm cặp áo này. Hãy lấy gậy mang cặp áo quăng nó vào nghĩa địa, rồi tắm cả đầu cho thật sạch và trở về! Sáng sớm ngày hôm ấy, bậc Đạo sư quán sát xem ai có thể được Ngài hóa độ, thấy cha con ấy có căn duyên đạt quả Dự liru. Như người thợ săn thú, Ngài đi theo con đường thú đi và ngồi trước cửa nghĩa địa ấy, phóng ra hào quang sáu sắc của đức Phật. Thanh niên Bà-la-môn vâng theo lời cha, mang cặp áo ấy trên đầu một cây gậy như mang con rắn nhà và đi đến cửa nghĩa địa. Bậc Đạo sư nói: Này thanh niên Bà-la-môn, ngươi làm gì vậy? Thưa Tôn giả Gotama, cặp áo này bị con chuột cái cắn, được xem như là lời nguyền rủa, được ví như nọc độc con rắn. Cha con sợ rằng, nếu giao người khác quăng cặp áo ấy, lòng tham có thể khởi lên và lấy cặp áo, nên sai con làm việc này. Con cầm lấy cặp áo, hứa rằng con sẽ quăng và sẽ tắm cả đầu. Con đến đây vì việc ấy, thưa Tôn giả Gotama. -Vậy ngươi hãy quăng đi! Thanh niên Bà-la-môn liền quăng cặp áo ấy. Bậc Đạo sư nói: Cặp áo này thích hợp với Ta. Rồi bậc Đạo sư đến lượm cặp áo ngay trước mặt chàng thanh niên. Nhưng chàng thanh niên ngăn chặn bậc Đạo sư: Tôn giả Gotama chớ lấy, chớ lấy cặp áo giống như lời nguyền rủa này!

Bậc Đạo sư vân cứ lây cặp áo có điêm xâu ây và đi vê hướng Trúc Lâm. Chàng thanh niên ấy vội vàng đi thật mau về nhà thưa với cha: Thưa cha thân, cặp áo con quăng ở nghĩa địa, dầu con đã ngăn cản nhưng Sa-môn Gotama vẫn cứ lấy cặp áo vì cho là chúng thích hợp với Ngài và đã đi đen Trúc Lâm. Vị Bà-la-môn suy nghĩ: “cap áo ây là điêm xâu, giông như lời nguyên rủa. Nếu dùng n6, Sa-môn Gotama sẽ bị tai hại. Do vậy, chúng ta sẽ bị chỉ trích. Ta sẽ đem cho Sa-môn Gotama nhiều áo khác và bảo Ngài quăng cặp áo ấy di." Vị Bà-la-môn cho đem theo nhiều áo, cùng với con trai đi đến Trúc Lâm. Thây bậc Đạo sư, vị ây đên đứng một bên và thưa: Thưa Tôn giả Gotama, có thật chăng Tôn giả đã lấy cặp áo bị vứt ở nghĩa địa? Thật vậy, này Bà-la-môn. Thưa Tôn giả Gotama, cặp áo ấy sẽ đem lại điêm xấu. Nếu Tôn giả sử dụng nó, Ngài sẽ bị tai hại và cả tinh xá cũng bị tai hại. Neu Tôn giả không có áo mặc hay áo đắp, hãy lấy những áo này và vứt cặp áo kia đi! Bậc Đạo sư nói với người Bà-la-môn: Này Bà-la-môn, chúng tôi là người xuât gia. Đôi với chúng tôi, các mảnh vải bị vứt tại các chỗ như nghĩa địa5 giữa đường, trong đống rác? chỗ tắm rửa, vẫn còn có thể dùng được. Nhưng ông đã mê tín điêm lành dữ ngày nay cũng như thuở trước. Và theo lời thỉnh câu của vị ây? bậc Đạo sư kê câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, tại nước Ma-kiệt-đà, ở thành Vương Xá có vua xứ Ma-kiệt-đà trị nước đúng pháp. Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn phương Bắc. Đến tuổi trưởng thành, ngài xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ, chứng được các thắng trí và thiền chứng, rồi đến sống ở Tuyết sơn. Một thời, Bồ-tát rời khỏi Tuyết sơn, đi đến công viên của vua ở Vương Xá, trú tại dấy, đến ngày hôm sau ngài đi vào thành để khất thực. Nhà vua thấy Bồ- tát, bảo gọi vào, mời ngồi trong cung điện, cúng dường đồ ăn và mời ở lại tại công viên. Bồ-tát ăn tại cung điện nhà vua và ở tại công viên. Lúc bấy giờ, trong thành Vương Xá có người Bà-la-môn làm nghề đoán tướng vải mặc. Thấy cặp áo để trong rương bị chuột cắn, ông ta sợ điêm chẳng lành sẽ xảy ra9 nên liền sai con trai đem vứt vào nghĩa địa. Khi chàng thanh niên đi đến nghĩa địa, Bồ-tát đã đi đến trước, ngồi tại cửa nghĩa địa5 nhặt lấy cặp áo và đi vê công viên. Chàng thanh niên về báo tin cho người cha biết. Người cha suy nghĩ: tu khổ hạnh thân cận với vua sẽ bị tai nạn9\ ông liền đi đến gặp Bo-tat và thưa: -Thưa vị khổ hạnh, hãy quăng cặp áo mà ngài đã lượm được9 nếu không ngài sẽ gặp tai nạn!

Bồ-tát nói: Đối với chúng tôi, các tấm vải quăng ở nghĩa địa vẫn còn dùng được. Chúng tôi không mê tín về điêm lành dữ. Mê tín điêm lành dữ này không được các đức Phật, Độc Giác Phật và Bồ-tát tán thán. Do vậy, bậc Hiền trí không mê tín điêm lành dữ. Khi Bô-tát thuyêt pháp cho vị Bà-la-môn như vậy, vị ây từ bỏ quan niệm sai lầm của mình và quy y với Bồ-tát. Còn Bồ-tát giữ thiền quán không gián đoạn, về sau được sanh lên cõi trời Phạm thiên. ***

Sau khi kể câu chuyện quá khứ cho vị Bà-la-môn? bậc Đạo sư nói lên bài kệ này: Ai ứioát điêm lành dữ, Thoát mộng và các tướng, Vị ấy vượt qua được, Lỗi lầm do mê tín,

Hai ách được nhiếp phục, Không còn phải tái sanh. Như vậy, bậc Đạo sư thuyết pháp cho vị Bà-la-môn với bài kệ này, rồi giảng về các sự thật. Cuối bài thuyết giảng, vị Bà-la-môn cùng với người con trai chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Người cha và con trai hiện nay là cha và con trai trong thời quá khứ, còn vị tu khổ hạnh chính là Ta vậy.

L 374)

Câu chuyện này, khi ở tại Xá-vệ, bậc Đạo sư đã kể về học giới liên hệ đến lời măng chửi. Hai câu chuyện hiện tại và quá khứ giông như câu chuyện trong đã nói ở trên. Nhưng trong tiền thân này? Bồ-tát là một con bò đực tên Sãrambha, của một Bà-la-môn trú ở Takkasilã trong nước Gandhãra. ***

Nói câu chuyện quá khứ xong, bậc Đạo sư là bậc Chánh Đẳng Giác, đọc bài kệ này: Hãy nói lời tốt lành, Chớ nói lời độc ác, Lành thay lời tốt lành, Lời ác sanh ưu não. Như vậy, sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, vị Bà-la-môn là Ãnanda, nữ Bà-la-môn là uppalavanna, còn Sãrambha là Ta vậy.96

96 Xem I. I9l, số §28.

CHUYỆN TIỀN THÂN 237

L 375)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một kẻ lừa đảo. Các chi tiết của câu chuyện sẽ được kể trong ***

Thuở xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại. Gần một ngôi làng nhỏ, có một người tu khổ hạnh lừa đảo thuộc ngoại đạo bện tóc. Một người điền chủ làm cho người ấy cái chòi lá trong rừng để ở và nuôi sống kẻ ấy trong chòi với đồ ăn ngon lành. Người điền chủ tin người ngoại đạo bện tóc lừa đảo ấy là người có giới đức. Vì sợ ăn trộm, một hôm, người điền chủ đem đến chòi lá của người ngoại đạo ấy năm trăm đồng tiền vàng, chôn dưới đất và yêu cầu người ấy coi ngó giùm. Vị tu khổ hạnh nói: Thưa Hiền giả, đối với những người xuất gia, không nên nói lời như vậy. Chúng tôi không có lòng tham với gia sản của người khác. Lành thay, Tôn giả! Người điền chủ tin lời của kẻ ấy và ra đi. Kẻ ác khổ hạnh suy nghi: "Chừng ấy tiền đủ sống trọn đời nguòd." Sau một vài ngày, kẻ ấy lấy số tiền, chôn tại một chỗ bên vệ đường, rồi trở về sống tại chòi lá. Ngày ke tiếp, kẻ ấy đi đến nhà người điền chủ, sau khi ăn cơm xong, liền nói: Thưa Hiền giả, nhờ ngài, tôi đã sống ở đây một thời gian dài. sống tại một chỗ quá lâu cdng như người sống chung đụng với loài người, sống chung đụng là một câu uê đôi với những người xuất gia. Do vậy, tôi sẽ ra đi. Nói vậy xong, dâu được yêu câu nhiêu lân, kẻ ây cũng không muôn trở lại. Người điền chủ nói: Sự việc là như vậy, thưa Tôn giả, Tôn giả hãy đi! Người điền chủ tiễn kẻ ấy ra tận cửa làng rồi mới trở về. Người tu khổ hạnh đi một lát, rồi suy nghĩ: "Ta nên lừa dối người điền chủ này." Nghĩ vậy? kẻ ấy cắm một ngọn cỏ giữa búi tóc và đi trở về. Người điền chủ hỏi: Sao Tôn giả trở về? —Thưa Hiên giả5 một ngọn cỏ từ mái nhà của Hiên giả đã măc vào bện tóc của tôi. Người xuất gia không được lấy vật không cho. Vậy tôi trở về đem trả ngọn cỏ ấy. Người điền chủ nói:

-Tôn giả hãy vứt ngọn cỏ rồi đi! Và nghĩ: này không lấy gia sản của người khác dù chỉ một ngọn cỏ. Ôi, Tôn giả này thật tế nhị đối với ta!" Người điền chủ sanh tịnh tín, đảnh lễ kẻ ấy, rồi từ biệt.

97 Xem IV. 292, số §487.

Lúc bấy giờ, vì mục đích buôn bán, Bồ-tát đi đến biên địa và ở tại trú xứ ấy. Nghe lời người tu khổ hạnh nói? Bồ-tát suy nghĩ: “Chắc hẳn kẻ ác khổ hạnh này có lấy tiền bạc gì của người điền chủ nay.99 Bồ-tát hỏi người điền chủ: Này bạn, bạn có giao cái gì cho người tu khổ hạnh này giữ không?

 Thưa bạn, tôi có giao cho vị ây giữ năm trăm đông tiên vàng. -Vậy hãy tìm kiếm số tiền ấy. Người điền chủ đi đến chòi lá, tìm không thấy số tiền, liền trở về rất nhanh, báo cho Bồ-tát là tiền không còn nữa. Bồ-tát nói: Không có ai khác lấy tiền vàng của bạn ngoài tên khổ hạnh bện tóc lừa đảo. Chúng ta hãy đuổi theo bắt lấy nó! Họ chạy đuổi theo, bắt được tên tu khổ hạnh lừa đảo5 đánh nó và bảo nó đem trả tiền vàng. Thấy số tiền vàng đã được trả lại9 Bồ-tát khinh bỉ nói với tên tu khổ hạnh: Ngươi thật không dính một ngọn cỏ mà lại dính đến năm trăm đồng tiền vàng! Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này: Nghe lời của ngươi nói, Lời nhẹ nhàng êm dịu? Không dính đến ngọn cỏ, Mà dính năm trăm vàng. Rồi Bồ-tát nói thêm: Này kẻ bện tóc gian dối kia, chớ làm như vậy nữa! Khuyên giáo và khiên trách kẻ ây xong, Bô-tát sông làm các công đức đên lúc mạng chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình.

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này mới lừa đảo mà trong quá khứ cũng đã lừa đảo rồi. Rồi bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Lúc ấy, người tu khổ hạnh lừa đảo là Tỷ-kheo lừa đảo này, còn người Hiền trí là Ta vậy.

I. 376)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về'ông cấp Cô Độc. Tương truyền, một người triệu phú sống tại biên địa là một người bạn của ông Cấp Cô Độc? nhưng hai người chưa từng gặp nhau. Một hôm, người bạn này chất đầy năm trăm cỗ xe với hàng hóa biên địa và bảo những người làm công:

r Các bạn hãy di, đem hàng hóa này đên Xá-vệ, bán trước mặt ông Cập Cô ĐỘC là người bạn của chúng tôi, và đem vê hàng hóa nhận được do đôi hàng. Họ vâng lời dặn của vị triệu phú ấy, đi đến Xá-vệ gặp vị đại triệu phủ trao tặng phẩm và trình bày sự việc. Vị đại triệu phú tiếp đón họ niềm nở, cho họ chỗ ở và tiền tiêu, hỏi thăm người bạn có được an lạc không, rồi bán các hàng hóa và giao cho họ hàng hóa trao đổi. Rồi họ đi về biên địa, báo cáo sự việc lên vị triệu phú. Một thời gian khác, ông cấp Cô Độc? như lần trước cho đánh năm trăm cỗ xe đến biên địa. Những người của ông cấp Cô Độc đến biên địa, đem theo tặng phẩm đi đến gặp vị triệu phú sống ở biên địa. Ông này hỏi: - Các người từ đâu đến? -Chúng tôi từ Xá-vệ đến5 là những người hầu cận của ông cấp

Cô Độc, người bạn của ông. - Cấp Cô Độc, người nào cũng có tên như vậy! Rồi ông cười mỉa mai họ, nhận lấy quà tặng và bảo họ đi mà không cho họ chỗ ở và tiền tiêu. Vì vậy, họ tự bán các hàng hóa, mang các hàng hóa trao đổi, rồi đi về Xá-vệ và báo cáo sự việc cho vị triệu phú. Rồi người triệu phú ở biên địa, một lần nữa như lần trước, cho đánh năm trăm cô xe đên Xá-vệ. Các người thuộc hạ mang quà tặng đên gặp vị đại triệu phú. Thấy họ, những người nhà ông cấp Cô Độc liền thưa: Thưa ông chủ, chúng tôi sẽ lo cho họ chỗ ở, cơm ăn và tiền tiêu.

Nói xong, họ đưa các cô xe của những người ây ra khỏi thành, bảo họ tháo xe tại một chỗ đã lựa chọn và nói: - Các bạn hãy ở đây. Từ nhà chúng tôi, chúng tôi sẽ đưa đến cho các bạn cháo, cơm và tiền tiêu. Nói xong họ đi5 họp các người làm công lại, lúc nửa đêm vào canh giữa, họ đên cướp năm trăm cô xe, cướp sạch áo mặc, áo đăp, đánh đôi các con bò5 tháo bánh xe ra khỏi các cô xe, đặt các cô xe xuông đât, lây các bánh xe rôi bỏ đi. Những người trú ở biên địa chỉ còn làm chủ một cái áo mặc, không còn gì cả5 sợ hãi chạy mau đi trốn và trở về biên địa. Những người nhà triệu phú báo cáo sự việc ấy lên vị đại triệu phú cấp Cô Độc. Đại triệu phú nghĩ: "Đây là một câu chuyện quan trọng có thể trình bậc Đạo sư?9 Ông Cấp Cô Độc đi đến bậc Đạo su, tường thuật tỉ mỉ đầu đuôi câu chuyện. Bậc Đạo sư nói: Này gia chủ, không phải chỉ nay, kẻ ở biên địa ấy có hạnh như vậy. Trong quá khứ, kẻ ấy cũng đã có hạnh như vậy rồi.

Nói xong, theo lời thỉnh cầu, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là một người triệu phú có tài sản lớn ở Ba-la-nại. Một người triệu phú ở biên địa là người bạn chưa bao giờ thấy mặt của Bồ-tát. (Tất cả đều giống như câu chuyện hiện tại trên). Được những người của mình báo cáo: uĐây là việc chúng tôi làm hôm nay", Bồ-tát nói: Do không biêt báo đáp một công việc đã làm trước cho mình, nên vê sau họ phải gặp sự việc như vậy. Nói vậy xong, trước hội chúng tụ họp, Bô-tát thuyêt pháp với bài kệ này: 90. Ai trước được làm ơn, Không biết đáp ứng lại, Vê sau, việc xảy đên? Không tìm được người giúp. Như vậy, với bài kệ này, Bồ-tát thuyết pháp và trọn đời làm các công đức như bố thí, v.v... rồi khi mạng chung đi theo nghiệp của mình.

Sau khi kê lại pháp thoại, bậc Đạo sư nhận diện tiên thân như sau: Người ở biên địa thời ấy là người ở biên địa hiện nay, còn vị ữiệu phú ở Ba-la-nại là Ta vậy.

CHUYỆN TIỀN THÂN 241

(LITJAK4GGA)

I. 379)

Câu chuyện này, Jdii ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kê lại vê cách thọ dụng sự vật không suy nghĩ. Nghe nói, lúc bấy giờ5 phần lớn các Tỷ-kheo nhận được y, v.v... có thói quen sử dụng chúng không suy nghĩ. Do sử dụng bốn vật dụng không suy nghĩ, họ không thoát khỏi đọa xứ, địa ngục, súc sanh. Bậc Đạo sư biết được việc này, liền dùng nhiều phương tiện thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, nói lên sự nguy hiểm lúc sử dụng bôn đô vật mà

không suy nghĩ: Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không được sử dụng bốn đồ vật cần thiết mà không suy nghĩ. Do vậy? từ nay trở di, hãy suy nghĩ xong rôi mới thọ dụng chúng! Cách thức suy nghĩ này được nêu rõ: Ở đây, các Tỷ-kheo có suy tư khi sử dụng y, cốt để ngăn ngừa lạnh. Sau khi đặt ra các điêu lệ tương tự cho các vật dụng khác, bậc Đạo sư kết luận: Này các Tỷ-kheo5 cần suy nghĩ như vậy mới nhận bốn vật dụng. Không suy nghĩ lúc nhận các vật dụng cũng giống như thọ dụng nọc độc con rắn. Các người xưa vì không suy nghĩ, không biết sự nguy hiểm đã thọ dụng thuốc độc? khi quả chín muồi phải chịu thống khổ. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình có gia sản lớn, khi đến tuổi trưởng thành, trở thành một người chơi con xúc xắc. Một người chơi con xúc xắc khác có tánh lừa đảo, chơi với Bồ-tát khi nó hơn, nó tiếp tục chơi, không xóa bỏ bàn chơi. Nhưng khi người khác hơn, nó liền đưa con xúc xắc vào miệng xem như là mất, rồi xóa bàn chơi và bỏ đi. Biết được việc làm của nó, Bồ-tát nói: Thôi được, ta có cách. Bồ-tát đem những con xúc xắc về nhà, thoa thuốc độc, phơi khô, đi đến gần

98 Xem II. 316,

nó và rủ nó chơi. Kẻ kia băng lòng và sửa soạn bàn chơi. Khi đang chơi với Bồ-tát, thấy mình bị thua, nó liền bỏ một con xúc xắc vào trong miệng. Bồ-tát thấy nó làm như vậy? liền nói: Hãy nuôt đi. Sau ngươi sẽ biêt cái này là gì! Rồi Bồ-tát đọc câu kệ này để trách móc nó: Thuốc độc được thoa bôi, Đốt cháy thật mãnh liệt, Ngươi nuôt con xúc xăc, Nào đâu có biết vậy. Nuốt, hãy nuốt nữa di, Kẻ chơi ác độc kia, Cuối cùng ngươi sẽ bị, Đau đớn cực thông khô! Khi Bồ-tát đang nói vậy, thuốc độc bắt đầu ngấm vào kẻ chơi xúc xắc lừa đảo, mắt nó xoay tròn, thân cúi quặp và té xuống đất. Bồ-tát nói: Thôi, ta sẽ cứu ngươi sống lại! Bồ-tát cho nó uống loại thuốc trộn lẫn với các thứ thuốc khác, làm cho nó nôn ra, rồi cho nó ăn bơ chín, mật, đường, v.v... Khi nó bình phục, Bồ-tát khuyên nó lần sau chớ làm như vậy nữa. Bồ-tát tiếp tục trọn đời làm công đức bố thí, v.v... và khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. *** Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, thọ dụng các đô vật không suy nghĩ cũng như thọ dụng thuốc độc không suy nghĩ. Rồi bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Lúc bây giờ, người hiên trí chơi xúc xăc là Ta vậy.

I. 381) r y

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về Tôn giả Ãnanda. Một thời, những nữ nhân ở cung vua xứ Kosala suy nghĩ như sau: “Dức Phật ra đời thật khó. Cũng vậy, được làm người với các căn đầy đủ thật khó. Dầu chị em ta có thân người này trong một thời có đức Phật, chị em ta vẫn không được đi đến tinh xá như ý muốn, không được nghe pháp, cúng dường hay bố thí. Chúng ta sống như bị quăng trong một cái hộp. Chị em ta hãy yêu cầu nhà vua cho cử một Tỷ-kheo xứng đáng thuyết pháp cho chị em ta. Khi nghe pháp, chị em ta có thể học làm các công đức như bố thí, V.V.. Như vậy, với thời gian ngắn ngủi này, chị em ta sẽ có kết quả lợi ích." Tất cả nữ nhân cùng đi đến

đức vua và nói lên sự suy tư của mình. Nhà vua chấp thuận. Một hôm, vua muốn đi dạo chơi ở công viên và báo người giữ vườn dọn dẹp sạch sẽ. Trong khi dọn dẹp sạch sẽ công viên, người giữ vườn thấy bậc Đạo sư ngồi dưới một gốc cây, liền đi đến hầu vua và thưa:

CHUYỆN TIỀN THÂN 243

Thưa Thiên tử, công viên đã được dọn dẹp sạch sẽ. Nhimg tại dấy, dưới một gốc cây, đức Thế Tôn đang ngồi. Vua nói: -Tốt lắm, chúng ta sẽ nghe pháp từ bậc Đạo sư. Rôi vua ngự lên cô xe có trang hoàng đẹp đẽ, đi đên công viên và yêt kiên bậc Đạo sư. Lúc bấy giờ, Chattapãni, một nam cư sĩ đã chứĩiệ quả Bất lai đang ngồi nghe pháp từ bậc Đạo sư. Khi thấy nam cư sĩ ấy, vua ngân ngại, đứng một lát, suy nghĩ: "Nếu là người độc ác, người này đã không ngồi nghe pháp từ bậc Đạo sư. Vì không phải là người độc ác nên nó mới làm như vậy.^^ Nghĩ xong, nhà vua đi đến gần bậc Đạo sư, đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Nam cư sĩ vì sự kính trọng đối với đức Phật, không đứng dậy hay đảnh lễ vua. Vua không hoan hỷ với vị ấy. Biết được nhà vua không hoan hỷ đối với nam cư sĩ ấy, bậc Đạo sư nói lên công đức của vị ấy: Thưa Đại vương, nam cư sĩ này nghe nhiều kinh tạng đã được Ta trao truyền và đã xa lìa các dục. Vua nghĩ: "Chắc chắn người này không thể là người tầm thường, vì bậc Đạo sư tán thán công dức." Vua hỏi: Này nam cư sĩ, nêu có cân gì hãy nói cho ta biêt. Nam cư sĩ nói: Tốt lành thay! Vua nghe pháp từ bậc Đạo sư xong, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Một hôm, sau khi ăn sáng, cầm dù đi đến Kỳ Viên, vua gặp nam cư sĩ ấy, liền gọi đến và nói: Này nam cư sĩ, nghe nói ông là người nghe nhiều. Các nữ nhân của ta muốn nghe và học Chánh pháp. Lành thay, nếu ông nói pháp cho họ! Thưa Thiên tử, thật không thích hợp để những người tại gia nói pháp cho nội cung của vua. Việc ấy chỉ thích hợp với các Tôn giả xuất gia. Vua nói: Người này nói sự thật. Vua liền bảo người ấy ra đi, rồi cho gọi các nữ nhân và nói: Này các hiền nữ, ta sẽ đi đến bậc Đạo sư và xin cử một Tỷ-kheo thuyết pháp cho các hiền nữ. Trong tám mươi Đại đệ tử, ta sẽ xin ai? Tất cả nữ nhân họp bàn và đồng ý lựa chọn Trưởng lão Ãnanda, vị Chưởng khố Chánh pháp. Vua đi đến gặp bậc Đạo sư, đảnh lễ, ngồi xuống một bên và thưa: Bạch Thế Tôn, các nữ nhân trong cung của trẫm muốn nghe pháp và học pháp từ Trưởng lão Ãnanda. Lành thay, nếu Trưởng lão ấy có thể thuyết pháp cho những người trong cung của trẫm!

Bậc Đạo sư chấp nhận cho Trưởng lão Ãnanda. Từ đấy về sau, các nữ nhân của vua nghe pháp và học pháp từ Trưởng lão Ãnanda. Một hôm, một viên ngọc trên khăn vua bị mât. Vua biêt được viên ngọc bị mât, cho gọi các đại thân và ra lệnh bắt tât cả mọi người trong nội cung đê tìm cho ra viên ngọc trên khăn. Các đại thần bắt đầu từ các nữ nhân tra hỏi viên ngọc trên khăn. Họ làm phiên nhiêu rât nhiêu người nhưng không tìm ra. Hôm ây, Trưởng lão Ãnanda vào cung điện vua. Trước kia, khi các nữ nhân thấy Trưởng lão họ đều hoan hỷ nghe pháp, học pháp. Lần này họ không được như vậy, tất cả đều sầu ưu. Khi Trưởng lão hỏi vì sao hôm nay họ lại như vậy, họ trả lời: Thưa Tôn giả, đức vua đã mât viên ngọc trên khăn. Và đức vua ra lệnh các đại thần bắt đầu tra hỏi từ các nữ nhân để tìm ngọc, làm phiền nhiễu mọi người ở trong cung. Chúng tôi

không biết việc gì sẽ xảy ra cho ai. Do vậy, chúng tôi ưu phiền. Trưởng lão nói an ủi họ: - Chớ lo nghĩ việc ấy nữa! Rôi Trưởng lão đi đến gặp nhà vua, ngôi trên ghê đã soạn săn và hỏi: Thưa Đại vương, tôi nghe nói Đại vương mât viên ngọc phải không? -Thưa Tôn giả, sau khi bắt tất cả mọi người ở trong cung và làm phiền nhiễu họ9 tôi vẫn chưa có thể tìm được. Thưa Đại vương, không cân phiên nhiêu đông người, vân có phương cách tìm ra viên ngọc. Cách thức nào vậy, thưa Tôn giả? Thưa Đại vương, băng cách cho một năm rơm. Cho nắm rơm để làm gì vậy, thưa Tôn giả? Thưa Đại vương, với những ai bị ngài nghi ngờ, hãy họp họ lại, cho mỗi người một nắm rơm hay cục đất sét và nói: "Ngày mai, vào sáng sớm, hãy đem cái này và đặt tại chỗ ấy." Người nào lấy viên ngọc sẽ đặt nó trong nắm rơm hay cục đât sét mang lại. Nêu ngày đâu họ mang lại thì rât tôt. Nêu không, ngày thứ hai, ngày thứ ba, họ cũng phải mang lại. Như vậy, đại chúng không bị phiền nhiễu và ngài có thể lấy lại được viên ngọc. Nói vậy xong, Trưởng lão ra về. Vua làm theo lời dặn, nhưng ba ngày qua, không ai đem lại viên ngọc. Trưởng lão đến vào ngày thứ ba và hỏi: Thưa Đại vương, viên ngọc đã được đem lại chưa? Thưa Tôn giả, chưa. -Vậy Đại vương, trong sân lớn, tại một chỗ kín hãy cho đặt một cái ghè nước lớn, đổ đầy nước, treo xung quanh một cái màn. Rồi ra lệnh cho mọi người lui tới trong nội cung, đàn ông và cả đàn bà, phải cởi áo ngoài, lần lượt đi vào trong màn một mình, rửa tay rồi đi ra.

Trưởng lão nói phương tiện này xong rồi ra đi. Nhà vua làm như lời dặn. Kẻ ăn cắp hòn ngọc suy nghĩ: Chưởng khố Chánh pháp đã nắm lấy vấn đề này, nếu không tìm ra được viên ngọc sẽ không bỏ cuộc. Nay đã đến lúc cần phải đem trả lại viên ngọc.,, Nghĩ vậy, nó giấu viên ngọc trong người, đi vào trong tấm màn, bỏ rơi ngọc vào ghè nước rồi đi ra. Khi tất cả mọi người đã đi xong, người ta đổ nước và tìm được viên ngọc. Vua nói: Nhờ Trưởng lão, không phiền nhiễu đại chúng, ta đã tìm được viên ngọc. Vua rất bằng lòng. Những người lui tới trong nội cung cũng bằng lòng và nói: Nhờ Trưởng lão9 chúng tôi được thoát khỏi đau khô lớn. Câu chuyện nhờ uy lực tuyệt diệu của Ãnanda, họ đã tìm ra viên ngọc trên khăn vua, được toàn kinh thành và chúng Tỷ-kheo biết. Các Tỷ-kheo ngồi họp tại pháp đường tán thán công đức của Trưởng lão: Thưa các Hiên giả, nhờ nghe nhiêu, nhờ bác học, nhờ phương tiện thiện xảo của Trưởng lão Ananda, đại chúng không bị phiền nhiễu, với phương tiện, viên ngọc được tìm lại. Bậc Đạo sư đi đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi ở đây luận bàn vấn đề gì? Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải nay đồ vật gì đã vào tay người khác lại tìm được là nhờ Ãnanda. Thuở trước, các bậc Hiền trí không làm phiền nhiễu đại chúng, chỉ với phương tiện5 tìm được đô vật đã đi vào tay của loài vật. Nói vậy xong, theo lời thỉnh câu của các Tỷ-kheo? bậc Đạo sư kê câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmandatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát đạt sự thuần thục trong tât cả các nghê và trở thành vị đại thân của vua ây. Một hôm, nhà vua cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo đi đến công viên? sau khi dạo chơi giữa rừng xong, lại muốn đi chơi trong nước. Vua đi xuống một hồ nước dành cho vua và gọi các cung nữ cởi các vàng ngọc trang sức trên đầu? trên cổ, đặt chúng trên cái áo ngoài, đưa vào trong hộp và

giao các nữ tỳ trông coi rồi đi xuống hồ. Khi ấy, có một con khỉ cái ở công viên ngồi giữa các cành cây, thấy hoàng hậu cởi các đồ trang sức bỏ trên cái áo ngoài, đặt chúng vào trong hộp. Con khỉ cái muốn đeo dây chuyền bằng ngọc của hoàng hậu, ngồi nhìn chờ xem khi nào người nữ tỳ lơ đễnh là nó đánh cắp. Người nữ tỳ canh gác, thỉnh thoảng nhìn qua nhìn lại rôi băt đâu ngủ gật. Con khỉ cái biết người nữ tỳ đã lơ đễnh, liền leo xuống mau như gió, lấy sợi dây chuyền lớn đeo cổ, leo lên cũng mau như gi6, ngồi núp giữa các cành cây. Rồi

sợ các con khỉ cái khác thây, nó giâu sợi dây chuyên vào một cái lô cây và ngôi canh gác với dáng điệu bình tĩnh. Người nữ tỳ tỉnh dậy, không thây sợi dây chuyên, quá run sq, không có cách gì khác liền la to: Có người đàn ông lấy cắp sợi dây chuyền của hoàng hậu rồi chạy trốn! Nghe người nữ tỳ la, những người canh gác từ nhiều phía tụ họp lại, liền báo cho vua biết. Vua ra lệnh bắt tên ăn trộm. Họ chạy ra khỏi công viên, đi tìm tên ăn trộm khắp nơi. Một kẻ dân quê đang lễ bái, nghe tiếng la? liền hoảng sợ bỏ chạy. Thấy vậy, các người ấy nghĩ nó là thằng ăn trộm bèn đuổi theo bắt nó? đánh nó và nói mỉa mai: r ỉ \ r 9 y 9

Đô ăn trộm ác độc kia, ngươi lây căp đô trang sức đăt tiên như vậy đê làm gì? Người dân quê suy nghĩ: uNêu ta nói không lây, mạng sông ta hôm nay không còn nữa. Chúng sẽ đánh và giết ta. Vậy ta hãy nhận là có lấy." Nó nhận có lấy5 liền bị trói và dẫn đến vua. Vua hỏi nó: Có phải ngươi lây đô trang sức đăt tiên? Thưa Thiên tử, tôi có lấy. Nay vật ấy ở đâu rồi? Thưa Thiên tử, vật quý giá đôi với tôi, tôi lây đê làm gì? Tôi là người từ trước không bao giờ có được cái giường, chiếc ghế. Nhimg người triệu phú bảo tôi lấy đồ trang sức đắt tiền ấy. Tôi đã lấy và giao cho ông ta rồi. Ông ta biết đồ trang sức ấy. Vua truyên gọi người triệu phú và hỏi ông có lây đô trang sức quý giá từ tay người dân quê ấy không. Thưa Thiên tử, có. -Đồ ấy ở đâu rồi? Tôi đã đưa cho người cô vân tê tự của ngài. Người cố vấn tế tự được gọi và được hỏi như trước. Ông thú nhận có lấy và đã đưa cho người nhạc trưởng. Người nhạc trưởng bị gọi và hỏi, liền khai đã đưa cho một người kỹ nữ như là một món quà tặng. Người kỹ nữ bị hỏi, cô trả lời không lấy. Trong khi hỏi chưa xong thì mặt trời lặn, vua nói: Nay hêt giờ rôi, ngày mai sẽ tiêp tục việc này. Vua giao năm người ấy cho các vị đại thần và đi vào thành. Lúc ấy, Bồ-tát suy nghĩ: "Đồ trang sức này bị mất ở trong công viên. Kẻ dân quê này ở ngoài công viên và cửa có lính gác thì không thể vào trong công viên, còn người ở trong công viên cũng không thể lấy và chạy trốn ra ngoài được. Người nghèo khổ này nói: 'Tôi đã đưa cho người triệu phú', có lẽ vì để tự giải thoát cho mình thôi. Còn người triệu phú nói: 'Tôi đã đưa cho người cố vấn

tê tự', có lẽ vì muôn làm cho kẻ ây thành đông lõa đê cùng được thoát ra. Còn người cô vân tê tự nói: 'Tôi đã đưa cho người nhạc trưởngl có lẽ vì nghĩ răng nhờ người nhạc trưởng, sẽ sống vui trong nhà tù. Người nhạc trưởng nói: 'Tôi đã cho người kỹ nữ\ với hy vọng mình sẽ được hưởng lạc thú với người kỹ nữ ở trong tù. Cả năm người này

không thể là người ăn trộm. Trong công viên có nhiều loài khỉ. Vật trang sức có lẽ đã rơi vào tay một con khỉ cái!" Nghĩ vậy, Bồ-tát đi đến yết kiến vua và thưa: Thưa Đại vương, hãy giao những người ăn trộm cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ tìm kiếm ai đã làm việc này. Vua chấp thuận, giao những người ăn trộm cho Bô-tát. Bô-tát cho gọi những người làm công và bảo: Hãy cho năm người này ở trong một chỗ, canh gác xung quanh, lóng tai nghe họ nói những gì và báo cho ta biết! Nói xong, Bồ-tát ra đi và các người ấy làm theo lời dặn. Trong khi cả năm người đang ngồi tù, người triệu phú nói với người dân quê: -Này đồ dân quê ác độc kia, ta với ngươi trước đây không có gặp nhau. Vậy sao ngươi nói ngươi đưa cho ta đồ trang sức ấy? Thưa ông đại triệu phú, tôi không bao giờ biết đến cái giường, cái ghế đẩu với chân bằng lối cây được gọi là quý giá. Tôi nghĩ, tôi nương nhờ vào ông mới được giải thoát, nên tôi nói vậy. Mong ông chủ chớ giận tôi! f r ỉ

Người cô vân tê tự hỏi người triệu phú: Thưa ông đại triệu phú, làm sao ông lại đưa cho tôi một vật mà người này không hề đưa cho ông? Vì tôi nghĩ răng hai chúng ta là những người có quyên thê. Nêu chúng ta cùng đứng với nhau, thời sự việc sẽ được giải quyết mau chóng! Do nghĩ vậy nên tôi đã khai như vậy. Vị nhạc trưởng nói với người cố vấn tế tự: Này Bà-la-môn, ông đưa cho tôi đồ trang sức lúc nào? -Tôi nghĩ răng nhờ ông, tôi sẽ sông an lạc tại chô cư trú, nghĩ vậy nên tôi nói vậy. Người kỹ nữ nói với người nhạc trưởng: Này người nhạc trưởng độc ác kia, trước đây tôi chưa bao giờ đến với ông, trước đây ông cũng chưa bao giờ đến với tôi. Vậy ông đưa tôi vật trang sức khi nào? Này chị5 chị phẫn nộ làm gì? Năm chúng ta cùng chung sống với nhau trong một nhà. Hãy hoan hỷ sống cho được thoải mái! Do nghĩ vậy nên tôi khai cho chị. Bô-tát nghe câu chuyện ây từ những người được giao việc, biêt răng năm

ĩ ĩ \ người ây không phải ăn trộm, chăc con khỉ cái đã lây đô trang sức và tìm một phương tiện để làm cho nó bỏ rơi đồ trang sức ấy. Bồ-tát sai làm nhiều đồ trang sức bằng chuỗi hạt, cho bắt một số khỉ cái trong vườn, cho chúng đeo các đồ trang sức bằng chuỗi hạt trên tay, trên chân, trên cổ rồi thả chúng ra. Trong khi ấy, con khỉ cái ăn trộm kia vẫn ngồi ở công viên canh gác bảo vật của nó. Bồ-tát ra lệnh cho họ: Các người hãy đi và dò xét, rình xem tất cả bầy khỉ cái. Khi nào thấy đồ trang sức ở con khỉ cái nào, hãy dọa nó và lấy lại đồ trang sức! Những con khỉ cái ấy được cho các đồ trang sức, tự mãn, tự hào, đi qua đi lại trong công viên, đi đên con khỉ cái ăn trộm kia và nói: Này, xem đồ trang sức của chúng tôi! Con khỉ cái kia không dằn nổi lòng ganh tị, liền nói: - Quý gì đồ trang sức bằng hạt ấy! Rồi nó lấy dây chuyền Tiệoc mang vào. Các người đứng rình thấy vậy liền tìm cách làm cho nó cởi bỏ đo trang sức ra, rồi mang về cho Bồ-tát. cầm lấy đồ trang sức ấy, Bồ-tát đem dâng vua và thưa: Thưa Đại vương, năm người ấy không phải là ăn trộm. Chính con khỉ cái trong vườn đã lấy đồ trang sức này. Vua nói: -Thưa bậc Hiên trí, làm sao bậc Hiên trí biêt được là chính con khỉ cái ây tự tay lây chuôi ngọc? Làm sao bậc Hiên trí lây chuôi ngọc lại được? Bồ-tát kể lại toàn bộ câu chuyện, nhà vua rất bằng lòng và nói: Dần đầu các chiến trường cần phải có những anh hùng. Vua thưởng cho Bô-tát rât nhiêu vàng ngọc và nói lên bài kệ: Chiến

trận cần anh hùng5 Khuyên bảo cần bình tĩnh, Àn uống cần bạn thân, Gặp việc cần Hiền trí. Như vậy, nhà vua tán thán Bồ-tát, đề cao Bồ-tát và cúng dường Bồ-tát bảy món báu. Vâng theo lời khuyến giáo của Bồ-tát? vua sống trọn đời làm các công đức rồi đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư nói lên công đức của Trưởng lão và nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, vua là Ãnanda, còn đại thần Hiền trí là Ta vậy.

(I. 387) … Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể sự thọ dụng dựa vào người thân. Nghe nói, trong thời ấy, các Tỷ-kheo phần lớn tự bằng lòng với bốn

vật dụng do các bà con cúng dường và thọ dụng các vật ấy mà không suy tư. Họ viện lẽ rằng, khi còn là cư sĩ, họ đã nhận đồ vật từ mẹ hay từ cha, từ anh em hay từ chị em, từ mẹ nhỏ hay từ cha nh6, từ chú cậu hay từ dì cô. Bậc Đạo sư nghe việc này nghĩ răng cần phải cho các Tỷ-kheo một bài thuyết pháp. Vì thế, Ngài họp các Tỷ-kheo lại và nói: Này các Tỷ-kheo, dầu người cho là những người bà con hay những người khác, Tỷ-kheo cần phải suy tư khi thọ dụng bốn đồ vật. Thọ dụng không suy tư, khi đúng thời, Tỷ-kheo không thể thoát khỏi tái sanh làm dạ-xoa hay ngạ quỷ. Thọ dụng các đồ vật không suy tư cũng giống như thọ dụng thuốc độc. Và thuốc độc, dẫu từ người cho là người thân tín hay người không thân tín vẫn giết chết được. Thuở xua, có chúng sanh thọ dụng thuốc độc do bạn thân tín cho và đã đi đến mạng chung. Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xua, khi Vua Brahmadatta trị VL Ba-la-nại, Bồ-tát lạ một vị triệu phú giàu có. Bô-tát có một người chăn bò? khi đên mùa lúa chín, kẻ ây liên băt các con bò lại, dắt chúng vào rừng làm một cái chuồng bò và sống tại đấy để chăn giữ chúng. Thỉnh thoảng, kẻ ây mang sữa vê cho vị triệu phú. Không xa chuông bò bao nhiêu có con sư tử trú tại đấy. Các con bò cái vì sợ hãi sư tử nên sữa khô cạn, không có nhiều. Một hôm, khi người chăn bò đem bơ chín cho vị triệu phú, vị ấy hỏi: Này bạn chăn bò, sao bơ chín ít vậy? Người chăn bò nói rõ lý do. Này bạn, con sư tử ấy có ái mộ ai không?

Thưa ông chủ, nó thân ái với con nai cái. -Vậy bạn có thể bắt được con nai cái không? Thưa ông chủ, được. Bạn hãy bắt con nai cái, rồi với thuốc độc, bạn thoa đi thoa lại, bắt đầu từ trán đến hết cả lông trên thân nai, để cho khô, sau hai ba ngày hãy thả con nai cái ra. Con sư tử vì luyên ái con nai cái, sẽ liêm thân nó và sẽ đi đên mạng chung. Hãy lấy da, móng, răng và mỡ con sư tử rồi đem lại đây! Nói xong, Bồ-tát đưa thuốc độc và bảo kẻ ấy đi. Người chăn bò đặt lưới, bắt được con nai cái và làm như đã được dặn. Con sư tử thây con nai cái, với lòng luyến ái mạnh, liếm thân con nai cái và mạng chung. Người chăn bò lấy da sư tử, v.v... và đi đến Bồ-tát. Ngài biết sự việc xảy ra, liền nói: Không nên luyên ái người khác. Con sư tử, vua các loài thú, có sức mạnh như vậy, nhimg do ái nhiễm nên quá thân mật, liếm thân con nai cái? ăn phải thuốc độc và mạng chung.

Nói vậy xong, ngài thuyết pháp cho hội chúng đang tập hợp và đọc bài kệ này: Chớ tin người thân tín, Chớ tin người không thân. Do tin sợ hãi đến, Như sư tử, nai cái. Như vậy, Bồ-tát thuyết pháp cho hội chúng và trọn đời làm các công đức bố thí, v.v... rồi khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi kê câu chuyện quá khứ, bậc Đạo sư nhận diện tiên thân như sau: Lúc bấy giờ, người triệu phú là Ta vậy.

L 389)

Câu chuyện này, khi trú ở Pãtikãrãma gần Vesãli (Tỳ-xá-ly)? bậc Đạo sư đã kể về Sunakkhatta. Một thời, Sunakkhatta, thi giả của bậc Đạo su, đem theo y bát, thích thú đi theo giáo pháp của Sát-đế-lỵ Kora, gửi trả lại y bát cho bậc Đạo sư. Do duyên Sát-đế-lỵ Kora, Sunakkhatta trở thành một gia chủ. Trong khi Kora bị tái sanh làm thần a-tu-la Kalakanjika, còn Sunakkhatta thường bộ hành trong ba vòng tường của Vèsâli, chỉ trích bậc Đạo sư và nói: Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhân, không có tri kiên thù thăng xứng đáng với bậc Thánh. Sa-môn ấy thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra? do suy luận tác thành, tùy thuận trắc nghiệm và thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, không có thể dẫn người thực hành đến diệt tận khổ đau. Rồi trong khi Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất) đi khất thực, nghe lời chỉ trích của kẻ ấy như vậy, khi trở về, Tôn giả báo cáo sự việc ấy lên Thế Tôn. Ngài nói: Sunakkhatta phẫn nộ và ngu si. Do phẫn nộ nên nó nói vậy, lại do phẫn nộ nên nó nói rằng: “Pháp ấy không có thể dẫn người thực hành đến diệt tận khổ dau", nó cũng không biết công đức của Ta để mà nói. Kẻ ngu si ấy không biêt được công đức của Ta. Này Sãriputta, Ta có được sáu thăng trí, đây là pháp thượng nhân của Ta. Ta có mười lực9 có bốn vô sở úy, có trí biết bốn sanh hữu và có trí biết năm sanh thú, đấy là pháp thượng nhân của Ta. Ta có pháp thượng nhân như vậy. Ai nói rang: "Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhan", người ây nêu không châm dứt lời nói ây, nêu không châm dứt tâm ây, nêu không từ bỏ tà kiến ấy sẽ bị rơi vào địa ngục. Sau khi nói công đức các pháp thượng nhân tự c6, bậc Đạo sư nói thêm: Này Sãriputta, nghe nói Sunakkhatta ưa thích tà khổ hạnh khó hành trì của Sát-đế-lỵ Kora, do ưa thích tà khổ hạnh nên nó không thể tịnh tín đối với Ta. Cách đây chín mươi mốt kiếp, Ta sống đời Phạm hạnh gồm có bốn phần để suy

99 Xem I. 68, số 12.

tư tìm hiểu tà khổ hạnh ngoại đạo thật sự có căn bản chân lý hay không. Là người tu khổ hạnh, Ta tu khổ hạnh đệ nhất. Là người hành trì thô thực, Ta tu hạnh thô thực đệ nhât. Là người hành trì yêm ly, Ta tu hạnh yêm ly đệ nhât. Là ngưòd hành trì hạnh viễn ly, Ta tu hạnh viễn ly đệ nhất. Sau khi nói như vậy, theo lời thỉnh câu, bậc Đạo sư kê câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa9 chín mươi môt kiêp vê trước, đê suy xét tìm hiêu vê khô hạnh ngoại đạo, Bồ-tát đã xuất gia làm vị tà mạng ngoại đạo, sống lõa thể, thân lấm đây bụi, sông viên ly cô độc, thây người liên chạy trôn như con nai, ăn các thứ đại bất tịnh như cá thúi, phân bò? v.v... Để giữ mình không phóng dật, Bồ-tát sống trong một lùm cây đáng sợ

hãi trong rừng, sống tại dấy, vào mùa đông có tuyết, trong những đêm giữa các ngày thứ tám, trước và sau rằm, Bồ-tát đi ra khỏi lùm cây, sông ngoài trời, khi mặt trời mọc9 Bô-tát vô lùm trở lại. Ban đêm, Bồ-tát bị ướt vì ngài ở ngoài trời tuyết. Ban ngày? Bồ-tát cũng bị ướt bởi những giọt nước rơi từ lùm cây. Như vậy, ngày đêm? Bồ-tát cảm thọ khổ đau vì lạnh. Trong cuối tháng mùa hạ, ban ngày, Bồ-tát bị đốt cháy bởi ánh nắng mặt trời; cũng vậy? ban đêm, BÒ-tát bị nóng nực ở trong lùm cây không có gió. Vì thế, mồ hôi thoát chảy từ thân ngài. Câu kệ này từ trước chưa từng được nghe, khởi lên trong trí ngài: Nay nóng ran, lạnh buốt, Cô độc trong rừng hiêm, Ngồi trần truồng, không lửa, Ẩn sĩ tìm chân lý. Như vậy, Bồ-tát suốt đời sống khổ hạnh khắc nghiệt với đầy đủ bốn phần (thời học tập, thời gia chủ, thời tôn giáo, thời Sa-môn). Khi lâm chung, ngài thấy tướng địa ngục khởi lên, biết được khổ hạnh này không có kết quả. Ngay lúc ấy, ngài phá vỡ tà kiến của mình, nắm giữ chánh tri kiến và tái sanh lên thiên giới.

Sau khi kê pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiên thân nhu sau: Lúc bấy giờ, Ta là vị tà mạng ngoại đạo.

I. 390)

Câu chuyện này, khi năm trên giường, đăc Niêt-bàn Vô dư y, bậc Đạo sư đã kể về lời nói của Trưởng lão Ãnanda: "Thế Tôn chớ nhập Niết-bàn tại thành phố nhỏ tồi tàn này."

100 Xem II. 72, số 16; II. 169, số 17; I. 5, L 157, II. 190, V. 1146, I. 64, 73; H. 384; 75,

Khi Như Lai trú ở Kỳ Viên, Ngài suy nghĩ: “Trưởng lão Sãriputta (Xá-lợi- phât) sanh ở làng NãỊaka, đắc Niết-bàn Vô dư y ở Vàraka vào đêm rằm Kattikã. Còn Mahãmoggallãna (Đại Mục-kiền-liên) mạng chung cũng vào tháng Kattikã trong phần trăng tối. Như vậy9 hai đệ tử đầu tay đã đắc Niết-bàn Vô dư y. Ta sẽ đắc Niết-bàn Vô dư y ở Kusinara?9 Rồi bậc Đạo sư tiếp tục bộ hành đi đến đấy và nằm không dậy nữa trên chiếc giường, đầu hướng về phía Bắc, giữa hai cây sãla. Rồi Trưởng lão Ãnanda thỉnh _ A FT1 A câu The Tôn: -Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ diệt độ tại thành phố nhỏ tồi tàn này, tại thành phố nhỏ hoang vu này, tại thành phố nhỏ ngoại ô này. Thế Tôn hãy diệt độ tại một trong những thành phố lớn như Vương Xá, v.v... Bậc Đạo sư nói: Này Ãnanda, chớ nói đây là một thành phố nhỏ tồi tàn, thành phố nhỏ hoang vu, thành phố nhỏ ngoại ô. Thuở xưa, trong thời Vua Chuyển Luân Thiện Kiến, Ta đã sống trong thành phố này. Lúc ấy, thành phố này là một đô thị vĩ đại được bao bọc với những bức thành bằng châu báu dài đến mười hai do-tuần. Nói vậy xong, theo lời thỉnh câu của Trưởng lão? bậc Đạo sư kê câu chuyện quá khứ. ***

Lúc ấy, Hoàng hậu Subhaddă (Thiện Tường) thấy Vua Đại Thiện Kiến từ lâu đài Chánh pháp (Dhamma) đi xuống không xa bao nhiêu, rồi nằm về phía hông bên phải trên long sàng được sửa soạn cho ngài, tại rừng sãla làm bằng bảy báu, từ đó ngài không dậy nữa. Thấy vậy, bà nói: - Thưa Thiên tử, tám mươi bốn ngàn thành phố, đứng đầu là kinh đô Kusăvatĩ, thuộc quyền của Đại vương, hãy hướng ý muốn về chúng! Nghe vậy, Vua Đại Thiện Kiến nói với Hoàng hậu: Hoàng hậu chớ nói vậy! Hoàng hậu nên khuyến khích ta: Hãy hướng tâm đến chỗ này, chớ mong chờ các chỗ khác! Hoàng hậu

hỏi: -Vì sao? Vua đáp: Hôm nay ta sẽ băng hà. Hoàng hậu khóc. Sau khi lau nước mắt, bà nói lên một cách khó khăn, mệt nhọc như lời vua khuyên bảo, rồi bà khóc than. Tám mươi bốn ngàn nữ nhân còn lại cũng đều than khóc theo bà. Các đại thần cũng không thể chịu đựng nổi. Tất cả đều khóc ròng. Vua nói: - Chớ làm ồn! Sau khi ngăn chặn mọi người, ngài nói với hoàng hậu:

CHUYỆN TIỀN THÂN 253

Hoàng hậu chớ khóc, chớ than! Vì nhỏ cho đến hột mè9 không có hành nào là thường còn. Tất cả là vô thường, chịu sự biến hoại. Nói vậy xong, để khuyến giáo hoàng hậu5 ngài đọc bài kệ này: Các hành là vô thường, Bản tánh chúng sanh diệt, Chúng sanh rồi chúng diệt, Nhiếp chúng là an lạc. Như vậy, Vua Đại Thiện Kiến lấy Đại Niết-bàn bất tử là đỉnh thuyết pháp cao nhất, rồi khuyến giáo đại chúng còn lại: Hãy bố thí, trì giới và hành trì trai giới! Khuyến cáo xong, cuối cùng, ngài tái sanh ở thiên giới. ***

Sau khi kê pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiên thân như sau: Lúc bấy giờ, Hoàng hậu Subhaddã là mẹ Rãhula (La-hầu-la)? Hoàng tử là Rãhula, hội chúng còn lại là hội chúng của Như Lai và Vua Đại Thiện Kiến là Ta vậy.

L 393)

Câu chuyện này, khi ở tại một rừng cây gân thị trân Desaka, nước Sumbha, bậc Đạo sư đã kể về Tại dấy, Thế Tôn nói: Này các Tỷ-kheo, ví như một đại chúng tụ họp lại và la to: "Hoan hô cô gái đẹp địa phương!" Khi cô gái địa phương tuyệt diệu ấy hát lên, một đại chúng lớn hơn nữa tụ họp lại và la to: "Hoan hô cô gái đẹp địa phương múa và hát tuyệt diệu!" Khi ấy, một người đàn ông đến, muốn sống không muốn chết, muốn an lạc không muốn khổ. Họ nói với người ấy: "Này gã kia, chú hãy mang bát dầu đầy ắp này đi giữa đám đông và cô gái đẹp địa phương. Một người đàn ông với cây kiếm giơ cao đi sau lưng chú. Chỗ nào chú làm đổ một ít dầu ra, ngay chỗ ây, nó sẽ chém đầu chú?5 Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào, người ấy có thể không tác ý đến bát dầu ấy, mang đi với tâm phóng dật hướng ngoại không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo, đây là ví dụ Ta dùng để làm ý nghĩa được rõ ràng. Ý nghĩa này ở đây là như sau: uBát dầu đầy ắp, này các Tỷ-kheo9 là đồng nghĩa với thân hành niệm/9 Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: "Thân hành niệm cần phải được chúng tôi tu tập và khéo hành trì." Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập! Rồi bậc Đạo sư nói lên này. Sau khi nói kinh này, Thế Tôn lại nói thêm:

101 Xem II. 572,

254

Vị Tỷ~kheo muốn tu tập thân hành niệm, cũng giống như người đàn ông ấy với bàn tay bưng bát dầu. Phải nắm giữ niệm, không phóng dật. Tu tập thân hành niệm cần phải như vậy. Các Tỷ-kheo nghe kinh này xong và hiêu ý nghĩa kinh bèn nói như sau: Bạch Thế Tôn, thật khó làm đổi với người ấy không nhìn cô gái đẹp địa phương, vừa bưng bát dầu vừa đi. Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, làm như người đàn ông ây không khó lăm? mà chính là dễ làm. Vì sao? Vì kẻ ấy được một người đi theo dọa nạt với cây gươm

giơ cao. Nhưng thật rất khó cho những bậc Hiền trí thuở xưa, không phóng dật, không bỏ niệm, chế ngự các căn, không nhìn sắc đẹp hoàn mỹ của thiên nữ được hóa sanh, vẫn đi và đạt được quốc độ. Sau khi nói vậy5 bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra làm người : \ y r 9

con trai trẻ nhất trong một trăm người con của vua, dân dân đên tuôi trưởng thành. Thời ây, các vị Phật Độc Giác thường đên dùng cơm trong cung điện của vua, và Bồ-tát phục vụ các vị ấy. Một h6m, Bồ-tát suy nghĩ: "Ta có rất nhiều anh, không biết ta có được vương quốc thuộc gia sản trong thành này hay không? Nếu hỏi các vị Phật Độc Giác, ta sẽ biết." Vào ngày kế tiếp, khi các yị Phật Độc Giác đến? Bồ-tát đem lại bình thủy, lọc nước rửa chân cho các vị ấy và lau khô. Ăn xong, khi các vị ấy đang ngồi, Bồ-tát đảnh lễ5 ngồi xuống một bên và hỏi vấn đề ấy. Các Phật Độc Giác trả lời: Này Hoàng tử, ngài sẽ kh6ng được vương quôc trong thành phô này. Từ đây cách xa khoảng hai ngàn do-tuần, tại nước Gandhãra, có một thành phố tên là Takkasilă. Neu Hoàng tử có thể đến đó trong vòng bảy ngày, ngài sẽ được vương quốc, nhưng có sự nguy hiểm trên con đường đi đến đó. Nếu như đi thẳng, con đường dài năm mươi do-tuần, ngài phải ngang qua khu rừng lớn. Bằng cách đi vòng khu rừng ấy thì con đường dài một trăm do-tuần. Đó là khu rừng hoang vu có phi nhân ở. Giữa quãng đường rừng, các nữ dạ-xoa dựng lên những căn nhà, dưới cái tàng có trang hoàng bằng những ngôi sao vàng lấp lánh, chúng bày một cái giường lớn quý gi xung quanh có màn treo đẹp đẽ,

với nhiều màu săc tuyệt diệu. Chúng tô điêm với đô trang sức chư thiên và ngôi trong các căn nhà ấy. Khi có những người đàn ông đi đên9 chúng cám dỗ, kêu gọi với những lời dịu ngọt: "Các người có vẻ mệt mỏi, hãy đến đây, ngồi xuống uống nước rồi di!" Với những ai đến đó, các nữ dạ-xoa đều mời ngôi, làm họ khởi dậy lòng tham dục với sắc đẹp mỹ miều của chúng, khiến họ bị ái dục chi phối. Khi họ hành lạc với chiing, ngay khi ấy, các nữ dạ-xoa ăn thịt họ với máu còn nhỏ giọt, châm dứt mạng sông của họ. Những ai đam mê săc? chúng lấy săc đẹp tuyệt trần cám dỗ; những ai đam mê tiếng, chúng lấy lời ca, điệu nhạc dịu

Chúng Tỷ-kheo đảnh lễ bậc Đạo su, an trú tâm cung kính, ngồi xuống vây quanh Ngài như tâm màn màu đỏ giăng bủa. Bậc Đạo sư với Phạm âm, bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, chớ trầm tư ba tầm bất thiện này: Đó là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Chớ nghĩ rằng, phiền não khởi lên trong nội tâm là nhỏ mọn. Phiền não giống như kẻ thù và kẻ thù khôn^ bao giờ nhỏ bé9 nếu có được cơ hội? kẻ thù sẽ gây nên tác hại; cũng như phiên não? dù nhỏ bé, đã khởi lên và lớn mạnh thì sẽ gây tác hại. Phiền não ví như thuốc độc làm chết người, như mụt ngứa mọc trên da, như con rắn lục, như lửa sét đánh; chớ nắm giữ lấy, nên sợ hãi chúng. Khi nào phiền não khởi lên thì với sức mạnh của giác sát, với sức mạnh của tu tập, chớ để nó ở trong tâm dù chỉ một khoảnh khắc. Như vậy? phải loại trừ nó như ệiọt nước rơi khỏi lá sen. Các bậc Hiền trí thuở xưa ghét bỏ phiền não, dầu nó hết sức nhỏ mọn cũng không cho nó khởi lên trong nội tâm và lập tức chế ngự phiền não ấy. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể lại câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại9 Bồ-tát sanh ra làm con chó rừng, sống trong rừng trên một bờ s6ng. Thời ấy, một con voi già chết trên bờ sông Hằng, khi con chó rừng đi tìm môi, nó thây xác chết ấy và nghĩ: “Nay ta được cả lAo đồ ăn." Nó đi đến cắn cái vòi, giống như cắn cái cày. Nó nghĩ: uĐấy không phải là đồ ăn được7, Nó cắn cái ngà, giống như cắn cái xương. Nó cắn cái tai, giống như cắn cái vành thúng sàng lúa. Nó cắn cái bụng, giông như cái thúng đựng hạt. Nó cắn cái chân, giống như cắn cái cối. Nó cắn cái đuôi, giống như cắn cái chày. Nó nghĩ: "Dây không phải là món ăn được.^ Sau khi không tìm được chỗ nào khác có thể ăn, nó cắn nhằm chỗ đại tiện, thì giông như căn cái bánh mêm. Nó nghĩ: "Cu6i cùng, tã mới tìm được chô mềm trên cái thân này." Nó ăn từ chỗ ấy trở đi vào trong bụng, rồi ăn quả thận, quả tim, v.v... khi nó khát, nó uống máu. Nó nằm dài trong bụng voi để ngủ. Rồi nó suy nghĩ: "Than con voi này giống như cái nhà? khiến ta sống thoải mái. Khi ta muốn ăn thì thịt rất đầy đủ. Vậy sao ta lại phải làm chỗ ở khác?” Nghi vậy, con chó rừng không đi đến chỗ khác, cứ ăn thịt trong bụng con voi và sống ở đấy. Thời gian trôi qua, với sự xúc chạm gió mùa hạ và sức nóng tia sáng mặt trời, thân xác ấy bị khô và nhăn nhúm lại. Cửa vào của chó rừng bị đóng kín. Bụng con voi không có ánh sáng. Con chó rừng như vậy sống cách biệt với thế giới bên ngoài. Khi thân xác con voi khô héo? thịt bị khô héo, máu bị khô cạn, không tìm được lối thoát ra, nó hoảng sợ chạy qua chạy lại9 đập chỗ này chỗ kia cố tìm cửa để thoát ra. Như vậy, nó trồi lên sụp xuống trong bụng con voi như một cục bột trong cái nồi đang sôi.

Sau một vài ngày, một cơn mưa lớn đổ xuống làm mềm thân xác ấy, làm thân xác voi phồng lên và trở lại hình thái cũ. Con đường đại tiện con voi được mở ra và hiện rõ như sao chói sáng. Con chó rừng thấy lỗ hở ấy, liền nói: "Nay ta được cứu sống rồi.^ Từ đầu con voi, nó nhảy tới, chạy vụt ra, đầu đập vào con đường đại tiện ấy và thoát ra ngoài nhưng tất cả lông trên thân bị bầm dập, đều dính vào con đường đại tiện ấy. Với tâm tư xúc động, với cái thân trụi lông như thân cây thốt nốt, nó chạy một lát và ngồi xuống, quay lại nhìn cái thân mình, suy nghĩ: "Khổ này do ta tạo, không do ai khác, chỉ vì tham, vì y cứ vào tham nên ta làm như thể ấy. Từ nay trở di, ta sẽ không để cho tham chi phối nữa, và ta cũng sẽ không đi vào xác con voi nào nữa.” Với tâm tư xúc động kinh hoàng, nó nói lên bài kệ: Ta sẽ không làm nữa, Ta không làm lần nữa, Ta thấy xác con voi, Như vậy ta hoảng sợ. Nói xong, con chó rừng chạy xa xác con voi và nếu có thấy xác một con voi khác5 nó cũng không quay nhìn lại. Từ đấy về sau, nó không còn bị lòng tham chinh phục nữa.

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo sư nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, chớ để cho phiền não nội tâm tăng trưởng. Ngay tại chỗ, hãy nhiếp phục chúng! Nói vậy xong, bậc Đạo sư trình bày bốn sự thật và cuối bài giảng, năm trăm Tỷ-kheo ấy chứng được quả A-la-hán. Trong số Tỷ-kheo còn lại, một số chứng quả Dự hru, một số chứng quả Nhất lai, một số chứng quả Bất lai. Và bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: -Con chó rừng thời ấy là Ta vậy.

(J. I. 504)

Câu chuyện này, khi trú tại ngôi nhà có nóc nhọn ở Đại Lâm gân Vesãli (Tỳ- xá-ly), bậc Đạo sư đã kể về một hoàng tử xứ Licchavi độc ác ở Vesãli. LÚC ây, thành Tỳ-xá-ly được ba bức thành vây quanh, cách nhau khoảng một phần tư dặm có ba cửa với các tháp canh, được phồn thịnh phi thường. Tại đây, luôn luôn có bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy VỊ vua cai tn các vương quôc, với sô phó vương, tướng quân, quan trông coi ngân khố cũng tương đương như vậy. Trong các hoàng tử của các vua ấy, có một hoàng tử được mệnh danh là "Hoàng tử độc ác xứ Licchavi", hay phẫn nộ, hung bạo? độc ác, luôn luôn nổi trận lôi dinh, dùng hình phạt như một con rắn độc điên cuồng. Trước mặt hoàng tử, khi phẫn nộ9 không ai có thể nói hai ba lời. Ngay cả cha mẹ, bà con và bạn bè thân

hữu, không ai có thể dạy chàng được. Rồi cha mẹ chàng suy nghĩ: "Đứa trẻ này quá độc ác, hung hãn. Ngoài bậc Chánh Đẳng Giác, không một ai có thể nhiếp phục được n6." Rồi cha mẹ dẫn hoàng tử đến bậc Đạo sư, đảnh lễ và thưa: Bạch Thế Tôn, đứa trẻ này hung bạo, ác độc, hay nổi cơn phẫn nộ, xin Đạo sư hãy khuyên dạy nó. Bậc Đạo sư dạy bảo hoàng tử ấy như sau: -Này Hoàng tử, làm người chớ nên hung hãn, độc ác, thô bạo, giận dữ. Người nói lời ác ngữ là xử sự không thân ái, không đẹp ý đối với cha mẹ, đối với con cái, đối với anh chị em, ngay cả vợ chồng, bạn bè hay bà con cũng vậy. Kẻ hung dữ như con rắn vươn lên để cắn, như kẻ cướp rình rập trong rừng, như con dạ-xoa nhảy lên để vồ mồi. Những ai hung hãn, độc ác... tâm sẽ bị dao động, hoảng hốt, nên lúc chết sẽ tái sanh vào địa ngục, ác th, v.v... Người phẫn nộ, ngay trong hiện tại, dâu được tô điêm trang sức vẫn xấu xa. Mặt nó dâu có đẹp như vầng trăng tròn cũng trở thành xấu xí như hoa sen bị cháy sém9 cũng như gương tròn bằng vàng bị nhơ bẩn. Do phẫn nộ làm cho hung dữ, chúng sanh cầm kiếm tự chém mình, uống thuốc độc, treo cổ? nhảy xuống vực sâu. Như vậy? do phẫn nộ chi phối, khi mạng chung, chúng sanh bị đọa vào địa ngục, v.v... Do làm cho người khác tổn thương, ngay trong hiện tại, chúng bị ghét bỏ và sau khi chết, chúng bị đọa vào địa ngục, v.v... Neu được tái sanh làm người, ngay lúc chúng ra đời, chúng bị nhiều đau bệnh, với các chứng bệnh như: Bệnh đau mắt, bệnh đau tai, v.v... bắt đầu với một bệnh, chúng rơi vào một bệnh khác, không bao giờ thoát khỏi bệnh. Chúng bị đau khổ thường xuyên. Do vậy9 mọi chúng sanh cần phải tu tập tâm từ bi, tâm lợi ích. Tu tập như vậy9 chúng sẽ được giải thoát khỏi sự sợ hãi về địa ngục. Hoàng tử được giáo giới như vậy, chỉ một lần giáo giới này, kiêu mạn được loại trừ, hoàng tử được nhiếp phục, chàng trở thành nhu mi, có tâm từ bi, nhu thuận, không còn mắng chửi đánh đập ai, như rắn có nanh bị nhổ ra, như con cua bị gãy càng, như con bò đực bị gãy sừng. Khi được tin về tính tình hoàng tử thay đổi như vậy, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện tại pháp đường: -Thưa các Hiền giả5 cha mẹ và các bà con thường xuyên dạy bảo hoàng tử xứ Licchavi độc ác từ lâu nhưng không nhiêp phục được hoànệ tử. Nhưng bậc Chánh Đăng Giác chỉ với một lần giáo giới đã nhiếp phục, khiên chàng trở thành nhu mì, chăng khác gì tạo sáu nhân duyên hàng phục các con voi điên loạn ngay lập tức. Lời khéo nói như con voi được nhiếp phục, được chế ngự bởi người huấn luyện voi bảo nó chạy phương nào thì nó chạy phương ấy; như con ngựa được nhiếp phục, được chế ngự bởi người huấn luyện ngựa bảo nó chạy phương nào thì nó chạy phương ấy; như con bò được nhiếp phục, được chê ngự

bởi người huấn luyện bò bảo nó chạy phương nào thì nó chạy phương ấy. Cũng vậy, này các Hiền giả, con người được nhiếp phục, được chế ngự bởi đức Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, khiến con người chạy theo tám

CHUYỆN TIỀN THÂN 349

Vị đại thân đi d6n, đảnh lê Bô-tát và yêu câu ngài vào cung điện của vua. Vua đảnh lễ Bồ-tát9 mời Bồ-tát ngồi trên ngai vàng, dưới một lọnẹ trắng uy nghiêm, đãi Bồ-tát dùng các món ăn đặc biệt dành riêng cho mình, rồi hỏi: Thưa Tôn giả, Tôn giả ở đâu? Thưa Đại vương, chúng tôi ở Tuyêt sơn. -Nay Tôn giả đi đâu? Thưa Đại vương, chúng tôi đang tìm một trú xứ thích hợp cho mùa mưa. Thưa Tôn giả, hãy ở lại công viên của chúng tôi! Sau khi được Bồ-tát chấp nhận, vua ăn xong rồi, đưa Bồ-tát đi đến công viên, cho dựng một thảo am, làm phòng ở ban đêm, phòng ở ban ngày, cung cấp tám dụng cụ cho người xuất gia. Sau khi giao trách nhiệm cho người giữ công viên, vua đi vào thành. Từ đấy trở di, Bồ-tát sống ở công viên, mỗi ngày vua đi đến hầu thăm hai ba lần. Vua có một hoàng tử độc ác, hung bạo mà vua cũng như các người bà con? các vị đại thần khác không thể nhiếp phục. Tất cả đại thần, Bà-la-môn5 dân chúng đều đã nêu rõ những lỗi lầm của hoàng tử nhưng vô hiệu. Chàng không lưu ý đến lời khuyên can của ai. Rồi vua suy nghĩ: “Ngoài vị tu khổ hạnh đáng kính, có giới đức của ta, không một người nào khác có thể nhiếp phục được hoàng tử này. Vị tu khổ hạnh ấy sẽ nhiếp phục hoàng tử." Nghĩ vậy? vua đưa hoàng tử đến gần Bồ-tát và thưa: -Thưa Tôn giả5 hoàng tử này hung bạo, độc ác. Chúng tôi không có thể nhiếp phục nó. Mong ngài tìm một phương tiện dạy bảo nó. Vua giao hoàng tử cho Bô-tát rôi ra đi. Bô-tát đưa hoàng tử cùng đi chơi trong công viên và đên một mâm cây nimba (cây sâu đâu9 loại cây có lá rât đắng) mới mọc lên từ hột giống, chỉ có hai lá, một lá phía bên này, một lá phía bên kia. Thấy cây ấy, Bồ-tát nói với hoàng tử: Này Hoàng tử, hãy ăn lá của cây con này và xem vị của nó thế nào? Hoàng tử lấy một lá của cây ấy, nhưng vừa đặt vào miệng và biết được vị, liền nhổ nó ra dưới đất với nước miếng kèm theo lời nguyền rủa. Bồ-tát hỏi: - Này Hoàng tử, lá ấy thế nào? Hoàng tử đáp: Thưa Tôn giả, cây ấy như thuốc độc giết người, nếu lớn lên, nó sẽ làm chêt nhiêu người. Rôi hoàng tử nhô cây con ây lên với hai tay chà nát nó và nói lên bài kệ: Cây này chỉ một lá? Cách đất bốn đốt tay, Lá nó giống thuốc độc, Lớn lên sẽ làm gì? Sau đó, Bồ-tát nói với hoàng tử: Này Hoàng tử, đôi với cây nimba bé nhỏ này, Hoàng tử nghĩ răng: "Nay

cây đăng như vậy, khi nó lớn lên thì cũng

CHUYỆN TIỀN THÂN 351

Vua muôn đên yêt kiên bậc Chánh Đăng Giác, muôn câu hòa với Ngài và xin Ngài hướng dẫn nhtmg không thể đi đến gần Ngài vì tội lỗi quá lớn. Nhân ngày lễ hội Kattikã đêm rằm tháng Mười, thành Vương Xá được thắp đèn và trang hoàng như thành phố chư thiên, khi vua ngự trên ngai vàng với quần thần vây quanh trong cung điện lớn, và thấy Jĩvaka ngồi không xa bao nhiêu, vua suy nghĩ: "Ta sẽ đem Jĩvaka đi theo yêt kiên bậc Chánh Đăng Giác. Nhimg ta không có thể nói thẳng: 'Này bạn Jĩvaka, ta không

muốn đi một mình. Hãy đưa ta đến bậc Đạo su!' Ta hãy dùng phương tiện tán thán đêm đẹp trời và sẽ nói: 'Hôm nay, chúng ta nên đến chiêm bái vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào CÓ thê làm tâm chúng ta được an lạc?' Nghe ta nói, các đại thân sẽ tán thán bậc Đạo sư của mình. Jĩvaka sẽ tán thán bậc Chánh Đẳng Giác và ta sẽ đem Jĩvaka theo, rồi đi đến bậc Đạo su." Vì vậy, vua tán thán đêm ấy với năm câu kệ: Thật là điềm lành thay, Đêm răm sáng trăng này! Thật là diễm lệ thay, Đêm rằm sáng trăng này! Thật là quyến rũ thay, Đêm rằm sáng trăng này! Thật là thích thú thay, Đêm rằm sáng trăng này! Thật là khả ái thay, Đêm rằm sáng trăng này!140 Hôm nay, chúng ta nên đến chiêm bái vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, để vị ấy làm tâm chúng ta được an lạc? Một đại thần tán thán Purãna Kassapa (Phú-lan Ca-diếp), một đại thần tán thán Makkhali Gosãla (Mặc-già-lê Cù-xá-lợi), một đại thần tán thán Ajita Kesakambala (A-kỳ-đa Kỳ-xá-khâm-bà-la), một đại thần tán thán Kakudha Kaccãyana (Bà-phù-đà Ca-chiên-diên), một đại thần tán thán Safljaya Belatthiputta (Tán-nhã-di Tỳ-la-lê-phất), một đại thần tán thán Nigantha Nãthaputta (Ni-kiền-tử). Vua nghe các đại thân ây tán thán nhưng vân im lặng. Vua chờ đợi đại thân Jĩvaka nói. Nhtmg Jĩvaka ngồi không xa, suy nghĩ: uKhông biết vua có chờ đợi mình nói hay khong?" Nên Jĩvaka vẫn ngồi im lặng. Cuối cùng, vua nói với đại thần Jĩvaka: Này Hiền khanh Jĩvaka, sao khanh không nói gì? Khi ấy, Jĩvaka từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay vái về hướng Thế Tôn và thưa: Thưa Thiên tử, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nay đang trú ở rừng xoài của chúng thân với một ngàn hai trăm năm mươi Tỷ-kheo. Tiêng đôn tôt đẹp như vậy được truyền đi về Thế Tôn. Sau khi nói lên chín đức tánh, bắt đầu từ A-la-hán, Jĩvaka trình bày những tướng tốt, v.v... từ khi sanh ra, uy lực của Thế Tôn đã vượt hẳn mọi dự đoán và mong đợi trước kia, rồi thưa:

140 Xem 1.51.

-Thiên tử hãy đi đến chiêm bái Thế Tôn, nghe pháp và hỏi đạo! Vua được toại ý liền nói: Này Hiên khanh Jĩvaka, hãy cho thăng voi vào các cô xe! Sau khi các cỗ xe được thắng xong, vua đi đến rừng xoài của Jĩvaka với uy nghi của một vị vua. Thấy Thế Tôn được vây quanh với chúng Tỷ-kheo, với hương hoa, vòng hoa, nhìn thấy chúng Tỷ-kheo ở mọi nơi, không dao động, như biển hoàn toàn vắng lặng, vua suy nghĩ: uMột hội chúng như vậy, ta chưa bao giờ thấy." Vua hoan hỷ với uy nghi ấy, liền chắp tay vải chúng Tỷ-kheo, nói lên lời tán thán, đảnh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên, rồi hỏi về quả của Sa- môn hạnh. 141 Thế Tôn chia làm hai phần tụng Cuối bài kinh, vua hoan hỷ, xin Thế Tôn tha thứ lỗi lầm, từ chỗ ngồi đứng dậy, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi đi ra. Khi vua vừa đi không bao lâu, bậc Đạo sư nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, vua này đã bị tôn thương. Này các Tỷ-kheo, nêu vua ấy đã không vì tham vương quyền hại mạng vua cha, một Đại vương trị vì đúng pháp, thì vua ấy ngay trên chỗ ngồi này đã khởi lên Pháp nhãn không bụi? không dơ! Do nương tựa Devadatta, theo kẻ bất thiện nên vua đã không chứng quả Dự lưu. Ngày hôm sau, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện tại pháp đường: -Thưa các Hiền giả, nghe nói Vua Ajatasattu theo phe kẻ bất thiện, nương tựa Devadatta theo ác giới, làm ác pháp, đã tự mình giết cha nên mất quả

Dự lưu. Như vậy, vua bị Devadatta làm hại. Trong lúc ấy, bậc Đạo sư đi đến pháp đường hỏi: Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngôi họp tại đây bàn câu chuyện gì? Khi được biết vân đê trên, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, VuaAjatasattu không phải nay mới theo phe kẻ bất thiện và chịu thiệt hại lớn. Thuở xưa, vua cũng đã theo phe bất thiện và gặp đại nạn. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể lại câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-mon giàu có. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài đi đến Takkasilã học tất cả các nghề và trở thành một Sư trưởng có danh tiếng nhiều phương, dạy nghề cho năm trâm thanh niên trong đó có một người tên là Safijiva. Bồ-tát dạy cho thanh niên ấy bùa chú, làm các vật chết sống dậy nhưng không dạy bùa chú chế ngự lại. Một hôm, vì kiêu mạn về năng lực của mình, anh ta đi cùng với các thanh niên vào rừng lượm củi, thấy một con cọp chết, liền nói với họ:

Thưa các hiền hữu, tôi sẽ làm cho con cọp chết này sống lại. Các thanh niên ấy nói: -Bạn không thể làm được. Các bạn cứ nhìn, tôi sẽ làm cho nó đứng dậy. Nghe vậy xong, các thanh niên ấy liền leo lên trên cây. Sanjiva đọc bùa chú, lấy mảnh sành đánh cọp. Con cọp vùng đứng dậy? nhanh như chớp xông tới cắn vào cô Sanjiva, hủy diệt mạng sông của anh ta và rơi xuông tại chô ây. Saỉyĩva cũng rơi xuông. Cả hai đêu năm chêt tại chô. Các thanh niên lượm củi xong, đi về và trình Sư trưởng câu chuyện ấy. Ngài gọi các thanh niên và nói: Này các con thân, do thân cận với kẻ bất thiện? do kính trọng những kẻ không xứng đáng nên nó phải gặp đại nạn như vậy! Rồi ngài đọc bài kệ này: 150. Ai theo kẻ bất thiện, Thân cận kẻ bất thiện, Sẽ bị nó giết chết5 Như cọp giết Saíyĩva. Bồ-tát thuyết pháp cho các thanh niên với bài kệ này và suốt đời làm các công đức như bố thí, v.v... rồi khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. ***

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Lúc bây giờ, thanh niên làm sông dậy con cọp chêt là Vua Ajatasattu, còn vị Sư trưởng có danh tiêng nhiêu phương là Ta vậy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.